V. PHI THẦN, PHỤC THẦN

Những quẻ có hào dụng thần là không thiếu dụng thần. Những quẻ không có hào dụng thần gọi là dụng thần không hiện lên quẻ. Những quẻ như thế, nếu lâm nhật, nguyệt thì dùng nhật, nguyệt làm dụng thần. Nếu nhật, nguyệt không lâm dụng thần thì có thể tìm trong 8 quẻ thuần để mượn dụng thần. Hào dụng thần mượn dùng phải viết đối diện với hào của quẻ chính. Hào dụng thần mượn này gọi là phục thần, hào của quẻ chính gọi là phi thần.

Ví dụ : có người cầu tài được quẻ "cấu"

THIÊN PHONG CẤU

Phụ mẫu tuất thổ.
Huynh đệ thân kim.
Quan quỷ ngọ hỏa. ứng
Huynh đệ dậu kim.
Thê tài dần mộc : Tử tôn hợi thủy.
Phụ mẫu sửu thổ.. thế

Đoán về cầu tài phải lấy hào tài làm dụng thần, nhưng trong quẻ "cấu" không có hào tài. Như thế gọi là dụng thần không có trong quẻ, hoặc dụng thần không hiện. Nếu ngày hoặc tháng dần mão đoán được quẻ "cấu" thì lấy dần mão mộc làm hào tài mà không phải đi tìm dụng thần nữa. Quẻ "cấu" không lâm ngày, tháng dần mão, nên phải mượn dụng thần trong quẻ thuần cùng cung với quẻ cấu. Vì quẻ "cấu" thuộc cung càn, càn là quẻ đầu của cung càn, trong quẻ các hào phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, quan quỷ, tử tôn đều có. Hào hai của quẻ càn dần mộc là thê tài, nên mượn nó và viết bên cạnh hào hai hợi thủy của quẻ cấu. Ta được hợi thủy là phi thần, dần mộc là phục thần, hợi thủy sinh dần mộc gọi là bay đến sinh cho phục thần được trường sinh. Như thế gọi là dụng thần không hiện, phải mượn phục thần để sinh phù, quẻ vô dụng biến thành hữu dụng và cát vậy. Các trường hợp khác cũng làm tương tự như thế. Nếu phi thần đến lại khắc phục thần thì tức là làm thương tổn mình, phục thần bị khống chế nên có mà cũng như không.

Ví dụ đoán về con cháu được quẻ "cổ"

SƠN PHONG CỔ

Huynh đệ dần mộc. ứng
Tử tôn tị hỏa. Phụ mẫu tý thủy..
Thê tài tuất thổ..
Quan quỷ dậu kim. thế
Phụ mẫu hợi thủy.
Thê tài sửu thổ..

Đoán về con cháu, nhưng trong quẻ không có hào tử tôn, vì quẻ "cổ" thuộc cung tốn, nên hào năm của quẻ tốn tị hỏa là hào tử tôn. Mượn nó viết bên cạnh hào năm phụ mẫu tý thủy thuộc quẻ "cổ". Tý thủy là phi thần, tỵ hỏa là phục thần, phi thần khắc phục thần gọi là phục thần bị khắc, là quẻ xấu.

Phục thần đến sinh phi thần xuất bạo : xuất bạo là điềm xấu đến nhanh. Ví dụ : đoán cho bố mẹ được quẻ "đỉnh".

PHONG HỎA ĐỈNH

Huynh đệ tỵ hỏa.
Tử tôn mùi thổ.. ứng
Thê tài dậu kim.
Thê tài dậu kim.
Quan quỷ hợi thủy. thế
Phụ mẫu mão mộc : Tử tôn sửu thổ..

Đoán phụ mẫu mà trong quẻ lại không có hào phụ mẫu, vì quẻ "đỉnh" thuộc cung ly, hào đầu của quẻ ly là phụ mẫu mão mộc. Mượn hào này viết bên cạnh hào đầu tử tôn sửu thổ của quẻ "đỉnh". Sửu thổ là phi thần, mão mộc là phục thần, là phục mộc khắc thổ, gọi là phục thần đến khắc phi thân thành xuất bạo.

Phục thần đi khỏi mới sinh phi thần gọi là xì hơi xẹp xuống, tức là tượng của sự hao tổn. Ví dụ đoán công danh được quẻ "gia nhân"

PHONG HỎA GIA NHÂN

Huynh đệ mão mộc.
Tử tôn tỵ hỏa. ứng
Thê tài mùi thổ..
Quan quỷ dậu kim : Phụ mẫu hợi thủy.
Thê tài sửu thổ.. thế
Huynh đệ mão mộc.

Đoán công danh lấy hào quan quỷ làm dụng thần, nhưng trong quẻ không có hào quan quỷ, "gia nhân" thuộc cung tốn, hào ba quan quỷ dậu kim của quẻ tốn, mượn quẻ này viết bên cạnh hào ba phụ mẫu hợi thủy của quẻ "gia nhân". Hợi thủy là phi thần, dậu kim là phục thần. Kim sinh thủy gọi là phục thần đi khỏi sinh phi thần xì hơi.

Có 6 trường hợp phục thần dùng được :

1. Phục thần được nhật nguyệt sinh

2. Phục thần vượng tướng

3. Phục thần được phi thần sinh

4. Phục thần được hào động sinh

5. Phục thần được nhật, nguyệt, hào động xung khắc phi thần

6. Phục thần gặp được phi thần : không, phá, hưu, tù, mộ, tuyệt.

Có 5 trường hợp không nên mượn dụng thần. Một là phục thần hưu tù vô khí; hai là phục thần bị nguyệt xung khắc; ba là phục thần bị phi thần vượng tướng khắc hại; bốn là phục thần bị mộ tuyệt do nhật nguyệt phi thần; năm là phục thần hưu tù trực tuần không. Đó là năm trường hợp tuy mượn được phục thần nhưng vô dụng. "Phục thần ở không địa thì sự việc diễn ra ngược với ý mình".

Ví dụ : ngày bính thìn tháng dậu, đoán con bị bệnh, được quẻ "thăng".

	ĐỊA PHONG THĂNG
	Quan quỷ dậu kim..
	Phụ mẫu hợi thủy..
Tử tôn ngọ hỏa :	Thê tài sửu thổ.. thế
	Quan quỷ dậu kim.
	Phụ mẫu hợi thủy.
	Thê tài sửu thổ.. ứng

Đoán tử tôn mà quẻ không cóhào tử tôn. Quẻ "thăng" thuộc cung chấn, hào 4 của quẻ chấn là : tử tôn ngọ hỏa, mượn nó viết bên cạnh hào 4; thê tài sửu thổ của quẻ thăng. Đó gọi là sửu thổ tuần không, phục thần biến xuất, ngày ngọ tử tôn xuất hiện thì bệnh sẽ khỏi. Quả đúng thế.

Phi thần, phục thần sinh khắc cát hung : phục thần đến khắc phi thần là xuất bạo, phi thần khắc phục thần là hại ngược trở lại mình, phục thần đi sinh phi thần là xì hơi, phi thần đến sinh phuc thần là được trường sinh. Hào gặp phục thần khắc phi thần thì vô sự; hào dụng thấy phi thần làm tổn thương phục thần thì quẻ không yên, phi thần và phục thần không hòa nhau là không có sự cứu trợ. Phục thần tiềm ẩn không xuất hiện thì phải xem rõ nguyên nhân.

VI. DỤNG THẦN HIỆN 2 LẦN

Tiết trên nói về dụng thần không có trong quẻ, hoặc không hiện thì dùng phương pháp mượn dụng thần để giải. Tiết này sẽ nói dụng thần xuất hiện 2 lần. Dụng thần xuất hiện 2 lần tức là trong quẻ có hai dụng thần. Ví dụ đoán phụ mẫu mà trong quẻ có 2 hào phụ mẫu, đoán huynh đệ, có 2 hào huynh đệ, v.v... Thực tế trong lúc đoán quẻ chỉ dùng 1 dụng thần. Khi có hai hào dụng thần thì cách chọn ra sao ? "Tăng san bốc dịch" có nói : "bỏ hào

hưu tù, dùng hào vượng tướng; bỏ hào tĩnh, dùng hào động; bỏ hào nguyệt phá, lấy hào không bị phá; bỏ hào có tuần không, dùng hào không có tuần không; bỏ hào bị phá thương, dùng hào bất thương tổn. "Cách đoán quẻ như thế, phần nhiều đều thấy ứng nghiệm.

Bỏ tuần không, nguyệt phá, hưu tù; dùng vượng tướng. Ví dụ ngày tân tỵ, tháng mùi đoán cầu tài, được quẻ "đại quá".

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ

Thê tài mùi thổ..
Quan quỷ dậu kim.
Phụ mẫu hợi thủy. thế
Quan quỷ dậu kim.
Phụ mẫu hợi thủy.
Thê tài sửu thổ.. ứng

Trong quẻ mùi thổ, sửu thổ là hào tài, hai lần hiện. Nhưng hào tài mùi thổ lâm nhật thìn, sửu thổ ở đất hưu tù cho nên chọn hào mùi thổ làm dụng thần. Bỏ hào tĩnh, lấy hào động. Ví dụ : ngày kỷ mão, tháng ngọ đoán tử tôn được quẻ "giải" :

LÔI THỦY GIẢI

Thê tài tuất thổ..
Quan quỷ thân kim.. ứng
Tử tôn ngọ hỏa O
Tử tôn ngọ hỏa..
Thê tài thìn thổ. thế
Huynh đệ dần mộc..

Trong quẻ tử tôn ngọ hỏa 2 lần xuất hiện, nhưng hào 4 tử tôn ngọ hỏa lâm hào động, nên chọn hào 4 tử tôn ngọ hỏa làm dụng thần.

Bỏ hào bị thương, dùng hào không bị thương. Ví dụ : ngày đinh mão, tháng dần đoán phụ mẫu, được quẻ "khốn" :

TRẠCH THỦY KHỐN

Phụ mẫu mùi thổ..
Huynh đệ dậu kim.
Tử tôn hợi thủy. ứng
Quan quỷ ngọ hỏa..
Phụ mẫu thìn thổ.
Thê tài dần mộc X thế

Trong quẻ, hào phụ mẫu hiện 2 lần, nhưng thìn thổ phụ mẫu lâm nguyệt nhật, hào động khắc thương, nên dùng mùi thổ phụ mẫu làm dụng thần.

Còn có trường hợp dụng thần hiện 2 lần nhưng đều không động, hoặc đều động thì chọn hào nào làm dụng thần ? Các tài liệu cổ tuy không bàn về điều này, nhưng kinh nghiệm thực tế cho thấy chọn hào gần hào thế hơn, hoặc hào mà dụng thần được sinh trợ, hoặc hào mà dụng thần vượng ở nhật nguyệt để làm hào dụng thần thì ứng nghiệm hơn.

Ví dụ : Ngày canh thân, tháng tý, đoán anh em, được quẻ "quan" của quẻ "truân".

THỦY LÔI TRUÂN

Huynh đệ tý thủy x
Quan quỷ tuất thổ. ứng
Phụ mẫu thân kim..
Quan quỷ thìn thổ..
Tử tôn dần mộc.. thế
Huynh đệ tý thủy O .

Trong quẻ hào chín đầu và hào sáu trên đều là huynh đệ tý thủy, lại đều lâm hào động. Hào chín đầu tý thủy là hào dụng, vì hào này gần hào thế; còn hào sáu trên tý thủy tuy động nhưng cách xa hào thế, là nước xa không giải được cơn khát gần, lại bị hào quan quỷ tuất thổ khắc chế.

Ví dụ ngày tân dậu tháng ngọ, đoán phụ mẫu, được quẻ "trung phù" :

PHONG TRẠCH TRUNG PHÙ

Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ mùi thổ.. thế
Huynh đệ sửu thổ..
Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa. ứng

Trong quẻ tỵ hỏa phụ mẫu xuất hiện 2 lần, nhưng hào ứng tỵ hỏa lâm phụ mẫu, nên được chọn làm hào dụng.

Chương 9

NGŨ HÀNH SINH KHẮC

Vấn đề ngũ hành sinh khắc và sát thần trước đây đã bàn qua. Bây giờ xin giới thiệu các vấn đề kết hợp với 6 hào trong dự đoán, và ngũ hành sinh khắc, hình xung hóa hợp của 6 hào trong quẻ.

Bát quái có các thuộc tính của ngũ hành và các mối quan hệ sinh khắc của chúng. Trong 6 hào cũng có các mối quan hệ đó, chẳng qua sự sinh khắc ngũ hành của 6 hào là vận dụng cách sắp xếp của thiên can địa chi biểu thị mà thôi.

Thiên can ngũ hành : Giáp, Ất thuộc Mộc; Bính, Đinh thuộc Hỏa; Mậu, Kỷ thuộc Thổ; Canh, Tân thuộc Kim; Nhâm, Quý thuộc Thủy.

Địa chi ngũ hành : dần, mão thuộc mộc; tỵ, ngọ thuộc hỏa, thân, dậu thuộc kim; hợi, tý thuộc thủy; thìn, tuất, sửu, mùi thuộc thổ.

I. NGŨ HÀNH TƯƠNG SINH CỦA HÀO

Ngũ hành tương sinh : Kim sinh thủy; thủy sinh mộc; mộc sinh hỏa; hỏa sinh thổ; thổ sinh kim.

Tương sinh nghĩa là : cùng sinh cho nhau, giúp nhau, tốt với nhau, hòa hảo với nhau, cứu trợ lẫn nhau, chung sống với nhau, tồn tại lâu dài. Sinh ra tôi thì tôi được lợi; tôi sinh ra thì tôi bị thiệt, hao tổn. Đối với hào thế, dụng thần thì nên phùng sinh, nếu được nguyệt kiến, nhật thìn, hào động sinh, động hóa sinh trở lại là việc gặp cát, gặp tin mừng.

Ví dụ : Ngày kỷ mão, tháng mão, đoán người phạm tội có được cứu giúp không ? Được quẻ "chấn" của quẻ "phục".

ĐỊA LÔI PHỤC	CHẤN VI LÔI
Tử tôn dậu kim..	Huynh đệ tuất thổ .. thế
Thê tài hợi thủy..	Tử tôn thân kim ..
Huynh đệ sửu thổ. ứng	Phụ mẫu ngọ hỏa.
Huynh đệ thìn thổ ..	Huynh đệ thìn thổ .. ứng
Quan quỷ dần mộc ..	Quan quỷ dần mộc ..
Thê tài tý thủy . thế	Thê tài tý thủy.

Sửu thổ huynh đệ là dụng thần, động mà bị nguyệt, nhật khắc cho nên đại hung đã hiện rõ. May được huynh đệ sửu thổ hóa phụ mẫu ngọ hỏa sinh trở lại nên được khoan hồng tha chết.

Ví dụ : Ngày ất sửu, tháng dần, đoán bệnh cho cha được quẻ "sư" của quẻ "thăng".

ĐỊA PHONG THĂNG
Quan quỷ dậu kim ..
Phụ mẫu hợi thủy ..
Thê tài sửu thổ .. thế
Quan quỷ dậu kim O
Phụ mẫu hợi thủy.
Thê tài sửu thổ .. ứng

ĐỊA THỦY SƯ
Quan quỷ dậu kim .. ứng
Phụ mẫu hợi thủy ..
Thê tài sửu thổ ..
Tử tôn ngọ hỏa .. thế
Thê tài thìn thổ.
Huynh đệ dần mộc ..

Hào hai hợi thủy phụ mẫu là dụng thần, tuy trực tuần không, có nguyên thần dậu kim động để sinh, cho nên không nguy hiểm, nhưng không tốt là nguyên thần bị thương, nguyên thần không có gốc. Nên người ấy về sau mất vào ngày Đinh Mão, giờ Mão. Ứng vào ngày mão, giờ mão là vì mão mộc sinh trợ giúp ngọ hỏa khắc nguyên thần.

II. NGŨ HÀNH TƯƠNG KHẮC CỦA HÀO

Kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim.

Gọi là tương khắc : nghĩa là : làm hại nhau, khống chế nhau, làm tổn thương, xung nhau, lừa dối nhau, gây ra sự bất lợi.

Cái bị khắc sẽ bị lao dịch, bệnh tật, phá tài, mất chức, khắc vợ, khắc chồng, khắc con và những tai họa cho thân thể. Trong bị khắc có cái là tai họa cho bản thân mình, có cái là tai họa cho gia đình, nặng thì thậm chí chết hoặc gây tàn phế, nhẹ thì việc gì cũng trắc trở, lo lắng bồn chồn.

Cái khắc tôi là kỵ thần, cừu thần. Kỵ thần, cừu thần đều là hung sát, thần hại mệnh. Trong quẻ, kỵ thần, cừu thần nên bị khắc. Ví dụ : gặp nguyệt kiến khắc, nhật thìn khắc, hào động khắc, động mà khắc trở lại.

Ví dụ : ngày đinh mùi, tháng thìn, đoán bệnh của con, được quẻ "phủ" của quẻ "vô vọng".

THIÊN LÔI VÔ VONG
Thê tài tuất thổ.
Quan quỷ thân kim
Tử tôn ngọ hỏa. thế
Thê tài thìn thổ ..
Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy O ứng

THIÊN ĐỊA PHỦ
Thê tài tuất thổ . ứng
Quan quỷ thân kim.
Tử tôn ngọ hỏa.
Huynh đệ mão mộc .. thế
Tử tôn tỵ hỏa ..
Thê tài mùi thổ ..

Tử tôn ngọ hỏa là dụng thần, tý thủy là kỵ thần. Kỵ thần tuy động khắc ngọ hỏa, nhưng tý thủy kỵ thần phùng nguyệt, nhật khắc lại hóa khắc trở lại. Đó là kỵ thần bị khắc, dụng thần được cứu.

Ví dụ : ngày mậu ngọ, tháng thân, 1 người nào đó tự đoán bệnh của mình muốn biết sự phát triển và kết quả của bệnh, được quẻ "cấu" của quẻ "độn".

THIÊN SƠN ĐỘN

Phụ mẫu tuất thổ.
Huynh đệ thân kim. ứng
Quan quỷ ngọ hỏa.
Huynh đệ thân kim.
Quan quỷ ngọ hỏa X thế
Phụ mẫu thìn thổ..

THIÊN PHONG CẤU

Phụ mẫu tuất thổ.
Huynh đệ thân kim.
Quan quỷ ngọ hỏa. ứng
Huynh đệ dậu kim.
Tử tôn hợi thủy.
Phụ mẫu sửu thổ .. thế

Hào thế ngọ hỏa lâm nhật kiến là vượng tướng, nhưng không nên thân nguyệt kiến sinh trợ hợi thủy khắc trở lại thế. Cho nên người này đến ngày tuất, tháng hợi thì bệnh nặng lên. Quả đúng thế. Tháng hợi kỵ thần lâm vượng địa, tuất là mộ của hỏa, cho nên kỵ thần đã không bị chế khắc, lại còn hóa khắc trở lại mà dẫn đến kết quả trên.

Trong ngũ hành tương khắc, đặc biệt là khi dụng thần bị khắc có lúc trong quẻ tự được hóa giải. Ví dụ : kỵ thần bị nhật, nguyệt, hào động khống chế chặt nên không có năng lực để khắc dụng thần; có lúc kỵ thần động hóa xuất tương hợp, tức là tham hợp vong khắc, có lúc hóa xuất sinh ra hào là tham sinh vong khắc. Do đó dụng thần không bị nguy hiểm nữa. Dưới đây cử ví dụ để nói rõ trường hợp kỵ thần tham sinh vong khắc (quên mất khắc).

Ví dụ : ngày giáp tuất, tháng dần, đoán bệnh của cha được quẻ "quan" của quẻ "tỷ".

THỦY ĐỊA TỶ

Thê tài tý thủy X ứng
Huynh đệ tuất thổ.
Tử tôn thân kim ..
Quan quỷ mão mộc .. thế
Phụ mẫu tỵ hỏa ..
Huynh đệ mùi thổ ..

PHONG ĐỊA QUAN

Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ mùi thổ .. thế
Quan quỷ mão mộc ..
Phụ mẫu tỵ hỏa ..
Huynh đệ mùi thổ .. ứng

Tý thủy này vốn động để khắc tỵ hỏa, nhưng hóa xuất mão mộc mà thủy tham sinh mão mộc không khắc được dụng thần tỵ hỏa.

III. LỤC HỢP CỦA HÀO

Trong "Hệ từ" có nói : "Càn là vật dương, khôn là vật âm. Âm dương hợp đức mà cương nhu thì có hình", "nam nữ cấu tình, vạn vật hóa sinh". Những câu này đều nói về lý lẽ âm dương tương hợp.

Vạn vật, vạn sự trong thế gian đều có hợp và có phân : hợp lâu tất bị phân, phân lâu tất sẽ hợp lại. Trong hợp có sinh, trong hợp cũng có khắc. Có cái ban đầu phân sau hợp, có cái trước hợp sau phân. Có cái hợp với nhau là tốt, có cái hợp với nhau lại xấu. Đó đều là quy luật tất nhiên của sự phát triển vạn vật.

Lục hợp là : Tý hợp với sửu; dần hợp với hợi; mão hợp với tuất; thìn hợp với dậu; tỵ hợp với thân; ngọ hợp với mùi. Tương hợp thì hào hợp với hào, hào hợp với nhật nguyệt. Tương hợp có nghĩa là tương hòa với nhau. Hào ứng hợp hào thế là người khác hoặc sự việc hợp với tôi. Hào thế hợp hào ứng là tôi đến hợp với cái khác. Hợp có hợp thân hữu sinh, hợp thân hữu khắc. Ví dụ : tý hợp sửu, mão hợp tuất, tỵ hợp thân là hợp thân hữu khắc. Hợp thân hữu sinh là : dần hợp hợi, thìn hợp dậu, ngọ hợp mùi. Trong ngũ hành sinh khắc có hợp là cát, lại có hợp là hung; có tham sinh vong khắc, cũng có tham hợp vong sinh.

Quy tắc của tương hợp là : 1 tý hợp 1 sửu, không thể 2 tý hợp 1 sửu; cũng không thể 2 sửu hợp 1 tý, tức đòi hỏi phải hợp thành đôi. Hai hợp một, hay một hợp hai gọi là cấu hợp hoặc tranh hợp, sự tương hợp đó không bền chặt.

Phương pháp lục hợp có :

1. Nhật nguyệt hợp với hào : hào tĩnh, hào động hợp với nhật nguyệt là hào hưu tù được vượng tướng. Ví dụ : tháng sửu đoán được quẻ "khảm", hào thế tý thủy và nguyệt kiến tương hợp.

2. Hào hợp với hào : sự hợp như thế là tốt. Hào động hóa hợp là hóa sinh phù. Ví dụ : đoán được quẻ "phủ", hào thế vào hào ứng đều động là mão hợp với tuất, nếu có 1 hào không động thì không gọi là hợp được.

3. Hào động hóa hợp : hào động hợp với hào động là động mà gặp hợp, hợp mà trói buộc vào nhau thì khó hành động. Ví dụ : đoán được quẻ "cấu", hào thế sửu thổ động, hóa xuất tý thủy là tý hợp sửu, là cái khác đến hợp với mình.

4. Quẻ gặp lục hợp : ví dụ đoán được quẻ "phủ" thì sáu hào của quẻ nội và quẻ ngoại tự tương hợp với nhau.

5. Lục xung biến thành lục hợp : là trước xung nhưng sau hợp lại với nhau. Ví dụ : đoán được quẻ "càn" là quẻ lục xung, nếu 3 hào của quẻ ngoại động biến thành quẻ "thái" là quẻ lục hợp.

6. Hợp biến hợp : là trước tốt, sau lại càng tốt hơn. Ví dụ đoán được quẻ "bôn" của quẻ "lữ".

Quẻ được hợp là cát, đoán cầu danh sẽ thành danh, cầu lợi được lợi, cầu hôn thành hôn. Đoán gốc tích bản thân, đoán về nhà ở hưng vượng, đoán về phong thủy, đoán về cầu mưu đều như ý. Nhưng đòi hỏi dụng thần phải có khí. Nếu dụng thần hưu tù tử mộ thì vô ích, không đạt được gì. Sách xưa có nói : "nếu mọi việc được tam lục hợp thì việc đó sẽ lâu dài, có trước có sau. Nếu là việc cát gặp tam lục hợp tất sẽ thành công. Việc hung gặp tam lục hợp thì không kết quả". Đoán xuất hành mà được lục hợp thì khó mà khởi hành. Ví dụ : Ngày bính tý, tháng thân, đoán xuất hành được quẻ "tiểu quá" của quẻ "minh di".

ĐỊA HỎA MINH DI	LÔI SƠN TIỂU QUÁ
Phụ mẫu dậu kim ..	Quan quỷ tuất thổ ..
Huynh đệ hợi thủy ..	Phụ mẫu thân kim ..
Quan quỷ sửu thổ X thế	Thê tài ngọ hỏa. thế
Huynh đệ hợi thủy.	Phụ mẫu thân kim.
Quan quỷ sửu thổ ..	Thê tài ngọ hỏa ..
Tử tôn mão mộc. ứng	Quan quỷ thìn thổ .. ứng

Hào thế động và hợp chặt với nhật thìn, tất có sự trói chặt không thể xuất hành. Vậy vì sao có cản trở ? Trong quẻ hào tử tôn biến thành hào quan quỷ nên phải đề phòng sự yên ổn của con cái. Mão mộc tử tôn tuyệt ở tháng thân, bị hình phạt ở ngày tý, lại động mà biến thành quan quỷ. Về sau chết ở ngày thìn. Ứng vào ngày thìn là vì hào tử tôn mão mộc biến thành hào quan quỷ.

Lục xung biến thành lục hợp là trước ly sau hợp. Ví dụ : ngày đinh tỵ tháng mùi, đoán đã ly hôn có nên đoàn kết lại không ? được quẻ "lữ" của quẻ "ly".

LY VI HỎA	HỎA SƠN LỮ
Huynh đệ tỵ hỏa. thế	Huynh đệ tỵ hỏa.
Tử tôn mùi thổ ..	Tử tôn mùi thổ ..
Thê tài dậu kim.	Thê tài dậu kim. ứng
Quan quỷ hợi thủy. ứng	Thê tài thân kim.
Tử tôn sửu thổ ..	Huynh đệ ngọ hỏa ..
Phụ mẫu mão mộc.	Tử tôn thìn thổ .. thế

"Ly" là quẻ lục xung, "lữ" là quẻ lục hợp. Nay lục xung biến thành lục hợp, tất nhiên là ly rồi lại hợp. Quả nhiên tháng ba năm sau phục hôn.

Các loại hợp đều lấy dụng thần vượng tướng làm chủ. Khi gặp quẻ lục xung biến thành lục hợp, không xem dụng thần là sai. Đoán hôn nhân đầu

tiên phải xem sự thương lượng sau đó mới có hợp; đoán công danh đầu tiên phải gặp khó khăn, sau đó sẽ vinh hiển; đoán cầu mưu, trước khó sau dễ. Đoán thân mệnh trước khó sau tốt; đoán gia cảnh, trước nghèo sau giàu, đoán phong thủy (mồ mả) có thể gặp chỗ tốt. Chỉ khi đoán kiện tụng, tù ngục mới không tốt, nói chung là khó thoát được.

Gặp hợp thì tụ, gặp xung thì tán. Trong xung gặp hợp thì trước tán, sau hợp, trước mất sau được, trước nhạt sau mặn nồng.

Tham hợp quên khắc : Kỵ thần hóa xuất tương hợp với hào cho nên gọi là tham hợp quên khắc.

Ví dụ : Ngày ất mùi tháng mão đoán cầu danh được quẻ "cấu" của quẻ "càn".

CÀN VI THIÊN	THIÊN PHONG CẤU
Phụ mẫu tuất thổ. thế	Phụ mẫu tuất thổ .
Huynh đệ thân kim.	Huynh đệ thân kim.
Quan quỷ ngọ hỏa.	Quan quỷ ngọ hỏa. ứng
Phụ mẫu thìn thổ. ứng	Huynh đệ dậu kim.
Thê tài dần mộc.	Tử tôn hợi thủy.
Tử tôn tý thủy O	Phụ mẫu sửu thổ .. thế

Cầu công danh hào bốn ngọ hỏa là dụng thần, tý thủy kỵ thần động lại khắc, nhưng may tý thủy hóa sửu thổ, tý hợp với sửu nên gọi là tham hợp quên khắc.

Tham hợp quên sinh : Ví dụ ngày mậu thìn tháng tỵ đoán bệnh của vợ được quẻ "Ích" của quẻ "vô vọng".

THIÊN LÔI VÔ VỌNG	PHONG LÔI ÍCH
Thê tài tuất thổ.	Huynh đệ mão mộc. ứng
Quan quỷ thân kim.	Tử tôn tỵ hỏa.
Tử tôn ngọ hỏa O thế	Thê tài mùi thổ ..
Thê tài thìn thổ ..	Thê tài thìn thổ .. thế
Huynh đệ dần mộc ..	Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy. ứng	Phụ mẫu tý thủy.

Thê tài thìn thổ lâm nhật thìn là dụng thần, nay ngọ hỏa hóa thành mùi thổ, ngọ và mùi hợp, không sinh thìn thổ, nguyên thần ngọ nhật lâm nhật kiến nên bệnh có giảm nhẹ nhưng muốn khỏi hẳn phải chờ ngày sửu để xung hết mùi thổ, ngọ hỏa không hợp mà sinh thìn thổ, quả nhiên ngày sửu bệnh khỏi.

IV. LỤC XUNG CỦA HÀO

Tý ngọ tương xung, sửu mùi tương xung, dần thân tương xung, mão dậu tương xung, tỵ hợi tương xung, thìn tuất tương xung. Khi bị tương xung là đối xung. Có quẻ với quẻ, hào với hào tương xung nhau.

Quẻ lục xung có : Càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài, thiên lôi vô vọng, lôi thiên đại tráng. Cộng tất cả mười quẻ. Tám quẻ thuần thì các hào ở quẻ thượng và những hào cùng ngôi ở quẻ hạ đối xung nhau.

Những quẻ tương xung có sáu loại sau đây : thứ nhất nhật nguyệt xung hào; thứ hai gặp quẻ lục xung; thứ ba lục hợp biến thành lục xung; thứ tư lục xung biến thành lục hợp; thứ năm là hào động biến hào xung; thứ sáu hào xung với hào.

Hào xung có 5 loại sau đây : thứ nhất hào gặp nguyệt xung là nguyệt phá; thứ hai hào vượng tướng gặp nhật xung là ám động; thứ ba hào hưu tù gặp nhật xung là nhật phá; thứ tư hào động hóa xung trở lại như gặp cừu địch; thứ năm hào xung với hào, gọi là xung kích nhau.

Nhật thìn xung hào động là tán, hào động xung hào động cũng là tán. Người vượng tướng xung thì không tán; người có khí xung cũng không tán. Người hưu tù gặp xung thì dễ tán.

Quy tắc của lục xung : Tý ngọ tương xung tức là 1 tý xung 1 ngọ, hoặc 1 ngọ xung 1 tý. Hai ngọ không xung 1 tý, hai tý không xung 1 ngọ. Những cái khác cũng tương tự.

Xung là tán. Phàm kỵ thần, cừu thần thường là xung, hung sự cũng thường là xung, chỉ có cát sự là không xung. Khi gặp xung cần phải xem dụng thần ; dụng thần vượng tướng thì tuy xung nhưng không bị phá. Dụng thần hưu tù, thì xấu lại càng thêm xấu. Lục hợp biến thành lục xung mà dụng thần vượng tướng thì đầu tiên tốt, sau xấu, hoặc mưu sự tuy thành, nhưng có đầu không có đuôi. Nếu đoán bệnh, người mới bị bệnh gặp xung có thể khỏi, nếu bệnh lâu mà gặp xung thường là chết.

Ví dụ : Ngày bính tý tháng ngọ mở cửa hàng được quẻ "tốn" của quẻ "đại tráng".

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG	TỐN VI PHONG
Huynh đệ tuất thổ X	Quan quỷ mão mộc. thế
Tử tôn thân kim X	Phụ mẫu tỵ hỏa.
Phụ mẫu ngọ hỏa O thế	Huynh đệ mùi thổ ..
Huynh đệ thìn thổ.	Tử tôn dậu kim. ứng
Quan quỷ dần mộc.	Thê tài hợi thủy.
Thê tài tý thủy O ứng	Huynh đệ sửu thổ ..

Mở cửa hàng để cầu tài là việc tốt, nên hợp không nên xung. Nay quẻ gặp lục xung, biến lục xung, hào thế ngọ hỏa lâm nguyệt kiến, lại hóa hợp là nhật xung không tán. Nhưng hào ứng tý thủy lâm nguyệt kiến, sợ rằng mùa đông năm đó thất tán. Về sau quả nhiên cửa hàng đó có khai trương mà không tiếp tục được.

Ví dụ : Ngày giáp ngọ tháng dần đoán con bị bệnh lâu được qué "Đại tráng"

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG

Huynh đệ tuất thổ ..
Tử tôn thân kim ..
Phụ mẫu ngọ hỏa . thế
Huynh đệ thìn thổ .
Quan quỷ dần mộc .
Thê tài tý thủy . ứng

Bệnh lâu ngày gặp xung thì chết. Hào thân tử tôn là dụng thần lâm nguyệt phá, hào thế ngọ hỏa lâm nhật kiến, khắc dụng thần nên ngày đó đáng lẽ phải thấy xấu. Nhưng trong quẻ có tý thủy ám động chế ngự hỏa, nên hôm đó không chết. Ngày hôm sau tý thủy bị chế ngự, kỵ thần gặp hợp, mùi thổ tham hợp quên sinh nên dụng thần tất phải chết. Quả đúng là ngày mùi giờ thìn thì chết.

Khi được lục hợp biến thành lục xung thì đoán không có lợi. Trước hợp sau tán, trước thân sau sơ, trước vinh hoa sau suy yếu, trước giàu sau nghèo, trước tốt sau xấu, được mà lại mất, thành rồi lại bại. Chỉ khi đoán những tai họa do làm quan hoặc bị cướp bóc thì có lợi.

V. SINH KHẮC XUNG HỢP CỦA HÀO

Quẻ và sáu hào có sinh có khắc, có xung có hợp. Điều đó phù hợp với quy luật vận động biến hóa của tự nhiên. Không có sinh thì không có khắc hay không có khắc thì không có sinh. Không có xung thì không có hợp, hoặc ngược lại. Do đó, sinh khắc xung hợp là quy luật phổ biến của thế giới tự nhiên. Dưới đây là quẻ càn làm ví dụ :

CÀN VI THIÊN

Phụ mẫu tuất thổ . thế
Huynh đệ thân kim .
Quan quỷ ngọ hỏa .
Phụ mẫu thìn thổ . ứng
Thê tài dần mộc .
Tử tôn tý thủy .

Nếu tự đoán cát hung thì lấy hào thế làm dụng thần. Hào thế tuất thổ là bản thân mình nên vượng tướng, sợ nhất là hưu tù xung khắc. Nên được ngọ hỏa tương sinh, kỵ nhất là bị dần mộc khắc. Cũng không nên hào thế rơi vào không vong, càng không nên nguyệt phá vì nguyệt phá là thân thể bị phá. Hào thế tuất thổ này có bốn loại sinh khắc không hợp. Theo sách "Tăng san bốc dịch" nói : Một : Nguyệt kiến có thể sinh khắc xung hợp. Hào thế này là tuất thổ nếu ở tháng dần mão thì bị mộc của dần mão khắc làm cho tổn thương tức là không lợi. Nếu ở tháng thìn thì bị thìn thổ xung tuất thổ gọi là nguyệt phá nên trăm thứ đều không có ích gì. Nếu ở tháng tỵ ngọ thì hỏa có thể sinh thành tuất thổ, nên gọi là hỏa vương thổ tướng, hào thế vượng tướng thì mọi việc sẽ hanh thông thuận lợi. Nếu ở tháng sửu mùi, hai thổ này sẽ cùng vượng tướng để phụ trợ lẫn nhau, điều đó là tốt. Nếu ở tháng tuất gọi là thế lâm nguyệt kiến, đó là vượng tướng, tốt. Nếu ở tháng thân, dậu, hợi, tý, tuất thổ là bị xì hơi, hào thế sẽ hưu tù vô lực.

Hai là : Nhật thìn có thể sinh khắc xung hợp, hào thế này là tuất thổ nếu ở ngày dần mão, thì mộc của dần mão có thể khắc tuất thổ nên gọi là hào thế bị tổn thương, không lợi. Nếu ở ngày thìn thì thìn thổ xung tuất thổ của hào thế, gọi là ám động. Nếu ở ngày mùi sửu gặp thổ mà giúp đỡ thì tuất thổ cũng sẽ được phù trợ. Nếu ở ngày tỵ ngọ, tuất thổ lâm bệnh nhật kiến nên được quyền. Nếu ở các ngày thân, dậu, hợi, tý thì tuất thổ này sẽ bị xì hơi. Đó gọi là nhật kiến có thể sinh khắc xung hợp.

Ba là : Hào động trong quẻ có thể sinh khắc xung hợp. Hào thế tuất thổ này gặp hào hai dần mộc phát động, có thể khắc tuất thổ. Hào bốn ngọ hỏa quan tinh phát động có thể sinh thành tuất thổ. Hào thứ ba là thìn thổ phát động, có thể xung tuất thổ. Đó gọi là có thể sinh khắc xung hợp dụng thần. Bốn là : Hào thế phát động biến thành hào có thể khắc trở lại. Hào thế phát động, động thì tất biến, biến ra ngọ hỏa đó gọi là trở lại sinh thế; biến ra dần mộc, gọi là trở lại khắc thế; biến ra thìn thổ, gọi là trở lại xung thế; biến ra mão mộc gọi là hợp thế. Đó gọi là dụng thần tự động biến ra các hào tức là có thể sinh khắc xung hợp dụng thần.

Nếu được 4 chỗ đều là hợp dụng thần thì mọi việc đều tốt. Nếu có 3 chỗ tương sinh, một chỗ tương khắc thì cũng tốt. Nếu có 2 chỗ khắc, hai chỗ sinh thì phải xem nguyên thần vượng hay suy. Nguyên thần mà vượng thì đoán là tốt. Kỵ thần mà vượng có thể đoán là xấu. Nếu gặp 3 chỗ tương khắc, một chỗ tương sinh nhưng chỗ tương sinh đó hào vượng tướng là trong khắc gặp sinh. Nếu 4 chỗ đều khắc thì vô cùng xấu.

VI. TAM HỢP HÓA CỤC CỦA HÀO

Thân tý thìn hợp hóa thủy cục, tỵ dậu sửu hợp hóa kim cục, dần ngọ tuất hợp hóa hỏa cục, hợi mão mùi hợp hóa mộc cục.

Hóa cục là các địa chi trong quẻ và hào tương hợp với nhau, quẻ hào hóa hợp với nguyệt kiến, nhật kiến.

Tam hợp hóa cục có một hào động mà hợp cục.

1. Trong một quẻ có một hào động mà hợp cục.

2. Có hai hào động, một hào không động mà hợp cục. Một hào ám động, một hào minh động cũng là hai hào động.

3. Hào sơ của quẻ nội động, hào ba động, động mà biến ra hào hợp cục.

4. Hào 4 hào 6 của quẻ ngoại động mà biến ra hào hợp cục.

Quy tắc của hợp cục là phải có cả 3 chữ : thân, tý, thìn mới có thể hóa cục. Nhiều một chữ hoặc ít một chữ đều không thể hợp cục. Ít một chữ thì phải chờ cho hào do quẻ biến ra, hoặc hào lâm nguyệt, nhật kiến mới có thể hợp cục, đó gọi là cục hư ảo chờ để dùng sau. Nhiều một chữ cũng không thể thành cục, ví dụ trong hợi, mão, mùi có 2 chữ mão đó là nhiều một chữ. Tất cả phải chờ hào động hoặc nhật nguyệt lâm tuất, mão hợp với tuất để hợp mất một chữ mão, lúc đó mới có thể thành cục. Trong tam hợp cục, có một chữ không phá phải chờ đến ngày tháng điền vào đầy mới thành cục. Có một hào nhập mộ thì phải chờ đến ngày xung khai mới thành cục. Tóm lại đầy đủ 3 chữ mới có thể hóa hợp thành cục.

Tam hợp cục khi đoán công danh và cầu quan, nếu hợp thành sinh cho hào thế thì lợi cho mình, hợp cục sinh cho hào ứng thì lợi người khác. Hợp thành tử tôn cục là thần phúc sinh tài, của cải sẽ tăng nhanh. Nhưng cục tử tôn lại làm hại thăng quan tiến chức, cho nên không lợi cho việc cầu danh và cầu quan. Hợp thành huynh đệ cục là thần kiếp tài, sẽ có họa mất của. Khi đoán về mồ mả, nhà cửa, hào phụ mẫu nên hợp thành cục. Khi đoán về hôn nhân vợ chồng, quan tài vượng mà hợp cục là tốt. Khi đoán về người đi xa dụng thần ở trong cục là đi mà không trở về. Khi đoán về xuất hành, dụng thần hợp trong cục là không đi được.

Phàm được tam hợp cục, dụng thần vượng tướng mà đoán về những việc vui mừng thì rất có lợi. Hợp cục, hào thế, dụng thần ở trong cục là tốt. Nếu hào thế, dụng thần không ở trong cục thì cục phải sinh thế, dụng thần mới tốt. Hợp cục mà biến thành kỵ thần, cừu thần để khắc thế, khắc dụng là đã xấu càng thêm xấu. Do đó đoán việc vui gặp hợp cục thì bền lâu. Đoán kiện tụng, việc lo lắng gặp hợp cục thì không có lợi, khó tiêu tan sự lo lắng. Do đó mà nói tam hợp cục có cát có hung.

Ví dụ : Ngày đinh tỵ tháng mão đoán hai thôn vì tranh giành nước mà đánh nhau, được quẻ "khôn" của quẻ "ly".

LY VI HỎA	KHÔN VI ĐỊA
Huynh đệ tỵ hỏa O thế	Thê tài dậu kim .. thế
Tử tôn mùi thổ ..	Quan quỷ hợi thủy ..
Thê tài dậu kim O	Tử tôn sửu thổ ..
Quan quỷ hợp thủy O ứng	Phụ mẫu mão mộc .. ứng
Tử tôn sửu thổ ..	Huynh đệ tỵ hỏa ..
Phụ mẫu mão mộc O	Tử tôn mùi thổ ..

Quẻ nội là thôn mình, quẻ ngoại là thôn khác. Quẻ nội hợi mão mùi hợp thành mộc cục, quẻ ngoại tỵ dậu sửu hợp thành kim cục, là kim khắc mộc. May mà tử kim không thể khắc vượng mộc, hơn nữa nhật thìn chế ngự kim. Nên không đáng sợ. Quẻ lại còn gặp lục xung biến thành lục xung, không đến nỗi xấu, do đó tai nạn này sẽ rất nhanh trôi qua.

Ví dụ : Ngày đinh dậu tháng tỵ đoán có được nhận vào chỗ còn thiếu người hay không, được quẻ "nhu" của quẻ "càn".

CÀN VI THIÊN	THỦY THIÊN NHU
Phụ mẫu tuất thổ O thế	Tử tôn tý thủy ..
Huynh đệ thân kim .	Phụ mẫu tuất thổ .
Quan quỷ ngọ hỏa O	Huynh đệ thân kim .. thế
Phụ mẫu thìn thổ . ứng	Phụ mẫu thìn thổ .
Thê tài dần mộc .	Thê tài dần mộc .
Tử tôn tý thủy.	Tử tôn tý thủy . ứng

Quẻ chủ dần ngọ tuất hợp thành quan cục, quan cục sinh thế, khuyết này tất được hợp cục. Quẻ nội hào dần không phát động, phải chờ đến ngày dần mới được việc này. Quả nhiên ứng nghiệm. Đây là hợp cục hư ảo.

Ví dụ : Ngày kỷ tỵ tháng ngọ đoán vận quan. Được quẻ "đại hữu" của quẻ "càn".

CÀN VI THIÊN	HỎA THIÊN ĐẠI HỮU
Phụ mẫu tuất thổ . thế	Quan quỷ tỵ hỏa. ứng
Huynh đệ thân kim O	Phụ mẫu mùi thổ ..
Quan quỷ ngọ hỏa .	Huynh đệ dậu kim.
Phụ mẫu thìn thổ . ứng	Phụ mẫu thìn thổ . thế
Thê tài dần mộc .	Thê tài dần mộc .
Tử tôn tý thủy .	Tử tôn tý thủy .

Quan tinh ngọ hỏa là dụng thần, ở trong quẻ thân kim động, thân tý thìn hóa thành thủy. Nhưng thân và nhật thìn tỵ hỏa tác hợp nên thủy cục không thành. Đó gọi là tham hợp quên khắc.

VII. TAM HÌNH CỦA HÀO

Tý hình phạt mão, mão hình phạt tý, đó là hình phạt do vô lễ. Tỵ hình phạt thân, thân hình phạt dần, dần phạt tỵ, đó là hình phạt do có quyền thế. Sửu phạt tuất, tuất phạt mùi, mùi phạt sửu, đó là hình phạt do vô ơn. Thìn ngọ dậu hợi là hình phạt tự mình gây ra.

Tướng hình là hình phạt do sự việc chủ về xấu, vừa chủ về bị thương, bệnh tật, hoặc tai nạn lao tù. Phàm đoán cho những người mà gặp phải thế, dụng thần gặp hình phạt thì nên khuyên phải tôn trọng pháp luật, làm việc cẩn thận mới mong tránh khỏi hình phạt.

Tướng hình không những do hào và quẻ động biến thành, mà hào quẻ với nhật nguyệt cũng có thể tạo thành hình phạt. Tam hình cũng như thế : Dần phạt tỵ, tỵ phạt thân, thân phạt dần, cả 3 đều đầy đủ mới gọi là tam hình. Ba tý có thể phạt một mão, một mão có thể phạt ba tý, nhưng hai mão một tý thì không bị phạt, một tý hai mão cũng không bị phạt. Những trường hợp khác nguyên tắc cũng giống như tam hợp hóa cục.

Tam hình tuy chủ về việc xấu, nhưng cũng có sự khác biệt về tham hợp vong hình. Ví dụ ngày canh thân tháng dần đoán bệnh tật được quẻ "ly" của quẻ "gia nhân".

PHONG HỎA GIA NHÂN	LY VI HỎA
Huynh đệ mão mộc .	Tử tôn tỵ hỏa . thế
Tử tôn tỵ hỏa O ứng	Thê tài mùi thổ ..
Thê tài mùi thổ X	Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy .	Phụ mẫu hợi thủy . ứng
Thê tài sửu thổ .. thế	Thê tài sửu thổ ..
Huynh đệ mão mộc.	Huynh đệ mão mộc.

Tỵ hỏa là dụng thần, nguyệt kiến sinh, nhật thìn hợp tức là bệnh có thể chữa được. Nhưng không may nguyệt kiến dần, nhật kiến thân và dụng thần tỵ hỏa tạo thành tam hình nên bệnh trở nên nguy. Về sau kết quả là chết ở giờ dần ngày dần.

Tham sinh vong hình

Ví dụ : Ngày đinh sửu tháng tuất đoán về bệnh của bố được quẻ "mông" của quẻ "khuê"

HỎA TRẠCH KHUÊ	SƠN THỦY MÔNG
Phụ mẫu tỵ hỏa .	Quan quỷ dần mộc.
Huynh đệ mùi thổ ..	Thê tài tý thủy ..
Tử tôn dậu kim O thế	Huynh đệ tuất thổ .. thế
Huynh đệ sửu thổ ..	Phụ mẫu ngọ hỏa ..
Quan quỷ mão mộc .	Huynh đệ thìn thổ .
Phụ mẫu tỵ hỏa O ứng	Quan quỷ dần mộc .. ứng

Quẻ này phụ mẫu động ra dần mộc, vốn là tướng hình, nay tỵ hỏa tham sinh mà vong hình.

Tham hợp vong hình

Ví dụ : Ngày kỷ hợi tháng thìn đoán bệnh của vợ được quẻ "khiêm" của quẻ "tỉ".

THỦY ĐỊA TỶ	ĐỊA SƠN KHIÊM
Thê tài tý thủy .. ứng	Tử tôn dậu kim ..
Huynh đệ tuất thổ O	Thê tài hợi thủy .. thế
Tử tôn thân kim ..	Huynh đệ sửu thổ ..
Quan quỷ mão mộc O thế	Tử tôn thân kim .
Phụ mẫu tỵ hỏa ..	Phụ mẫu ngọ hỏa .. ứng
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ thìn thổ ..

Tý thủy là vợ, hào thế mão mộc động là khắc vợ, nhưng mão và tuất thổ cùng động mà tương hợp. Do đó mão mộc tham hợp vong hình. Bệnh của vợ sẽ khỏi vào ngày dậu. Đúng vào ngày dậu thê hóa tử tôn sinh trở lại.

Ví dụ : Ngày mậu ngọ tháng thìn đoán bệnh của chồng được quẻ "di" của quẻ "ly".

LY VI HỎA	SƠN LÔI DI
Huynh đệ tỵ hỏa . thế	Phụ mẫu dần mộc .
Tử tôn mùi thổ ..	Quan quỷ tý thủy ..
Thê tài dậu kim O	Tử tôn tuất thổ .. thế
Quan quỷ hợi thủy O ứng	Tử tôn thìn thổ ..
Tử tôn sửu thổ ..	Phụ mẫu dần mộc ..
Phụ mẫu mão mộc .	Quan quỷ tý thủy. ứng

Sao chồng hợi thủy là dụng thần, dậu kim động để sinh, nhưng không nên dụng thần hóa nhập mộ, hóa nguyệt kiến khắc trở lại, lại là ngày ngọ, thìn ngọ dậu hợi đều đầy đủ là tự bị hình phạt, nên rất nguy hiểm. Về sau chết vào giờ ngọ ngày đó.

Chương 10

ĐỘNG BIẾN

Quẻ có quẻ biến, hào có hào biến. Hào biến thì quẻ biến, hào không động thì không biến, có hào động thì có biến. Động biến còn chia ra biến sinh trở lại, biến khắc trở lại. Biến sinh là tốt, biến khắc là xấu. Cho nên "Tốt xấu sinh ra do ở sự biến động". Hào động là bắt đầu của sự việc, hào biến là sự việc kết thúc.

I. SINH, KHẮC CỦA QUẺ BIẾN

Quẻ biến có ; biến sinh, biến khắc, biến tuyệt, biến mộ và biến ngang nhau. Quẻ đại tượng tốt là tốt càng thêm tốt. Đại tượng mà xấu là xấu hoặc gặp tai ương. Quẻ mà khắc ít sinh nhiều là quẻ đại tượng cát. Quẻ mà sinh ít khắc nhiều là quẻ đại tượng hung. Đại tượng hung thì trong tháng còn có thể chưa can gì, nhưng ra khỏi tháng đó là gặp nạn, nếu hóa khắc trở lại thì nạn càng to hơn. Quẻ hóa khắc trở lại thì bất luận dụng thần suy hay vượng đều là hung cả. Hóa khắc trở lại, ví dụ được quẻ "càn" của quẻ "chấn".

CHẤN VI LÔI	CÀN VI LÔI
Thê tài tuất thổ x thế	Thê tài tuất thổ . thế
Quan quỷ thân kim x	Quan quỷ thân kim .
Tử tôn ngọ hỏa .	Tử tôn ngọ hỏa.
Thê tài thìn thổ x ứng	Thê tài thìn thổ . ứng
Huynh đệ dần mộc x	Huynh đệ dần mộc .
Phụ mẫu tý thủy.	Phụ mẫu tý thủy .

Chấn là mộc, càn là kim, nay quẻ biến khắc trở lại là không tốt.

Ví dụ : Tốn mộc biến khảm thủy là sinh trở lại.

TỐN VI PHONG	KHẢM VI THỦY
Huynh đệ mão mộc O thế	Phụ mẫu tý thủy .. thế
Tử tôn tỵ hỏa .	Thê tài tuất thổ .
Thê tài mùi thổ ..	Quan quỷ thân kim ..
Quan quỷ dậu kim O ứng	Tử tôn ngọ hỏa .. ứng
Phụ mẫu hợi thủy .	Thê tài thìn thổ .
Thê tài sửu thổ ..	Huynh đệ dần mộc ..

Đó gọi là biến sinh trở lại, là đại cát. Hào biến sinh trở lại, biến khắc trở lại đã có những ví dụ ở trên, ở đây không nói thêm nữa. Còn về tuyệt mộ thì sẽ bàn đến ở phía sau.

II. SINH, KHẮC CỦA ĐỘNG, TĨNH

Hào tĩnh nhưng vượng tướng, như người cường tráng có sức, có thể thắng được hào hưu tù, cũng có thể khắc được điều hại của hào hưu tù.

Ví dụ : Ngày dần mão mùa xuân đoán được quẻ "khôn"

KHÔN VI ĐỊA

Tử tôn dậu kim .. thế

Thê tài hợi thủy ..

Huynh đệ sửu thổ ..

Quan quỷ mão mộc .. ứng

Phụ mẫu tỵ hỏa ..

Huynh đệ mùi thổ ..

Quẻ này nếu đoán về cha mẹ, hào tỵ hỏa là dụng thần. Hào sáu ba là mão mộc gặp lệnh của mùa xuân là đất của vượng tướng có thể sinh phụ mẫu tỵ hỏa, tức phụ mẫu vượng tướng. Nếu là quẻ đoán cho con cháu, tử tôn dậu kim ở tử địa là bị hào phụ mẫu khắc, cho nên không lợi cho con cháu. Nếu đoán cho anh em thì sửu mùi thổ bị mộc xuân khắc, cũng là bất lợi.

Hào động có thể khắc hào tĩnh. Cho dù hào tĩnh vượng tướng cũng không thể khắc được hào động.

Ví dụ : Tháng dần đoán được quẻ "quy muội" của quẻ "đoài".

ĐOÀI VI TRẠCH	LÔI TRẠCH QUY MUỘI
Phụ mẫu mùi thổ .. thế	Phụ mẫu tuất thổ .. ứng
Huynh đệ dậu kim O	Huynh đệ thân kim ..
Tử tôn hợi thủy .	Quan quỷ ngọ hỏa.
Phụ mẫu sửu thổ .. ứng	Phụ mẫu sửu thổ .. thế
Thê tài mão mộc .	Thê tài mão mộc .
Quan quỷ tỵ hỏa .	Quan quỷ tỵ hỏa .

Dậu kim tuy ở đất hưu tù, nhưng lâm phát động cho nên có thể khắc được vượng tướng của mão mộc. Mão mộc đương lệnh có thể khắc hai thổ của sửu mùi, nhưng mộc tự mình bị thương cho nên không có sức khắc thổ. Những cái khác cũng thế.

Tĩnh giống như ngồi, như nằm, động giống như người đang đi có sức, cho nên động có thể khắc được hung.

III. SINH, KHẮC, XUNG, HỢP CỦA ĐỘNG BIẾN

Phàm quẻ có hào động, động thì tất biến. Hào được biến ra sẽ sinh khắc xung hơn với hào động ban đầu, không thể khắc hào khác. Những hào khác và hào động ban đầu không thể sinh khắc hào vừa biến ra.

Ví dụ : Ngày mão tháng tý đoán được quẻ "tấn" của quẻ "khôn".

KHÔN VI ĐỊA	HỎA ĐỊA TẤN
Tử tôn dậu kim x thế	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Thê tài hợi thủy ..	Huynh đệ mùi thổ ..
Huynh đệ sửu thổ x	Tử tôn dậu kim . thế
Quan quỷ mão mộc .. ứng	Quan quỷ mão mộc ..
Phụ mẫu tỵ hỏa ..	Phụ mẫu tỵ hỏa ..
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ mùi thổ ..

Dậu kim phát động, dậu là hào động. Biến ra tỵ hỏa là hào biến, hào biến tỵ hỏa có thể khắc trở lại dậu kim của hào gốc, chứ không thể sinh khắc các hào khác. Hào bốn sửu thổ động có thể sinh ra dậu kim của hào thế chứ không sinh khắc các hào khác. Để kìm chế hào biến chỉ có : nguyệt, nhật, cái sinh ra, cái khắc, cái chế ngự được, xung hoặc hợp mới kìm được nó. Nhật nguyệt như trời, nắm quyền sinh sát, có thể sinh khắc hào động, hào tĩnh, hào phi thần, hào phục thần, hào biến. Ngược lại các hào không thể khắc thương nhật nguyệt được. Trong "Hoàng kim sách" nói : "Hào khắc lại nhật nguyệt chỉ tốn công vô ích". Trong ví dụ này, tý thủy nguyệt kiến có thể khắc hào thế biến ra tỵ hỏa. Mão là nhật kiến, có thể xung khắc dậu kim vừa biến ra.

IV. ÁM ĐỘNG

Hào tĩnh vượng tướng, nhật thìn xung là ám động. Hào tĩnh hưu tù, nhật thìn xung gọi là nhật phá. Ám động thì có thể có vui, hoặc có điều kiêng kỵ. Dụng thần hưu tù, được nguyệt thần ám động tương sinh, kỵ thần ám động sinh nguyên thần, nguyên thần ám động sinh dụng thần, đó gọi là tin vui. Dụng thần hưu tù không có sự giúp đỡ, lại kỵ thần ám động khắc, đó gọi là hung, xấu.

Ám động giống như người làm việc giấu diếm âm thầm, phúc đến mà không biết, họa đến mà không hay. Do đó nếu gặp kỵ thần ám động khắc thế, khắc dụng thì cần đề cao cảnh giác, tăng cường đề phòng, đó là biện pháp tốt nhất.

Ví dụ : Ngày kỷ mùi tháng dần đoán bệnh cho nữ được quẻ "sư" của quẻ "khôn".

KHÔN VI ĐỊA	ĐỊA THỦY SƯ
Tử tôn dậu kim .. thế	Tử tôn dậu kim .. ứng
Thê tài hợi thủy ..	Thê tài hợi thủy ..
Huynh đệ sửu thổ ..	Huynh đệ sửu thổ ..
Quan quỷ mão mộc .. ứng	Phụ mẫu ngọ hỏa .. thế
Phụ mẫu tỵ hỏa x	Huynh đệ thìn thổ .
Huynh đệ mùi thổ ..	Quan quỷ dần mộc ..

Dậu kim tử tôn tuy ở đất hưu tù nhưng được nhật thìn mùi thổ sinh. Hào hai là tỵ hỏa động lại khắc kim, may có mùi xung sửu thổ ám động, thổ động sinh kim nên tuy bệnh nặng nhưng không nguy hiểm. Giờ thân ngày mùi hôm nay sẽ được cứu giúp. Quả nhiên đã gặp danh y đến chữa.

V. ĐỘC PHÁT, ĐỘC TĨNH

Trong một quẻ 5 hào không động, chỉ có một hào động gọi là độc phát. 5 hào đều động, chỉ có một hào không động gọi là độc tĩnh. Nếu trong quẻ có một hào minh động, có một hào gặp nhật thìn xung mà ám động thì cũng gọi là độc phát. Độc phát, độc tĩnh chẳng qua là dùng để đoán việc thành bại nhanh hay chậm. Sinh thì việc thành, khắc thì việc hỏng. Tĩnh thì việc ứng chậm, động thì việc ứng nhanh. Còn muốn biết cát hung thì phải xem dụng thần.

Tận tĩnh, tận phát : Trong một quẻ 6 hào yên tĩnh lại không có nhật thìn xung động thì gọi là tận tĩnh. Cả 6 hào đều động thì gọi là tận phát. Tận tĩnh như hoa mùa xuân còn ôm lấy nhụy, ta không dễ gì thấy được sự kỳ diệu của nó. Quẻ tận phát thì như trăm hoa đã nở, ta có thể thấy được sự đẹp đẽ của nó nhưng hễ gặp cuồng phong là dễ tàn lụi, tổn thất ngay. Cho nên tĩnh thì đẹp, động thì thường xấu. Cho dù tận tĩnh hay tận phát đều phải lấy dụng thần làm chủ để đoán sự việc.

Chương 11

SINH VƯỢNG CỦA TỨ THỜI

Tượng quẻ, tượng hào, ngũ hành, lục thân đều có sinh, vượng, hưu, tù, mộ, tuyệt. Đó là lấy tiết lệnh 4 mùa của một năm, nguyệt kiến, nhật thìn làm tiêu chí. Tượng quẻ, dụng thần lâm vượng thì tốt, lâm hưu tù mộ tuyệt thì xấu. Do đó tiết lệnh của 4 mùa, nguyệt kiến, nhật thìn trong dự đoán vô cùng quan trọng, nhất định phải nhớ thuộc.

I. VƯỢNG TƯỚNG CỦA TỨ THỜI

Tháng giêng kiến dần, dần mộc lâm nguyệt kiến; tháng hai kiến mão, mão mộc lâm nguyệt kiến. Tháng giêng và tháng hai là mộc vượng, hỏa tướng còn kim thổ đều là hưu tù.

Tháng ba kiến thìn, thìn thổ lâm nguyệt kiến. Thổ sinh kim, kim là vượng tướng, mộc có dư khí. Những cái khác đều là hưu tù. Tháng tư kiến tỵ, Tỵ hỏa lâm nguyệt kiến. Tháng 5 kiến ngọ, ngọ hỏa lâm nguyệt kiến. Tháng 4, tháng 5 hỏa vượng, thổ tướng, những cái khác đều là hưu tù.

Tháng 6 kiến mùi, mùi thổ lâm nguyệt kiến. Thổ sinh kim, kim là vượng tướng, hỏa có dư khí. Những cái khác đều là hưu tù.

Tháng 7 kiến thân, thân kim lâm nguyệt kiến; tháng 8 kiến dậu, dậu kim lâm nguyệt kiến. Tháng 7, tháng 8 kim vượng sinh thủy, thủy là vượng tướng. Những cái khác đều là hưu tù.

Tháng 9 kiến tuất, tuất thổ lâm nguyệt kiến. Thổ sinh kim, kim là vượng tướng, những cái khác đều là hưu tù.

Tháng 10 kiến hợi, hợi thủy lâm nguyệt kiến; tháng 11 kiến tý, tý thủy lâm nguyệt kiến. Tháng 10 tháng 11 thủy vượng sinh mộc, mộc là vượng tướng. Những cái khác đều là hưu tù.

Tháng 12 kiến sửu, sửu thổ lâm nguyệt kiến, thổ sinh kim, kim là vượng tướng, thủy có khí. Những cái khác đều là hưu tù.

Dụng thần lâm nguyệt kiến, nhật thìn trường sinh đế vượng là được phúc dày. Dụng thần lâm kỵ thần là họa không ít. Nhưng dụng thần lâm vượng địa mà không có hào nào khắc thường là tốt.

Kỵ thần lâm nguyệt kiến, nhật thìn, trường sinh đế vượng, mà dụng thần hưu tù không có cứu trợ thì quẻ đó là xấu. Cái sinh phù kỵ thần là cái trợ giúp cho cái ác; cái khắc nguyên thần là cái cản đường gây trở ngại. Kỵ thần bị khắc, bị chế ngự thì không xấu nữa.

II. SINH, VƯỢNG, MỘ, TUYỆT

Từ chương II đến chương V có nói đến sinh vượng mộ tuyệt. Dưới đây xin nêu cụ thể như sau :

Kim trường sinh ở tỵ, vượng ở dậu, mộ ở sửu, tuyệt ở dần.

Mộc trường sinh ở hợi, vượng ở mão, mộ ở mùi, tuyệt ở thân.

Hỏa trường sinh ở dần, vượng ở ngọ, mộ ở tuất, tuyệt ở hợi.

Thủy thổ trường sinh ở thân, vượng ở tý, mộ ở thìn, tuyệt ở tỵ.

Nếu hào dụng thần thuộc mộc là lâm tháng hợi, hoặc ngày hợi là dụng thần trường sinh ở hợi, cũng tức là lâm nguyệt kiến, nhật thìn là dụng thần gặp trường sinh. Nếu lâm tháng mão, hoặc ngày mão tức là dụng thần đế vượng ở mão. Nếu lâm tháng mùi hoặc ngày mùi, là dụng thần nhập mộ. Lâm tháng thân, hoặc ngày thân là dụng thần tuyệt ở thân. Những cái khác cũng tương tự như thế.

Hào dụng thần thuộc mộc, xuất động thành hào hợi thủy là dụng thần gặp trường sinh; động xuất thành hào mùi thổ là dụng thần nhập mộ; động xuất thành hào thân kim là dụng thần gặp tuyệt địa. Những cái khác cũng tương tự như thế.

Kim tuy trường sinh ở tỵ, nhưng đòi hỏi hào kim vượng tướng, hoặc nhật nguyệt, hào động sinh phù. Hào kim gặp ngày tỵ, hoặc trong quẻ động xuất thành hào tỵ hỏa, hoặc là hào kim động xuất thành tỵ thì đều gọi là kim trường sinh.

Nếu hào kim hưu tù vô khí lại gặp tỵ ngọ hỏa thì vẫn gọi là khắc chứ không thể gọi là sinh.

Kim tuy mộ ở sửu thổ, nếu được mùi thổ xung mất sửu thổ, hoặc trong quẻ nhiều thổ sinh kim thì gọi là sinh, không gọi là khắc. Hào thổ tuyệt ở tỵ, tất nhiên là hưu tù vô khí là tuyệt. Nếu được hào thổ vượng tướng, hoặc nhật, nguyệt, hào động sinh phù, lại gặp tỵ hỏa thì gọi là sinh, không gọi là tuyệt. Tỵ hỏa trường sinh ở dần, nhật, nguyệt, hào động và hào mà nó biến ra lại gặp thân thì gọi là tam hình, không gọi là sinh.

Ví dụ : Ngày kỷ mão tháng ngọ đoán bệnh cho vợ được quẻ "phong" của quẻ "chấn".

CHẤN VI LÔI

Thê tài tuất thổ .. thế
Quan quỷ thân kim ..
Tử tôn ngọ hỏa .
Thê tài thìn thổ x ứng
Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy .

LÔI HỎA PHONG

Thê tài tuất thổ ..
Quan quỷ thân kim .. thế
Tử tôn ngọ hỏa .
Phụ mẫu hợi thủy .
Thê tài sửu thổ .. ứng
Huynh đệ mão mộc .

Hào tài thìn thổ là dụng thần, mới mắc bệnh được xung thì sẽ khỏi. Ngày tý sẽ khỏi. Quả đúng như thế, vì thổ vượng ở tý.

Về trường sinh của thổ, có thổ trường sinh ở dần, có thổ trường sinh ở thân. Xưa nay những điều đó vẫn chưa được làm sáng tỏ. Căn cứ thực tiễn, can chi thổ trường sinh ở dần, còn hào thổ của quẻ thì trường sinh ở thân, trong thực tế thường ứng nghiệm như thế.

Trên đây đã nói đến nguyên tắc vượng tướng của tứ thời, sinh vượng mộ địa. Trong thực tiễn dự đoán, phải dùng đến luôn nên những người mới học cần phải ghi nhớ câu sau : "Trường sinh nắm quyền chính".

Thời gian của trường sinh là từ trường sinh phát triển đến trước sau của dưỡng, điều đó phải nhớ chắc. Quá trình chia như sau : Trường sinh, mộc dục, quan (đái), lâm (quan), đế (vượng), suy, bệnh, tử, mộ, tuyệt, thai, dưỡng. Những cái đó có thể là hàng năm, hàng tháng, hàng ngày, hàng giờ nên phải dùng dụng thần mới biết được suy hoặc vượng.

Trên đây đã nói đến mối quan hệ của vượng suy và cách phối với 12 chi. Mộc trường sinh ở hợi, cho nên trường sinh phối với hợi, mộc dục phối với tý, cứ theo chiều đó mà phối tiếp. Ví dụ mộc là dụng thần, lâm tháng hay ngày là dần mão, là lâm quan, đế vượng, lâm ngọ là tử, lâm mùi là nhập mộ. Những cái khác cũng tương tự. Độc giả nếu cảm thấy khó nhớ thì có thể tham khảo bảng "thập thiên can sinh vượng tử tuyệt" ở trang 119.

III. BÀN VỀ NHẬP MỘ

Thủy thổ mộ ở thìn, mộc mộ ở mùi, hỏa mộ ở tuất, kim mộ ở sửu. Nên thổ của thìn, tuất, sửu, mùi, là mộ của vạn vật trong vũ trụ. Người ta sau khi mất cũng sẽ nhập mộ ở thổ.

Mộ nhiều là hung địa, cho nên nói mộ là phần mộ, là phòng giam, là y viện, là động huyệt...

Quẻ có mộ, hào cũng có mộ. Kỵ nhất là hào thế, dụng thần cùng với hào quan quỷ nhập nhật mộ, nhập động mộ hoặc động mà hóa mộ. Cùng với hào quan quỷ nhập mộ có nghĩa là quan quỷ trì thế và đã nhập mộ. Nếu

đoán bệnh tật hoặc những việc hung dữ mà hào thế, dụng thần cùng quan quỷ nhập mộ thì biết ngay được cát hung, tai họa. Nếu hào thế, dụng thần hưu tù vô khí mà bị khắc nhập mộ thì quẻ xấu ngay. Nếu hào thế, dụng thần vượng tướng, lại còn có sinh phù thì tức là có cứu.

Hào thế dụng thần vượng tướng, hào mộ trực không phá thì phải chờ cho đến năm, tháng, hoặc ngày hào mộ được điền thực thì mới ứng điều xấu. Hào thế dụng thần hưu tù thì hào thế, dụng thần đến ngày tháng điền lấp đầy, quẻ mới ứng cát.

Người đoán cầu tài, hào thế vượng gặp mộ, phải chờ đến ngày, tháng xung mộ mới thành. Đoán hôn nhân, hào thế vượng đắc địa, lại được hào tài có khí mà sinh thế, hợp thế thì phải chờ đến ngày, tháng xung ra khỏi mộ hôn nhân mới thành. Sách xưa có nói : đoán người đi xa, nếu được dụng thần hóa mộ hoặc nhập mộ, dụng thần vượng tướng thì nhất định sẽ trở về. Tôi trong thực tế, khi gặp hào thế, dụng thần vượng mà nhập mộ, mà đã hơn một năm chưa trở về, có lúc mấy năm mà chưa quay về, đang sống hay đã chết, bặt vô âm tín. Đoán về cầu danh, cầu quan, hào thế vượng tướng, chờ đến tháng hay năm xung khai khỏi mộ là thành danh hoặc thành quan. Đoán người xuất hành đi xa, hào thế vượng tướng thì chờ cho đến ngày, tháng xung khỏi mộ là được như ý. Nếu gặp hào thế hưu tù, không phá, phần nhiều đi mà không về. Đoán về bệnh, gặp hào thế vượng tướng, chờ đến ngày, tháng, xung khỏi mộ thì bệnh khỏi. Đoán về quan họa, lao dịch, hào thế vượng tướng là có thể qua được. Hào thế hưu tù, không phá thì sẽ bị tròng ách vào cổ, khó mà thoát được. Tóm lại, nếu quẻ gặp hào thế và dụng thần vượng thì chờ cho đến ngày, tháng, năm xung ra khỏi mộ là sẽ cát ngay. Nếu hào thế, dụng thần hưu tù vô khí, không phá thì đến lúc gặp xung khai khỏi mộ là tai họa ập đến ngay.

Ví dụ : ngày tân mùi, tháng tý đoán bệnh của con được quẻ "trung phù" của quẻ "tiệm".

PHONG SƠN TIỆM

Quan quỷ mão mộc. ứng
Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ mùi thổ ..
Tử tôn thân kim O thế
Phụ mẫu ngọ hỏa X
Huynh đệ thìn thổ X

PHONG TRẠCH TRUNG PHÙ

Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ mùi thổ .. thế
Huynh đệ sửu thổ ..
Quan quỷ mão mộc .
Phụ mẫu tỵ hỏa . ứng

Thân kim dụng thần ở vượng địa, hóa xuất thành sửu thổ ở mộ kho nên là hóa mộ. May được nhất kiến mùi thổ xung khai mộ kho, lại được thìn thổ động để sinh dụng, giờ mùi ngày hôm nay bệnh sẽ khỏi. Quả đúng như thế.

Ví dụ : Ngày mậu thìn, tháng ngọ một bà cụ già đoán vận hạn của chồng được quẻ "vị tế" của quẻ "đỉnh".

HỎA PHONG ĐỈNH	HỎA THỦY VỊ TẾ
Huynh đệ tỵ hỏa .	Huynh đệ tỵ hỏa. ứng
Tử tôn mùi thổ ..	Tử tôn mùi thổ ..
Thê tài dậu kim .	Thê tài dậu kim .
Thê tài dậu kim O	Huynh đệ ngọ hỏa .. thế
Quan quỷ hợi thủy .	Tử tôn thìn thổ .
Tử tôn sửu thổ ..	Phụ mẫu dần mộc ..

Quan quỷ hợi thủy là dụng thần nhờ được hỏa sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thủy, liên tục sinh, thật là của nhiều quan vượng. Nhưng hào tài dậu kim ở tử địa lại hóa thành huynh đệ ngọ hỏa khắc trở lại, hào quan hợi thủy vô sinh, lại lâm nhật mộ hóa mộ kèm theo quỷ nhập mộ nên tất sẽ bị đau khổ vì giam cầm. Bà cụ già nói : Chồng tôi làm chức quan không nhỏ nhưng tháng 3 năm nay bị bắt giam, bây giờ muốn xem kết quả sẽ như thế nào ? Trong quẻ này phu tinh (sao chồng) hưu tù vô khí, lại lâm vượng mộ nên : tội rất to nhất định phải chịu hình phạt nặng. Quả đúng vì ông này ức hiếp dân chúng, lộng hành nên bị phạt tử hình nhưng kéo dài 2 năm.

IV. QUYỀN CỦA NGUYỆT KIẾN

Nguyệt kiến tức là lệnh của tháng, nắm quyền một tháng, chủ trì lệnh của tam tuần. Một tháng có 30 ngày thì nó nắm quyền tất cả, nó quyết định ý chính của mọi quẻ, kiểm soát sự thiện ác của sáu hào, theo đúng quyền sinh quyền sát. Nguyệt kiến có thể trợ giúp các hào suy nhược hoặc làm yếu các hào, chế phục sự động biến của hào, phù trợ phi thần, phục thần. Nguyệt kiến nắm quyền chủ soái, giúp hào suy nhược hoặc sinh hợp với hào để biến suy thành vượng. Sự vượng của hào có thể khắc những cái xung, hoặc hình phạt lại những cái phá. Nguyệt kiến cũng có thể chế phục hào biến, những cái phá. Nguyệt kiến cũng có thể chế phục hào biến, hào động khắc chế hào tĩnh. Đối với những quẻ có ẩn chứa phục thần, phi thần thì nguyệt kiến có thể xung khắc phi thần, trợ giúp phục thần làm cho quẻ trở nên tốt hơn.

Nguyệt kiến hợp với hào thì tốt, hào bị nguyệt kiến xung là hào vô dụng.

Quẻ không có dụng thần có thể lấy nguyệt kiến làm dụng thần, không cần tìm mượn phục thần. Nguyệt kiến nhập quẻ động làm nguyên thần là phúc càng to. Động mà làm kỵ thần là đã xấu càng thêm xấu. Nguyệt kiến không nhập quẻ thì ứng chậm, nhập thì việc ứng nhanh.

Ví dụ : Ngày canh tuất, tháng dần, đoán cầu tài được quẻ "đại hữu".

HỎA THIÊN ĐẠI HỮU

Quan quỷ tỵ hỏa . ứng
Phụ mẫu mùi thổ ..
Huynh đệ dậu kim .
Phụ mẫu thìn thổ . thế
Thê tài dần mộc .
Tử tôn tý thủy.

Hào tài dần mộc là quẻ dụng, lâm nguyệt kiến quẻ thế nên chắc chắn là khắc được. Nhưng tuần này là không, nên phải chờ đến giữa tuần giáp dần để hào dần xuất không thì mới được. Quả đúng là ngày giáp dần thì cầu tài đạt được.

V. NGUYỆT PHÁ

Tháng giêng : thân phá, tháng hai : dậu phá, tháng ba : tuất phá, tháng tư : hợi phá; tháng năm : tý phá; tháng 6 : sửu phá; tháng 7 : dần phá; tháng 8 : mão phá; tháng 9 : thìn phá; tháng 10 : tỵ phá; tháng 11 : ngọ phá; tháng 12 : mùi phá.

Nguyệt kiến xung hào là nguyệt phá. Ví dụ tháng giêng nguyệt kiến dần, xung hào thân ở trong quẻ thì thân gặp nguyệt phá. Những tháng khác cũng giải thích tương tự. Dụng thần lâm nguyệt phá là điềm rủi ro. Nguyệt phá là rễ khô, gỗ mục, gặp nó thì rất khó khăn, nếu bị thương tổn lại càng thương tổn. Nếu quẻ có dụng thần, nhưng gặp nguyệt phá thì có cũng như không. Nếu quẻ có phục thần mà gặp nguyệt phá thì cũng vô dụng. Quẻ có nhật thần sinh, nếu gặp nguyệt phá thì cũng không thể sinh được; quẻ có hào động làm thần, nếu gặp nguyệt phá thì cũng không thể bị hại được. Nếu quẻ có hào biến mà gặp nguyệt phá thì không thể khắc được hào động. Cần chú ý tuy hiện tại bị nguyệt phá nhưng ra khỏi tháng đó thì không bị phá nữa. Hôm nay đang bị phá, nhưng ra khỏi ngày tuần không thì không bị phá nữa. Hoặc đến ngày phùng hợp thì cũng không bị phá nữa. Sự ứng nghiệm của quẻ nếu gần thì tính theo ngày, nếu xa thì tính theo tháng, năm.

Ví dụ : Ngày mậu tý, tháng thìn, đoán hôm nào thì cha trở về, được quẻ "quải" của quẻ "càn".

CÀN VI THIÊN

Phụ mẫu tuất thổ O thế
Huynh đệ thân kim .
Quan quỷ ngọ hỏa .
Phụ mẫu thìn thổ . ứng
Thê tài dần mộc .
Tử tôn tý thủy .

TRẠCH THIÊN QUẢI

Phụ mẫu mùi thổ ..
Huynh đệ dậu kim . thế
Tử tôn hợi thủy .
Phụ mẫu thìn thổ .
Thê tài dần mộc . ứng
Tử tôn tý thủy .

Phụ mẫu tuất thổ là dụng thần, lâm nguyệt phá, lại không có nhật thần và không có hào động sinh nên thực tế là bị phá. Những hào phụ mẫu trì thế, động, có tượng di động, ngày mão có thư, ngày ngọ mùi tất sẽ trở về. Quả đúng thế ! ngày mão được thư, tức là ngày phá mà gặp hợp; ngày mùi trở về, hào phụ mẫu hóa mùi thổ tuần không, là ngày ra khỏi không (xuất không) nên đã ứng nghiệm.

Ví dụ : Ngày Giáp tuất, tháng thận đoán có được lên chức không, được quẻ "bóc" của quẻ "cấn".

CẤN VI SƠN

Quan quỷ dần mộc . thế

Thê tài tý thủy ..

Huynh đệ tuất thổ ..

Tử tôn thân kim O ứng

Phụ mẫu ngọ hỏa ..

Huynh đệ thìn thổ ..

Dần mộc quan quỷ là quan tinh trì thế mà gặp tuyệt, lại gặp tuyệt phá, hào ứng thân kim lâm nguyệt kiến, động để khắc hào thế, đó là tượng đại hung. Hào ứng khắc hào thế là có người đối địch, không những không được thăng chức mà còn phải đề phòng tai họa. Quả đúng ngày thân tháng đó vì quyền cao tham của, gặp dư luận lên án mà tự sát.

Hào tĩnh không động lại không có nhật thìn, hào động trợ giúp, lại trực tuần không hưu tù vô khí, đã thế lại còn gặp nguyệt kiến, nhật thìn và hào động khắc làm hại nên đây là phá thật.

VI. LỆNH CỦA NHẬT KIẾN

Một tháng có 30 ngày, trong sự sắp xếp thiên can địa chi có quy luật âm dương ngũ hành sinh khắc chế hóa. Nhật kiến tức là tý, sửu, dần mão, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất hợi chu kỳ lặp đi lặp lại của 12 chi. Địa chi là chủ của một ngày, là tiêu chí cụ thể, ngũ hành sinh vượng mộ tuyệt của 6 hào trong quẻ, là căn cứ quan trọng để đoán sự thành bại của sự việc trong dự đoán.

Nguyệt kiến nắm quyền của ba tuần, nhưng lại chia ra xuân hạ thu đông, có sự khác nhau của sinh, vượng, mộ, tuyệt của bốn mùa. Nhật kiến thì không như thế, nhật kiến tứ thời đều vượng, nhật kiến là chủ tể của 6 hào, là lệnh của 1 ngày, nắm quyền sinh sát của ngày đó. Nó ngang quyền, ngang công với nguyệt kiến.

Dụng thần của quẻ mà được nhật kiến sinh, được hào động sinh, hoặc được hợp thì dụng thần đã vượng lại càng vượng; nếu dụng thần hưu tù mà được nhật kiến thì giống như mầm non bị hạn lâu ngày gặp được trời mưa, biến sự nguy khốn thành vô hại. Nhật kiến sinh trợ nguyên thần thì mọi việc càng thêm trôi chảy.

Dụng thần bị nhật kiến khắc, nhật kiến xung, nhật kiến hình phạt là điềm không lợi. Dụng thần vượng mà được nguyệt kiến sinh thì còn có thể đối địch được, dụng thần mà hưu tù suy nhược thì như đã tuyết còn thêm sương, đã xấu càng thêm xấu.

Nhật thìn xung vượng tướng của hào tĩnh là ám động, thì càng mạnh thêm. Hào tĩnh hưu tù, suy nhược mà gặp nhật thìn xung khắc là nhật phá, hào phá và trở thành vô dụng.

Hào gặp tuần không lại gặp thêm nhật kiến xung thì lại trở nên có ích, trường hợp như thế gọi là xung mất cái không để trở thành cái thực. Hào gặp hợp bị nhật kiến xung gọi là chỗ hợp bị xung. Hung thần chỗ hợp mừng gặp được xung, còn cát thần chỗ hợp thì không nên xung. Tóm lại, hào hưu tù suy nhược mà gặp lệnh của nhật kiến thì có thể được sinh, được hợp, được phù, được ngang hòa. Hào vượng mà gặp nhật kiến thì có thể khắc, xung, hình phạt. Hào gặp nguyệt kiến, nếu bị nhật xung thì không ly tán, gặp khắc thì không bị hại. Hào gặp nhật kiến thì dù bị nguyệt xung cũng không bị phá, nguyệt khắc không bị tổn thương, nếu bị hào động khắc cũng không bị hại, nếu bị hóa khắc trở lại cũng không bị họa. Nhưng phải chú ý : nguyệt sinh nhật khắc thì phải xem kỹ mức độ xung khắc và phải xem còn có hào nào xung khắc dụng thần không. Nếu gặp nhật sinh nguyệt khắc thì phải xem có hào động sinh phù dụng thần không. Quyền của nguyệt kiến không thể bị xung tan. Nguyệt khắc nhật sinh mà gặp được sự phù trợ thì càng vượng; Nguyệt sinh nhật khắc mà gặp phải sự khắc hại thì càng suy.

Ví dụ : Ngày bính dần, tháng thân, đoán bệnh được quẻ "tiết" của quẻ "truân".

THỦY LÔI TRUÂN	THỦY TRẠCH TIẾT
Huynh đệ tý thủy ..	Huynh đệ tý thủy ..
Quan quỷ tuất thổ . ứng	Quan quỷ tuất thổ .
Phụ mẫu thân kim ..	Phụ mẫu thân kim .. ứng
Quan quỷ thìn thổ ..	Quan quỷ sửu thổ ..
Tử tôn dần mộc X thế	Tử tôn mão mộc .
Huynh đệ tý thủy.	Thê tài tỵ hỏa . thế

Hào thế lâm nhật kiến, tuy lâm nguyệt phá lại tử tôn lâm nhật kiến nên những sự hiểm họa đều lướt qua không đáng kể. Hơn nữa còn được hào

động phù trợ mà hóa tiến thần, nên ngày mão thì bệnh giảm. Quả đúng ngày mão thì dậy được.

Ví dụ : Ngày ất dậu, tháng dần, đoán thi có đỗ không, được quẻ "di" của quẻ "bôn".

SƠN HỎA BÔN

Quan quỷ dần mộc.
Thê tài tý thủy ..
Huynh đệ tuất thổ .. ứng
Thê tài hợi thủy O
Huynh đệ sửu thổ ..
Quan quỷ mão mộc . thế

SƠN LÔI DI

Quan quỷ dần mộc.
Thê tài tý thủy ..
Huynh đệ tuất thổ .. thế
Huynh đệ thìn thổ ..
Quan quỷ dần mộc ..
Thê tài tý thủy . ứng

Hào thế mão mộc có quan tinh trì thế, nhật kiến xung là ám động, lại được hào tài hợi thủy động để sinh thế, hào thế lại hóa sinh trở lại cho nên nhất định thi đỗ. Quả đúng ngày tý thì được tin thi đậu cao.

Nhật kiến khắc hào thì rất tai họa, hào khắc nhật kiến thì uổng công vô ích. Nhật, nguyệt như trời và vua, 6 hào như thần dân. Nhật, nguyệt có thể hình phạt, xung khắc, làm hại các hào còn các hào không thể khắc lại nhật, nguyệt.

VII. TUẦN KHÔNG CỦA HÀO

Giáp tý tuần không ở tuất hợi; Giáp tuất tuần không ở thân, dậu;

Giáp thân tuần không ở ngọ, mùi; Giáp ngọ tuần không ở thìn, tỵ;

Giáp thìn tuần không ở dần, mão; Giáp dần tuần không ở tý, sửu.

Tháng có ba tuần : thượng tuần, trung tuần, hạ tuần. Tuần không là nhật kiến gặp Giáp tý, tức là tuần giáp tý, nhật kiến gặp giáp tuất là tuần giáp tuất. Cũng tức là nói bắt đầu từ ngày nhật kiến giáp tý này đếm đến ất sửu, bính dần, đinh mão, mậu thìn, kỷ tỵ, canh ngọ, tân mùi, nhâm thân, quý dậu cộng tất cả 10 ngày. 10 ngày này đều nằm trong tuần giáp tý. Nếu gieo quẻ vào 1 trong 10 ngày này, nếu trong quẻ có hai hào tuất hợi thì là tuần không. Tuần không tức là trong tuần giáp tý không có hai ngày tuất hợi. Những trường hợp còn lại cũng hiểu tương tự.

Bàn về tuần không, từ ngày xưa đã có rất nhiều phái khác nhau, như chân không, giả không, động không, xung không, điền không, vô cớ tự không, mộ không, tuyệt không, hại không, phá không, v.v... làm cho người đời sau không thể nào nắm vững được. Nhà dịch học đại sư bát quái đời nhà Thanh là Thánh Dã Hạc cũng đã từng bàn luận rất kỹ về Tuần không. Qua kinh nghiệm thực tế chứng tỏ lý lẽ của ông rất chính xác. Ông nói : "Vượng không

phải là không, động không phải là không, có nhật kiến hào động sinh phù không phải là không, động mà hóa không, phục mà vượng tướng đều không phải là không. Chỉ có nguyệt phá là không, có khí mà không động là không, phục mà bị khắc là không, chân không là không. Chân không nghĩa là xuân thổ, hạ kim, thu mộc, tam đông gặp hỏa là chân không". Ngày tuần không, chân không thì không phải là không, giờ ra khỏi tuần cũng không còn là không nữa.

Ví dụ : Ngày canh tuất, tháng sửu đoán con đi xa bao giờ trở về, được quẻ "sư" của quẻ "tiết".

THỦY TRẠCH TIẾT	ĐỊA THỦY SƯ
Huynh đệ tý thủy ..	Phụ mẫu dậu kim .. ứng
Quan quỷ tuất thổ O	Huynh đệ hợi thủy ..
Phụ mẫu thânkim .. ứng	Quan quỷ sửu thổ ..
Quan quỷ sửu thổ ..	Thê tài ngọ hỏa .. thế
Tử tôn mão mộc .	Quan quỷ thìn thổ .
Thê tài tỵ hỏa O thế	Tử tôn dần mộc ..

Hào tử tôn mão là dụng thần, hào dụng lâm nhật kiến hợp, có việc ràng buộc. Trong tuần giáp thìn, dần mão tuần không, chờ cho giáp dần xuất không tất sẽ trở về. Quả đúng như thế, ứng ngày giáp dần, dần mộc xuất không nên không phải là không nữa, hào thế lại hóa thành dần mộc sinh thế.

Ví dụ : Ngày giáp tý, tháng tuất, có 1 người đến xin đoán về quan vận, được quẻ "tụy" của quẻ "tụng".

THIÊN THỦY TỤNG	TRẠCH ĐỊA TỤY
Tử tôn tuất thổ O	Tử tôn mùi thổ ..
Thê tài thân kim .	Thê tài dậu kim . ứng
Huynh đệ ngọ hỏa . thế	Quan quỷ hợi thủy.
Huynh đệ ngọ hỏa ..	Phụ mẫu mão mộc ..
Tử tôn thìn thổ O	Quan quỷ tỵ hỏa .. thế
Phụ mẫu dần mộc .. ứng	Tử tôn mùi thổ ..

Trong mệnh không có quan nên khó được quan tinh sinh thế trì thế, nay là thế lâm nguyệt mộ nhật phá, lại hóa khắc trở lại, do đó không những không có quan mà ngược lại còn rất xấu. Nay tuần không xuất nguyệt sẽ gặp nạn, đề phòng tháng hợi gặp tai họa do việc quan. Người ấy không tin, nói rằng : cấp trên rất tin và có ý định dùng tôi, rất coi trọng tôi làm sao lại có tai họa được ? Kết quả người này đi cửa sau cho nên ngày hợi bị bắt giam, tống ngục.

Chương 12

PHẢN NGÂM, PHỤC NGÂM, QUY HỒN, DU HỒN VÀ THÂN QUẺ

I. PHẢN NGÂM CỦA HÀO, CỦA CÁC QUẺ

Quẻ có phản ngâm của quẻ, hào có phản ngâm của hào. Phản ngâm tức là trong thực tế quẻ biến thành xung khắc, hào biến thành xung khắc. Phản ngâm của quẻ là quẻ nội, ngoại động mà phản ngâm. Có càn biến thành tốn, tốn biến thành càn; khảm biến thành ly, ly biến thành khảm; chấn biến thành đoài, đoài biến thành chấn; khôn biến thành cấn; cấn biến thành khôn. Hai quẻ khôn và cấn đều là thổ, vì sao lại tương xung ? "Bốc phệ chính tôn" nói : "Quẻ cấn tọa ở đông bắc, phía hữu của cấn có sửu, phía tả của cấn có dần; quẻ khôn tọa ở tây nam, phía hữu của khôn có mùi, phía tả của khôn có thân. Hai quẻ đối nhau, có sửu mùi tương xung, dần thân tương xung".

Phản ngâm của hào là quẻ nội và quẻ ngoại phản ngâm. Ví dụ : tý biến thành ngọ, ngọ biến thành tý... sửu biến thành mùi, mùi biến thành sửu; tỵ biến thành hợi, hợi biến thành tỵ; thìn biến thành tuất, tuất biến thành thìn. Phản ngâm của hào khác với phản ngâm của quẻ ở chỗ : quẻ biến phản ngâm tức là quẻ biến tương khắc. Như càn biến tốn là kim khắc mộc. Còn sáu hào trong quẻ không nhất định biến thành tương xung tương khắc. Phản ngâm của hào tức là quẻ và hào của quẻ đều đồng thời biến thành tương xung tương khắc. Ví dụ : Khôn biến thành tốn, tốn biến thành khôn, quan biến thành thăng, thăng biến thành quan, v.v... Các hào trong quẻ phát sinh cái này xung, cái kia khắc. Dưới đây xin cử ví dụ quẻ khôn biến thành quẻ tốn.

KHÔN VI ĐỊA	TỐN VI PHONG
Tử tôn dậu kim X thế	Quan quỷ mão mộc . thế
Thê tài hợi thủy X	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Huynh đệ sửu thổ ..	Huynh đệ mùi thổ ..
Quan quỷ mão mộc X ứng	Tử tôn dậu kim . ứng
Phụ mẫu tỵ hỏa X	Thê tài hợi thủy .
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ sửu thổ ..

Phàm các quẻ biến tương khắc thì ngũ hành của hào đều biến thành tương xung tương khắc gọi là sự phản ngâm của hào. Ngũ hành của các hào trong hai quẻ khôn và tốn này đều tương xung tương khắc cho nên gọi là phản ngâm.

Quẻ phản ngâm còn chia ra : quẻ ngoại phản ngâm, quẻ nội không biến và quẻ nội phản ngâm, quẻ ngoại không biến.

Ví dụ trường hợp : quẻ ngoại phản ngâm, quẻ nội không biến động. Như quẻ "sư" của quẻ "hoán".

PHONG THỦY HOÁN	ĐỊA THỦY SƯ
Phụ mẫu mão mộc O	Thê tài dậu kim .. ứng
Huynh đệ tỵ hỏa O thế	Quan quỷ hợi thủy ..
Tử tôn mùi thổ ..	Tử tôn sửu thổ ..
Huynh đệ ngọ hỏa ..	Huynh đệ ngọ hỏa .. thế
Tử tôn thìn thổ . ứng	Tử tôn thìn thổ .
Phụ mẫu dần mộc ..	Phụ mẫu dần mộc ..

Đó gọi là quẻ ngoại động, quẻ nội không biến động, nên các hào của quẻ ngoại tương khắc, gọi là quẻ ngoại phản ngâm.

Ví dụ : về trường hợp quẻ nội phản ngâm, quẻ ngoại không biến động. Như quẻ "khôn" biến thành quẻ "thăng".

KHÔN VI ĐỊA	ĐỊA PHONG THĂNG
Tử tôn dậu kim .. thế	Tử tôn dậu kim ..
Thê tài hợi thủy .	Thê tài hợi thủy ..
Huynh đệ sửu thổ ..	Huynh đệ sửu thổ .. thế
Quan quỷ mão mộc X ứng	Tử tôn dậu kim.
Phụ mẫu tỵ hỏa X	Thê tài hợi thủy .
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ sửu thổ .. ứng

Đó gọi là quẻ nội động, quẻ ngoại không biến, nên các hào của quẻ nội xung khắc lẫn nhau, là quẻ nội phản ngâm. Bất kể là quẻ phản ngâm hoặc quẻ nội phản ngâm, hoặc quẻ ngoại phản ngâm chỉ là địa chi của các hào trong quẻ phát sinh xung khắc, còn với lục thân thì không có quan hệ gì. Lúc quẻ biến, lục thân vẫn sắp xếp theo lục thân của quẻ chủ.

Khi gặp quẻ và hào đều phản ngâm thì đó là điềm nội, ngoại không yên. Quẻ ngoại phản ngâm là bên ngoài không yên, quẻ nội phản ngâm là bên trong không yên. Khi đoán quan hệ giữa mình và sự việc quẻ nội phản ngâm là mình loạn, còn người khác hay sự việc ổn định. Quẻ ngoại phản ngâm thì ngược lại. Tóm lại khi gặp quẻ phản ngâm thì mọi việc đều không thuận. Nếu có dụng thần hóa khắc trở lại thì quẻ trở thành khắc nên là điềm xấu.

Ví dụ : Ngày nhâm thân, tháng mão, đoán đi nhậm chức được quẻ "tỉnh" của quẻ "tỷ".

THỦY ĐỊA TỶ	THỦY PHONG TỈNH
Thê tài tý thủy .. ứng	Thê tài tý thủy ..
Huynh đệ tuất thổ .	Huynh đệ tuất thổ . thế
Tử tôn thân kim ..	Tử tôn thân kim ..
Quan quỷ mão mộc x thế	Tử tôn dậu kim .
Phụ mẫu tỵ hỏa x	Thê tài hợi thủy . ứng
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ sửu thổ ..

Hào thế quan quỷ mão mộc lâm nguyệt kiến, không nên hào thế hóa dậu kim khắc trở lại, vì như thế là xấu. Quẻ nội lại phản ngâm đi mà không trở về là điềm dữ, nên không đi là thượng sách. Về sau đi rồi quay trở về cho nên đi cũng như không đi. Nhưng khi biết được chức quan phủ còn rất thiếu người nên đã đến nhậm chức. Đến tháng 7 thành đó bị công phá mà chết.

Ví dụ : Ngày ất hợi, tháng mão đoán thăng chức được quẻ "trung phù" của quẻ "lâm".

ĐỊA TRẠCH LÂM	PHONG TRẠCH TRUNG PHÙ
Tử tôn dậu kim x	Quan quỷ mão mộc .
Thê tài hợi thủy x ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Huynh đệ sửu thổ ..	Huynh đệ mùi thổ .. thế
Huynh đệ sửu thổ ..	Huynh đệ sửu thổ ..
Quan quỷ mão mộc . thế	Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu thị hỏa .	Phụ mẫu tỵ hỏa . ứng

Hào thế quan quỷ lâm nguyệt kiến, lại trường sinh ở nhật kiến nên nhất định thăng chức lên cao. Quả đúng tháng đó từ Giang Tây thăng chức sang tỉnh Sơn Đông, chưa đầy 1 năm lại nhậm chức trở lại tỉnh Giang Tây. Như thế là vì quẻ ngoại phản ngâm, nên đi rồi quay trở lại.

II. PHỤC NGÂM CỦA HÀO, CỦA QUẺ

Phục ngâm của quẻ là quẻ biến, địa chi ngũ hành của 6 hào không biến. Quẻ có nội, ngoại phục ngâm. Quẻ ngoại phục ngâm và quẻ nội phục ngâm có 3 loại :

+ Quẻ nội phục ngâm có : "càn" và "chấn", "vô vọng" và "đại tráng". Các hào của các quẻ đó bắt đầu từ tý dần thìn ngọ thân tuất biến lập lại tý dần thìn ngọ thân tuất. Dưới đây lấy "càn" biến thành quẻ "chấn" làm ví dụ.

CÀN VI THIÊN

Phụ mẫu tuất thổ O thế
Huynh đệ thân kim O
Quan quỷ ngọ hỏa .
Phụ mẫu thìn thổ O ứng
Thê tài dần mộc O
Tử tôn tý thủy.

CHẤN VI LÔI

Phụ mẫu tuất thổ .. thế
Huynh đệ thân kim ..
Quan quỷ ngọ hỏa .
Phụ mẫu thìn thổ .. ứng
Thê tài dần mộc ..
Tử tôn tý thủy.

Quẻ ngoại, quẻ nội phục ngâm, tức là địa chi, ngũ hành của 6 hào trong quẻ nội, quẻ ngoại không biến.

Quẻ ngoại phục ngâm có : "hằng" và "cấu", "tiểu quá" và "độn", "quy muội" và "lý", "phong" và "đồng nhân", "tụng" và "giải", "phủ" và "dự". Quẻ ngoại hỗ biến các hào từ ngọ thân tuất biến lập lại ngọ thân tuất. Ví dụ quẻ "phủ" biến thành quẻ "dự".

THIÊN ĐỊA PHỦ

Phụ mẫu tuất thổ O ứng
Huynh đệ thân kim O
Quan quỷ ngọ hỏa.
Thê tài mão mộc .. thế
Quan quỷ tỵ hỏa ..
Phụ mẫu mùi thổ ..

LÔI ĐỊA DỰ

Phụ mẫu tuất thổ ..
Huynh đệ thân kim .. ứng
Quan quỷ ngọ hỏa.
Thê tài mão mộc ..
Quan quỷ tỵ hỏa .. thế
Phụ mẫu mùi thổ ..

Quẻ ngoại phục ngâm tức là quẻ ngoại biến, địa chi ngũ hành các hào của quẻ không biến.

Quẻ nội phục ngâm có : "truân" và "nhu", "thái" và "phục", "đại hữu" và "phệ hạp", "tùy" và "quải", "đại súc" và "di", "tiểu súc" và "ích". Các hào trong quẻ nội từ tý dần thìn biến lập lại tý dần thìn. Ví dụ : quẻ "tiểu súc" và quẻ "ích".

PHONG THIÊN TIỂU SÚC

Huynh đệ mão mộc.
Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ .. ứng
Thê tài thìn thổ O
Huynh đệ dần mộc O
Phụ mẫu tý thủy . thế

PHONG LÔI ÍCH

Huynh đệ mão mộc . ứng
Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ ..
Thê tài thìn thổ .. thế
Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy.

Quẻ nội phục ngâm là quẻ nội biến, địa chi ngũ hành các hào của quẻ không biến.

Quẻ phục ngâm thì sự biến hóa lục thân của nó vẫn sắp xếp theo phương pháp lục thân của quẻ chủ.

Quẻ phục ngâm đều chủ về tượng lo lắng, âm thầm. Nếu quẻ nội phục ngâm thì sự lo lắng ở quẻ nội; quẻ ngoại phục ngâm thì sự lo lắng ở quẻ ngoại. Nếu cả nội ngoại đều phục ngâm thì cả hai quẻ đều có sự lo lắng, thường gặp những việc không vừa lòng. Đoán những quẻ như thế, nếu quẻ nội phục ngâm là mình không thoải mái, nếu quẻ ngoại phục ngâm là đối tượng không thoải mái. Muốn biết quẻ lành hay dữ thì phải xem dụng thần sinh hay khắc và phải xem kỹ dụng thần, phục thần có phục ngâm không.

Ví dụ : Ngày ất mão, tháng thân, đoán khi quân giặc hành quân đến thì lánh ở chỗ nào, được quẻ "tráng" của quẻ "vô vọng".

THIÊN LÔI VÔ VỌNG	LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG
Thê tài tuất thổ O	Thê tài tuất thổ ..
Quan quỷ thân kim O	Quan quỷ thân kim ..
Tử tôn ngọ hỏa . thế	Tử tôn ngọ hỏa . thế
Thê tài thìn thổ X	Thê tài thìn thổ.
Huynh đệ dần mộc X	Huynh đệ dần mộc.
Phụ mẫu tý thủy . ứng	Phụ mẫu tý thủy . ứng

Quẻ gặp nội, ngoại đều phục ngâm nên nỗi lo chồng chất. Nay nhờ có tử tôn trì thế nên trăm nghìn tai họa đều tan cả. Hào ứng tý thủy là phụ mẫu được nguyệt kiến sinh phụ mẫu, nhật kiến sinh thế, cho nên bản thân mình và phụ mẫu bình yên. Nhưng huynh đệ dần mộc phục ngâm, gặp nguyệt phá nên huynh đệ gặp việc xấu. Về sau mẹ lánh ở phía tây, bản thân lánh ở phía đông, đều nhờ nguyệt, nhật kiến sinh nên vô sự. Còn em trai luôn gọi bố mẹ nên dọc đường bị hại.

Ví dụ : Ngày giáp ngọ, tháng thân, đoán bố ở xa có bình yên không ? Được quẻ "hằng" của quẻ "cấu".

THIÊN PHONG CẤU	LÔI PHONG HẰNG
Phụ mẫu tuất thổ O	Phụ mẫu tuất thổ .. ứng
Huynh đệ thân kim O	Huynh đệ thân kim ..
Quan quỷ ngọ hỏa . ứng	Quan quỷ ngọ hỏa .
Huynh đệ dậu kim .	Huynh đệ dậu kim . thế
Tử tôn hợi thủy .	Tử tôn hợi thủy .
Phụ mẫu sửu thổ .. thế	Phụ mẫu sửu thổ ..

Quẻ ngoại hào tuất thổ phục ngâm, nên bố ở xa không yên. Tuy ở vùng đó đang có biến, nhưng nhật kiến sinh phụ mẫu nên bình an vô sự. Quả đúng như thế !

Ví dụ : Ngày ất mão, tháng dần, người ở xa đoán người ở nhà có bình yên không, được quẻ "càn" của quẻ "vô vọng".

THIÊN LÔI VÔ VỌNG	CÀN VI THIÊN
Thê tài tuất thổ .	Thê tài tuất thổ . thế
Quan quỷ thân kim .	Quan quỷ thân kim .
Tử tôn ngọ hỏa . thế	Tử tôn ngọ hỏa .
Thê tài thìn thổ x	Thê tài thìn thổ . ứng
Huynh đệ dần mộc x	Huynh đệ dần mộc .
Phụ mẫu tý thủy . ứng	Phụ mẫu tý thủy .

Quẻ nội phục ngâm, nên ở nhà không yên ổn. Nay thê tài thìn thổ phục ngâm, lâm nhật, nguyệt, hào động khắc, nên vợ gặp tai nạn. Về sau quả thật vợ mất ở tháng thìn, vì tháng thìn là tháng phục ngâm.

III. DU HỒN, QUY HỒN

Du hồn là đi; quy hồn là quay trở về. Trong bát quái có bàn về du hồn và quy hồn, nguồn gốc là quẻ của tám cung biến. Ví dụ quẻ thứ 6 của cung càn là "bóc", cũng tức là hào thứ 5 của quẻ "quan" biến thành quẻ "bóc", hào thế ở ngôi thứ 5 này. Lần biến thứ 6 không biến hướng lên mà lại hướng xuống tức là hào 4 của quẻ "bóc" biến thành quẻ "tấn". Sự biến trở xuống này gọi là "du", tức là quẻ "du hồn". Lần biến thứ 7 này là đem 3 hào quẻ nội của quẻ "tấn" từ âm biến thành dương nên gọi là quy hồn. Quẻ "du hồn" là quẻ thứ 7 của mỗi cung : thủy địa tấn, lôi sơn tiểu quá, thiên thủy tụng, trạch phong đại quá, sơn lôi di, địa hỏa minh di, phong trạch trung phù, thủy thiên nhu.

Quẻ quy hồn là quẻ thứ 8 của mỗi cung. Đó là : hỏa thiên đại hữu, lôi trạch quy muội, thiên hỏa đồng nhân, trạch lôi tùy, sơn phong cổ, địa thủy sư, phong sơn tiệm, thủy địa tỷ.

Các quẻ du hồn và quy hồn trong sách cổ bàn đến không nhiều cho nên lúc đoán rất ít gặp. Trong sách "Tăng san bốc dịch" có nói : "Du hồn là đi ngàn dặm, tôi đi việc này muốn lâu nhưng gặp quẻ du hồn thì không thể được lâu, tâm bất định, thay đổi thất thường".

Quẻ quy hồn là người đi không được xa, nếu đoán cho sự việc thì có thể đoán ngược với quẻ quy hồn. Đoán thân mệnh mà gặp quẻ du hồn là chỗ ở không yên; đoán người đi xa gặp quẻ du hồn là lúc đi dừng lại bất định, đoán về nhà cửa là thay đổi luôn, đoán về mồ mả là mồ mả không yên.

Dã Hạc giải thích quẻ du hồn, quy hồn như sau "Phải lấy dụng thần làm chủ, sau đó mới tham khảo du hồn hay quy hồn. Nếu bỏ qua dụng thần sẽ đoán sai". Điểm đó rất chính xác.

IV. THÂN QUẺ

Phương pháp thân quẻ, các sách nói không giống nhau. Có sách không dùng thân quẻ, mà chỉ coi trọng dụng thần. Cho rằng trong 1 quẻ xem hào thế, hào ứng và dụng thần là được rồi, không cần phải nói đến thân quẻ. Nếu dụng thần không tốt mà thân quẻ tốt, hoặc thân quẻ không tốt mà dụng thần tốt thì lấy cái gì làm chủ ? Khi xuất hiện mâu thuẫn như thế thì khó mà quyết định. Có sách lại nhấn mạnh tính quan trọng của thân quẻ. "Bốc phệ chính tôn" cho rằng : "Hào thân quẻ là chủ sự của quẻ. Nếu không có thân quẻ thì sự việc không có đầu mối, mọi việc khó thành". Sách "Chính tôn toàn thư" vừa nói đến dụng thần lại vừa nhấn mạnh sự quan trọng của thân quẻ, nên lúc đoán phải chú ý cả hai. Tôi trong quá trình dự đoán thông tin chỉ dựa vào hào thế, hào ứng và dụng thần, không ứng dụng phương pháp thân quẻ, nhưng tôi cho rằng phương pháp thân quẻ không nên gạt bỏ hoàn toàn mà có thể dùng để tham khảo.

"Âm thế bắt đầu từ tháng ngọ, dương thế bắt đầu từ tháng tý, muốn biết được ý của nó, từ đầu đếm đến hào thế là được". Đó gọi là cách xác định thân quẻ ("Bốc phệ chính tôn").

"Dương thế bắt đầu từ tháng ngọ, âm thế bắt đầu từ tháng tý, muốn biết được ý của nó, từ đầu đếm đến hào thế là được". Đó là cách xác định thân quẻ (theo "Bốc phệ chính hoàn").

"Âm thế bắt đầu từ tháng ngọ là phương pháp định thân quẻ đối với quẻ hào âm trì thế. Tức là nói : phàm gặp quẻ hào âm trì thế thì lấy hào đầu của quẻ là ngọ, hào hai là mùi, hào ba là thân, hào bốn là dậu, hào năm là tuất, hào sáu là hợi, đếm mãi đến hào thế thì ngừng. Đó gọi là "đếm đến hào thế là được". Nếu hào đầu vừa đúng là ngọ hỏa trì thế vậy thì hào đầu chính là thân quẻ, đếm đến hào thế là hào mùi thổ, mùi thổ tức là thân quẻ; đếm đến hào thế là thân, hào thân là thân quẻ; đếm đến hào thế là tuất, hào tuất là thân quẻ; đếm đến hào thế là hợi, hào hợi là thân quẻ. Nếu địa chi của hào thế không phải là hợi, hoặc không phải là địa chi muốn tìm, thì xem trong quẻ có hào hợi không, nếu có hào hợi thì cho dù nó ở quẻ nội hay quẻ ngoại, thấy hợi tức là thân quẻ. Dưới đây cử ví dụ minh họa :

KHÔN VI ĐỊA	THIÊN PHONG CẤU	PHONG HỎA GIA NHÂN
Tử tôn dậu kim .. thế	Phụ mẫu tuất thổ .	Huynh đệ mão mộc .
Thê tài hợi thủy .. thân quẻ	Huynh đệ thân kim .	Tử tôn tỵ hỏa . ứng
Huynh đệ sửu thổ ..	Quan quỷ ngọ hỏa . ứng, thân quẻ	Thê tài mùi thổ .. thân quẻ
Quan quỷ mão mộc .. ứng	Huynh đệ dậu kim.	Phụ mẫu hợi thủy .
Phụ mẫu tỵ hỏa ..	Tử tôn hợi thủy.	Thê tài sửu thổ .. thế
Huynh đệ mùi thổ ..	Phụ mẫu sửu thổ .. thế	Huynh đệ mão mộc.

Quẻ khôn từ hào đầu là mùi thổ bắt đầu ở ngọ, hào hai là tỵ hỏa bắt đầu ở mùi... đếm đến hào thế dậu kim là hợi, cho nên hào thứ 5 hợi thủy là thân quẻ.

Quẻ cấu hào đầu sửu thổ là hào thế bắt đầu ở ngọ tức là ngọ lâm hào thế vậy ngọ là thân quẻ. Cho nên hào thứ 4 ngọ hỏa là thân quẻ.

Quẻ gia nhân : hào đầu mão mộc bắt đầu ở ngọ, hào hai sửu thổ bắt đầu ở mùi, hào hai vừa đúng là hào thế nên mùi thổ trong quẻ là thân quẻ. Những quẻ khác cách sắp xếp cũng tương tự.

"Dương thế còn được sinh từ tháng tý" là phương pháp để định thân quẻ của quẻ có hào dương trì thế. Phương pháp của nó cũng giống như phương pháp xác định hào âm trì thế. Phàm gặp quẻ nào dương trì thế thì hào của quẻ bắt đầu ở tý, hào hai ở sửu, hào ba ở dần, hào 4 ở mão, hào 5 ở thìn, hào 6 ở tỵ, cứ đếm như thế cho đến khi gặp hào thế thì dừng. Nếu hào đầu đúng là tý lại là hào thế, thì hào đầu tý thủy chính là thân quẻ. Hào hai trì thế sửu thổ tức là thân quẻ. Hào ba trì thế thì dần mộc là thân quẻ; hào 4 trì thế thì mão mộc là thân quẻ; hào 5 trì thế thì thìn thổ là thân quẻ; hào 6 trì thế tỵ hỏa là thân quẻ. Nếu địa chi của hào 6 không phải là tỵ hỏa thì trong quẻ hào có tỵ hỏa là thân quẻ.

Ví dụ :

LY VI HỎA	SƠN HỎA BÔN	SƠN PHONG CỔ
Huynh đệ tỵ hỏa . thế, thân quẻ	Quan quỷ dần mộc .	Huynh đệ dần mộc . ứng thân quẻ
Tử tôn mùi thổ ..	Thê tài tý thủy . thân quẻ	Phụ mẫu tý thủy ..
Thê tài dậu kim.	Huynh đệ tuất thổ .. ứng	Thê tài tuất thổ ..
Quan quỷ hợi thủy . ứng	Thê tài hợi thủy .	Quan quỷ dậu kim . thế
Tử tôn sửu thổ ..	Huynh đệ sửu thổ ..	Phụ mẫu hợi thủy .
Phụ mẫu mão mộc .	Quan quỷ mão mộc . thế	Thê tài sửu thổ ..

Hào đầu của quẻ Ly bắt đầu ở tý đếm đến hào thế tỵ hỏa, tỵ hỏa là thân quẻ. Hào đầu mão mộc của quẻ "bôn" bắt đầu ở tý, vừa đúng hào đầu là hào thế nên lấy hào 5 tý thủy làm thân quẻ. Hào 3 của quẻ "cổ" trì thế là dần nên hào chín trên trong quẻ là thân quẻ. Cách xác định hai thân quẻ trong 1 quẻ cũng giống như trên. Ví dụ : quẻ "thăng" và quẻ "lâm", v.v... là những quẻ có 2 thân quẻ :

ĐỊA PHONG THĂNG	ĐỊA TRẠCH LÂM
Quan quỷ dậu kim .. thân quẻ	Tử tôn dậu kim ..
Phụ mẫu hợi thủy ..	Thê tài hợi thủy .. ứng
Thê tài sửu thổ .. thế	Huynh đệ sửu thổ .. thân quẻ
Quan quỷ dậu kim . thân quẻ	Huynh đệ sửu thổ .. thân quẻ
Phụ mẫu hợi thủy .	Quan quỷ mão mộc . thế
Thê tài sửu thổ .. ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa .

Hào đầu của quẻ "thăng" bắt đầu ở ngọ, đếm đến hào 4 là hào thế là dậu, nên hào dậu trong quẻ là thân quẻ.

Hào đầu của quẻ "lâm" bắt đầu ở tý, hào hai là hào thế ở ngôi sửu cho nên sửu thổ là thân quẻ.

Thân quẻ là phục thần : có quẻ không có thân quẻ, không có thân quẻ thì tìm trong các quẻ đầu của các cung giống như phục thần. Sau khi tìm được phục thần ở trên hào thứ mấy thì viết vào bên cạnh hào cùng ngôi đó của quẻ chủ. Ví dụ :

THỦY SƠN KIỂN	LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG
Tử tôn tý thủy ..	Huynh đệ tuất thổ ..
Phụ mẫu tuất thổ .	Tử tôn thân kim ..
Phục, thân quẻ dậu kim	Phụ mẫu ngọ hỏa . thế
Huynh đệ thân kim .. thế	Huynh đệ thìn thổ .
Huynh đệ thân kim .	Phục, thân quẻ mão mộc
Quan quỷ ngọ hỏa ..	Quan quỷ dần mộc .
Phụ mẫu thìn thổ .. ứng	Thê tài tý thủy . ứng

Hào đầu của quẻ "kiển" bắt đầu ở ngọ, đếm đến hào thế thân dậu là thân quẻ. Nhưng trong quẻ không có hào dậu kim nên từ quẻ đoài tra dậu kim ở hào thứ 5 nên phục thần dậu kim viết vào bên cạnh hào thứ 5 tuất thổ của quẻ "kiến", đó tức là thân quẻ. Quẻ "tráng" cũng vậy, đếm từ hào thế thứ 4 là mão mộc, trong quẻ không có mão mộc, nên từ quẻ khôn tra được mão mộc, vậy phục thần ở bên cạnh hào thứ ba của quẻ tráng. Mão mộc là thân quẻ.

Còn có quẻ không những bản thân nó không có hào thân quẻ, lúc đó phải dùng biện pháp mượn phục thần cũng không tra ra thân quẻ, trường hợp như thế gọi là quẻ không có thân quẻ. Ví dụ quẻ "đại quá" là như vậy.

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ

Thê tài mùi thổ ..
Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy . thế
Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy .
Thê tài sửu thổ .. ứng

Quẻ "đại quá" hào đầu bắt đầu ở tý đếm đến hào thế là mão nhưng trong quẻ không có mão mộc. Từ quẻ chấn tra phục thần cũng không có hào mão mộc. Do đó quẻ này là quẻ hoàn toàn không có thân quẻ.

Tóm lại phương pháp tìm thân quẻ có 4 trường hợp : thứ 1 có thân quẻ; thứ 2 : một quẻ có 2 thân quẻ; thứ ba : lấy phục thần làm thân quẻ; thứ tư : hoàn toàn không có thân quẻ. Cách đoán cát của thân quẻ cũng giống như dụng thần phải gắn liền với âm dương ngũ hành sinh khắc chế hóa. Thân quẻ vượng tướng sinh thân quẻ thì cát, ngược lại là hung. Nhưng khi vận dụng có thể căn cứ tình hình cụ thể của mình, người dùng thạo thì dùng, không quen dùng thì thôi. Lúc đoán phải lấy dụng thần làm chính, đó là phương pháp chính thống.

Chương 13

ĐOÁN Ý CỦA NGƯỜI ĐẾN VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH THỜI GIAN ỨNG NGHIỆM

I. ĐOÁN Ý CỦA NGƯỜI ĐẾN XIN ĐOÁN

Đoán ý của người đến đoán là sau khi đã lập quẻ, căn cứ vào sự làm chủ của 6 hào để biết người ấy đến đoán việc gì. Khi dùng bát quái để đoán người đến cần đoán gì đó là việc rất khó. Trong lịch sử thường sau khi đã lập quẻ người đoán phải hỏi người kia muốn đoán việc gì để chọn dụng thần. Nhưng có lúc người đến đoán lại hỏi ngược lại : "Thầy xem tôi muốn đoán việc gì ?". Nếu kỹ thuật của thầy cao siêu thì có thể nói được, nhưng nói chung là thầy không nói được ! Không nói được cũng là điều bình thường. Bởi vì, người ta có trăm việc, làm sao biết được muốn hỏi việc gì. Nhưng người kia hỏi lại thầy cũng là điều bình thường. Cả hai không ai sai cả.

Đoán ý của người đến xin đoán trong các sách chiêm bốc ngày xưa tuy có bàn đến, nhưng những kinh nghiệm trong đó không hoàn chỉnh. Trừ chương "Muốn biết" trong sách "Bốc phệ chính tôn" ra thì ở những sách khác rất ít gặp. Dưới đây xin giới thiệu chương ấy đại thể như sau :

"MUỐN BIẾT"

Muốn biết cha mẹ người ta bị bệnh thì trong quẻ Bạch hổ gặp hào hình, khắc.

Muốn biết bố mẹ người ta đang bị họa thì hào thê tài động, bị thần sát gây tổn thương.

Muốn biết người ta có con không thì trong quẻ có gặp hào Thanh long, Phúc đức không ?

Muốn biết người ta không có con thì cả 6 hào không gặp thần phục.

Muốn biết con cháu họ đang ốm thì hào phụ mẫu động, tương khắc.

Muốn biết con cháu họ đang gặp tai họa thì Bạch hổ gặp Phúc đức.

Muốn biết con họ chết thì hào tử tôn tuần không, vong lại gặp Bạch hổ.

Muốn biết anh em của họ mất thì dụng thần rơi vào tuần không, vong, gặp bạch hổ làm thương tổn.

Muốn biết vợ họ đang có tai họa thì hào huynh đệ động gặp bạch hổ làm tổn thương tài thê.

Muốn biết vợ họ có thai thì hào thê tài gặp thanh long, thêm hỉ thần.

Muốn biết họ có vợ lẽ thì hào thê tài của 2 quẻ nội ngoại đều vượng.

Muốn biết vợ họ bị tổn thất thì hào tài và quan quỷ đều rơi vào tuần không, vong.

Muốn biết họ thua kiện thì hào quan quỷ tuần không, vong lại hưu tù.

Muốn biết họ đang bị kiện tụng thì hào quan quỷ trì thế lại phù trợ cho chu tước, bạch hổ.

Muốn biết nhà họ đông con trai thì lục thân có khí lại gặp thần cát.

Muốn biết nhà họ có thêm người thì thanh long được ngôi và gặp hào tài vượng.

Muốn biết nhà họ rất giàu có thì hào tài vượng lại đóng ở kho.

Muốn biết nhà họ thêm ruộng vườn thì hào tử tôn nhập địa lại gặp câu trần.

Muốn biết họ làm ăn tiến tới thì hào tài vượng lại gặp thanh long.

Muốn biết nhà họ được của thì quẻ ngoại có tài phúc lại gặp thanh long.

Muốn biết họ sắp có tin mừng thì thanh long, phúc đức tại môn đình.

Muốn biết nhà họ phú quý, tốt lành thì hào có thanh long vượng phúc.

Muốn biết nhà họ nghèo hèn thì hào tài gặp hao tổn, hưu, tù.

Muốn biết họ không có nơi nương tựa thì phúc đức rơi vào tuần không, vong.

Muốn biết bếp nhà họ bị phá thì 2 hào quan quỷ đã khốn lại gặp huyền vũ.

Muốn biết nhà họ nghèo đói thì hào phụ mẫu vượng tướng còn gặp thanh long.

Muốn biết nhà họ rách nát thì hào phụ mẫu hưu tù còn gặp bạch hổ.

Muốn biết mộ nhà họ có kết không thì bạch hổ, tuần không, vong lại gặp hợi tý.

Muốn biết nhà họ có hương hỏa thờ cúng thì 6 hào trong quẻ không có hỏa.

Muốn biết nhà họ ở đất xấu thì sáu hào trong quẻ không thấy thủy.

Muốn biết nhà họ có 2 bếp thì trong quẻ sẽ có hai hỏa ở trong 1 chủ.

Muốn biết nhà họ không thờ cúng thì hào kim quỷ rơi vào tuần không, vong.

Muốn biết hai gia đình ởchung 1 nhà thì trong quẻ hai hào quan quỷ đều vượng.

Muốn biết 1 nhà có hai họ thì quẻ gặp hai hào phụ mẫu.

Muốn biết gà của họ lót ổ lung tung thì phi xà nhập dậu.

Muốn biết chó của họ sủa lung tung thì bạch xà nhập tuất lại còn gặp quỷ.

Muốn biết nhà họ đang cãi vã thì hào quan quỷ trì thế lại gặp chu tước.

Muốn biết nhà họ sắp có cuộc cãi vã thì trong quẻ chu tước gặp mộc tiếu.

Muốn biết nhà họ hay cạnh tranh thì chu tước gặp hào huynh đệ ứng hay thế.

Muốn biết nhà của họ đẻ con hư thì hào quan quỷ động gặp huyền vũ.

Muốn biết nhà họ mất gia súc thì hào tài quan quỷ phù trợ huyền vũ.

Muốn biết họ sắp gặp tai họa thì hào quan quỷ trì thế lại khắc thế.

Muộn biết nhà họ bị bệnh đậu mùa thì hỏa phi xà bị hỏa thiêu.

Muốn biết nhà họ có người ốm sắp chết thì dụng thần vô cứu lại nhập mộ.

Muốn biết nhà họ có người trầm mình thì hào quan quỷ gặp thủy sát và lâm huyền vũ.

Muốn biết nhà họ có người thắt cổ thì hào thế quỷ mộc gặp kim xà.

Muốn biết nhà họ sắp có tang thì hào quan quỷ gặp bạch hổ.

Muốn biết nhà họ bị thất thoát thì hào ứng quan quỷ phát động và gặp huyền vũ.

Muốn biết nhà họ mất quần áo thì câu trần, huyền vũ ở hào thê tài.

Muốn biết nhà họ mất lục súc thì hào quan quỷ gặp bạch hổ.

Muốn biết nhà họ mất trâu bò thì hào 5 quan quỷ sửu rơi vào tuần không.

Muốn biết nhà họ mất gà thì hào đầu quan quỷ gặp huyền vũ.

Muốn biết nhà họ không có lợn bò thì 2 ngôi sửu hợi tuần không, vong hư.

Muốn biết nhà họ không có gà chó thì hào 2 dậu, tuất tuần không, vong.

Muốn biết nhà họ không có người đến thì hào ứng rơi vào tuần không vong.

Muốn biết nhà ở của họ không yên ổn thì 6 hào đều động.

II. XÁC ĐỊNH THỜI GIAN ỨNG NGHIỆM

"Bát quái định cát hung, cát hung sinh đại nghiệp". Cát hung có nghĩa là được và mất (Hệ từ). Cát hung đối với Nhà nước là liên quan đến sinh tử tồn vong; đối với 1 đơn vị mà nói thì quan hệ đến hưng suy; đối với 1 người mà nói là quan hệ đến tiền đồ và vận mệnh. Cho nên cát hung liên quan mật thiết với từng người, do đó xưa nay rất coi trọng.

Mọi việc đều có cát hung, cát hung là thông tin dựa vào phương pháp đoán quẻ mà xác định. Đối với cát hung của sự việc quan trọng nhất là xác định chuẩn xác thời gian nó đến hay phát sinh. Thời gian này gọi là thời gian ứng nghiệm. Do đó việc xác định thời gian ứng nghiệm là giai đoạn cuối cùng của mọi dự đoán, cũng là bước quan trọng để chứng tỏ đoán đúng hay sai. Xưa kia việc xác định thời kỳ ứng nghiệm rất được coi trọng nên thời đại nào cũng nghiên cứu và không ngừng tổng kết kinh nghiệm về mặt này. Việc xác định đúng hay không còn tùy thuộc vào kỹ thuật dự đoán phát triển đến đâu. Cho nên với tư cách là người dự đoán thông tin, không những phải nhanh và chuẩn nói ra sự việc cát hay hung, mà quan trọng hơn là xác định được sự việc khi nào xảy ra. mục đích để nếu sự việc tốt thì hướng tới, nếu sự việc xấu thì lánh xa, đề phòng. Muốn đoán được chuẩn như thế đòi hỏi kỹ thuật phải rất cao siêu. Vì vậy chúng ta chỉ có cách khổ luyện đào sâu, mạnh dạn đi vào thực tiễn để tổng kết kinh nghiệm.

Có rất nhiều cách xác định thời gian ứng nghiệm theo phương pháp đoán theo 6 hào. Vì vậy cách chọn phương pháp rất phức tạp. hơn nữa mỗi tình huống, mỗi sự việc lại có thời gian ứng nghiệm rất khác nhau. Trong lúc tôi giảng bài ở các nơi, học viên đều yêu cầu tôi giảng phương pháp xác định thời gian ứng nghiệm theo cách đoán 6 hào. Tôi đã căn cứ vào các ví dụ cổ và kinh nghiệm của bản thân ứng dụng trong thực tiễn quy nạp thành các phương pháp sau, xin giới thiệu dưới đây để độc giả tham khảo và nghiên cứu thêm :

1. Thời gian ứng nghiệm của sinh, khắc

Quẻ có 6 hào phối với lục thân, lục thân lại dùng để chọn dụng thần. Hào thế là mình, hào ứng là người khác hay việc định đoán. Sự ứng nghiệm về thời gian của việc định đoán là lấy hào thế và dụng thần làm chủ, tức là phải xem hào nào sinh thế, sinh dụng. Để đoán cát, hung thì dụng thần của hào thế nên gặp sinh, không nên gặp khắc. Gặp sinh là cát, gặp khắc là hung. Nguyên thần gặp đất trường sinh đế vượng và sinh hợp dụng thần của hào thế thì phúc lộc gia tăng, kỵ thần gặp đất trường sinh đế vượng, khắc hào thế thì tai họa không nhỏ.

1. Thời gian ứng nghiệm của sinh thế, dụng thần

Phàm đoán việc vui mừng thì hào thế và dụng thần nên lâm nhật, nguyệt kiến hoặc hào động, hoặc hóa sinh trở lại. Cách định thời gian ứng nghiệm là : tự đoán bệnh thì lấy hào thế sửu thổ làm dụng thần, tỵ ngọ hỏa làm nguyên thần. Có thể xác định được thời gian tỵ ngọ hỏa sinh ra sửu thổ, đó cũng là thời gian bệnh khỏi. Nếu nguyên thần tị ngọ hỏa bị hợi tý thủy khắc thì phải chờ cho đến khi xung mất hợi tý thủy hoặc hợi tý thủy nhập mộ thì bệnh mới khỏi; nếu tỵ ngọ hỏa tuần không, nguyệt phá thì phải chờ cho đến khi xuất không thì bệnh mới khỏi; nếu tỵ ngọ hỏa tham hợp vong sinh thì phải chờ cho đến khi gặp xung mới khỏi bệnh; nếu tỵ ngọ hỏa nhập mộ, hóa mộ thì phải chờ đến khi nó xung hết mộ bệnh mới khỏi; nếu không thấy nguyên thần của tỵ ngọ hỏa xuất hiện, thì phải chờ cho đến khi xuất hiện mới ứng nghiệm được; nếu nguyên thần của tỵ ngọ tĩnh mà không động thì phải chờ cho đến khi gặp tỵ ngọ hỏa mới ứng nghiệm.

2. Thời gian ứng nghiệm khi hào thế, hào dụng đều bị khắc.

Đoán sự việc cát hung mà thế và dụng đều bị khắc là hung. Nhưng không thể nhất luật coi rằng khi nào cũng hung mà cần xem kỹ cần đoán việc gì. Nếu đoán người đi xa khi nào trở về, quẻ có dụng thần khắc thế tức là sẽ trở về. Đó là một kinh nghiệm phải nắm chắc. Nếu dụng thần không khắc thế thì người đi xa chưa trở về được. Nếu đoán về kiện tụng lấy hào quan quỷ làm dụng thần, quan quỷ là người ta khắc mình, nếu dụng thần quan quỷ bị khắc thì không những không hung, ngược lại còn tốt cho mình.

Phàm khắc thế, khắc dụng đều là kỵ thần. Thế, dụng là mộc, kỵ thần tất phải là kim của thân dậu cho nên ở thời điểm thân dậu sẽ phát sinh ứng nghiệm tai họa. Nếu đoán bệnh tật, hào thế là mão mộc, thân kim là kỵ thần, lâm thân dậu, nhật, nguyệt thì sẽ ứng nghiệm bị khắc; nếu thân dậu phối với kỵ thần được cừu thần nhật, nguyệt, hào động sinh, đó gọi là lúc ứng nghiệm của bị khắc, nếu thân dậu gặp tuần không, nguyệt phá thì phải chờ cho đến lúc xuất không gặp hợp, đó là lúc bị khắc; nếu kỵ thần hóa trường sinh hoặc lâm lúc trường sinh, đó là lúc ứng nghiệm bị khắc; nếu kỵ thần thân kim hóa dậu kim tất phải đến lúc dậu kim, đó là lúc ứng nghiệm bị khắc; tức là kỵ thần hóa thoái kỵ xung. Nếu dậu kim động mà hóa thân, gặp dần xung động mà ứng, cũng có lúc gặp thân mà ứng. Tóm lại đoán sự việc cát hung, kỵ thần nên gặp mộ, nhập mộ, hóa mộ, hoặc gặp hưu tù tử địa, hoặc hóa thoái, hóa tuyệt, hóa tử, hóa hợp mới tốt.

2. Thời gian ứng nghiệm của tuần không

Tuần không có cát, có hung. Phàm đoán cát hung gặp hào thế, dụng thần là tuần không thì phải chờ cho xuất không thì lúc đó sự việc mới thành. Đối với hung sự thì xuất không là lúc tai nạn đến. Ví dụ đoán cầu tài trong

tuần giáp thìn, được hào tài dần mão mộc làm dụng thần, thì phải chờ cho đến ngày dần mão xuất không mới được của; nếu đoán bệnh tật, dần mão là kỵ thần phải chờ đến ngày xuất không thì tai họa sẽ đến. Dụng thần tuần không phát động phải đến ngày xuất tuần việc mới thành; dụng thần động lại gặp tuần không, hóa thì không phải chờ đến ngày xuất không sự việc mới ứng. Dụng thần tuần không mà gặp hợp thì phải chờ đến thời kỳ xung khai việc mới ứng; dụng thần tuần không mà gặp khắc thì chờ đến khi xuất không hoặc chế sát thì việc mới ứng; dụng thần không mà nhập mộ thì phải chờ đến lúc xung mộ sự việc mới ứng.

3. Thời gian ứng nghiệm của gặp hợp

Gặp hợp chia thành tam hợp và lục hợp. Nếu đoán việc vui thì tốt nhất là gặp tam hợp, lục hợp. Đoán việc lo buồn, xuất hành, người đi xa thì không nên gặp hợp. Lo buồn gặp hợp thì khó giải, khó kết; đoán xuất hành hay người đi xa gặp hợp là bị ràng buộc, muốn động mà không động được, muốn trở về mà bị níu kéo lại. Tam hợp, lục hợp sinh hợp hào thế, hào dụng là cát, khắc xung thế, dụng là hung. Nguyên thần, dụng thần nhập cục là cát; kỵ thần, cừu thần nhập cục là hung. Cho nên tam hợp, lục hợp có cát có hung.

Tam hợp là thân tý thìn hợp thủy cục. Khi đoán, nếu hôm đó trong quẻ dụng thần động mà thành tam hợp cục, hoặc lâm nguyệt, nhật thành tam hợp cục thì cát hung ứng ngay ngày hôm đó; nếu tam hợp cục bị một hào xung phá thì phải chờ đến lúc gặp hợp cát hung mới ứng nghiệm; nếu 1 hào tĩnh, 2 hào phát động thì phải chờ hào tĩnh đến ngày trực, cát hung mới ứng; hào tĩnh mà gặp không hoặc hào động hóa không thì phải chờ đến lúc xuất không sự việc cát hung mới ứng; nếu tuần không mà gặp hợp, tĩnh mà gặp hợp phải chờ đến lúc xung mất thì việc mới ứng; tam hợp, lục hợp hoặc hợp với nhật, nguyệt, thì phải chờ đến lúc xung hợp sự việc mới ứng. Nếu nhập mộ hoặc động mà hóa mộ, thì phải chờ đến lúc xung mộ việc mới ứng; nếu hóa tuyệt hoặc có 1 hào tuyệt phải chờ đến lúc sinh vượng việc mới ứng.

Chú ý : hào thế và hào dụng phải ở trong cục hoặc cục sinh hợp thế, dụng mới tốt, cục khắc thế, dụng là xấu.

Lục hợp là loại tý hợp với sửu. Nếu dụng thần lâm mão phát động, sau đó gặp giờ mão, tuất thì đó là lúc ứng nghiệm.

4. Thời gian ứng nghiệm của gặp xung

Gặp xung là chỉ lục xung. Trong xung có hỷ, có kỵ. Phàm đoán việc vui không nên xung, xung sẽ ly tán; phàm đoán kiện tụng, lo buồn vì tai họa thì nên xung, xung sẽ ly tán, tán là cát. Đoán người mới mắc bệnh, gặp xung thì khỏi, người bệnh lâu gặp xung thì chết.

Dụng thần gặp xung, ở thời kỳ gặp hợp việc sẽ ứng nghiệm ngay. Dụng thần bị xung, tuần không thì chờ đến lúc xuất không việc sẽ ứng nghiệm. Nếu dụng thần là dần bất động, sau gặp ngày tháng dần, thân việc sẽ ứng.

5. Thời gian ứng nghiệm của tam hình

Tam hình chủ về việc tai họa, khi quẻ gặp nó phải chú ý. Tam hình có hai hào tương hình, cũng có 3 hào tương hình. Ví dụ dần hình phạt tỵ, tỵ phạt thân, thân phạt dần, tý phạt mão, mão phạt tý v.v... đó gọi là hai hào tương hình. Dần, tỵ, thân đều có mặt và 1 tý phạt 3 mão, 3 mão phạt 1 tý gọi là ba hào tương hình.

Hào thế, dụng thần gặp hình thì đến lúc trực nhật việc hung sẽ ứng nghiệm. Ba hào có 1 hào tuần không, lúc xuất không thì việc xấu sẽ ứng. Ba hào có 1 hào nhập mộ, thì lúc xung mộ việc xấu sẽ ứng. Ba hào có 1 hào hưu tù thì lúc gặp sinh vượng việc xấu sẽ ứng.

6. Thời gian ứng nghiệm của nhập mộ

Có 3 cách nhập mộ : hào dụng nhập mộ, động mà nhập mộ, động mà hóa mộ. Dụng thần không nên nhập mộ, kỵ thần nhập mộ thì tốt. Hào dụng trùng lặp, mừng có mộ kho thu chứa để khỏi xấu, cho nên nhập mộ có cát có hung. Dụng thần nhập mộ phải chờ đến lúc xung mộ thì việc mới ứng; dụng thần vượng mà tuần không, phá, phải chờ đến lúc xuất mộ việc mới ứng. Dụng thần trùng lặp hoặc thái quá nên bị khắc, hoặc bị mộ, thì sự việc có thể thành công. Nếu thổ là dụng thần, lại gặp thổ của thìn, tuất, sửu, mùi, tức là dụng thần trùng lặp thái quá, phải chờ cho dần, mão, mộc khắc lúc đó việc mới ứng. Thìn là thổ của mộ kho, lúc gặp thìn việc mới ứng. Đó gọi là dụng thần trùng lặp.

Phương pháp đoán thời gian ứng nghiệm rất nhiều, trên đây chỉ liệt kê sáu loại. Tóm lại dụng thần hợp thì đoán việc ứng lúc xung khai; dụng thần hưu tù thì đoán việc ứng vào lúc sinh vượng. Dụng thần vô khí thì đoán việc ứng vào lúc vượng tướng; dụng thần vượng không động đoán việc ứng vào lúc xung động; dụng thần có khí phát động hợp nhật thìn, hoặc nhật thìn lâm động, hoặc nhật thìn sinh thế thì đoán việc ứng vào ngay ngày hôm đó; dụng thần bị chế khắc thì đoán việc ứng vào lúc chế sát; dụng thần đắc thời vượng, động lại gặp sinh phù thì đoán vào lúc sinh phù; dụng thần yên tĩnh thì đoán vào lúc gặp xung; dụng thần không xuất hiện thì đoán việc ứng vào lúc dụng thần xuất hiện; dụng thần tuần không thì đoán việc ứng vào lúc xuất không.

Phàm đoán ứng nghiệm cát hung, có xa có gần. Xa là hàng năm, hàng tháng, gần tính ngày, tính giờ. Cách chọn thời gian ứng nghiệm phải xem việc to hay nhỏ, việc lâu hay mau mà định đoạt không thể nói chung chung.

Chương 14

CÁC THÔNG TIN VỀ THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

"Ngẩng lên bàn đến thiên văn, cúi xuống bàn đến địa lý" (Hệ từ của Chu dịch). Mấy nghìn năm qua vô số sự thật đã chứng minh : Bát quái vừa có thể dự đoán các thông tin trên trời, vừa có thể đoán các thông tin dưới đất, vừa có thể đoán mọi việc của con người. Đồng thời còn có thể dự đoán các thông tin của thế giới tự nhiên. Cho nên ta mới gọi : âm dương bát quái định càn khôn, sáu hào của quẻ đoán như thần.

Thông tin thế giới tự nhiên bao la vạn tượng. Đặc biệt là sự vận động của các thiên thể gây ra sự biến hóa của âm dương, ngũ hành, gây ra cho con người bao nhiêu tai họa. Có những tai họa trực tiếp uy hiếp đến sinh mạng tai sản của nhân loại, vì vậy tổ tiên ta rất sớm dùng bát quát để dự đoán thiên nhiên và đã tích lũy nhiều kinh nghiệm quý báu. Dưới đây xin giới thiệu những kinh nghiệm đó đăng trong các sách cổ và sự thể hội của bản thân để độc giả tham khảo.

I. DỰ ĐOÁN THỜI TIẾT

Trên kia đã bàn về phương pháp dùng tượng quẻ để đoán thời tiết. Chương này sẽ nói rõ cách dùng sáu hào để đoán thời tiết.

Dùng sáu hào để đoán nắng, gió, mây mưa, cổ nhân tuy lấy hào ứng làm trời, hào thế làm đất, thế bị khắc tất có thay đổi. Nhưng xem qua các sách khi đoán thời tiết đều lấy lục thân làm chủ để chọn dụng thần và đối với việc mà lục thân làm chủ đều đã có những miêu tả chi tiết và có tổng kết.

1. Hào phụ mẫu chủ về mưa

Càn là dương, là trời; khôn là âm, là đất; càn là phụ, khôn là mẫu. Âm dương tương hợp sẽ hóa sinh vạn vật, cho nên gọi trời đất là mẹ của vạn vật. Cũng tức là nói chỉ có hai khí âm dương tương hợp mới có thể khí hóa thành mưa, tư dưỡng vạn vật, nên phụ mẫu chủ về mưa. Sáu hào của quẻ Khôn có : Sương, tuyết, băng là sự kết tụ của khí, mưa cũng thế. Cho nên hào phụ mẫu cũng chủ về : sương, tuyết, băng đá.

1) Hào phụ mẫu tứ thời chủ về mưa, không có nghĩa là nói trong quẻ chỉ cần thấy hào phụ mẫu là có mưa, hoặc không có hào phụ mẫu thì không mưa.

Hào phụ mẫu chủ về mưa là có điều kiện. Trong các sách "Hoàng kim sách", "Tăng san bốc dịch" đều đã nói rõ vấn đề này.

Hào phụ mẫu động thì mưa : Phụ mẫu là thiên địa, khi yên tĩnh thì chủ về nắng, động thì có biến, biến thì có mây dày, mù nặng, nhật nguyệt bị che khuất, dẫn đến mưa. Hào tử tôn chủ về nắng, hào phụ mẫu khắc hào tử tôn, động mà khắc tử tôn thì lực càng mạnh. Tử tôn bị khắc tất nhiên chủ về mưa. Hào phụ mẫu động, lại chia ra minh động và ám động. Nhưng minh động và ám động đều chủ về mưa.

Hào phụ mẫu chủ về mưa, có hào phụ mẫu trực tuần không, khi xuất không tất mưa; hào phụ mẫu nhập mộ, khi xung khai thì mưa, hào phụ mẫu và hào quan quỷ tĩnh mà gặp không, lúc nhật kiến xung thì sẽ mưa. Hào phụ mẫu động, lại gặp nhật, nguyệt, hào động sinh phù thì sẽ có mưa như trút nước. Hào phụ mẫu hóa hào huynh đệ thì có mưa phi thường. Hào phụ mẫu suy nhược, hào quan quỷ vượng động thì mưa nhỏ hoặc mây mù. Hoặc nếu vừa hửng vừa mưa là hào quan quỷ động xung khai với hào phụ mẫu. Đoán mưa mà gặp : phụ mẫu tuần không, được nhật thìn xung khai thì sẽ không còn là không nữa, đến ngày trực nhật sẽ mưa. Tam hợp thành phụ mẫu cục chủ về mưa, phụ mẫu, huynh đệ đều vượng thì mùa đông có gió và tuyết rơi.

Hào phụ mẫu chủ về mưa nhưng gặp những trường hợp sau lại là không mưa. Ví dụ : hào phụ mẫu hưu tù, không động thì không mưa; hào phụ mẫu hóa thoái thì mưa 1 chốc sẽ tạnh; hào phụ mẫu nhập mộ hoặc động mà hóa mộ thì lại nắng; hào phụ mẫu hóa tử tôn thì sau mưa là trời sáng ngay; hào phụ mẫu tĩnh mà không có phù trợ thì thường nắng hạn; hào phụ mẫu bị hào thê tài khắc thì không mưa. Khi đoán mưa gặp hào thê tài và hào tử tôn động thì phải chờ đến ngày tái nhập mộ, hoặc tuyệt mới có mưa.

Ví dụ : Ngày giáp tuất, tháng tỵ, giờ mão đoán ngày nào có mưa, được quẻ "lữ" của quẻ "tiểu quá".

LÔI SƠN TIỂU QUÁ	HỎA SƠN LỮ
Phụ mẫu tuất thổ X	Quan quỷ tỵ hỏa .
Huynh đệ thân kim ..	Phụ mẫu mùi thổ ..
Quan quỷ ngọ hỏa . thế	Huynh đệ dậu kim . ứng
Huynh đệ thân kim .	Huynh đệ thân kim .
Quan quỷ ngọ hỏa ..	Quan quỷ ngọ hỏa ..
Phụ mẫu thìn thổ .. ứng	Phụ mẫu thìn thổ .. thế

Phụ mẫu tuất thổ là dụng thần, phụ mẫu lâm nhật kiến mà động lại hóa nguyệt kiến tỵ hỏa sinh trở lại nên giờ thìn hôm nay không những có mưa mà còn có sấm. Quả đúng giờ thìn mây ùn lên, cuối giờ thìn, đầu giờ tỵ, sấm mưa xen kẽ. Ứng vào giờ thìn vì ngày tuất xung phụ mẫu, thìn thổ ám động;

có sấm vì tuất hóa tỵ hỏa, đúng là phụ mẫu và quan quỷ đều vượng nên có cả sấm cả mưa.

+ Ngày 16 tháng 9 năm 1983 (âm lịch : ngày đinh mùi, tháng 8) Đại hội thể thao toàn quốc lần V khai mạc ở Thượng Hải. Ngày 14 tôi đoán thời tiết của Thượng Hải được quẻ "phong" của quẻ "cách" nên khẳng định Thượng Hải ngày 16/9 có mưa, Đại hội không thể khai mạc đúng giờ. Còn Đài TW tối ngày 15 báo trời Thượng Hải nắng. Kết quả ngày 16, Thượng Hảo mưa rất to.

TRẠCH HỎA CÁCH	LÔI HỎA PHONG
Quan quỷ mùi thổ ..	Quan quỷ tuất thổ ..
Phụ mẫu dậu kim O	Phụ mẫu thân kim .. thế
Huynh đệ hợi thủy . thế	Thê tài ngọ hỏa .
Huynh đệ hợi thủy .	Huynh đệ hợi thủy .
Quan quỷ sửu thổ ..	Quan quỷ sửu thổ .. ứng
Tử tôn mão mộc . ứng	Tử tôn mão mộc.

Phụ mẫu lâm nguyệt kiến mà động, lại được nhật kiến sinh, hóa phụ mẫu thân kim, nên ngày 16 mưa to.

2. Hào tử tôn chủ về nắng

"Hoàng kim sách" nói : "Tử tôn quản nhật nguyệt". "Tăng san bốc dịch" nói : "Tử tôn là sao của nhật nguyệt, động thì nắng khắp nơi". Sao của nhật nguyệt là sáng, là nắng, cho nên hào tử tôn chủ về nắng. Hào tử tôn là dương, là nhật, là nguyệt, là sáng. Hào tử tôn vượng thì trời nắng trong, suy thì ảm đạm, mộ tuyệt thì âm u, tuần không và phục ngâm thì mông lung bàng bạc.

Hào tử tôn trì thế phát động thì trời nắng, không một gợn mây. Hào tử tôn hóa tiến thần trời xanh ngắt. Hào tử tôn và hào thê tài động thì chủ về nắng; hào tử tôn tĩnh mà gặp tuần không, nhật kiến xung cũng chủ về nắng; hào tử tôn nằm dưới hào tài chủ về nắng; hào tử tôn là hào ứng, động thì trời không có một gơn mây; tam hợp tử tôn cục chủ về nắng; hào tử tôn hưu tù, không, phá, hoặc hiện mà không động, thì không nắng to mà có thể có mây mỏng như sương mù. Tử tôn hưu tù, tuần không, phục ngâm thì trời râm; mưa gặp thần phúc là mưa có cầu vồng; nếu tượng quẻ có mưa mà huynh đệ hóa tử tôn thì mây tan mặt trời ló rạng; hào tử tôn và hào huynh đệ đều động đó là tượng sấm rền và ráng đỏ.

Ví dụ cổ : Ngày giáp ngọ, tháng mão đoán được quẻ "quải" của quẻ "tráng".

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG	TRẠCH THIÊN QUẢI
Huynh đệ tuất thổ ..	Huynh đệ mùi thổ ..
Tử tôn thân kim. X	Tử tôn dậu kim . thế
Phụ mẫu ngọ hỏa . thế	Thê tài hợi thủy .
Huynh đệ thìn thổ .	Huynh đệ thìn thổ .
Quan quỷ dần mộc.	Quan quỷ dần mộc . ứng
Thê tài tý thủy . ứng	Thê tài tý thủy .

Hào tử tôn động mà hóa tiến thành dậu kim nên ngày thân dậu tất nắng khắp nơi.

Ví dụ cổ : Vì mưa mấy ngày liền, nên ngày ất mão tháng ngọ đoán hôm nào tạnh, được quẻ "cấn" của quẻ "minh di".

ĐỊA HỎA MINH DI	CẤN VI SƠN
Phụ mẫu dậu kim X	Tử tôn dần mộc . thế
Huynh đệ hợi thủy ..	Huynh đệ tý thủy ..
Quan quỷ sửu thổ .. thế	Quan quỷ tuất thổ ..
Huynh đệ hợi thủy	Phụ mẫu thân kim . ứng
Quan quỷ sửu thổ	Thê tài ngọ hỏa ..
Tử tôn mão mộc O ứng	Quan quỷ thìn thổ ..

Hào sáu trên phụ mẫu hóa hào tử tôn, giờ dậu hôm nay thấy mặt trời, hào đầu mão mộc tử tôn động hóa quan quỷ thìn thổ, ngày mai âm u có mây. Kết quả giờ dậu mặt trời lặn, ngày hôm sau âm u nhưng không mưa.

Ví dụ : Ngày 26 tháng 1 năm 1984, đoán thời tiết ngày 10/2 (là ngày giáp tuất, tháng bính dần) được quẻ "chấn" của quẻ "phệ hạp".

HỎA LÔI PHỆ HẠP	CHẤN VI LÔI
Tử tôn tỵ hỏa O	Thê tài tuất thổ .. thế
Thê tài mùi thổ .. thế	Quan quỷ thân kim ..
Quan quỷ dậu kim .	Tử tôn ngọ hỏa .
Thê tài thìn thổ ..	Thê tài thìn thổ .. ứng
Huynh đệ dần mộc .. ứng	Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy .	Phụ mẫu tý thủy.

Hào tử tôn động, chủ về nắng mây nhiều, quả đúng như thế. Hào tử tôn hóa thê tài chủ về nắng, tại sao lại nhiều mây ? Vì thê tài suy nên tượng sương mù lớn, cho nên nhiều mây.

3. Hào thê tài chủ về nắng

"Hoàng kim sách" nói : "Thê tài phát động thì tám phương trong sáng". "Tăng san bốc dịch" cũng nói : "Quẻ mưa hào phụ mẫu nên động, quẻ nắng hào thê tài nên động", "thê tài chủ về thời tiết sáng".

Nói theo lục thân, hào thê tài khắc hào phụ mẫu, nay phụ mẫu chủ về mưa mà bị khắc, đương nhiên không có mưa mà nắng.

Hào tài động chủ về nắng, minh động hay ám động đều chủ về nắng, thê tài động khắc phụ mẫu sinh ra thế chủ về nắng, thê tài động khắc phụ mẫu sinh ra tử tôn (con) là chủ về trời nắng; tài vượng lại gặp hào động, nhật, nguyệt sinh ra thì trời khô. Tam hợp tài cục có ráng mây nhưng không mưa. Hào tài phát động thuộc cung càn là khô ráo. Tài phát động biến vào cung càn lại gặp hào động, nhật, nguyệt phù giúp tất chủ về tượng đại hạn. Tài hưng, tử tôn tuần không, qua ngày tuần không sẽ nắng. Tài hóa quỷ, nắng không lâu hoặc trời râm mát. Quan vượng tài suy, sương mù đậm như mưa dầm. Quỷ suy tài vượng, mây mù một ít là hửng ngay. Tài chủ về nắng nhưng khó tránh được không có mây. Hào hợp tài nếu bị hào huynh khắc phá thì không gió, không nắng. Tài hóa thoái nắng sẽ không lâu.

Ví dụ cổ : Ngày ất tỵ, tháng dậu, đoán ngày đó âm u hay hửng nắng, được quẻ "hằng" của quẻ "thăng".

ĐỊA PHONG THĂNG	LÔI PHONG HẰNG
Quan quỷ dậu kim ..	Thê tài tuất thổ .. ứng
Phụ mẫu hợi thủy ..	Quan quỷ thân kim ..
Thê tài sửu thổ x thế	Tử tôn ngọ hỏa .
Quan quỷ dậu kim .	Quan quỷ dậu kim . thế
Phụ mẫu hợi thủy .	Phụ mẫu hợi thủy .
Thê tài sửu thổ .. ứng	Thê tài sửu thổ ..

Tài động hóa xuất tử tôn ngọ hỏa, buổi sáng nắng, có mây nổi lên, giờ ngọ đầy nắng, hết mây. Quả nhiên đúng như thế.

Ví dụ cổ : Ngày kỷ mạo, tháng thìn đoán thời tiết hôm đó. Gieo được quẻ "Lâm" của quẻ "Truân".

THỦY LÔI TRUÂN	ĐỊA TRẠCH LÂM
Huynh đệ tý thủy ..	Phụ mẫu dậu kim
Quan quỷ tuất thổ O ứng	Huynh đệ hợi thủy .. ứng
Phụ mẫu thân kim ..	Quan quỷ sửu thổ ..
Quan quỷ thìn thổ ..	Quan quỷ sửu thổ ..
Tử tôn dần mộc x thế	Tử tôn dần mộc . thế
Huynh đệ tý thủy .	Thê tài tỵ hỏa .

Tử tôn dần mộc trì thế động mà hóa thành tử tôn tiến thần là ngày nắng to. Hào năm tuất thổ quỷ động hóa ra hợi thủy, nên giờ hợi ắt sẽ có mây đen. Quả nhiên ngày đó nắng to, giờ tuất sao bắc đẩu mờ không sáng, giờ hợi mây đen bốn bề ùn lên.

4. Hào huynh đệ chủ về gió, mây

"Hoàng kim sách" nói : "Nếu bàn về gió, mây dựa vào huynh đệ". Huynh tọa trường sinh, nhất định đang chờ ngày bão. "Tăng san bốc dịch" có câu : "Huynh đệ phát động tuy chủ gió mây, nhưng là cảnh mây mỏng, gió nhẹ". Hào huynh đệ vì sao lại chủ về gió mây, ngày xưa không nói rõ. Theo Ngũ hành sinh khắc nói : "Sánh vai là anh em". Ngày xưa gọi anh em là thần kiếp tài, là nạn phá hoại. Sánh vai là anh em, là kiếp tài, là nguồn gốc bất hòa. bất hòa sẽ có đấu tranh, đấu tranh là động, động nên sinh gió. Đấu tranh tất có tiến thoái, tiến thoái là tượng "tốn", tốn là gió. Gió thổi phá hủy trăm vật, anh em là kiếp tài, là thần phá hoại. Lại vì có gió tất có mây, nên có "gió mây tụ hội", nên hào huynh đệ chủ về gió mây.

Huynh đệ phát động chủ về gió mây, vượng thì gió to, suy thì gió yếu; thần hóa tiến thần thì gió to, thần hóa thoái thì gió nhỏ. Mộc lâm huynh đệ, quan quỷ tĩnh mà gặp không được nhật kiến xung sẽ có gió; huynh đệ lâm tuần không, được nhật kiến xung chủ về gió nhẹ, sương mù mỏng; tam hợp cục hợp huynh đệ, chủ về gió. Trong quẻ, nếu huynh động, phụ cũng động thì gió mưa xen lẫn, huynh hóa phụ thì gió trước mưa sau.

Ví dụ cổ : Đoán thời tiết ngày đinh hợi, tháng ngọ, được quẻ "phủ" của quẻ "độn".

THIÊN SƠN ĐỘN	THIÊN ĐỊA PHỦ
Phụ mẫu tuất thổ .	Phụ mẫu tuất thổ . ứng
Huynh đệ thân kim . ứng	Huynh đệ thân kim .
Quan quỷ ngọ hỏa .	Quan quỷ ngọ hỏa .
Huynh đệ thân kim O	Thê tài mão mộc .. thế
Quan quỷ ngọ hỏa .. thế	Quan quỷ tỵ hỏa ..
Phụ mẫu thìn thổ ..	Phụ mẫu mùi thổ ..

Huynh động là gió mây, hôm ấy là ngày râm, giờ thân sẽ thấy mặt trời, giờ mão ngày hôm sau nắng to. Quả đúng như thế. Vì thân kim hóa mão mộc hào tài, giờ thân thấy mặt trời, ngày hôm sau giờ mão nắng.

5. Hào quan quỷ chủ về sấm, chớp, sương, mù

"Hoàng kim sách" có nói : "Muốn biết sấm chớp phải xem hào quan quỷ". "Sấm có chớp, do quan quỷ phát ly cung". "Tăng san bốc dịch" cũng nói " "Quan quỷ lôi đình điện mù". Quan là quan nhân, là vua, có quyền lập pháp và phát lệnh, hiệu lệnh thiên hạ, sấm chớp chói tai. Cho nên hiệu lệnh là tượng của sấm kêu. Có sấm thì có chớp, chớp là hỏa, có hỏa tất có khói, lại có sấm đánh vào vật mà có khói, khói là tượng của mù. Cho nên quan quỷ là lôi đình điện mù.

Hào quan quỷ chủ về lôi đình điện mù, nếu quan ở cung chấn mà động tất có sấm, gọi là kim trên không tức có tiếng kêu. Kim hóa kim thì rất mau sẽ có sấm. Hỏa quỷ động chớp sẽ chế ngự kim xà, trời đang nắng mà gặp quan quỷ sẽ có mây mù. Quỷ động tất có mây mù đậm, u ám. Mùa hạ u ám mùa đông đại hàn. Quỷ động lâm hào thế hoặc xung khắc hào ứng, hoặc lâm phát động, đều chủ về mây mù đậm. Nhiều mây khói, là do tài quỷ cùng động. Quan quỷ hóa thoái thần thì chớp đầy trời, vùng xa mưa to, vùng gần mưa nhỏ. Quan quỷ, phụ mẫu cùng động thì trước sấm sau mưa. Tam hợp quỷ cục thì mù đen đầy trời, chớp lóe sáng. Quan hóa thoái thần mưa sẽ tạnh. Cho nên quan quỷ là lôi đình điện mù, nên luận theo từng mùa.

Ví dụ cổ : Ngày đinh mão, tháng tỵ, đoán ngày nào mưa, được quẻ "đại quá" của quẻ "hằng".

LÔI PHONG HẰNG	TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ
Thê tài tuất thổ .. ứng	Thê tài mùi thổ ..
Quan quỷ thân kim x	Quan quỷ dậu kim .
Tử tôn ngọ hỏa .	Phụ mẫu hợi thủy . thế
Quan quỷ dậu kim . thế	Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy .	Phụ mẫu hợi thủy .
Thê tài sửu thổ ..	Thê tài sửu thổ .. ứng

Quẻ này hào thế quỷ ám động, thân quỷ mình động hóa thành tiến thần, giờ thân sẽ có sấm. Quả nhiên sấm chớp vang trời.

Đoán thời tiết không những chỉ xem chủ của lục thân, mà còn phải xem phản ngâm, phục ngâm của quẻ để quyết định là âm u hay nắng. Ông già Dã Học nói : "Trong quẻ có phản ngâm thì nắng hay u ám đến cuối sẽ đảo ngược trở lại". "Hào gặp phải phục ngâm thì hạn, ứng tất sẽ chờ đến lúc xung nhau ra".

Ví dụ : Ngày canh dần, tháng thìn, đoán ngày nào sẽ nắng. Gieo được quẻ "thăng" của quẻ "quan".

PHONG ĐỊA QUAN	ĐỊA PHONG THĂNG
Thê tài mão mộc O	Huynh đệ dậu kim ..
Quan quỷ tỵ hỏa O	Tử tôn hợi thủy ..
Phụ mẫu mùi thổ .. thế	Phụ mẫu sửu thổ .. thế
Thê tài mão mộc x	Huynh đệ dậu kim .
Quan quỷ tỵ hỏa x	Tử tôn hợi kim .
Phụ mẫu mùi thổ .. ứng	Phụ mẫu sửu thổ .. ứng

Mão mộc tài động, hôm sau có thể nắng, vì quẻ nội, quẻ ngoại có phản ngâm nên nắng mà lại mưa. Quả nhiên đúng, hôm sau nắng lại có mưa.

Ví dụ : Ngày giáp tuất, tháng thìn đoán mưa, được quẻ "chấn" của quẻ "tráng".

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG	CHẤN VI LÔI
Huynh đệ tuất thổ ..	Huynh đệ tuất thổ .. thế
Tử tôn thân kim ..	Tử tôn thân kim ..
Phụ mẫu ngọ hỏa . thế	Phụ mẫu ngọ hỏa .
Huynh đệ thìn thổ O	Huynh đệ thìn thổ .. ứng
Quan quỷ dần mộc O	Quan quỷ dần mộc ..
Thê tài tý thủy . ứng	Thê tài tý thủy .

Quẻ biến có phục ngâm nên động mà như không động, tài động xung khai tất sẽ nắng, phụ động xung khai thì mưa. Muốn được mưa phải chờ đến ngày xung phụ mẫu.

Dùng sáu hào đoán thời tiết nắng mưa tuy rất rõ ràng chi tiết, nhưng khó hơn nhiều so với cách đoán theo tượng quẻ. Còn đối với dùng ngũ hành để đoán thời tiết, người xưa cũng có cách đoán khác nhau. Trong "Động lâm bí quyết" nói : "Phàm đoán thời tiết, thủy động thì mưa, hỏa động thì nắng, mộc động thì gió, thổ động âm u. Nếu gặp kim thủy, mưa to mà chưa ngừng, nếu gặp hỏa thổ thì mưa nhỏ và mau ngừng". Nhưng điều này không giống với quan điểm của "Tăng san bốc dịch". Điều đó đã đưa lại khó khăn cho những người đời sau đoán thời tiết. Cuối cùng nên theo bên nào, rất khó quyết đoán.

Căn cứ vào sự làm chủ của bát quái ngũ hành và kinh nghiệm thực tiễn, tôi cho rằng theo ngũ hành của hào để đoán thời tiết trên nguyên lý là đúng. Như khôn là thổ, là âm, cấn là sơn là mây mù, khôn cấn là thổ, có nghĩa thổ khắc thủy, nên không mưa mà có mây mù u ám. Ly là nhật, là sáng, chủ về nắng. Khảm là thủy, chủ về mưa. Chấn, tốn là mộc, mộc sinh phong, nên chủ về mưa. Trong "mai hoa dịch số" có câu : "Càn chủ về nắng". "Đoài là trạch, nên không mưa thì u ám". Càn đoài là kim, tuy có nghĩa là sinh thủy, nhưng phải là động để sinh hào phụ mẫu. Do đó, khi tôi đoán thời tiết, vừa phải xem ngũ hành của hào quẻ, vừa phải kết hợp chi ngày đó chủ về gì để định thời tiết. Ví dụ ngày 1 tháng 8 năm 1983, tôi đoán thời tiết ngày 5 tháng 8 trời âm u, có gió, còn đài truyền hình Thiểm Tây ngày 4 tháng 8 liên tục đưa tin bốn lần thông báo khẩn cấp ngày 5 tháng 8 có mưa bão to, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải đề phòng cấp tốc. Kết quả ngày 5 tháng 8 chỉ âm u và có gió, một giọt mưa cũng không có. Hôm ấy gieo được quẻ "Tụng" của quẻ "Hoán".

PHONG THỦY HOÁN

Phụ mẫu mão mộc .
Huynh đệ tỵ hỏa . thế
Tử tôn mùi thổ x
Huynh đệ ngọ hỏa ..
Tử tôn thìn thổ . ứng
Phụ mẫu mão mộc ..

THIÊN THỦY TỤNG

Tử tôn tuất thổ .
Thê tài thân kim .
Huynh đệ ngọ hỏa . thế
Huynh đệ ngọ hỏa ..
Tử tôn thìn thổ .
Phụ mẫu mão mộc .. ứng

Theo tượng quẻ mà nói, quẻ ngoại là tốn mà động, mộc động sinh phong, nên có gió. Quẻ nội là khảm tuy chủ về mưa nhưng là tháng mùi thổ, nhật kiến sửu thổ nên cả nhật và nguyệt khắc thủy, không có mưa, thổ chủ về u ám, nên hôm đó chỉ u ám và có gió.

Theo sáu hào để bàn, phép ngày xưa nói hào tử tôn động thì nắng vạn dặm, tuy hào tử tôn trong quẻ trùng lặp nhau, động mà hóa sinh trở lại, nhưng hào tử tôn gặp nguyệt kiến mùi thổ, nhật kiến sửu thổ, cả hai đều là thổ, thổ chủ về u ám. Quẻ "hoán" có phong hành thủy thượng", nay thủy bị khắc, chỉ có gió, cho nên theo sáu hào để bàn cũng là trời âm u có gió, quyết không có mưa. về sau quả đúng như đoán. Do đó, khi đoán thời tiết, nhất định phải căn cứ ngũ hành thuộc gì mà suy vượng ra sao và tham khảo thêm nhật kiến, nguyệt kiến để định, như thế độ chính xác sẽ cao hơn.

II. ĐOÁN VỀ THỜI VẬN TRONG NĂM

Một người có vận hội tốt xấu, một quốc gia, một địa phương, một đơn vị cũng đều có vận hội tốt xấu. Gọi là tốt tức là đất nước thái bình, dân cư yên ổn, cả nước từ trên xuống dưới thuận hòa, hăng hái, mùa màng bội thu, cảnh sắc vui tươi. Gọi là xấu tức khó khăn nhiều, thiên tai lớn, làm hao tổn nhân tài vật lực.

1. Đất nước thái bình, dân cư yên ổn

Đất nước thái bình, dân cư yên ổn là tiêu chí quan trọng của năm vận tốt. Đầu tiên phải xem khí quẻ vượng hay không, âm dương tương sinh tương hợp làm gốc. trong "Hoàng kim sách" có câu : "Quẻ hưu tù, nước nhà suy thoái; âm dương tương hợp thì mưa thuận gió hòa". nên khi đoán thời vận trong năm, quẻ nội là nước mình, quẻ ngoại là nước khác. Quẻ nội vượng tướng là hình ảnh nước nhà cường thịnh; hưu tù vô khí là hình ảnh suy thoái, gió thu quét lá cây. Âm dương tương hợp thì khí trời đất thông nhau. Trong quẻ giữa thế, ứng và sáu hào tương sinh tương hợp tức âm dương tương sinh tương hợp, tất nhiên là mưa gió thuận hòa, mùa màng tươi tốt; tương xung tương khắc thì nhất định khó khăn, thiên tai hạn, lụt, dịch bệnh... nhiều.

Hào đầu là vạn vật : gặp sinh vượng, lâm tài phúc là cát, gặp quan quỷ là hung.

Hào hai là nhân dân : tử tôn có phúc thần ở thì bốn mùa bình yên; nếu quan quỷ chiếm thì gặp nhiều trắc trở.

Hào ba là huyện phủ quan lại : nếu sinh ra hợp thời sẽ có lòng yêu dân, tiếc việc; nếu tử tôn ở sẽ chấp chính thanh liêm, chính trực vô tư; nếu là quan quỷ thì tham ô hủ bại, tàn khốc bất nhân; nếu huynh đệ động, tranh đoạt khắc thế, thì hà khắc, thuế tạp nhiễu nhương dân.

Hào bốn là tể tướng : nếu gặp tử tôn sinh hợp hào thế, nhất định là quang minh lỗi lạc, chính trực vô tư, trị quốc có sách, yêu nước thương dân.

Hào năm là thiên tử : rất không nên động vì sẽ hình khắc thời thế, nếu động nhân dân sẽ bị khắc chế. Nếu gặp tài phúc, sinh ra hợp thời sẽ có nghĩa với nước, yêu dân. Không nên gặp "không", "không" là hữu danh vô thực. Hào năm gặp quan quỷ, gặp thái tuế thì đất nước gặp đại nạn, nhân dân gặp tai ương.

Hào sáu là trời : nên tĩnh, không nên "không". Động mà "không", năm đó sẽ nhiều quái dị, việc biến dị.

"Hào ứng" là trời, "hào thế" là đất. Nếu "ứng" khắc "thế" là năm vận không thuận, "thế không" là nhiều tai họa. "Ứng" khắc "thế" là trời khắc đất, hai khí âm dương bất hòa, nên đương nhiên người và vật nhiều tai họa.

Sách "Hoàng kim sách" nói : "huynh quỷ đều vong, tất nó chủ về dân yên, nước thịnh trị". Trên kia đã nói, hào huynh đệ là thần kiếp tài, hoạn phá hoại, hào quan quỷ là nguồn gốc của hiểm họa tai ương. Cho nên khi đoán thời vận của năm, quẻ thượng tốt nhất không nên có hào huynh đệ, quan quỷ, hoặc gặp đất "lâm vong tử tuyệt". Như vậy sẽ không có tai họa về kiếp tài phá hoại. Nếu "huynh đệ, quan quỷ" gặp sinh vượng mà loạn động, thì tai họa vô cùng, không lường hết được. Người xưa có câu : "Quốc chính dân tâm thuận, quan thanh liêm dân tự yên". Sách "Đoán dịch thiên cơ" viết : "Hào sáu không động, quẻ sẽ không sát, thiên hạ ca hát thái bình". Tức hào sáu tĩnh trong quẻ là không có "sát", "hại" thì nhân dân an cư lạc nghiệp, đương nhiên đất nước thái hòa.

2. Thiên tai

Hạn hán : quẻ mà gặp "thê tài lâm thái tuế" phát động, hào phụ mẫu đã không có khí lại còn bị khắc thì năm đó tất có hạn hán.

Lũ lụt : hào phụ mẫu "trì thế thái tuế" phát động, hào tử tôn lại suy nhược thì năm đó nhất định có lũ lụt. "Thủy quỷ" phát động là có lũ lụt. Khi quẻ ngoại động, thì chỗ khác chìm ngập; quẻ nội động thì chỗ mình thành sông. Nếu "thế" không bị khắc thì tuy ngập nhưng vô sự.

Gió bão : hào huynh chủ về gió. Nếu "huynh đệ" gặp thái tuế, năm đó sẽ nhiều gió. Nếu "huynh đệ" khắc "thế", tất sẽ có gió lốc. "Xà quỷ" động, cung tốn hóa "huynh", sẽ có gió khác thường.

Dịch sâu bọ : "quỷ" gặp "chu tước" động mà lại khắc hào thế thì sẽ có nạn đỉa, sâu.

Mất mùa : gặp quẻ "câu trần quỷ trì thế" thì nhất định là năm mất mùa. Tài hóa huynh hoặc cùng động với "quỷ", cũng sẽ mất mùa.

Sấm dậy : Năm thái tuế lâm quỷ, động sẽ nhiều sấm, nhiều thiên tai. Xà quỷ động ở cung chấn, nhất định sẽ sấm khác thường, hoặc xuân thu không có mưa mà lại có sấm.

Nóng, rét : "Hào thủy" ở "địa không", mùa đông sẽ ấm; hào thủy đóng ở tử địa, mùa hạ sẽ lạnh. Nếu vượng động khắc thế, mùa hè sẽ nóng, mùa đông sẽ lạnh.

Hỏa hoạn : "Hỏa quỷ" phát động sẽ có hỏa hoạn, nếu với "hào thế" không có quan hệ gì mà chỉ có quan hệ với "hào ứng" thì chung quanh có hỏa hoạn (tức là quẻ nội là chỉ chỗ mình, quẻ ngoại là chỉ vùng khác).

Sụt lở núi : Cấn là sơn. Nếu xà quỷ ở cung cấn động, nhất định sẽ có núi lở và đá bùn phun chảy.

Động đất : "Dương phục mà không thể xuất, âm bức mà không thể bốc lên, tức sẽ có động đất". Đó là nguyên nhân động đất. Nhưng dùng bát quái để đoán động đất như thế nào, thật rất khó. Hiện nay chỉ theo những điều viết trong "Hoàng kim sách" : "Xà quỷ đóng ở cung khôn mà lại động thì chủ về động đất, gặp kim thì có tiếng, có hình thì có nứt lở". Tai nạn động đất thiệt hại thường lớn, cho nên rất được coi trọng. Ta dùng bát quái để đoán động đất, tuy có ít ví dụ, nhưng để nói rằng động đất là có thể đoán được và cần phải nghiên cứu. Tôi cho rằng xà quỷ ở cung khôn động, không những chỉ quẻ khôn mà là chỉ cả tám quẻ của cung khôn.

Ban ngày bị tối : Xà quỷ động ở cung ly là ban ngày bị tối, năm đó có những cái khác thường.

Nhật thực, nguyệt thực : Tử tôn hình hóa quan quỷ, hoặc quan quỷ động để hình hại, hoặc bị văn thư xà khắc thì sẽ có nhật, nguyệt thực.

Giặc cướp : Quan quỷ còn thêm "huyền vũ" động và khắc thế, năm ấy tất có giặc cướp. Nếu lâm kim xung khắc tuế quân hoặc hào ngũ là mưu động, sẽ nhiễu loạn bốn phương, phạm thượng.

Bệnh tật : Thổ quỷ phát động, hoặc lâm bạch hổ, sẽ có dịch bệnh. Nếu khắc thế thì có nhiều người chết bệnh, có thể chế ngự được thì không thiệt hại.

Chiến tranh : Kim quỷ phát động, e có loạn binh đao, xung khắc hào ứng, sinh hợp hào năm là triều đình chinh phạt, thảo trừ. Nếu ở quẻ ngoại lại thuộc cung khác, khắc thái tuế là có nước ngoài đến xâm phạm. Nếu cả hai quỷ đều động, thì không phải chỉ có một nơi, hoặc hóa thành khắc trở lại, bị hào động của nhật, nguyệt khắc chế, thì tuy loạn nhưng không khó khăn. Nếu là hưu, tù động thì vẫn chỉ là bọn cướp, bọn giặc cỏ. Nếu cung khác khắc là có nước ngoài đến xâm lăng. Cung khác là chỉ nước ngoài. Khi không có cung khác thì xem quẻ ngoài, nếu nó khắc cung gốc thì năm đó có nạn xâm lăng. Quẻ nội có ngoại sinh tức là sẽ có tin mừng.

Được mùa : Nếu tử tôn đắc địa, hào tài có khí và không bị "không", huynh xà suy nhược mà tĩnh, tất sẽ được mùa.

Muốn biết tình hình thiên tai thay đổi ở phương nào thì phải xem địa chi thuộc gì. Ví dụ tý thuộc bắc, mão thuộc đông.

Khi đoán thời vận của năm, thứ nhất có thể căn cứ thời gian gieo quẻ hay lắc quẻ mà đoán; thứ hai có thể căn cứ vào các hiện tượng dị thường phát sinh trong trời đất để đoán, hoặc lắc quẻ để đoán. Sau đó căn cứ vào quẻ để đoán vận năm tốt xấu. Ví dụ : năm 1986, tháng 9, ngày 27 tôi đoán "sấm vang động cả trời đất". Năm 1986, 9 giờ 30 ngày 19 tháng 12 tôi đoán : ở phương đông nam của Tây An xuất hiện "năm cái mặt trời", đều là căn cứ các hiện tượng khác thường để đoán.

3. Đoán động đất

Từ sau trận động đất Đường sơn năm 1976, mọi người vô cùng lo sợ về động đất. Nguyên nhân của động đất vô cùng phức tạp, khó đoán được chính xác. Mấy năm lại đây vùng Tây Nam và Tây Bắc là thời kỳ hoạt động của động đất, cho nên vùng Tây An thường nổi lên những tin đồn động đất. Không ít người đã đến hỏi tôi về việc này. Để thăm dò về quy luật động đất và tích lũy kinh nghiệm, nên dù có người hỏi hay không, hoặc khi đưa tin sắp có động đất, hoặc giả thấy những hiện tượng khác thường có liên quan với động đất, tôi đều lập tức gieo quẻ để đoán. Khi đoán lấy động đất làm chủ, đồng thời đoán cả vận năm. Đoán những quẻ không có động đất thường ứng nghiệm nhiều hơn, quẻ có động đất ứng nghiệm 3 quẻ. Dưới góc độ thăm dò và tổng kết kinh nghiệm đoán động đất, tôi xin liệt kê một số quẻ dưới đây để cung cấp bạn đọc tham khảo.

Ví dụ 1 : Giờ Thìn ngày 23/9/1987 (âm lịch là 1/8) thấy nói có động đất, tôi gieo quẻ đoán khoảng thời gian nào sẽ có, được quẻ "hằng" của quẻ "Đại tráng".

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG	LÔI PHONG HẰNG	LỤC THẦN
Huynh đệ tuất thổ ..	Huynh đệ tuất thổ .. ứng	Huyền vũ
Tử tôn thân kim ..	Tử tôn thân kim ..	Bạch hổ
Phụ mẫu ngọ hỏa . thế	Phụ mẫu ngọ hỏa .	Phi xà
Huynh đệ thìn thổ .	Tử tôn dậu kim . thế	Câu trần
Quan quỷ dần mộc .	Thê tài hợi thủy .	Chu tước
Thê tài tý thủy O ứng	Huynh đệ sửu thổ ..	Thanh long

(1) Động đất : theo phương pháp cổ "Xà quỷ đóng tại cung khôn động sẽ có địa chấn", qué này "xà" không gặp "quỷ", hơn nữa "xà, quỷ" yên tĩnh, nên đoán là không có động đất. Tôi cho rằng, xà là tiểu long, tuy chưa gặp quy ma động, nhưng long là đại xà. Đại xà lực càng to lại gặp thủy ở cung khôn động (quẻ Đại tráng thuộc cung khôn) tất có động đất.

Phương hướng động đất : Chủ yếu ở phía đông Bắc Kinh hoặc Tây An, hoặc phía đông Trung Quốc có động đất. Phía tây nam Bắc Kinh và Tây An có động đất. Nhưng không ngoại trừ Tây An cũng có động đất.

Cấp : Chỗ thứ nhất cấp 5 trở lên, cấp 6 trở xuống, chỗ thứ 2, cấp 6 trở lên, cấp 7 trở xuống.

Thời gian : Thời gian lâu nhất cách giờ gieo quẻ trong vòng 60 ngày, nhanh nhất trên dưới 15 ngày. Trong những ngày gần đây phải chú ý là : ngày 26/9, ngày 2/10, ngày 3/10. Tôi ghi các kết quả này lên lịch.

(2) Niên vận : (Từ tháng 9/1987 đến cuối 1988)

a) Quẻ ngoại và quẻ nội tương khắc, quẻ dụng khắc quẻ thể. Hào thế và hào ứng tương khắc. Hào sáu vượng tướng xung khắc, lại thêm huynh đệ đều ở quẻ thượng, quan quỷ lại được hào động sinh, do đó từ lúc gieo quẻ đến năm 1988 Trung Quốc có nhiều thiên tai, gây nhiều tổn thất to lớn về nhân lực, vật lực.

b) Hào phụ mẫu là thần gian khổ, lại hóa phụ mẫu, nên chủ về cảnh nhân dân lao khổ vất vả. Lại huyền vũ vượng lâm tài, nên giặc cướp nhiều và lộng hành.

c) Hào thế là ngọ hỏa lại hóa hỏa, trong quẻ thủy động sinh mộc, mộc sinh hỏa, nên năm 1988 ở phía nam Bắc Kinh và Tây An nhất định nhiều hỏa hoạn.

d) Hào đầu là tý thủy lại lâm nhật vượng, nguyệt kiến sinh nên từ tháng 5 đến tháng 7, 8 năm 1988 nước ta về phía Bắc nhất định có nạn lụt.

e) Kim thổ càn phạt, nay càn động, nên vùng bên ngoài (nước ngoài) ở phương Tây Bắc nước ta nhất định sẽ xảy ra việc càn phá.

g) May là hào năm, hào tử tôn thân kim hóa thân kim, lâm nguyệt kiến vượng, lại được hào sáu tuất thổ sinh, nên tuy tai nạn nhiều nhưng ít thiệt hại.

Căn cứ vào tình hình đoán động đất ở trên, lúc đó tôi đã đến văn phòng của Bộ môn Địa chấn nơi tôi làm việc báo cáo với Dương Hồng Bình, biết ngày giờ và nói phía Tây Nam có thể có động đất, hơn nữa ngay gần đây còn có thể xuất hiện những sự kiện khác bất lợi. Lúc đó ông ta đã ghi chép và báo cáo lên văn phòng địa chấn của thành phố Tây An. Cục trưởng họ La đã hội báo và nói rõ đây là dự đoán theo bát quái của tôi.

(3) Tình hình ứng nghiệm

a) Ngày 26/9/1987 ở Tây Tạng đã động đất 5,3^{o}. Ngày 2 và 3 tháng 10 năm 1987 phía đông Trung Quốc ở Đảo Saway (Mỹ) đã phát sinh động đất 6,2^{o}. Ngày 2 và 3 tháng 10 năm 1987 ở vùng Tây Tạng người thiểu số ra phố biểu tình. Do đó Văn phòng Địa chấn của thành phố rất kinh ngạc trước kết quả dự đoán của tôi. Từ tháng 9 năm 1987 trở về sau nước Mỹ và I-Răn (phương tây Bắc Trung Quốc) đã nổ ra cuộc chiến tranh Địa trung hải.

b) Thiên tai : Năm 1988 ở nhiều vùng trong nước ban đầu hạn hán về sau ngập lụt. Lụt ở phía Bắc tương đối nghiêm trọng. Ngày 6 tháng 11 năm 1988 Vân Nam động đất từ cấp 7 trở lên. Tháng 11 năm 1988 Liễu Châu Quảng Tây bị lụt, tiếp đó là nạn cháy rừng, tàu hỏa đâm nhau, chìm tàu biển, dịch bệnh, sâu phá hoại mùa màng. Tóm lại năm 1988 Trung Quốc thiên tai rất nghiêm trọng, lương thực giảm sút, chết người v.v... Tất cả những sự việc này mọi người đều biết rõ.

(4) Đoán quẻ

a) Quẻ gặp cung khôn, long ở cung khôn động, sẽ có động đất.

b) Phương của vùng động đất : Quẻ thể là chấn mộc, quẻ dụng là càn kim, kim động khắc chấn mộc, nên có động đất ở phía đông. Động đất ở Tây Tạng ứng vào hào hai dần mộc, hào quỷ được hào động của tý sinh. Ngày 26/9 là ngày Mậu dần, quỷ lâm nhật kiến, vượng địa, có thể là Dần, là Đông bắc động làm xung động phương khôn, cho nên Tây Tạng có động đất.

c) Cấp động đất : vì chấn mộc ở suy địa, nên cấp động đất không lớn. Chấn bốn, càn một, cả hai cộng lại là năm, năm thêm hào động 1 là sáu. Cho nên cấp sẽ không nhỏ hơn năm và không vượt quá 7.

d) Vì sao ngày 26/9, ngày 2, 3 tháng 10 phải chú ý ? Ngày 26/9 là ngày Mậu dần, vì dần mộc lâm nhật kiến mà vượng, lại được tý thủy của hào động sinh, cho nên vượng thì lực mạnh tất khắc thổ, thổ bị khắc tất động, động tất sinh địa chấn. Ngày 2 tháng 10 là ngày giáp thân, ngày 3 là ngày ất dậu, đúng là càn kim, thân kim, dậu kim lâm nguyệt kiến, nhật kiến vượng

địa, khắc chấn mộc, cho nên phía Đông nước ta phát sinh động đất. Vì số của quẻ chủ và quẻ biến, cả hai quẻ là 15 cho nên trong vòng 15 ngày sẽ phát sinh.

e) Phương Tây nam sắp phát sinh những việc bất lợi, bây giờ được biết ở vùng Tây tạng các nhà Tăng sư đã ra phố làm náo động, là vì tử tôn thân kim là người theo đạo, thân kim hóa thân kim lại lâm nhật nguyệt vượng địa, cho nên đã xảy ra sự kiện đổ máu ở ngoài phố giữa những người dân thiểu số và Hòa thượng. Việc này rất mau bình thường trở lại, nguyên nhân là bốn ngọ hỏa hóa ngọ hỏa, nên đã khắc chế thân kim.

Ví dụ 2 : Giờ tuất ngày 1/8/1988 có tin truyền ở Tây An có động đất, tôi đã gieo quẻ được quẻ "Minh di" của quẻ "Phục".

1988	Tháng 6	Ngày 19	Giờ Tuất
Mậu thìn	Kỷ mùi	Mậu tý	Nhâm tuất

ĐỊA LÔI PHỤC	ĐỊA HỎA MINH DINH	LỤC THẦN
Tử tôn dậu kim ..	Tử tôn dậu kim ..	Bạch hổ
Thê tài hợi thủy ..	Thê tài hợi thủy ..	Phi xà
Huynh đệ sửu thổ .. ứng	Huynh đệ sửu thổ .. thế	Câu trần
Huynh đệ thìn thổ x	Thê tài hợi thủy	Chu tước
Quan quỷ dần mộc ..	Huynh đệ sửu thổ ..	Thanh long
Thê tài tý thủy . thế	Quan quỷ mão mộc . ứng	Huyền vũ

1) Địa chấn : "Phục" là quẻ của cung khôn, tuy không có xà quỷ động ở cung khôn, nhưng quẻ thể là khôn thổ, quẻ dụng là chấn mộc mà khắc khôn, khôn địa ở trên, chấn mộc ở dưới nên dưới đất động mà có chấn. Trong quẻ long xà yên tĩnh, nhưng hào ba huynh đệ Thìn thổ lâm Thái tuế, thìn là rồng, động ở cung khôn, cũng là tượng động đất.

Phương hướng động đất : Quẻ dụng là phương khôn, chấn mộc khắc, nên địa chấn ở phương Tây nam.

Cấp độ : Quẻ lâm nguyệt kiến vượng địa, nên cấp cao (1) khôn là 8, trên dưới cấp 8(2) : 8 + 4 + 3 = 15, 15 chia 2 = 7,5 tức là cấp 7,5.

Thời gian : Thìn là thái tuế, là thìn thổ, động mà xung tuất thổ. Tuất là 9 nên thời gian động đất có khả năng nhiều vào tháng 9. Do đó tôi đã ghi vào sổ là : "Nếu tháng 9 động đất cụ thể là mồng 5, mồng 6, 17, 18, 23, 28 và 29.

2) Niên vận :

a) Huynh đệ, quan quỷ cả hai hào đều ở quẻ thượng, quan quỷ lâm hào hai là tượng không cát. Huynh đệ chủ về tai họa kiếp tài, cho nên Trung Quốc từ đó trở đi sẽ tổn tài.

b) Huynh đệ chủ về gió, thìn là rồng, nên nhất định có nạn gió bão. Trong quẻ thủy nhiều, là gió mưa xen lẫn.

c) Thìn là phương đông nam, cho nên vùng đông nam của Bắc Kinh hoặc Tây An sẽ có thiên tai mưa gió.

d) Động mà khắc thế nên nhanh. Quẻ chủ có số là 12 nên trong vòng 12 ngày sẽ có nạn mưa gió.

3) Ứng nghiệm :

a) Ngày 6/11/1988 tức ngày 27/9 âm lịch vùng núi Côn Lôn xảy ra động đất. Ngày 7/11 tức giờ thìn ngày 28/9 âm lịch, Vân Nam động đất cấp 7 trở lên. Ứng tháng thìn tuất tương xung là ngày 28/9 âm lịch.

b) Ngày 7 đến ngày 10 tháng 8/1988 huyện Lam Điền, tỉnh Thiểm Tây và thành phố Hàng Châu, tỉnh Triết Giang đều bị nạn mưa to gió lớn, gây ra những tổn thất về người và của.

Ví dụ 3 : Giờ Hợi ngày 5 tháng 12 năm 1987 ngài Ngô Hán Thu của đơn vị tôi công tác nói : Trước cuối năm có thể có động đất, nhờ anh đoán xem. Tôi đã căn cứ thời gian lấy quẻ, và phương pháp lắc quẻ để đồng thời đoán được quẻ như sau :

QUẺ GIEO "TIỂU SÚC"	LỤC THẦN	QUẺ LẮC "TIỂU QUÁ"
Huynh đệ mão mộc	Thanh long	Phụ mẫu tuất thổ ..
Tử tôn tỵ hỏa	Huyền vũ	Huynh đệ thân kim ..
Thê tài mùi thổ .. ứng	Bạch hổ	Quan quỷ ngọ hỏa . thế
Thê tài thân thổ O	Phi xà	Huynh đệ thân kim
Huynh đệ dần mộc .	Câu trần	Quan quỷ ngọ hỏa ..
Phụ mẫu tý thủy . thế	Chu tước	Phụ mẫu thìn thổ X ứng

"Quẻ tiểu súc phi xà lâm long thổ mà động, là xà long đều động. Quẻ tiểu quá cũng là thìn thổ long động, nhưng quẻ chưa gặp cung khôn. (Tác giả chú giải : "Phong thiên tiểu súc" ở cung tốn, còn quẻ "Lôi sơn tiểu quá" ở cung Đoài).

Tôi xem cả hai quẻ đều là Thìn thổ động, là xà long cùng động tức là nói : trước khi hết năm không có động đất, năm 1988 là năm Thìn có khả năng động đất. Quả nhiên đúng như thế. Đoán không có động đất phần nhiều là đúng, ở đây không nêu thêm ví dụ nữa.

Quẻ "Đại tráng" và quẻ "Phục" đoán động đất rất ứng nghiệm. Do số ví dụ thực tế không nhiều nên ở đây không đưa ra kết luận, nhưng tối thiểu cũng có thể nói dùng bát quái để đoán địa chấn có giá trị tham khảo đáng được nghiên cứu. Khi quẻ gặp cung khôn, lại gặp xà động thì có động đất. Long xà đóng ở cung khôn động, hoặc long lâm thái tuế ở cung khôn động

thì sẽ chủ về động đất. Tuy có long xà trong quẻ động, nhưng không gặp cung khôn thì không có động đất. Ngày nay dùng bát quái để đoán cấp độ động đất, thời gian và phương vị động đất, có thể tìm ra manh nha, mầm mống. Nhưng làm sao để dự đoán được địa điểm xa hay gần thì rất khó.

Ngoài ra, giờ Tuất ngày 2 tháng 7 năm 1988 tôi đoán động đất được quẻ "Phủ' của quẻ "Quan". Đoán phương Tây nam của Tây An bị khắc, sẽ có việc không ổn, vì tốn mộc khắc khôn thổ là có địa chấn. Lại đoán tháng 12 âm lịch năm 1988 và tháng giêng, tháng 2 năm 1989 ở phương Tây nam, Tây và Tây bắc của thành phố Tây An còn phát sinh động đất. Tháng 12 âm lịch năm 1988 ở vùng tây thành phố Tây An hướng về phía Liên Xô đã phát sinh động đất. Lần động đất này tuy thời gian đoán đúng, phương hướng cũng đúng, nhưng là thuộc về nước ngoài. Tôi cho rằng lần động đất này có khả năng là lần động đất thuộc tháng 12 tôi đã nói.

Bát quái dùng làm công cụ dự đoán thông tin đã có lịch sử mấy nghìn năm. Thực tế đã chứng minh tiết kiệm sức người, sức của lại thuận tiện, không cần phương tiện gì khác, độ chuẩn xác lại nhanh và cao. Nếu chúng ta kết hợp với các thiết bị khoa học hiện đại để cùng dự đoán, từ đó tổng hợp các tin tức lại thì sẽ vô cùng lợi hại, nó sẽ cống hiến to lớn cho công cuộc kiến thiết đất nước, tác dụng của nó sẽ không lường hết được.

Chương 15

VẬN HẠN CUỘC ĐỜI

I. LẤY QUẺ NGÀY GIỜ SINH ĐỂ ĐOÁN CUỘC ĐỜI

Trời đất có âm dương ngũ hành chế hóa, một năm chia làm 4 mùa : Xuân, Hạ, Thu, Đông. Người có tứ trụ : năm, tháng, ngày, giờ, vân tay, tướng mặt. Mỗi thứ làm chủ một việc để định sự vượng suy của vận hạn. Song cuộc đời của con người sẽ như thế nào trên tượng quẻ ? Từ xưa đến nay lấy đoán vận hạn cuộc đời gọi là "chiêm thân mệnh". Phương pháp có khác nhau, bàn luận rất nhiều, có cái dùng phương pháp lắc quẻ để đoán, có cái dùng phương pháp gieo quẻ để đoán. Trải qua lâu đời tranh luận không ngừng, đến nay vẫn còn tiếp tục tranh luận.

Để giải quyết phương pháp dùng bát quái đoán vận hạn, tôi đã căn cứ vào nguyên lý gieo quẻ theo năm, tháng, ngày, giờ của Thiệu Khang Tiết để đoán vận hạn. Số của năm tháng ngày giờ đã hàm chứa trong đó thời gian, không gian, phương hướng; trong số đồng thời cũng chứa toàn bộ tin tức lúc ra đời của một con người. Do đó phương pháp gieo quẻ theo năm tháng ngày giờ sinh để đoán việc, khi lấy quẻ theo năm tháng ngày giờ sinh, số năm của nó phải cộng thêm số địa chi của lưu niên, khi đoán vận hạn cuộc đời dùng cách cộng thêm số địa chi của năm sinh thấy không đúng, sau đó qua nghiên cứu, lúc lấy quẻ phải dùng phương pháp cộng thêm số thiên can của năm sinh. Qua nhiều lần thử nghiệm cuối cùng thấy dùng phương pháp gieo quẻ có cộng thêm số thiên can năm tháng ngày giờ sinh thì dự đoán vận hạn sẽ đúng. Điều đó đã bổ sung vào chỗ trống của nước ta, dùng tượng quẻ để đoán vận hạn cuộc đời.

Vì sao cộng thêm số chi của năm đoán không đúng mà chỉ có cộng thêm số can của năm đoán mới đúng ? Tuy nguyên nhân chưa rõ, nhưng tôi cho rằng có thể đó là vì với con người, thiên can tứ trụ được dùng để làm căn cứ đoán vận hạn.

Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý. Nhiều năm lại đây tôi đã dùng phương pháp gieo quẻ theo năm tháng ngày giờ sinh để đoán vận hạn cuộc đời. Đã lấy cho hàng nghìn trường hợp, nói chung các việc lớn đều đoán đúng.

Dưới đây cử mấy ví dụ :

Tháng 7/1985 đoán vận hạn cho một nghệ nhân nổi tiếng toàn quốc. Trường hợp này là bạn tôi đưa đến, tôi không quen nghệ nhân ấy.

Năm 1940	Tháng 12	Ngày 26	Giờ Thìn
Canh Thìn	Kỷ Sửu	Tân Mùi	Nhâm Thìn

7 + 12 + 26 = 45 ;   45 + 5 = 50

Là quẻ "ích" của quẻ "Trung phù"

PHONG TRẠCH TRUNG PHÙ	PHONG LÔI ÍCH	LỤC THẦN
Quan quỷ mão mộc .	Quan quỷ mão mộc . ứng	Phi xà
Phụ mẫu tỵ hỏa .	Phụ mẫu tỵ hỏa .	Câu trần
Huynh đệ mùi thổ .. thế	Huynh đệ mùi thổ ..	Chu tước
Huynh đệ sửu thổ ..	Huynh đệ thìn thổ .. thế	Thanh long
Quan quỷ mão mộc O	Quan quỷ dần mộc ..	Huyền vũ
Phụ mẫu tỵ hỏa . ứng	Thê tài tý thủy .	Bạch hổ

Quẻ này thuộc thổ của cung cấn, lâm thổ của năm, tháng, ngày, giờ nên là quẻ vượng thân vượng. Hào thế là mùi thổ, lâm nhật kiến vượng địa lại được hào ứng tỵ hỏa sinh, cũng là thân vượng. Phụ mẫu là văn thư, hai hào phụ mẫu lặp lại sinh thế, chu tước văn thư lại gặp thế sinh thân, nếu vào văn đồ tất sẽ thanh danh to lớn.

"Hào năm sinh thế, đường thanh vân bằng phẳng" (theo sách "Tăng san bốc dịch"). Năm 1965 là năm Ất Tỵ nhất định sẽ có tin mừng về mặt văn bằng.

Trong quẻ hào huynh đệ vừa trùng lặp lại vừa trì thế, lại là huynh đệ hóa huynh đệ tất sẽ có tai nạn kiếp tài khắc thê. Năm 1973 là năm Quý sửu đã gặp đau khổ ly hôn, nên thê tài tý thủy tác hợp với Sửu.

"Tượng" nói rằng : "Quân tử lấy tù đày để làm chậm cái chết". Trong quẻ hai lần gặp lại quan quỷ, động mà khắc thế nên không tốt, lại còn chu tước lâm thân, tất có họa kiện nhau do nói năng cãi vã.

Trong quẻ sửu mùi tương xung tương hình, năm 1970 là năm canh tuất đã mắc phải ba hình phạt, nên năm đó bị sự đau khổ lao dịch.

Năm 1975 là năm Ất mão, vì quan quỷ lâm thái tuế khắc thế nên từ chỗ chết trong trại giam thoát ra. Năm 1978 là năm Mậu ngọ, Ngọ hỏa sinh thế hợp thế, cuộc đời lao dịch kết thúc ra khỏi ngục được tự do.

Người bạn đến hỏi đã kinh ngạc vô cùng, nói tôi đoán đúng như người nhà. Ông ta nói người ấy là một nhà văn nổi tiếng toàn quốc, nguyên là một công nhân, ngày 1/5/1965 ở Trung Nam Hải đã được các nhà Lãnh đạo Nhà nước như Chu Ân Lai tiếp kiến. Năm 1970 vì Cách mạng Văn hóa nên bị ghép là phản cách mạng bị bắt giam. Năm 1978 được phóng thích. Năm 1973 vì người này ngồi tù nên vợ đã ly hôn, năm 1975 bị bệnh cấp cứu trong ngục hai lần bị mổ, tý nữa thì chết.

Cách gieo quẻ theo năm tháng ngày giờ để đoán vận hạn cuộc đời thực tiễn đã chứng minh là đúng. Nhưng nó cũng giống như tứ trụ của một người, cũng giống vân tay và tướng mặt đều chưa phải đã hoàn toàn đầy đủ mà còn một số chỗ còn thiếu. Như cuộc đời một người có những sự việc mà tứ trụ, vân tay, tướng mặt không thể hiện ra đầy đủ được. Có những việc trong tứ trụ không có, nhưng trong vân tay, tướng mặt, trong quẻ lại có thể đoán ra và nhìn ra được. Có những cái trên vân tay và tướng mặt không có, nhưng trên quẻ và trong tứ trụ có thể đoán ra. Có những cái trong quẻ không có, nhưng trên tứ trụ, vân tay, tướng mặt lại có thể đoán ra được và nhìn thấy được. Tóm lại mỗi phương pháp đều có sở trường, sở đoản của nó. Mọi người nên dùng các phương pháp này để kiểm nghiệm.

II. ĐOÁN VẬN HẠN CUỘC ĐỜI

Đoán vận hạn cuộc đời, sau khi đã thành quẻ, đầu tiên phải xem tượng quẻ, xem kỹ hào quẻ. Sách "Đoán dịch thiên cơ" nói : "Quẻ vượng không bằng hào vượng". Quẻ là đại tượng, Đại tượng cát thì cát, Đại tượng hung thì hung. Cho nên người có tượng quẻ cát, thì như đế trụ, người có tượng quẻ hung mà gặp khắc thì càng hung. Quẻ vượng được hào cát vượng thì tức là đã tốt càng thêm tốt.

Hào thế là gốc của cả cuộc đời, hào ứng là hào liên kết chặt chẽ với hào thế.

Hào thế là chủ của một quẻ, là cơ bản của một con người, là cái chỗ cát, hung, họa, phúc đóng. Hào thế vượng tướng, lâm nhật, nguyệt, hào động sinh phù, hào ứng sinh hợp thì như thân thể cường tráng, có thể đề kháng bệnh tật bên ngoài xâm nhập. Nếu gặp được thiên ất quý nhân, trạch mã hoặc sự phù trợ của thần cát, lại không bị hung sát hình khắc làm hại thì không những đã cát thêm cát mà tiền đồ rất to lớn. Còn nếu hào thế gặp tuần không, hưu tù, tử tuyệt, bị ác sát hình xung khắc làm hại, lại không có thần cát giải cứu, thì không những hung nhiều, cát ít mà việc nào cũng không thành.

Hào ứng là thê (vợ), nếu gặp quý nhân, thanh long v.v... tức thần cát sinh thế hợp thế tất sẽ được hiền thê giúp đỡ chung sống trăm năm, nếu hào ứng lâm vào hàm trì, huyền vũ v.v... hung sát hình khắc hào thế thì vợ sẽ lấn át chồng, dâm loạn mà sinh ly biệt.

Hào thế và hào thê tài phúc vượng, tất giàu có và sống lâu. Hào thế như thân con người, hào tài là gốc để nuôi sống, tử tôn là nguồn của cải, là gốc của phúc lộc. Cho nên cả ba hào : hào thế, hào tài, hào tử tôn đều không bị tổn thương thì nhất định người đó giàu và thọ.

Hào thế, hào tài, cả hai đều vượng, mà hào tử tôn không vượng tất sẽ là người giàu trước nghèo sau.

Hào thế không vượng nhưng có khí, còn tài và phúc cả hai đều vượng, lại gặp thời kỳ sinh vượng, tất sẽ phát, tức là nhà đó trước nghèo sau giàu.

Hào thế không vượng, mà hào tử tôn và hào tài cả hai đều vượng là người nghèo nhưng nhiều nhà cửa.

Hào thế, hào tử tôn cả hai đều vượng, mà hào tài không vượng, là người không có của nhưng lại có phúc. Người đó phần nhiều gặp may, sự nghiệp thành đạt, không phải phấn đấu mà chỉ biết hưởng thụ, hoặc đem của nhờ người khác quản lý, sáng nay có rượu sáng nay say, cho dù ngày mai uống nước lã.

Tài và phúc cả hai hào đều vượng, mà hào thế vô khí là tượng không tốt, tuy có ăn có mặc, nhưng cũng khó qua ngày, không phải là ngốc thì là điếc, câm, luôn luôn bệnh tật, hoặc gian lận thô tục.

Hào thế hưu tù tử tuyệt, mà hai hào tài, phúc đều vượng đó là điềm đại hung, tuy trong nhà có vạn quan nhưng đoản thọ.

Hào thế, hào tài, hào tử tôn cả ba đều vô khí, hoặc gặp tuần không bị mộ tuyệt, động mà biến thành hung là người không có cơm ăn, áo mặc.

Hào thế đắc địa mà hào tài, phúc lại thất tán thì người ấy thân thể khỏe mạnh, có tiểu mưu, khéo léo, cũng có thể sống được qua ngày.

Hào thế, hào tài cả hai có khí, mà hào phúc không có khí, người ấy tuy không tích trữ nhưng trong tay thường không thiếu tiền hoặc là người thay quyền người khác quản lý tiền bạc.

Hào thế ở không địa, thì suốt đời làm việc gì cũng hỏng. Đoán vận của cuộc đời sợ nhất là hào thế rơi vào tuần không, người như thế chỉ có tay không, không làm nổi việc gì. Cho nên xưa có câu : "Hào thế rơi vào tuần không thì suốt đời khó khăn, hào ứng rơi vào tuần không thì về sau luôn gặp tai nạn. Hào thế và hào ứng rơi vào tuần không thì luôn lo lắng do dự, nếu cả hai đều động thì phải xem thêm âm dương. Hào thế động nếu là Nam thì bị thương tổn, hào ứng động nếu là Nữ thì gặp tai ương". Hào thế rơi vào tuần không lại lâm vượng thì không phải là không. Không mà động thì không phải là không nữa, gặp nhật kiến, hào động sinh cũng không phải là không, nhật kiến xung cũng không phải là không.

Hào thế nhập mộ, suốt đời nhiều khó khăn. Hào thế nhập mộ lại hưu tù vô khí, người gặp phải như thế thì không ngốc cũng đần, suốt đời tai họa.

Hào thế suy mà gặp phù trợ, là người có phù trợ. Hào thế không có khí mà được nhật, nguyệt, hào động phù thì cả cuộc đời có người giúp đỡ, tất gặp quý nhân đề bạt mà được phúc.

Hào thế phùng thái tuế, nguyệt, nhật kiến thì cả đời có người giúp, là người được vua chúa thương yêu hoặc quý nhân đề bạt trọng dụng, được ý lãnh đạo, được quần chúng ủng hộ. Thái tuế lâm hào năm mà sinh thế thì đó là thiên tử. Còn nếu hào thế có khí và đắc địa, nhưng bị nhật, nguyệt một cái xung khắc, thì sẽ bất hòa với đồng nghiệp, thường phỉ báng. Nếu bị hào năm thái tuế xung khắc, người như thế, nhẹ ra thì bị quan trường lăng nhục, thân bằng đố kỵ, nặng ra thì mang tai họa vì quan, khổ sở khó nói.

Hào mẫu trì thế : Ngày xưa gọi hào phụ mẫu là thần gian khổ, trì thế là cả đời gian khổ vất vả. Nhưng cần phải phân biệt vượng suy sinh phù cho rõ để đoán. Hào phụ mẫu được trì thế, trong quẻ không có người phù trợ, thì đó là người gian khổ bận bịu. Nếu được đất vượng, lại được hào động của nhật nguyệt sinh phù, thì không thể đoán người ấy là gian khổ bận rộn. Hào phụ mẫu là văn thư lại ở vượng địa lại được nhật, nguyệt, hào động sinh hoặc quan vượng trì thế thì người ấy không những thọ mà trên mặt văn thư, nghệ thuật nhất định sẽ có những thành tựu lớn. Hào phụ mẫu vượng không sợ hào tài khắc nhưng không lợi cho hào tử tôn. Còn nếu trong quẻ không có hào tử tôn, hoặc tử tôn vượng lại còn được sinh thì cũng không có gì trắc trở.

Hào tử tôn trì thế : Hào tử tôn là thần phúc, là thần chế ngự quan quỷ cho nên trì thế thì suốt đời không phạm hình quan, tất cả mọi tai họa đều qua khỏi. Hào tử tôn trì thế nhưng cô, không có phù trợ, không có tài, hoặc hào tài thất tán đó là người nếu không đi ra làm quan thì cũng là hàn sĩ thanh cao. Tử tôn trì thế thì bất lợi cho cầu quan là đúng, nhưng không phải tuyệt đối không có danh tiếng gì. Nếu hào tử tôn được nguyệt kiến sinh, lâm nhật kiến lại được hào năm (quân vương) động sinh ra, động hóa sinh trở lại thì không những có danh mà danh tiếng không nhỏ ngay từ khi chưa làm quan. Người như thế trong thực tế đã có.

Hào quan quỷ trì thế : Ngày xưa có câu : Trong mệnh không có quan quỷ thì khó mà được quan tinh trì thế.

"*Sinh thế*" : Quan trì thế vượng mà được nhật, nguyệt, hào động sinh tất việc làm quan sẽ hanh thông. Nếu lại được hào năm (quân vương) sinh thì càng nhẹ nhàng, dễ thành đạt, đó là hình ảnh ung dung bước lên trời. Quan quỷ trì thế, nếu gặp hưu tù tử tuyệt, lại không có thần cát sinh trợ, thì không những là không được làm quan mà suốt đời không yên ổn, không bệnh tật liên miên thì cũng thân tàn bất lợi. Nhưng quan tinh vượng, tất khắc huynh đệ. Cho nên phàm người đại quan, hầu như anh em không còn hoặc kèm theo tàn tật.

Hào thê tài trì thế : Tài là nguồn dưỡng mệnh, người không thể không có tài (của). Hào tài trì thế, lại được nhật, nguyệt, hào động vào hào tử tôn sinh, tất là điềm vinh hoa phú quý. Nhưng hào tài vượng quá thì sẽ thương

khắc đến phụ mẫu, hoặc phụ mẫu khó còn. Người hào tài nhiều thường hôn nhân không thuần, đó là cái có nhiều vợ.

Hào huynh đệ trì thế : Trước đây đã nói qua huynh đệ là thần của kiếp tài, là cái nạn phá tài, khắc vợ, tốn của, người nhiều hôn nhân khó mà giàu có. Nhưng người mà hào huynh đệ vượng thì nghèo nhưng hiếu nghĩa, phần nhiều là khéo tay, khéo chân, nhanh ý, ít bệnh. Nếu được nhật nguyệt làm hào tài hợp thế thì giàu nhưng kiêu ngạo. Huynh đệ vượng lâm bạch hổ, phi xà, huyền vũ là gian ác, lừa đảo, gặp câu trần, huyền vũ là người lưng mang, vai vác, thấp hèn, nếu suy mà còn bị khắc thì bệnh nhiều và hay cãi cọ.

Thanh long trì thế : hỷ lâm môn, là người từ bi, hòa nhã. Người thanh long khắc thế là đau khổ vì tửu sắc, đau lưng mỏi gối.

Chu tước trì thế : vượng mà sinh thế thì nhất định về mặt văn thư có tin mừng, nhưng tính nóng, gặp bệnh tật hay những điều rắc rối là hay lo nghĩ, đau đầu.

Câu trần trì thế : là người chắc chắn, hành động chậm. Câu trần khắc thế là chủ về nạn tù đày, lòng phát buồn.

Phi xà trì thế là người hay nói suông, nhiều mưu kế, hay nghi ngờ, gặp bệnh hàn, nhiệt hay mê sảng.

Bạch hổ trì thế : là người cứng cỏi, dũng mãnh. Bạch hổ khắc thế là chủ về những điều làm sai trái, hay gặp những bệnh về phổi.

Huyền vũ trì thế là trộm cướp mờ ám, là người gian hùng. Khi gặp thần cát thì lành, hay gặp các bệnh thuộc hàn, phong thấp.

Đoán vận khí cuộc đời quẻ nên là lục hợp, không nên lục xung. Gặp quẻ hợp thì cát, là người hòa khí, việc hay thành công, việc nào cũng thông suốt, có chí lập nghiệp. Gặp quẻ lục xung thì xấu, việc có đầu mà không có đuôi, ít thành đạt. Nếu hàm trì mà hung sát lâm thế thì xuất thân tất nhiên yếu kém. Trạch mã quý nhân lâm thế thì nhất định giàu có cao sang. Hào thế mà không gặp nhật thìn, hào động sinh phù mà vẫn vượng thì người đó phần nhiều là tay không dựng cơ đồ. Người ta không có ai hoàn hảo cả. Do đó trong một quẻ không thể nói hết được. Cho nên khi gặp quẻ sáu hào ở mức trung bình là được lắm rồi.

Chương 16

HỌC TẬP SỰ NGHIỆP

I. ĐOÁN VỀ HỌC TẬP, THI CỬ

Văn hóa là chìa khóa để bước vào ngưỡng cửa khoa học. Sự nghiệp văn hóa phát triển là thước đo tiến bộ và văn minh của một đất nước, của một dân tộc. Do đó sự phát triển của sự nghiệp văn hóa và đào tạo là rất khó khăn. Đoán về kết quả học tập lại càng khó khăn hơn. Vì vậy không ít người đã yêu cầu mở rộng việc nghiên cứu dùng bát quái để đoán việc học tập. Kỳ thực tổ tiên ta đã sớm dùng phương pháp bát quái để đoán về thi cử. Thực tiễn chứng minh rằng phương pháp dùng bát quái là sát đúng và có thể làm được. Nội dung chương này có thể gọi là học thuật dự đoán về thăng chức và thi cử.

1. Gặp thuận lợi trong thi cử

Người mà trong văn học nghệ thuật, hoặc khoa học kỹ thuật có những cống hiến to lớn tất phải là người có ba mặt : tài, quan, ấn đắc địa, đặc biệt là ấn không thể thiếu mà còn phải vượng, nếu được thời thì còn tốt hơn nữa. Tôi trong thời kỳ đi dạy đã từng tiếp xúc với hàng chục Giáo sư, trong tứ trụ của họ không những đều có ấn mà ấn tinh còn đắc địa. Đối với những giáo sư mà ấn tinh đang thịnh, tôi nói với họ về mặt văn thư sắp có tin mừng, họ đều kinh ngạc nói rằng : Đúng tác phẩm của tôi sắp được xuất bản.

Dùng bát quái để đoán thi cử luôn luôn phải lấy quan ấn làm chủ. Ấn tinh của nó tức là hào phụ mẫu. Hào phụ mẫu là ấn, là văn thư, hào quan quỷ là danh, là nguyên thần của hào phụ mẫu, cho nên khi đoán thi cử tất phải được phụ hưng quan vượng, động mà tương sinh, đó là một trong những nhân tố quan trọng để thi đỗ.

Phụ vượng quan hưng bảng vàng có tên : Hào phụ mẫu và hào quan quỷ vượng mà trì thế, lâm nhật, nguyệt kiến, hoặc được hào động, nhật, nguyệt sinh phù, động sẽ biến thành cát thì nhất định thi đỗ. Được sự phù trợ của nhật nguyệt, thì không sợ ác sát. Phụ mẫu quan tinh, hào thế nếu trong đó có một cái bị hào động khắc, hoặc khắc trở lại, nếu được kỵ thần của nhật, nguyệt chế thì kết quả thi nhất định phải vừa ý.

Nhật, nguyệt trợ phục nhất định sẽ đỗ cao : Hào thế vượng, hào phụ, hào quan một trong hai hào đó là phục tàng không hiện, nếu được nhật,

nguyệt xung chế phi thần đưa ra phục thần thì nhất định bảng vàng phải có tên. Nếu hào quan và hào thế trong đó có một hào không vượng nhưng được nhật, nguyệt sinh phù thì cũng sẽ thi đỗ.

Thái tuế nhập quan tinh, nhất định sẽ được bảng vàng : Thái tuế là hào đế vương, thái tuế nhập quan, động mà sinh thế hoặc trì thế, nhất định sẽ liên tục có tên trong bảng vàng.

Nhật, nguyệt xung phi, nhất định thi đỗ : Nếu trong quẻ thiếu một trong hai hào quan hoặc phụ, thì phải xem thêm phục thần. Nếu phục thần vượng lại được nhật, nguyệt xung mất phi thần, sinh phù phục thần thì cũng nhất định đỗ.

Quan vượng có thể trợ phụ mẫu suy : Quan vượng sinh thế trì thế có thể trợ giúp được hào phụ mẫu, suy, sẽ đỗ.

Ứng hợp nhật nguyệt sinh thế, sẽ có sức mạnh giúp thi đỗ : Phụ mẫu và quan quỷ đều vượng mà hào thế không vượng, nếu được nhật, nguyệt sinh trợ, lại được hào ứng động mà sinh hợp hào thế tất sẽ có khả năng đề bạt nâng lên.

Hào thế hóa quan quỷ là đăng khoa : Hào phụ mẫu vượng tướng mà hào thế hóa xuất quan tinh sinh trở lại, thì sẽ đỗ khoa giáp.

Tam vượng hóa tiến sẽ đỗ cao : Hào thế hưng, phụ mẫu quan quỷ cả hai đều vượng trong đó có một hào hóa tiến thì nhất định thi đỗ.

Long động sinh thế, song hỷ lâm môn : Đây là tượng đại cát lại được long động sinh thế, nên không những có danh tiếng mà còn có tin mừng khác. Động không xuất ra khỏi không thì thấy tin mừng.

Hào tài động giúp hào quan, thì sẽ gặp may và thành danh : Hào phụ mẫu gặp không vong, nếu hào tài phát động sinh quan quỷ, thì có thể gặp may để thành danh. Hào tài và quan quỷ đều động, phụ mẫu tuần không thì không tốt.

Phúc biến quan quỷ, sẽ có tên trong danh sách : Quẻ chủ không có quan quỷ nếu được hào tử tôn biến ra quan quỷ sinh hợp hào thế, phụ mẫu có khí thì sẽ đỗ.

Quan tinh trạch mã sẽ đỗ cao : Quan quỷ và trạch mã tương sinh, tên mình sẽ được nêu danh phía trên.

Hào thế, hào ứng tương hợp nhất định sẽ thi đỗ : Hai hào thế, ứng nếu tương sinh tương hợp, tất nhiên đã thi là đỗ.

Long, hổ đều động sẽ dành được khôi nguyên : Hào thế vượng lại được long, hổ động để sinh thế hợp thế tất sẽ giành được bảng vàng. Nếu được hào quan, hào phụ trì thế sinh thế thì càng tốt hơn nữa.

Tử tôn lâm tuế quân (hào năm) : Tất có chí to, văn tài xuất chúng.

Tam hợp vô xung, bảng vàng báo tin mừng : Hào phụ, hào quan, hào thế hợp thành quan cục, phụ cục, lại không bị nhật, nguyệt xung phá, thì nhất định liên tiếp có tin mừng. Nếu hợp thành huynh đệ cục, lại gặp nhật, nguyệt sinh phù quan tinh, thì nhất định thi được như ý.

Quẻ gặp lục xung biến thành lục hợp thì nhất định sẽ đậu : Đoán thi kiêng kỵ nhất là quẻ lục xung, xung có nghĩa là tán. Nên lục xung biến thành lục hợp là sẽ có tên treo trước nhà.

Hào huynh đệ khắc việc thi cử, hào tài là thần sát văn thư : Đoán đường thi cử kỵ nhất là huynh, tài vượng, trì thế. Nếu trong quẻ phụ mẫu và quan quỷ cả hai đều động lại mừng có hào huynh đệ trì thế để khống chế hào tài và quan, phù (cả hai đều vượng) hoặc quan quỷ động sinh phụ mẫu, phụ mẫu động sinh thế thì sẽ được khoa danh.

Phụ hưng thế vượng, lại được nhật, nguyệt, hào động sinh phù động mà hóa cát thì nhất định sẽ đỗ cao. Cả phụ và thế đều vượng nhưng không có sinh tướng, gặp sinh phù, không bị hình xung khắc, phá thì đỗ thấp hơn. Phụ và thế cả hai đều vượng nhưng lại gặp hình xung thì còn thấp hơn nữa. Hào phụ xuất hiện không vượng, không suy, vô sinh phù cũng vô chế khắc, mà hào thế không bị xung khắc thì ở mức trung bình. Hào phụ và hào thế đều bị khắc thì thi sẽ kém. Quẻ được tiến thần là tốt nhất, quẻ được thoái thần là xấu. Quẻ mà gặp lục xung biến thành lục xung, hoặc sáu hào động lung tung, nhưng hào thế vượng thì còn ở mức trung bình. Nếu hào phụ mẫu bị khắc, hào thế hưu tù, bị khắc thì xấu, thi nhất định sẽ kém.

Ví dụ cổ : Ngày ất tỵ, tháng thân đoán được quẻ "Đỉnh" của quẻ "đại quá".

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ	HỎA PHONG ĐỈNH
Thê tài mùi thổ X	Tử tôn tỵ hỏa .
Quan quỷ dậu kim O	Thê tài mùi thổ .. ứng
Phụ mẫu hợi thủy . thế	Quan quỷ dậu kim .
Quan quỷ dậu kim .	Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy .	Phụ mẫu hợi thủy . thế
Thê tài sửu thổ .. ứng	Thê tài sửu thổ ..

Quẻ này quan tinh lâm nguyệt kiến, hào thế và hào phụ mẫu được nguyệt kiến sinh, nhật kiến xung là ám động, hóa quan quỷ sinh trở lại, là thân vượng văn vượng. Tuy tài động khắc hào thế và hào phụ mẫu nhưng thê tài động sinh quan quỷ. quan động sinh thân, là liên tục tương sinh, cho nên thi đạt loại ưu. Kết quả đúng như thế.

CẤN VI SƠN	PHONG LÔI ÍCH
Quan quỷ dần mộc . thế	Quan quỷ mão mộc . ứng
Thê tài tý thủy x	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Huynh đệ tuất thổ ..	Huynh đệ mùi thổ ..
Tử tôn thân kim O ứng	Huynh đệ thìn thổ .. thế
Phụ mẫu ngọ hỏa ..	Quan quỷ dần mộc ..
Huynh đệ thìn thổ x	Thê tài tý thủy .

Quan tinh dần mộc trì thế, nhật kiến xung là ám động, hóa tiến thần, lại được nhật thìn hội thành tài cục không những không khắc thế ngược lại còn sinh thế, cho nên nhất định đỗ cao. Về sau quả đúng như thế.

Ví dụ ngày nay : Ngày bính tuất, tháng hợi đoán thi, được quẻ "cách" của quẻ "phong".

LÔI HỎA PHONG	TRẠCH HỎA CÁCH
Quan quỷ tuất thổ ..	Quan quỷ mùi thổ ..
Phụ mẫu thân kim x thế	Phụ mẫu dậu kim .
Thê tài ngọ hỏa .	Huynh đệ hợi thủy . thế
Huynh đệ hợi thủy .	Huynh đệ hợi thủy .
Quan quỷ sửu thổ .. ứng	Quan quỷ sửu thổ ..
Tử tôn mão mộc .	Tử tôn mão mộc . ứng

Phụ mẫu trì thế hóa tiến thần, nhật kiến lâm quan tinh mà sinh thế, cho nên càng thi càng đỗ cao, về sau đứng thứ nhất.

Ví dụ : Bác sĩ Lưu ở Công ty tôi muốn hỏi nửa năm sau con thi vào đại học được hay không, tôi gieo quẻ được quẻ "túy" của quẻ "tỉ".

Năm 1986	Tháng 2	Ngày 25	Giờ dậu
Bính dần	Tân mão	Đinh sửu	Kỷ dậu

THỦY ĐỊA TỈ	TRẠCH ĐỊA TỤY
Thê tài tý thủy .. ứng	Huynh đệ mùi thổ ..
Huynh đệ tuất thổ .	Tử tôn dậu kim . ứng
Tử tôn thân kim x	Thê tài hợi thủy .
Quan quỷ mão mộc .. thế	Quan quỷ mão mộc ..
Phụ mẫu tỵ hỏa ..	Phụ mẫu tỵ hỏa .. thế
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ mùi thổ ..

Quan quỷ mão mộc lâm nguyệt kiến, vượng mà trì thế, lại hóa quan tinh, phụ mẫu ở vượng địa. Tử tôn kim ở tử địa, động hóa thủy là hình ảnh xả khí, không những không phương hại gì mà ngược lại còn được thủy sinh quan tinh, nên năm nay nhất định thi đỗ. Về sau bác sĩ Lưu nhìn thấu tôi phấn khởi nói cảm ơn đoán rất tốt, con tôi thi đỗ đại học rồi.

2. Thi không thuận lợi

Hào thê tài là kỵ thần của hào phụ mẫu, hào tử tôn là kỵ thần của hào quan quỷ. Đi thi kiêng nhất là hào thê tài và hào tử tôn vượng mà trì thế khắc thế. Cho nên hai hào này không có trong quẻ là tốt nhất. Tử hưng tài động là điều cấm : Tử động sẽ khắc quan quỷ, tài động sẽ làm tổn thương phụ mẫu, nếu là trì thế thì cho dù cố gắng cũng uổng công vô ích.

Hào thế rơi vào tuần không, phá, lại mộ tuyệt thì khó mà đạt được trong thi cử. Hào thế không, phá lại gặp đất mộ tuyệt, hoặc nhật, nguyệt, hào động xung, động mà biến hung thì không những khó đỗ mà còn gặp rắc rối khác nữa.

Phụ mẫu gặp thương tổn, đi thi giữa đường bỏ cuộc : Phụ mẫu vượng tướng nếu hóa thành hưu tù, tuần không, phá, mộ tuyệt, hoặc khắc trở lại, hoặc bị xung khắc thì giữa đường vì việc gì đó mà bỏ thi.

Tử tài cùng động, thì tên rơi mất : Hào tử tôn và hào tài cùng động, hoặc trì thế, quan quỷ, phụ mẫu bị khắc tất nhiên sẽ công không thành danh không toại.

Lục hào loạn động, thì phí không giấy mực : Đoán quẻ đi thi không nên lục hào loạn động, loạn xung, nếu không thì khó mà đến được cổng trường.

Khi gặp hóa thoái thì đừng vào thí trường : Quan, thế, hào phụ nên hóa tiến, không nên hóa thoái, hào thế hóa thoái, thì gặp giám khảo không tin. Hào phụ hóa thoái thì học vấn kém cỏi. Hào quan hóa thoái thì dù có ngẩng cao đầu cũng không đỗ.

Hổ lâm hào tài thì khó thi đỗ : Bạch hổ lâm hào thê tài trì thế, hoặc trong quẻ tài động, hào phụ mẫu lại hưu, tù, không, phá, tài vận hóa huynh, phụ động hóa tài thì đừng hy vọng gặp may.

Phụ quan không trì ngược lại còn sinh ứng, thì người khác được danh, mà mình không có lợi : Hào phụ và hào quan cả hai hào không đến để trì thế sinh thế, hoặc lâm ứng, hoặc phát động sinh ứng thì thi cũng vô ích.

Quan quỷ tuần không, phụ mẫu suy thì hãy chờ đến sang năm : Quan quỷ vốn là nguyên thần của phụ mẫu, nay phụ suy, quan tuần không thì lấy gì mà sinh phụ, cho nên phải về học sâu thêm chờ sang năm thi tiếp.

Đi thi còn chia ra thi văn thi võ. Người thi văn thì hào quan quỷ và hào phụ mẫu đều dùng, người thi võ thì chuyên xem quan tinh.

Phàm người có hào thế và quan tinh một trong hai cái bị tuần không hoặc phá thì không có hy vọng gì. Tử tôn phát động thì dù kỹ thuật cao cường cũng không nên thi. Quan quỷ khắc thế; hào động, nhật, nguyệt khắc thế, thế động hóa quỷ hay hóa khắc, nếu đến thí trường sẽ gặp tai nạn.

Chương này tuy là dùng để đoán thi cử, nhưng cũng có thể dùng để đoán cho các ngành khoa học kỹ thuật, các ngành các nghề trong thi cử. "Khoa cử kinh nghiệm thông khảo" nói : Trước kia nếu những người ứng cử và thi làm quan đều xem hào quan trong quẻ, hào quỷ và hào phụ mẫu phải phân chia ra. Huynh, tài, tử động thì nhất định không có lộc". "Sách tăng san bốc dịch" nói : người muốn chiếm được công danh thì phải ứng, nếu trong quẻ không có vượng phụ sinh thân thì nhất định là vượng quan trì thế. Người công danh không thành là người nếu không phải là tử tôn trì thế thì cũng là hào tài, tử tôn phát động hoặc là thế bị khắc, hoặc sáu hào loạn động, danh tất vô thành.

II. ĐOÁN CÔNG DANH

Chương này bàn về đoán công danh, chủ yếu dùng để đoán cầu quan, đề bạt cán bộ. Nhưng những người đang tựu nghiệp cũng có thể dùng phương pháp này. Được đề bạt hay thi lên tay nghề đều phải có hào tài và hào quan cả hai đều vượng, lấy quan tinh làm dụng thần, quan tinh vượng mà trì thế, được tài động sinh, hoặc tài vượng động mà hợp hào thế, hoặc tài quan, nhật, nguyệt sinh hợp hào thế là tốt.

Đối với bất cứ người nào, suốt cuộc đời dù có hay không có công danh, quan vận hoặc có thể hay không có thể nổi tiếng đều phải xem trong quẻ có chứa những thông tin về mặt này không. "Tăng san bốc dịch" là những thông tin để dự đoán về mặt này. Nó đã lưu lại những kinh nghiệm vô cùng quý báu cho chúng ta. Những kinh nghiệm đó là : "Người học cao, hào thế và hào phụ mẫu đều vượng, cuối cùng phải biến hóa thành long; hào động, nhật, nguyệt tương sinh thì nhất định người đó là vương giả. Hào thế và hào phụ mẫu của quẻ nên vượng tướng, hoặc động mà biến cát, hoặc phụ mẫu trì thế, hào động, nhật, nguyệt sinh hợp hào thế là những người có thể cưỡi rồng bắt phượng". Sách đó còn nói : "Hào quan hào phụ hưng long, thì văn chương sẽ tốt. Phàm được vượng phụ trì thế, quan động sinh, hoặc quan tinh trì thế, hào phụ vượng động, hoặc quan tinh hào phụ vượng động sinh hợp hào thế, hoặc nhật nguyệt làm quan tinh, phụ mẫu sinh hợp hào thế, đều chủ về tượng thành danh, thành văn võ hưng đế vương gia" còn nói : Tuế ngụ sinh thế thì đường thanh vân ung dung, nếu được thoái tuế và hào năm sinh thế, hoặc nhật, nguyệt, nhập hào động mà sinh thế thì đều chủ và che chở cho dân mà hưởng lộc, đường công danh bằng phẳng. Nếu thái tuế lâm hào năm, động mà sinh hào thế thì phú quý cao sang không thể nói, có thể ví là gặp thiên tử".

Trong thực tế dự đoán, khi gặp những trường hợp trên, tôi đều thấy ứng nghiệm như thần, chưa hề sai lần nào thật là quý báu. Dưới đây xin cử mấy ví dụ :

Ngày 18/12/1985 ngài Nhiễm ở Công ty tôi nói : người bà con ông ta đến nhờ tôi đoán cho một quẻ về vận hạn từ nay về sau. Ông ấy sinh giờ tuất ngày 21 tháng 5 năm 1936 (Tức giờ mậu tuất ngày tân dậu tháng ất mùi năm bính tý), lấy được quẻ "thái" của quẻ "nhu".

THỦY THIÊN NHU	ĐỊA THIÊN THÁI
Thê tài tý thủy ..	Tử tôn dậu kim .. ứng
Huynh đệ tuất thổ O	Thê tài hợi thủy ..
Tử tôn thân kim .. thế	Huynh đệ sửu thổ ..
Huynh đệ thìn thổ .	Huynh đệ thìn thổ . thế
Phụ mẫu tỵ hỏa : quan quỷ dần mộc	Quan quỷ dần mộc .
Thê tài tý thủy . ứng	Thê tài tý thủy .

Hào thế của người đó là thân kim vượng ở nhật kiến, lại được nguyệt kiến sinh, còn được hào năm (quân) tuất thổ động để sinh thế, hào thế lại hóa sinh trở lại. Phụ mẫu văn thư phục tàng mà được trường sinh, đáng là được công thành danh toại, nổi tiếng khắp nơi. Do đó tôi đã đoán :

1) Căn cứ hào năm động để sinh thế đoán là ông ta một bước đến trời, khi mà gặp được tốt thì nhảy vọt mà tiến lên.

2) Thế lâm nhật, nguyệt kiến sinh. Hào phụ tuy phục tùng nhưng được trường sinh nên đoán trên mặt văn thư có thành tựu lớn.

3) Trong quẻ tài hóa tài, tài hóa tử tôn, nên đoán ông ta nhiều tiền.

4) Vì hào huynh động mà kiếp tài, hào ứng thê tài sinh quan quỷ cho nên đoán hôn nhân không thuận, người vợ đã bỏ đi.

5) Tử tôn vượng mà trì thế cho nên đoán là không làm quan mà chỉ là người dân thường.

6) Tử tôn trì thế, cả đời bình yên nên đoán có người định mượn cớ để làm hại, nhưng hại không nổi, tức là trong Đại cách mạng văn hóa cũng như thế. Sau khi tôi nói xong, bản thân anh ta và những người có mặt ở đó đều nhìn nhau, kinh ngạc mãi. Lão Nhiễm xúc động nói với tôi "Anh ta chính là diễn viên Dạ kịch nổi tiếng của Trung Quốc. Anh nói anh không biết ông ta, nhưng anh đoán rất đúng". Ông Nhiễm chưa nói hết, diễn viên đó đã cướp lời, nói : "Tôi từ trước vẫn không tin đoán mệnh, hôm nay quả thực mở mắt ra. Ông đoán hoàn toàn đúng. Tôi đã từng được các đồng chí lãnh đạo Nhà nước như Mao Chủ tịch, Chu Ân Lai tiếp kiến, danh tiếng không ít nhưng không có chức tước gì cả, lương tháng khoảng hơn bốn trăm đồng. Vợ đã ly hôn, những vấn đề khác đúng như ông nói".

Theo tử tôn trì thế là vô danh, nhưng người này ngược lại có danh khí. Do đó tử tôn trì thế, với điều kiện có nhiều điều kiện thuận lợi như đã nói ở trên, thì có thể có danh. Hiện tượng này mọi người có thể nghiên cứu sâu thêm.

1. Có lợi cho thăng quan tiến chức

Quan tinh trì thế, tài động tương sinh, hoặc thế lâm quan động hóa tài, hoặc thế tài động hóa quan, hoặc quan tinh động để sinh hợp hào thế, hoặc người có nhật làm quan tinh sinh hợp hào thế, thì có quan tinh sẽ có chức quan, đi thi nhất định đỗ.

Nếu hào thế hưng, tài tinh và quan tinh cả ba đều đắc địa, không bị thất tán thì quan vận nhất định hanh thông, thi nhất định đỗ. Nếu hào tài, hào quan đều vượng, hào thế thất tán, thì có được làm quan nhưng không có phúc. Nếu hào quan và hào thế cả hai đều vượng, hào tài thất tán thì tiền ít hoặc lương không cao.

Hào năm sinh thế thì đường công danh thênh thang, có tin mừng thăng quan vượt cấp hoặc thăng cấp.

Quan tinh vượng mà trì thế, lại được thái tuế nhập hào thế để sinh thêm, thì nhất định được quyền tả quan (chức phó).

Người mà thái tuế lâm nhật nguyệt để sinh hào thế thì có tin vui thăng quan hoặc có con, hoặc tiến tài.

Nếu quý nhân lâm hào thế, quan phụ sinh phù, hoặc nhật nguyệt kiến để sinh hào thế, tất là tài tướng soái.

Người mà quan tinh lâm tý, ngọ, mão, dậu sẽ làm chức chánh.

Người mà quan tinh lâm dần, thân, tỵ thì sẽ làm chức phó.

Quan tinh lâm thìn, tuất, sửu, mùi thì làm tạp quan (chức nhân viên).

Người mà quan tinh lâm nhật, nguyệt kiến sẽ làm văn thư hành chính, đóng dấu.

Quan tinh vượng tướng thì làm quan to, quan tinh hưu tù thì làm quan nhỏ.

Hổ lâm vượng quan trì thế, là quý nhân võ chức.

Người mà nhật nguyệt làm tài tinh để sinh thế, bạch hổ lâm kim quan trì thế, nếu đi vào con đường văn khoa tất đỗ bảng vàng, đi vào con đường võ nghệ, nhất định lập kỳ công.

Quan tinh độc vượng, lập công dựng nghiệp. Hào phụ mẫu không ở vượng địa, mà quan tinh độc vượng, hoặc nhật nguyệt làm quan tinh sinh thế, hổ lâm hào thế động, lâm quỷ động mà sinh hợp hào thế sẽ lập công thành danh.

Quan tinh trì thế, tài động sinh thế, hoặc hào thế lâm quan động hóa tài, hoặc thế lâm tài động hóa quỷ, hoặc quan tinh, tài tinh động để sinh hợp hào thế, thì không những thăng quan, thi đỗ mà còn chủ về tượng thành danh tiếng.

Quan tinh động để sinh thế, phù thế, thì người đó có chí tiến thủ.

Phàm được quan tinh phát động, sinh hợp hào thế, không bị nhật, nguyệt, hào động xung khắc thì làm quan nổi tiếng khắp gần xa.

Nguyệt kiến lâm quan tinh sinh thế, tất sẽ là chức cảnh hiến (cảnh sát, tòa án).

Hào thế lâm nguyệt phủ, nhật kiến, quan tinh động lại sinh tất sẽ có chức quan.

Quan vượng gặp sinh phù, hoặc động mà hóa cát, hào thế vượng, hào tài vượng, hoặc tài động để sinh thế thì quân dân đều ca ngợi công đức.

Quan quỷ vượng, huynh đệ hưng, cả hai thanh phong, huynh động tuy là điềm hao tài, giảm của, nhưng có quan tinh vượng tướng nên nhất định là quan thanh liên, chính trực, làm việc chính nghĩa. Trong không tham, ngoài không hối lộ.

Quan tinh lâm thế minh động hay ám động, thêm lâm mã tinh tất sẽ có sự sai phái. Hào động, nhật, nguyệt làm tài tinh mà sinh phù thì trong việc đi công tác sẽ có lợi lộc; hào động, nhật, nguyệt hình khắc thì đi công tác gặp gian khổ.

Quan vượng, thế vượng, lại gặp quý nhân lộc mã sinh hợp hào thế, thì sau này sẽ có lúc đỗ cao.

Người mà quan tinh vượng, thì làm chức quan vừa cao vừa to; người mà quan tinh hưu tù tử tuyệt thì làm chức quan nhỏ, tầm thường; nếu phát động hợp thế, nhật nguyệt phù trợ, tất sẽ được người khác đề bạt, cất nhắc.

Phụ mẫu là ấn, là biểu tượng của văn thư, trong quẻ không thể không có, nên vượng không nên suy, phù thế là tốt nhất. Nếu lâm thái tuế sinh hợp hào thế thì sẽ có tin mừng tuyên chiếu của triều đình. Nếu lâm nhật kiến là được khen thưởng, nếu có tuần không thì chẳng đạt được gì.

Quan tinh trì thế, hoặc động để sinh thế, không bị nhật nguyệt kiến xung khắc thì túc trí đa mưu, công việc thành đạt.

Hào phụ mẫu vượng tướng, cơ quan làm việc to : hoặc là quốc doanh; hào phụ mẫu hưu tù, tử tuyệt thì cơ quan nhỏ hoặc làm việc nơi không vừa ý. Nếu hào phụ mẫu bị khắc, cơ quan nơi làm việc không hưng vượng. Người trong quẻ không có hào phụ mẫu thì phải xem phụ thần vượng hay suy mà đoán. Nếu quan tinh vượng tướng, hào phụ mẫu hưu tù thì hoặc là cơ quan làm việc nhỏ, hoặc cảnh tượng công ty buồn vắng.

Tuế ngũ sinh hợp hào thế, hoặc thế, quan hợp thành cục là điềm cát, tất có ân tình, hoặc công ty nâng chức, nâng bậc cho mình.

Trong quẻ nếu có hai hào phụ mẫu, hai hào quan thì sẽ nhậm chức ở hai chỗ, hoặc cả hai chỗ đều cần.

Nên nhậm chức ở chỗ nào thì phải xem ngũ hành : Kim quan ứng ở tây, mộc quan ở đông, thủy quan ở bắc, hỏa quan ở nam, thổ quan ở giữa. Mộc quan ở Sơn Đông, Quảng Đông; Kim Quan ở Thiểm tây, Quảng tây, Giang tây. Còn có cách đoán : hào đầu là nội địa; hào sáu, hào năm là biên giới. Ứng vào hào đầu thì hào thế vào hào quan nên ở hào đầu, ứng vào hào năm, hào sáu thì hào thế ở hào năm, hào quan ở hào sáu, hoặc ngược lại. Nếu hào quan trì thế thì cùng ở hào năm, hào sáu. Nếu trên các hào hai, ba bốn, thì theo ngũ hành của hào mà định.

Nếu quan tinh không hiện thì phải xem hào phục vượng hay suy. Nếu quan tinh hữu dụng, thì năm đó sẽ nhậm chức. Hào thân ở chức quan thì hào tài phải vượng mà động. Hào phụ mẫu phù thế mà không tuần không thì tốt. Nếu hào tài lại tuần không tuyệt, hào phụ mẫu bị chế khắc thì sẽ công tác ở nơi dân nghèo. Hào phụ vượng lâm thế, thì tất sẽ ở nơi phồn hoa.

Phàm nhậm chức tướng soái, hoặc những chức quan to đi chinh phạt là những người đang sinh sống bình thường đến đoán, còn nếu hào tử tôn phát động thì chủ về những việc điều động đi nơi khác hoặc giáng chức. Nếu gặp việc mới đoán quẻ, có hào tử tôn phát động thì sẽ đi đánh trận và lập công to, nếu tuế quan nguyệt kiến hợp hào thế thì nhất định sẽ có tin mừng thăng quan.

Quan trấn thủ cho dù quan văn hay quan võ đều nên sáu hào yên tĩnh, nhật thìn nguyệt kiến không xung hào thế thì bình an vô sự. Nếu gặp quan quỷ phát động, hào thế hào ứng xung khắc thì sẽ không yên ổn.

Ví dụ cổ :

Ngày Ất hợi tháng thân đoán dự bị bổ sung nhậm một chức nào đó được quẻ "tiết" của quẻ "tỉnh".

THỦY PHONG TỈNH	THỦY TRẠCH TIẾT
Phụ mẫu tý thủy ..	Phụ mẫu tý thủy ..
Thê tài tuất thổ . thế	Thê tài tuất thổ .
Quan quỷ thân kim ..	Quan quỷ thân kim .. ứng
Quan quỷ dậu kim O	Thê tài sửu thổ ..
Phụ mẫu hợi thủy . ứng	Huynh đệ mão mộc .
Thê tài sửu thổ X	Tử tôn tỵ hỏa . thế

Quẻ nội tỵ dậu sửu hợp thành quan cục sinh hào ứng. Do đó chức vị đang khuyết này nhất định sẽ do người khác được. Về sau quả đúng như thế.

Ví dụ cổ :

Ngày kỷ mùi, tháng dần đoán việc thăng chức, được quẻ "quan" của quẻ "tỉ".

THỦY ĐỊA TỈ	PHONG ĐỊA QUAN
Thê tài tý thủy X ứng	Quan quỷ mão mộc .
Huynh đệ tuất thổ .	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Tử tôn thân kim ..	Huynh đệ mùi thổ .. thế
Quan quỷ mão mộc .. thế	Quan quỷ mão mộc ..
Phụ mẫu tỵ hỏa ..	Phụ mẫu tỵ hỏa ..
Huynh đệ mùi thổ ..	Huynh đệ mùi thổ .. ứng

Quan tinh vượng mà trì thế, thê tài động mà sinh, tuy quan tinh mộ ở mùi nhật, nhưng được vượng và được trợ nên không có hại. Về sau được nhậm chức quan này ở ngày hợi.

Ví dụ ngày nay : Cô Hàn ở Công ty tôi nhờ tôi đoán cho con gái của cô năm nay thi tay nghề xem có được không. Gieo được quẻ "tiểu túc" của quẻ "đại súc". Thời gian đó là ngày kỷ mùi, tháng nhâm tý, năm đinh mão.

SƠN THIÊN ĐẠI SÚC	PHONG THIÊN TIỂU SÚC
Quan quỷ dần mộc .	Quan quỷ mão mộc .
Thê tài tý thủy X ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Huynh đệ tuất thổ ..	Huynh đệ mùi thổ .. ứng
Huynh đệ thìn thổ .	Huynh đệ thìn thổ .
Quan quỷ dần mộc . thế	Quan quỷ dần mộc .
Thê tài tý thủy	Thê tài tý thủy . thế

Đây là quẻ được hưởng lộc, lại có quan tinh ở vượng địa, được hào ứng lâm nguyệt kiến động để sinh thế, thế lại hóa ra quan tinh, nhật mộ không ảnh hưởng gì, cho nên nhất định thi được. Về sau thi được thứ nhất.

2. Những điều bất lợi trong cầu quan chức

Hào tử tôn là sao khống chế quan lộc, chức. Cầu quan hoặc đi thi sợ nhất là hào tử tôn trì thế, hoặc lâm nhật, nguyệt động lại khắc thế, khắc quan tinh. Nếu hào tử tôn trì thế hoặc động để khắc quan tinh thì không được chức quan gì.

Tài vượng, thế vượng, quan tinh tuần không nguyệt phá, hoặc nhật, nguyệt, hào động xung khắc và động mà hóa hung, là gỗ tốt nhưng không có gốc, khó sinh trưởng được, cho nên cuối cùng vẫn là người bình thường.

Trong quẻ nếu quan tinh không động, hoặc gặp khắc trì thế, huynh đệ phát động; hoặc hào tài trì thế hóa huynh, thì sẽ không thành sự, nếu ngẫu nhiên mà thành sự thì việc đó cũng không có lộc.

Hào thế tuần không, hào thế bị phá hoặc hào quan tuần không, hào quan bị phá thì có chức nhưng không giữ được chức lâu.

Hào thế suy động hóa khắc trở lại thì phải đề phòng tai họa đoản thọ.

Hào thế vượng tướng hóa xuất quan tinh hình thế khắc thế thì sẽ bị tai vạ vì làm quan.

Nếu hào thế hóa xuất quan tinh lấy khí để khắc hào thế thì vì có quyền mà phải bồi thường.

Đi thi thì phải lấy quan tinh làm hào dụng, hào dụng hỉ thì hợp, không hỉ sẽ xung. Nếu hào huynh đệ tương xung thì bắt được đề thi đúng chỗ không thuộc bài.

Hào phụ vượng lại được nhật thìn, hào động sinh hợp thì bài làm rất hay. Hào thê tài bị xung khắc thì bài làm sẽ có nhiều lệch lạc. Nguyệt kiến xung khắc thì bài làm sai.

Người mà nguyệt kiến phát động để khắc hào thế tất sẽ gặp phải bị phạt. Hào quan trì thế mà hào tài phát động sinh hợp hào thế tất sẽ có người tiếp cho lương thực thức ăn.

Tử tôn phát động thì phải đề phòng mất quan mất chức.

Hào huynh đệ phát động thì phải đề phòng có thể bị giảm lương, hoặc bị những điều gièm pha phỉ báng. Nếu tử tôn đều động nhất định sẽ bị giảm lương.

Hào thế lâm vào tuần không không có cứu trợ thì cho dù đã nhậm chức hay chưa nhậm chức cũng sẽ gặp khó khăn lớn, thậm chí chết người.

Hào quỷ sát động để hình thế khắc thế tất có điều xấu.

Thái tuế nhập hào hoặc động để làm tổn thương hào thế tất sẽ bị giáng cấp; nếu gặp bạch hổ, phi xà hình hại tất sẽ bị nạn bắt giam.

Quẻ tĩnh hào thế tuần không là điềm về nghỉ hưu. Chức quan đang làm nếu hào thế không vong, và sáu hào yên tĩnh thì đó là điềm sẽ về nghỉ hưu. Nếu quỷ động cùng với nhật, nguyệt, tuế quân làm tổn thương hào thế thì phải mau mau tránh xa.

Huynh đệ là đồng sự, quỷ động hóa huynh, xung huynh hào thế là bạn đồng hành bất hòa; huynh đệ hình khắc hào thế cũng là đồng nghiệp bất hòa. Hào thế khắc hào huynh đệ là mình chế ngự được họ.

Hào quan quỷ phục dưới hào thế thì sẽ bị quở trách. Hào quan quỷ không lâm hào thế hoặc tuần không vong, tất sẽ bị bãi miễn, cách chức.

Hào thế là hào năm và tuần không vong thì phải đề phòng nhật, nguyệt hình khắc, sợ có tai họa không lường hết được.

Phàm được hào quan quỷ động sinh hợp hào thế, không bị nhật, nguyệt, hào động xung khắc, nếu hào tài lâm tuần không hoặc phục ở tử tuyệt thì vì ăn hối lộ mà mất thanh danh.

Hào thế tĩnh lâm tuần không nguyệt phá, hào quan quỷ gặp nguyệt phá tuần không thì không được danh tiếng.

Trong quẻ nếu quẻ thể bị khắc thì làm quan sẽ gặp tai họa.

Trạch mã tuần không, vong, tuy có nhiều mưu nhưng cũng uổng công vô ích.

Hào phụ mẫu là ấn, là văn thư, không thể thiếu, càng không nên gặp hưu tù tử tuyệt, nhưng nhiều cũng không hay. Quẻ gặp hai hào quan quỷ, hai hào phụ mẫu thì văn thư không thực.

Ngày nay được chức, ngày mai mất. Nếu gặp hung, gặp khắc, hào thế cũng gặp khắc thì đó là cảnh hôm nay được chức, ngày mai mất chức.

Ví dụ cổ : Ngày đinh mão, tháng tuất đoán xem có được nhậm chức không, được quẻ "nhu".

THỦY THIÊN NHU

Thê tài tý thủy ..
Huynh đệ tuất thổ .
Tử tôn thân kim .. thế
Huynh đệ thìn thổ .
Quan quỷ dần mộc .
Thê tài tý thủy . ứng

Tử tôn trì thế khắc quan quỷ, suốt đời không bao giờ được làm quan. Về sau mãi hơn hai mươi năm cho đến già vẫn không được làm quan.

Ví dụ cổ : Ngày ất mão, tháng tỵ đoán công danh cả đời được quẻ "lữ".

HỎA SƠN LỮ

Huynh đệ tỵ hỏa .
Tử tôn mùi thổ ..
Thê tài dậu kim . ứng
Thê tài thân kim .
Huynh đệ ngọ hỏa ..
Tử tôn thìn thổ .. thế

Quẻ tuy lục hợp, nhưng tử tôn trì thế, quan tinh phục mà gặp nguyệt phá, nên suốt đời vô danh. Về sau đúng là vô danh và chết bệnh.

Chương 17

HÔN NHÂN

Trời đất có âm dương, người có nam nữ. Có nam nữ thì tất nhiên sẽ có vấn đề âm dương hòa hợp, nam nữ hôn phối. Cho nên trong "quẻ từ" có câu : "Có trời đất sau đó mới có vạn vật, có vạn vật sau đó mới có nam nữ, có nam nữ sau đó mới có vợ chồng, có vợ chồng sau mới có cha con", "nam nữ cấu tình, vạn vật hóa sinh. "Nam nữ", "vợ chồng" ở đây chính là nói về vấn đề hôn phối.

Hôn nhân là khởi điểm của gia đình, là tế bào của xã hội, nên vấn đề hôn nhân là vấn đề mang tính xã hội. Xử lý được tốt sẽ có lợi cho xã hội; xử lý không tốt sẽ đưa lại cho xã hội rất nhiều phiền phức.

Trong cuộc sống thực tế có những cặp vợ chồng ân nghĩa như núi, tình sâu như biển, đầu bạc răng long. Có những cặp vợ chồng trước đằm thắm sau lạnh đạm, trước hợp sau phân, vô tình vô nghĩa, nhìn nhau như kẻ thù, mỗi người một phương. Có những cặp vợ chồng tương thân tương ái còn hơn cả uyên ương, nhưng nửa đường phát sinh bi kịch. Tất cả những cái này đều là do âm dương ngũ hành tương sinh, tương khắc dẫn đến. Trong "Chu dịch" có rất nhiều tượng quẻ bàn về hôn nhân và sự lựa chọn hôn phối. Đồng thời tổ tiên chúng ta, để cho mọi người được hưởng thụ cuộc sống hôn nhân mỹ mãn và xây dựng gia đình hòa thuận, con cháu đông vui đã phát minh ra dùng phương pháp bát quái để dự đoán cát hung của hôn nhân và dự đoán việc sinh con và nuôi dưỡng.

Đoán hôn nhân nếu "thê tài vượng tướng" là tốt, nhưng "thê tài vượng tướng" lại khắc phụ mẫu. phụ mẫu vượng lại khắc con cái... Ngày xưa để giải quyết mâu thuẫn này, đã dùng cách phân ra để đoán, cân nhắc mối quan hệ lục thân sinh khắc. Tôi cho rằng không cần thiết phải như thế, chỉ cần trong một quẻ là có thể đoán được tất cả. Bởi vì bất cứ việc gì, cũng khó được toàn thiện toàn mỹ, được mặt này mất mặt kia. Nên đề phòng sự xung khắc có thể tìm phương pháp hòa giải là được.

I. DỰ ĐOÁN VỀ HÔN NHÂN

Âm dương được ngôi gọi là cát. Nam đoán để tìm nữ, hào thế nên dương, hào ứng nên âm; Nữ đoán tìm nam, hào thế nên âm hào ứng nên dương. Đó là âm dương được ngôi, hợp đạo vợ chồng.

Hào quan, hào tài dụng thần phân : Nam đoán nữ, hào thê tài là dụng thần; nữ đoán nam, lấy hào quan quỷ làm dụng thần, nên sinh vượng, nên tương sinh, không nên hưu tù tử tuyệt, hình xung phá hại.

Hai hào quan, hai hào tài ứng là chính : Nam đoán nữ khi trong quẻ gặp 2 hào tài, lấy tài của hào ứng làm chính thiếp, hào tài khác làm vợ sau. Nữ đoán nam nếu quẻ gặp hai hào quan, lấy quan của hào ứng làm chính phu, quan của hào khác làm chồng sau. Nếu cả hai quan, hai tài đều không lâm vào hào ứng, thì lấy cái nào vượng làm chính, cái nào suy làm phụ.

Hào thế, hào ứng tương sinh là cát, dễ thành : Phán đoán hôn nhân bất luận là hôn nhân lần đầu hoặc hôn nhân lần sau, nếu gặp được hào thế, hào ứng tương sinh tương hợp, ngang nhau thì hôn nhân dễ thành mà tốt.

Hào tài, hào quan cả hai đều tuần không thì xem cái nào để đoán ? Nam đoán nữ, hào quan quỷ tuần không thì không sợ. Nữ đoán nam hào thê tài tuần không cũng không sợ. Nếu thế, ứng, tài, quan rõ ràng thì chồng xướng vợ theo.

Quan vượng sinh thế, thì đầu bạc răng long : Quan quỷ trì thế, sinh thế, hợp thế, vượng tướng thì hôn nhân đẹp đẽ và chung sống mãi với nhau.

Tài vượng tương sinh cũng nhất định chung sống bền lâu : Hào tài vượng tướng lại lâm nhật, nguyệt, hào động, sinh hợp hào thế, động mà hóa cát, vợ chồng ân ái suốt đời.

Hào ứng lâm tài sẽ có vợ nội trợ tốt : Nam gặp hào ứng là thê tài không những được người vợ tốt bảo đảm gia đình mà còn làm ra tiền của.

Hào ứng là quan quỷ tất sẽ vừa lòng : Nữ gặp hào ứng là quan quỷ tất sẽ vừa lòng như ý. Quan quỷ sẽ sinh phù tài vượng.

Hào dụng sinh hào thế sẽ tương thân tương ái : Hào dụng sinh hợp hào thế, thế ứng tương hợp, cuộc hôn nhân dễ thành, tình yêu đằm thắm, gia đình hòa thuận.

Quẻ gặp lục hợp là tốt nhất : Phàm đoán việc hôn nhân, quẻ gặp lục hợp, như Tý hợp với Sửu, là tượng đại cát. Quẻ nam hợp chủ về tú khí, quẻ nữ hợp sẽ giàu tình cảm.

Tài, quỷ không tuần không là đại cát : Nam đoán nữ, hào tài không tuần không, nữ đoán nam hào quan không tuần không, đều lâm vượng địa, tất sẽ đại cát.

Muốn biết nam tài nữ sắc, xem dụng thần : Khi làm dụng thần lâm sinh vượng địa thì tất nhiên là nam thanh nữ tú, trọng nghĩa; mộc làm dụng thần lâm sinh vượng địa thì người cao đẹp; Thổ làm dụng thần lâm vượng phần nhiều là người đôn hậu, béo mà không cao; Hỏa làm dụng thần thì khỏe mạnh hồng nhuận, nhưng tóc ít, mặt hơi vàng hoặc đỏ; Thủy làm dụng thần, sinh lâm vượng địa thì thông tuệ và khéo léo.

Tài, quan đều vượng tất người béo : Không kể nam nữ, hai hào tài, quan đều lâm vượng địa thì người béo; suy nhược thì chủ về gầy nhỏ; gặp hào câu trần, phi xà, bạch hổ thì người xấu, song câu trần tuy người xấu đen nhưng thành thực.

Hào ứng tài thê vượng thì được cả đức lẫn dung nhan : Nam gặp hào ứng tài thê lâm vượng địa thì vợ đẹp mà đức độ.

Quẻ dụng gặp Thanh long thì đức tính quý và có nhiều đồ trang sức : Phàm nam nữ khi đoán hôn nhân nếu quẻ dụng gặp thanh long là đại cát. Hào quan gặp thanh long nam : quý hiển, hào tài gặp thanh long thì phía nữ của cải nhiều. Quan tinh được ngôi thì nhờ vợ mà giàu. Hào thế sinh ứng thì nam tìm đến phía nữ. Hào ứng sinh thế thì người nữ tham của; vượng khắc hào ứng suy, tất nhiên tham của thích giàu. Tài hóa tiến thì nhà nhiều của.

Thực hay không thực thì xem hào thế, hào ứng : Hào thế mà tuần không thì bản thân mình không thực, hào ứng tuần không thì đối phương không thực. Hóa thoái tất thoái hôn; hóa tiến thì thoái mà lại thành.

Người ta đến hợp với mình phải xem hào động : Hào động của hai tương hợp nhau thì người đến tìm mình và mình hòa hợp.

Phụ mẫu làm nghề văn thư làm chủ hôn : Hào phụ mẫu là văn thư, lại là người chủ hôn; quẻ vô phụ mẫu nhất định sẽ không có đầu mối (rối); hào tài động, phụ mẫu sẽ tham gia thương lượng.

Thời gian kết hôn phải xem phụ mẫu hợp, tài sinh tất sẽ thành gia : Nhật thìn tác hợp với hào phụ mẫu, hoặc nhật thìn lâm hào phụ mẫu thì thời gian kết hôn đã định; tài động sinh thế, tất sẽ ứng vào năm lập gia đình.

Muốn biết chính thê lại phải phân biệt xem trong quẻ : Hào ứng là chính thê, nếu bị hào động, nhật nguyệt xung khắc và động mà hóa hung thì người vợ đó không phải là kết hôn lần đầu. Còn được tài của hào khác vượng tướng hoặc động mà hóa cát, hoặc hào khác biến tài thành vượng tướng và sinh hợp với hào thế thì sẽ chủ về người vợ tái hôn nhưng có thể chung sống đến bạc đầu.

Nam đoán nữ hào tài cần phải vượng; nữ đoán nam hào quan quỷ phải hưng. Hào tài và quan quỷ cả hai đều vượng thì hôn nhân dễ thành mà tốt, nếu là hưu tù tử tuyệt thì bất hạnh.

Hào ứng nên yên tĩnh, nên sinh thế : Đoán hôn nhân hào ứng nên yên tĩnh thì hôn nhân đúng như đính ước.

Thân lại thêm thân cùng một cung : Hào thế, hào ứng ngang nhau, hào quan quỷ và thê tài lại cùng một cung thì đã thân thiết càng thêm thân thiết.

Hào phụ mẫu mà động là tử tôn, các hào ở giữa động là có mai mối : hào phụ mẫu động, hào tử tôn mộ tuyệt, là con cầu hôn. Hào thế, hào ứng ngang nhau, được nhật thìn hợp thế, các hào giữa động lại sinh hợp hào thế, được người mới giúp sức, cả hai hào giữa đều động thì nhất định hai người mối tranh nhau.

Dụng thần suy vượng để xem giàu nghèo : Hào tài vượng tướng, tất là con gái nhà giàu lương thiện phát phúc. Nếu hào tài hưu tù tất là con nhà nghèo. Hào quan quỷ nhiều vượng tướng, bên nam nhà giàu, nếu hào quan hưu tù thì đó là con nhà nghèo. Nam hào ứng vượng, nhà con gái giàu; nữ hào ứng hưu tù, bên nam nhà nghèo.

Phi xà lâm, lễ vật ít : Hào thế lâm huynh xà, nhà nam khiếm khuyết, ít lễ vật; hào ứng lâm quan quỷ, nhà nữ tư trang ít..

Ví dụ 1 : Đoán cầu hôn vào ngày Quý Dậu, tháng Tý được quẻ "đỉnh" của quẻ "hằng".

LÔI PHONG HẰNG	HỎA PHONG ĐỈNH
Thê tài tuất thổ x ứng	Tử tôn tỵ hỏa.
Quan quỷ thân kim..	Thê tài mùi thổ.. ứng.
Tử tôn ngọ hỏa.	Quan quỷ dậu kim.
Quan quỷ dậu kim. thế	Quan quỷ dậu kim.
Phụ mẫu hợi thủy.	Phụ mẫu hợi thủy.. thế.
Thê tài sửu thổ..	Thê tài sửu thổ..

Dậu kim quan tinh lâm nhật thìn mà trì thế, tuất thổ tài động sinh thế, nên được thế ứng tương sinh. Tuất thổ tuy tuần không, động nên không tuần không, ngày mai xuất không cho nên cầu là được. Quả nhiên ngày hôm sau giờ Tỵ chấp nhận cầu hôn, về sau chung sống đến già.

Ví dụ 2 : Ngày ất sửu, tháng mão - đoán cầu hôn được quẻ "tỉ" của "phệ hạp".

HỎA LÔI PHỆ HẠP	THỦY ĐỊA TỈ
Tử tôn tỵ hỏa O	Phụ mẫu tý thủy... ứng
Thê tài mùi thổ x thế	Thê tài tuất thổ.
Quan quỷ dậu kim O	Quan quỷ thân kim..
Thê tài thìn thổ..	Huynh đệ mão mộc.. thế
Huynh đệ dần mộc.. ứng	Tử tôn tỵ hỏa..
Phụ mẫu tý thủy O	Thê tài mùi thổ..

Hào tài mùi thổ trì thế hóa tiến thần, thần phúc tỵ hỏa động mà sinh, vì tỵ hỏa hóa thành tý thủy khắc trở lại cho nên phải chờ đến ngày ngọ xung mất tý thủy, lại có ngọ hỏa sinh thế hợp thế thì hôn nhân mới thành. Quả

đúng giờ ngọ thì được chấp nhận cầu hôn. Hào ở giữa hào thế và hào ứng dậu kim quỷ động, tuy gây cách trở cho hôn nhân, nhưng có quỷ nguyệt phá nhật mộ cho nên lại hóa thành thoái thần, vô lực cản trở.

Ví dụ 3 : Ngày mậu tý, tháng nhâm thìn năm 1986, cô Từ ở công ty tôi đến xin đoán về hôn nhân, hỏi khi nào sẽ có đối tượng, gieo được quẻ "Tụng".

THIÊN THỦY TỤNG

Tử tôn tuất thổ.
Thê tài thân kim.
Huynh đệ ngọ hỏa. thế
Huynh đệ ngọ hỏa..
Tử tôn thìn thổ.
Phụ mẫu dần mộc..ứng

Quẻ này ngọ hỏa trì thế, nhật kiến tý thủy làm quan tinh mà xung khắc hào thế, nhưng hợi tý thủy mộ ở nguyệt kiến, hào thế hào ứng tương sinh. Tôi nói với cô Từ : hôn nhân tuy không lý tưởng lắm nhưng có thể thành. Sau này ngày dần thì thành. Cô Từ cười nói : Thưa thầy đừng đùa tôi, bây giờ ngay bóng dáng đối tượng còn chưa có, thế thì thành hôn với ai được. Về sau vì ngày sửu cưới nên ngày dần ăn hỏi được, và tháng 10 năm đó kết hôn.

Ví dụ 4 : Ngày đinh mão, tháng tỵ đoán xem vợ chồng có sống với nhau đến già không. Gieo được quẻ "quan" thuộc quẻ "vô vọng".

THIÊN LÔI VÔ VỌNG

Thê tài tuất thổ.
Quan quỷ thân kim.
Tử tôn ngọ hỏa O thế
Thê tài thìn thổ..
Huynh đệ dần mộc..
Phụ mẫu tý thủy O ứng.

PHONG ĐỊA QUAN

Huynh đệ mão mộc.
Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ.. thế
Huynh đệ mão mộc..
Tử tôn tỵ hỏa..
Thê tài mùi thổ.. ứng.

Quẻ chủ hai thổ của thìn tuất tài nhiều mà tương sinh với hào thế, lại động xuất mùi thổ hai thê tài tương sinh tương hợp với hào thế, lại được nhật kiến, nguyệt kiến sinh trợ, không những vợ chồng sống mãi đến già mà ông già này còn có hơn 10 người tỳ thiếp, mà vợ cả lại hiền không ghen tỵ, ông hưởng thọ hơn 80 tuổi.

II. ĐOÁN VỀ PHƯƠNG KẾT HÔN

1. Phương pháp đoán về phương kết hôn

Gia đình là tế bào của xã hội, vấn đề hôn nhân của nam nữ không những là điều kiện quan trọng để hoàn thành gia đình, mà cũng là cội nguồn để xã hội dựa vào đó mà tồn tại và phát triển. Cho nên trong "Từ quẻ" có câu : "Có trời đất, sau đó mới có vạn vật, có vạn vật sau đó mới có nam nữ, có nam nữ mới có vợ chồng, có vợ chồng mới có cha con, có cha con mới có quần thần, có quần thần mới có thiên hạ, có thiên hạ mới có lễ nghĩa...". Người là chủ thể quý báu nhất trong thế gian, là chủ thể của xã hội. Mà người lại là sản vật của nam nữ cấu tình mà sinh ra. Cho nên vấn đề hôn nhân không những là việc lớn trong cuộc sống của con người, mà còn là việc lớn mang tính chất xã hội. Xử lý được tốt thì đều có lợi cho cá nhân, cho gia đình, cho xã hội và cho việc giáo dục con cái. Ngược lại thì sẽ tạo ra bất hạnh cho tất cả, đặc biệt là những thương tổn trong tâm linh của con người là không gì có thể bù đắp được, đồng thời cũng đưa lại nhiều phiền phức cho xã hội. Do đó vấn đề hôn nhân cũng là một trong những đề tài trọng yếu mà con người cần nghiên cứu.

Qua kinh dịch ta có thể thấy được tổ tiên ta từ xưa đã rất coi trọng nghiên cứu hôn nhân. Có không ít quẻ đều bàn đến vấn đề hôn nhân. Ví dụ nam nữ chính phối thì trưởng nam phối trưởng nữ, trung nam phối trung nữ, thiếu nam phối thiếu nữ. "Hai khí cảm ứng thì sẽ tương hành". Cũng tức là nói một cuộc hôn nhân mỹ mãn hạnh phúc phải là sự tương hợp của hai khí âm dương, thì mới bách niên giai lão được. Như quẻ "hàm" là nam nữ chính phối, tượng trưng cho hai khí âm dương tương hợp.

Quẻ "cấu" có nói : "Vật dụng thủ nữ", quẻ "tiểu súc" có câu "Phu thê phản mục" đều là nói : vì lão nam phối trưởng nữ, vừa không phải chính phối, vừa là hai khí âm dương tương khắc, không tương hợp, cho nên sẽ xảy ra việc xấu.

Trên đây là xuất phát từ hai khí âm dương tương hợp để nói về vấn đề hôn nhân của nam, nữ. Vấn đề hôn nhân là vấn đề vô cùng phức tạp, có sự tương sinh và tương khắc của năm mệnh, có sự tương hòa và bất hòa, có sự tổ hợp sắp xếp của tứ trụ và nhiều nhân tố khác nữa. Nhưng tôi qua nghiên cứu thực tiễn phát hiện thấy nam nữ hôn nhân còn có vấn đề phương hướng, phương vị. Cũng tức là nói trong hôn nhân, mỗi người có một phương cố định để phối hôn. Năm 1984 tôi đã làm thống kê một trăm người, trong đó có 94 người phối hôn đúng phương hướng, 6 người không đúng thì trong đó có 4 người chết, hai người ly hôn.

Trong thời gian hội thảo học thuật kinh dịch Quốc tế tháng 12 năm 1987 có 8 vị chuyên gia bảo tôi làm thí nghiệm ngay tại hội nghị đoán về việc

phối hôn theo phương hướng. Có 7 trường hợp đoán đúng phương hướng, chỉ có một trường hợp đoán sai. Vị chuyên gia mà phương hướng không đúng này đã nêu ra cho tôi : Ngài dùng cách gì để chứng minh là tôi đã tìm phương hướng phối hôn không đúng, hay là ngài đoán không đúng. Tôi trả lời : Nếu anh và vợ anh rất hòa thuận với nhau thì tôi đoán sai, còn nếu không hòa thuận thì tôi đoán đúng, còn phương hướng kết hôn của anh sai : Vị đó vỗ tay nói : Đúng ! chúng tôi từ ngày kết hôn tới nay luôn không hòa thuận, hầu như 3 ngày thì có 2 lần cãi nhau. Ngài đoán rất đúng. Cách này đáng được nghiên cứu và mở rộng.

Đoán phương hướng kết hôn là lấy địa chỉ nguyên quán của mình ở làm trung tâm, đối phương cũng lấy nguyên quán làm trung tâm. Sau căn cứ vào ngày tháng sinh của mình (lấy âm lịch làm chuẩn), căn cứ vào hình vẽ bát quái lấy ngày mồng một trên nguyệt kiến thuận số lấy đến ngày sinh thì thôi. Nếu ngày sinh rơi vào mão thì nguyên quán của cuộc hôn nhân nên ở trên trục đông, tây. Nếu ngày sinh rơi vào thân thì nguyên quán phối hôn nên ở trên trục tây nam – đông bắc. Sau khi đã biết phương hướng thì tìm phương của đối tượng, nếu thấy phương hướng thích hợp thì nói, nếu phương hướng không thích hợp thì đừng nói, vì nói cũng vô ích. Bây giờ cử hai ví dụ :

1) Một người nào đó sinh ngày 23/11/1936 vậy thì phương hướng phối hôn ở đâu ?

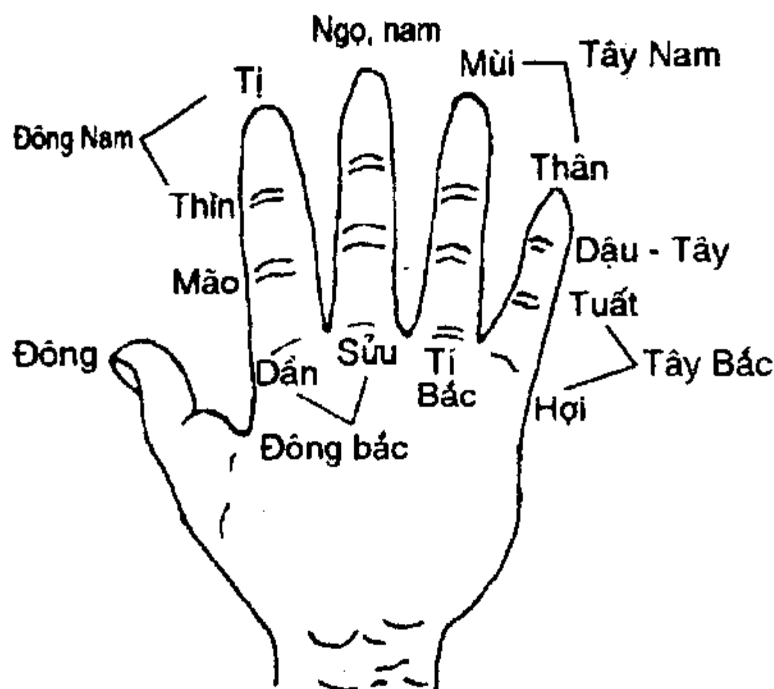
Tháng 11 năm đó là tháng tý, ở phương Bắc, từ tý tính là 1, sửu là 2, dần 3, mão 4... theo chiều đó đếm đến ngày 23 là tuất thuộc phương tây bắc, đối lập với phương tây bắc là phương đông nam. Cho nên phương của người yêu anh ta trên trục đông nam – tây bắc.

Ví dụ 2 : Một người nào đó sinh ngày 6/6/1920 phương phối hôn là phương nào ?

Tháng 6 năm đó là tháng mùi ở phương tây nam. Lấy mùi là ngày mồng một, thân là mồng 2, dậu là mồng 3, tuất là mồng 4, hợi là mồng 5, tý là mồng 6, tý thuộc phương bắc, đối lại với phương bắc là phương nam, cho nên anh ta (chị ta) nên kết hôn theo trục nam – bắc.

Khi đoán, nếu không có hình bát quái có thể dựa vào hình bàn tay để tính. Cách tính là lấy tháng sinh làm ngày mồng một, đếm tiếp cho đến ngày sinh thì ngừng (xem hình vẽ trang 268).

Về vấn đề mỗi nguyên quán có một phương vị kết hôn cố định và phương pháp đoán nó, tôi đã tra cứu rất nhiều sách kể cả các sách về "mệnh học" nhưng chưa tìm thấy sách nào bàn đến vấn đề này. Phương pháp giới thiệu ở đây là tôi trong quá trình thực tiễn mầy mò ra và đã cung cấp cho rất nhiều thanh niên, thanh nữ và những "người gặp khó khăn" để kết bạn và



Hình bàn tay để xác định phương vị phối hôn.

xây dựng gia đình hạnh phúc và phần lớn đều rất thành công kể cả con cái họ về sau.

Phương pháp này về đại thể theo phương hướng như thế, chỉ cần cho biết chính xác ngày giờ sinh là đoán được chuẩn. Tuy nhiên có một vấn đề đang trong quá trình nghiên cứu là, ví dụ sự kết hôn theo nguyên quán của một người nào đó theo phương hướng đông–tây, nhưng cuối cùng là ở phía đông hay ở phía tây thì chưa thể đoán chính xác được.

Cách tính là : Tý, sửu, dần, mão, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi là mười hai nguyệt kiến. Cho dù anh (chị) sinh ở tháng âm lịch nào lấy ngay tháng đó làm ngày mồng 1, tiếp tục đếm cho đến ngày sinh rồi xem trên bàn tay để biết nó rơi vào phương nào. Nếu rơi vào ngọ thì phương kết hôn của anh nằm trên trục nam–bắc của nguyên quán cha anh ta.

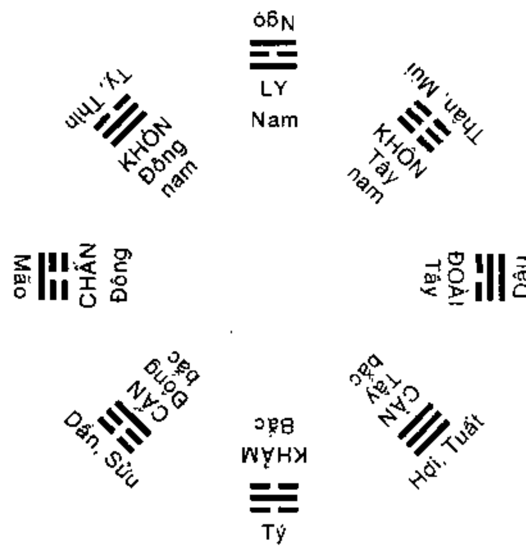
Ví dụ : Anh sinh ngày 17 tháng giêng thì lấy tháng dần là mồng 1, đến đến ngày 17 là ngọ. Ngọ là phương nam, vậy người anh kết hôn nên là phương nam hoặc phương bắc, cũng có thể là anh ấy (hay chị ấy) đang cùng cơ quan hay cùng một huyện, một thành phố...

Về vấn đề nguyên quán, ví dụ : nguyên quán cha anh ở Bắc Kinh, anh sinh ở Tây An thì lấy nguyên quán cha anh mà làm chuẩn. Nếu nguyên quán

cha anh là Bắc Kinh, nhưng cả cha anh và anh đều sinh ở Tây An thì lấy Tây An làm chuẩn để định phương hướng.

Cách dùng bình bát quái để tra phương phối hôn tương lai cũng giống như dùng hình bàn tay. Các địa chi trên hình bát quái cũng là nguyệt kiến.

Ví dụ : sinh ngày 23 tháng 6 âm lịch thì bắt đầu tính từ mùi là mồng 1, thân mồng 2, dậu mồng 3... đến mãi đến tỵ là ngày 23. Như vậy, phương phối hôn của người đó là đông nam hoặc tây bắc so với sinh quán của người cha.



Hình bát quái xác định phương phối hôn

Bảng 1. BẢNG ĐỊA CHI ĐỂ TÍNH THÁNG

NGUYỆT KIẾN	Tháng 1 : dần	Tháng 4 : tỵ	Tháng 7 : thân	Tháng 10 : hợi
	Tháng 2 : mão	Tháng 5 : ngọ	Tháng 8 : dậu	Tháng 11 : tý
	Tháng 3 : thìn	Tháng 6 : mùi	Tháng 9 : tuất	Tháng 12 : sửu

Bảng 2. BẢNG PHƯƠNG HƯỚNG PHỐI HÔN THEO NGÀY THÁNG ÂM LỊCH

1. Phương đông bắc – tây nam

THÁNG	NGÀY									
1	1	6	7	12	13	18	19	24	25	30
2	5	6	11	12	17	18	23	24	29	30
3	4	5	10	11	16	17	22	23	28	29
4	3	4	9	10	15	16	21	22	27	28
5	2	3	8	9	14	15	20	21	26	27
6	1	2	7	8	13	14	19	20	25	26
7	1	6	7	12	13	18	19	24	25	30
8	5	6	11	12	17	18	23	24	29	30
9	4	5	10	11	16	17	22	23	28	29
10	3	4	9	10	15	16	21	22	27	28
11	2	3	8	9	14	15	20	21	26	27
12	1	2	7	8	13	14	19	20	25	26

2. Phương đông – tây

THÁNG	NGÀY				
1	2	8	14	20	26
2	1	7	13	19	25
3	6	12	18	24	30
4	5	11	17	23	29
5	4	10	16	22	28
6	3	9	15	21	27
7	2	8	14	20	26
8	1	7	13	19	25
9	6	12	18	24	30
10	5	11	17	23	29
11	4	10	16	22	28
12	3	9	15	21	27

3. Phương tây bắc – đông nam

THÁNG	NGÀY									
1	3	4	9	10	15	16	21	22	27	28
2	2	3	8	9	14	15	20	21	26	27
3	1	2	7	8	13	14	19	20	25	26
4	1	6	7	12	13	18	19	24	25	30
5	5	6	11	12	17	18	23	24	29	30
6	4	5	10	11	16	17	22	23	28	29
7	3	4	9	10	15	16	21	22	27	28
8	2	3	8	9	14	15	20	21	26	27
9	1	2	7	8	13	14	19	20	25	26
10	1	6	7	12	13	18	19	24	25	30
11	5	6	11	12	17	18	23	24	29	30
12	4	5	10	11	16	17	22	23	28	29

4. Phương nam bắc

THÁNG	NGÀY				
1	5	11	17	23	29
2	4	10	16	22	28
3	3	9	15	21	27
4	2	8	14	20	26
5	1	7	13	19	25
6	6	12	18	24	30
7	5	11	17	23	29
8	4	10	16	22	28
9	3	9	15	21	27
10	2	8	14	20	26
11	1	7	13	19	25
12	6	12	18	24	30

Chương 18

CON CÁI

Con cái là sự kéo dài của nhân loại, là đời sau của đất nước. Việc sinh đẻ và nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của bố mẹ. Con cái khỏe mạnh, có thể trưởng thành thuận lợi hay không là vấn đề bố mẹ rất quan tâm. Dùng bát quái để dự đoán sinh đẻ và nuôi dưỡng không những là vấn đề cát hung, còn là vấn đề sinh đẻ tối ưu, trực tiếp liên quan đến nhân loại, có lợi hay không cho sự hưng vượng của loài người. Có những trẻ em vừa sinh ra đã chết yểu, có những trẻ em thì yếu đuối và lắm bệnh, có những đứa trẻ tàn phế dị dạng... điều đó không những đem lại đau khổ cho gia đình mà còn gây ra cho xã hội một gánh nặng ghê gớm. Ngược lại có những trẻ em sinh ra khỏe mạnh, ít bệnh dễ nuôi, lớn lên xinh đẹp thông minh, trở thành tài sản có ích cho đất nước. Tố chất của con người lúc mới sinh do rất nhiều nguyên nhân. Nhưng tôi cho rằng người ta phải sinh đẻ hợp lý, âm dương ngũ hành sinh khắc, đó là nhân tố rất quan trọng. Không những không nên xem nhẹ mà còn phải hướng giới khoa học chú ý đến nó, nếu không thì vấn đề sinh đẻ hợp lý chỉ là nói suông.

Một người có thể thành nhân tài hay không, đó là vấn đề rất phức tạp, không thể một hay hai câu cắt nghĩa rõ được. Nhưng sức khỏe của một người tốt hay xấu, hoặc con cái của người đó khỏe mạnh hay không, sau này lớn lên có tốt không đều có thể từ tử tinh của tứ trụ người đó và hào tử tôn vượng suy để nhìn ra được. Nếu tử tinh ở vượng địa, lại được sinh phù thì sức khỏe của con cái nhất định tốt và dễ nuôi. Nếu tử tinh ở tử tuyệt, mộ địa lại bị khắc thì không chết yểu cũng bị tàn phế, hoặc nhiều bệnh tật. Do đó khi chúng ta biết được tử tinh ở suy tuyệt, mộ địa thì lúc bắt đầu mang thai phải chọn tháng vượng, sau sinh ra mới có trường sinh. Ví dụ : mệnh thủy có thể sinh ở thân thì nên mang thai vào các tháng tý, hợi để đúng năm sau sinh được ở tháng trường sinh. Đứa con được sinh như thế sẽ khỏe mạnh dễ nuôi. Vì thế mà các sách xưa đã bàn rất nhiều đến vấn đề con cái.

I. ĐOÁN CÓ THAI

Phương pháp dùng bát quái để đoán có thai, có người lấy hào thai làm dụng thần, có người lấy hào tử tôn làm dụng thần. Cả hai phương pháp này hiện tại đều dùng, có người thì quen dùng hào thai để đoán, có người quen dùng hào tử tôn làm dụng thần để đoán. Tôi thông thường lấy hào tử tôn làm dụng thần.

"Tăng san bốc dịch" nói : "Phương pháp đoán thai là : Tử tôn hưu tù không phá, tán, thì bào thai chưa có". Tức là nói : Hào tử tôn lâm nhật nguyệt hoặc gặp nhật, nguyệt, hào động, sinh phù, động mà hóa cát thì đều cho phép có thai. Nếu hào tử tôn : không phá, tán, tuyệt, hoặc bị hình xung khắc hại, hoặc động mà biến thành quan quỷ, hoặc hóa thành tuyệt, phá, hoặc quan quỷ biến thành tử tôn, hoặc phụ mẫu biến thành tử tôn, hay tử tôn hóa phụ mẫu thì chớm có thai. Nếu hào tử tôn động mà thành tuần không thì không có trở ngại". Sách đó còn nói : "Thần phúc vượng tướng gặp sinh phù là điểm tốt", đều lấy hào tử tôn làm dụng thần.

"Bốc phệ chính tôn" nói : Đoán có thai hay không lấy hào thai làm dụng thần : "phàm đoán có thai hay không nên chọn hào thai làm dụng thần, không nên chọn hào tử tôn. Nếu 6 hào trong quẻ và năm, tháng, ngày, giờ đều không có hào thai thì không có thai. Nếu trong quẻ có hào động hóa thành hào thai thì tuy trước mắt chưa có thai, nhưng sau đó tất có thai. Nếu hào thai đã xuất hiện thì tức là có thai rồi".

Thế nào là hào thai ? Ví dụ ngày nhâm quý gieo quẻ, nhâm quý là thủy, thủy trường sinh ở thân, đếm xuôi cho đến ngọ thì ngọ là hào thai. Nếu trong quẻ có ngọ, thì ngọ là hào thai. Những quẻ khác cách tính tương tự.

"Bốc phệ chính tôn" bàn về cách đoán có thai khá nhiều. Ví dụ : "Phàm hào thai vượng tướng lại có sinh phù, được mệnh phù trợ, không lâm quan quỷ, phụ mẫu và không vong thì thai tất thành. Nếu lâm hào dương thì sinh con dễ nuôi".

Phúc gặp thanh long, không vong bị chế ngự lại gặp hào thai phát động hoặc bị hào động, nhật thìn xung thì chắc chắn bị sẩy thai.

Tử tôn mộ tuyệt, lại bị nhật, nguyệt, hào động hình xung khắc hại đó là điềm rất xấu, hoặc hào thai lâm quan quỷ, hoặc động mà hóa quan quỷ là thai chết. Hào thê tài bị tổn thương thì phải đề phòng cả hai mẹ con có nạn.

Người có thai đến đoán quẻ, trong quẻ không có hào quan quỷ, hoặc hào quan quỷ chân không, mộ, tuyệt thì chồng người đó đã mất sau khi vợ có thai. Nếu hào quan quỷ phục ngâm mà vượng tướng là chồng được đề bạt, cất nhắc đi xa.

Huyết phôi tức dương tinh và âm huyết tụ lại để chớm thành thai. Nếu đoán quẻ vào thời điểm đó mà hào thai gặp không vong thì trong đó chớm có thai nhưng không thành được.

Thai lâm hào quan quỷ hoặc bị nguyệt kiến, nhật thần hình xung khắc hại đều có nghĩa là thai bị thương tổn. Thai lâm bạch hổ tất sẽ sẩy thai Thai lâm câu trần là thai đã hiện rõ; thai lâm thanh long là thai chưa lộ thai gặp tam hợp, lục hợp thì thai đang nhỏ. Thai đóng ở hào quan quỷ là người mẹ có bệnh; hoặc hào tài hợp phúc thì sinh nở yên ổn.

Bạch hổ là thần huyết. Nếu gặp hào tử tôn hoặc hào thai phát động thì hào thai tất bị phá, gặp hào thê tài động cũng bị như thế.

"Đoán ngày giờ sinh đẻ" có câu "Hào tử tôn tuần không vong là chủ về tổn thai, thanh long không vong là không có tin vui; thanh long ở hào quan quỷ là sẽ sẩy thai; quẻ nhiều hung sát, không có cát thần giải cứu thì cho dù thai không bị tổn thương nhưng cũng khó mà đẻ được".

Đẻ con trai hay con gái, người xưa đều nghiên cứu cách đoán ra sao. Y học hiện đại tuy có thể phát hiện được, nhưng nghiên cứu dùng bát quái dự đoán vẫn có giá trị. Sự tổng kết của người xưa về mặt này như sau :

"Thiên huyền vũ" nói : "Hào tử tôn vượng tướng, nếu gặp hào dương nhất định sinh con trai. Phúc đức hưu tù nếu gặp hào âm là sinh con gái". "Nếu hào tử tôn thuộc dương, hào đầu, hào sáu thuộc dương, tức là dương bao âm thì sinh con trai.

Nếu hào tử tôn thuộc âm, hào đầu, hào sáu thuộc âm, đó là âm bao dương, nhất định sinh con gái.

Sách "Động lâm bí quyết" nói : "Hào dương biến thành âm thì sinh con gái; âm động biến thành dương thì sinh con trai. Khi tĩnh nếu gặp phát động thì sinh con gái, vượng tướng nhất định sinh trai". Sách "Tăng san bốc dịch" nói : "Hào tử tôn động hóa thành tử tôn, hoặc trong quẻ hào tử tôn động nhiều hoặc hào tử tôn động lâm vượng tướng, hoặc hào khác biến ra tử tôn vượng tướng đều chỉ bào thai sinh đôi". Sách "Bốc phệ nguyên quy" nói : "Tử tôn cả hai đều vượng là biến thai... Trong đó có một suy, một vượng là một chết, một sống, một âm một dương là một nam một nữ. Cả hai hào tử tôn đều hiện như một tĩnh, một động cũng sẽ là một nữ một nam. Dương biến thành âm là nam biến nữ. Nếu sáu hào đều tĩnh thì xem các hào bao quẻ : Âm bao dương thì sinh nữ, Dương bao âm sinh nam. Âm bao dương có các quẻ : khảm, đại quá, tiểu quá, hàm, hằng; Dương bao âm có các quẻ : ly, trung phù, di, tốn. Quẻ có sáu hào đều tĩnh, nếu không có bao quẻ thì hào tử tôn trực dương là nam, trực âm là nữ. Quẻ có hào động, tuy có bao phủ nhưng không dùng để đoán được mà xem hào động : một hào động, dương động là nữ, âm động là nam, hai hào động thì phải xem hào trên, ba hào động thì phải xem ở giữa, nhiều hào động thì có thể gieo quẻ lại".

Sách "bộc phệ chính tôn" nói : "Quẻ có hai hào tử tôn, lại có hai hào thai đều không phát động là chủ về sinh đôi. Nếu tử tôn hóa thành tử tôn và thai hóa thai, nếu hóa ra thoái thần thì sinh đôi hỏng. Âm Dương động tĩnh có thể đoán trai, gái : một động một tĩnh, một âm một dương là một trai, một gái. Quẻ không có hào tử tôn, nếu hào thai bị nguyệt kiến, nhật thần hoặc hào động hình khắc, thì đó là tượng đại hung".

Hào tử tôn vượng tướng, hoặc hưu tù mà động, động hóa cát thì chủ về việc có con. Hào tử tôn hóa tiến thần, hóa sinh trở lại thì có nhiều con. Hào

tử tôn mộ tuyệt, động biến thành quan quỷ, hoặc quan quỷ biến thành tử tôn, phụ mẫu hóa tử tôn hay tử tôn hóa phụ mẫu, phụ mẫu động khắc tử tôn là quẻ không có con.

Ví dụ cổ : Ngày canh tuất, tháng dậu đoán năm nào sinh con được quẻ "tiết" của quẻ "truân".

THỦY LÔI TRUÂN	THỦY TRẠCH TIẾT
Huynh đệ tý thủy..	Huynh đệ tý thủy..
Quan quỷ tuất thổ.ứng	Quan quỷ tuất thổ.
Phụ mẫu thân kim..	Phụ mẫu thân kim.. ứng
Quan quỷ thìn thổ..	Quan quỷ sửu thổ..
Tử tôn dần mộc X thế	Tử tôn dần mộc.
Huynh đệ tý thủy.	Thê tài tỵ hỏa. thế

Hào tử tôn dần mộc trì thế mà hóa tiến thần là tượng có con nhưng trước mắt dần mão mộc tuần không, mão lại gặp nguyệt phá nên phải chờ đến năm dần mới có con. Về sau tháng mão, năm dần cả vợ cả và vợ lẽ sinh liền hai con. Mão mộc này tuy gặp nguyệt phá nhưng hợp nhật thìn, nên phải chờ cho hưu tù mới đắc dụng.

Ví dụ cổ : Ngày quý hợi, tháng dần đoán có con hay không được quẻ "cấn" của quẻ "khôn".

KHÔN VI ĐỊA	CẤN VI SƠN
Tử tôn dậu kim X thế	Quan quỷ dần mộc. thế
Thê tài hợi thủy..	Thê tài tý thủy..
Huynh đệ sửu thổ..	Huynh đệ tuất thổ..
Quan quỷ mão mộc X ứng	Tử tôn thân kim. ứng
Phụ mẫu tỵ hỏa..	Phụ mẫu ngọ hỏa..
Huynh đệ mùi thổ..	Huynh đệ thìn thổ..

Quẻ này hào tử tôn biến thành hào quan quỷ, quan quỷ biến thành tử tôn, đó là điềm không có con. Về sau lấy thêm vợ lẽ mới sinh được 4 con, nhưng sau đó lại mất cả, về già không con.

Ví dụ : Ngày bính thìn, tháng tân sửu năm 1986, cô Khoan Hồng ở công ty tôi có thai, đoán được quẻ "khôn" của quẻ "cấu"

THIÊN PHONG CẤU	KHÔN VI ĐỊA
Phụ mẫu tuất thổ O	Huynh đệ dậu kim.. thế
Huynh đệ thân kim O	Tử tôn hợi thủy..
Quan quỷ ngọ hỏa O ứng	Phụ mẫu sửu thổ..
Huynh đệ dậu kim O	Thê tài mão mộc.. ứng
Tử tôn hợi thủy O	Quan quỷ tỵ hỏa..
Phụ mẫu sửu thổ.. thế	Phụ mẫu mùi thổ..

1. Trong 1 quẻ có 5 hào đều phát động là sự việc lập đi lập lại không thuận.

2. Hào thế lâm nguyệt kiến còn được hào ứng ngọ hỏa sinh, nên vượng lại vượng thêm, khắc hào tử tôn nên rất xấu, là tượng chưa có thai.

3. Hào tử tôn bị phụ mẫu nguyệt kiến khắc, còn mộ ở nhật thìn, câu trần động mà khắc là tượng không tốt.

4. Hào tử tôn hóa quan quỷ lại hóa tuyệt địa : hào phụ mẫu sửu thổ hóa xung cũng là tượng xấu. Nếu tháng giêng năm 1987 có thai e rằng khó qua khỏi tháng 6 nên đã khuyến cáo, tốt nhất năm 1987 không nên có con. Về sau đúng là tháng giêng có thai và tháng 6 thai chết yểu. Đó gọi là hào tử tôn gặp sát thần hóa thành quan quỷ, khó mà ra đời được.

Đoán mang thai nếu gặp hào tử tôn vượng tướng, hoặc được nhật, nguyệt, hào động sinh phù mà hóa cát tất đứa con sẽ khỏe mạnh hiền lành. Nếu hào tử tôn suy nhược sẽ sinh con ngu dại, ngớ ngẩn. Nếu hào tử tôn hưu, tù, mộ, tuyệt, không phá, lại gặp hình xung khắc hại thì không thể có con hoặc sinh cũng như không. Nếu hào tử tôn gặp tuần không thì không có hại, chờ xung xuất không sau đó sẽ có thai.

II. ĐOÁN VỀ VIỆC SINH ĐẺ

Phụ mẫu trước khi sinh hoặc lúc sắp sinh cũng có thể dùng bát quái để đoán, vẫn lấy hào tử tôn làm dụng thần. Sách "Bốc phệ chính tông" [illegible] "Nếu người chồng xin đoán quẻ thì hào thê tài là sản phụ, hào thai [illegible] thai, thần phúc là đứa con. Cả 3 nếu gặp nguyệt kiến, nhật thìn, hào động sinh phù cùng hợp lại trợ giúp thì sản phụ yên, bào thai ổn, dễ sinh con. Nếu gặp hình xung khắc hại thì sản phụ dễ tai nạn, bào thai không yên, sinh con khó nuôi. Nếu gặp không, tuyệt tình trạng cũng tương tự.

Đoán về việc sinh đẻ lấy thanh long làm điềm tốt. Nếu hào tài phúc động thì sắp đến ngày sinh, cần phải chuẩn bị ngay. Được tử tôn hào thai khắc chế thì rất gần ngày sinh, lúc đó chỉ đoán theo ngày giờ nữa thôi.

Thai phúc bất động, lại không có ám xung tất sẽ đẻ muộn, phải chờ đến ngày, tháng xung khắc xong mới đẻ. Hào hai thai phúc phát động thì dễ sinh. Nếu bị hào quan quỷ, hào phụ mẫu động hợp lại ràng buộc, hoặc nhật thìn hợp lại ràng buộc đều biểu thị khó sinh, chờ đến ngày giờ xung phá mới sinh được.

Nếu hai hào tử tôn và thê tài ở đất mộ tuyệt là xấu, khi có nhật thìn, hào động sinh phù thì mới gọi là có điềm cứu nguy.

Bạch hổ lâm hào quan tài phát động hoặc lâm hào thê tài hóa cung, hoặc lâm hào quan quỷ động không hóa không, hoặc bị xung tán, nếu đẻ non thì không nuôi được.

Phúc thần phát động, nhật thìn xung thai, thì tức là sinh ngay tức thì hoặc sinh vừa xong.

Quẻ gặp du hồn, hào quan quỷ trực tuần không, nếu không gặp nguyệt kiến thì không phải con của chồng. Nếu chồng tự đoán quẻ thì đừng bàn đến hào quan quỷ mà chỉ bàn đến hào thế. Nếu hào thế tuần không lại gặp quẻ du hồn thì cưới xong là sinh.

Hai hào phụ mẫu và huynh đệ đương quyền vượng tướng, động để hình khắc hào tử tôn, hào thê tài thì hào tài phúc không có cứu trợ, cả mẹ và con đều xấu.

Quan quỷ hóa xuất tử tôn là trước khi có thai mẹ đã có bệnh. Thê tài hóa quan quỷ thì sau khi sinh nhiều nạn. Khi hào huynh đệ khắc thê tài, hoặc hào huynh đệ tuần không thì vợ an toàn. Hào phụ mẫu độc phát, hào tử tôn lại không hiện thì sinh đẻ thuận lợi.

Hào huynh đệ động khắc thê tài, hào phụ mẫu động khắc tử tôn. Nếu chồng xem quẻ cho vợ sinh mà thấy hào huynh đệ động thì sinh đẻ không yên, thấy hào phụ mẫu động thì khó cho con.

Hào phụ mẫu phát động là khắc con. Nếu hào phúc có nguyệt kiến nhật thìn sinh phù hoặc gặp tuần không thì không bị khắc, nên không có gì đáng lo.

Sách "Đoán thiên cơ" nói : "Nếu hào tử tôn lâm sát thì tử tôn bị họa, còn hào tử tôn yên thì có thể sinh". Đoán sinh đẻ kỵ nhất là gặp sát động. Nếu hào phụ mẫu, hào huynh đệ có sát động thì xấu. Hào quan quỷ lâm sản thì mẹ có điều lo. Trong quẻ không có hào phụ mẫu lại không có cả hào tử tôn thì vô cùng xấu. Nếu có hào phụ mẫu nhưng hào tử tôn vô khí cũng không tốt. Hào thế hợp tử tôn thì nhất định sinh tốt.

Thanh long là thần sinh dưỡng, rất nên vượng tướng và nắm quyền phát động, tất nhiên được như thế sẽ sinh quý tử.

Người xin đoán quẻ đều lấy bạch hổ làm hung thần. Bạch hổ là thần huyết, phàm đoán sinh hay gặp bạch hổ, nếu được tử tôn rơi vào các hào canh thân, tân dậu thì sẽ sinh rất nhanh, thậm chí sinh ngay trong ngày đó. Vì bạch hổ có thể phá thai nên thôi thúc sinh nhanh.

Hào thai tử tôn lâm quan quỷ hoặc hóa xuất quan quỷ, hoặc bị quan quỷ xung khắc thì sẽ đẻ rơi.

Càn là đầu, ly là mắt, khảm là tai, đoài là miệng, gặp bốn quẻ ấy là dễ đẻ. Khôn là bụng, cấn là tay, chấn là chân, tốn là đùi, nếu gặp bốn quẻ này

thì đẻ khó. Gặp sinh vượng càng thêm khó, có giải cứu thì tốt vừa vừa. Hào thế gặp thai dưỡng thì đó là ngày sinh. Hào thế bắt đầu là trường sinh, nếu gặp ngày thai dưỡng là có thể sinh ngay ngày đó.

Sách "Tăng san bốc dịch" nói : "Thời điểm sinh có chia ra xa và gần. Xa ứng theo tháng, gần ứng theo ngày. Hào tử tôn động gặp hợp, gặp trực, tĩnh gặp trực, gặp xung, tuần không chờ đến ngày xung mất không là đẻ. Bạch hổ gặp huynh đệ mà động, gặp ngày trực là đẻ. Hào tử tôn lâm tuyệt, chờ ngày sinh vượng là đẻ. Hào tử tôn gặp trường sinh chờ ngày thai dưỡng là đẻ.

Ví dụ cổ : Ngày ất hợi, tháng tý đoán đẻ có tốt không, được quẻ "tiểu quá" của quẻ "phong".

LÔI HỎA PHONG	LÔI SƠN TIỂU QUÁ
Quan quỷ tuất thổ..	Quan quỷ tuất thổ..
Phụ mẫu thân kim.. thế	Phụ mẫu thân kim..
Thê tài ngọ hỏa.	Thê tài ngọ hỏa. thế
Huynh đệ hợi thủy.	Phụ mẫu thân kim.
Quan quỷ sửu thổ.. ứng	Thê tài ngọ hỏa..
Tử tôn mão mộc O	Quan quỷ thìn thổ.. ứng

Thê tài ngọ hỏa gặp hưu tù mùa đông, lại nguyệt phá nhật khắc, đều không có lợi cho sinh đẻ, mệnh khó giữ. Hào tử tôn mão mộc tuy lâm vượng của nhật, nguyệt, nhưng hóa quan quỷ là điểm không tốt. Về sau cả 2 mẹ con đều chết.

Ví dụ cổ : Ngày mậu tý, tháng dần, đoán sinh con yên ổn hay không, được quẻ "quan" của quẻ "bóc".

SƠN ĐỊA BÓC	PHONG ĐỊA QUAN
Thê tài dần mộc.	Thê tài mão mộc.
Tử tôn tý thủy x thế	Quan quỷ tỵ hỏa.
Phụ mẫu tuất thổ..	Phụ mẫu mùi thổ.. thế
Thê tài mão mộc..	Thê tài mão mộc..
Quan quỷ tỵ hỏa.. ứng	Quan quỷ tỵ hỏa..
Phụ mẫu mùi thổ..	Phụ mẫu mùi thổ.. ứng

Hào tử tôn tý thủy biến thành hào quan quỷ, biến tuyệt, giờ tỵ hôm nay đẻ rơi mà mất con. Quả ứng như quẻ. Hào tử tôn hóa quan quỷ, quan quỷ hóa tử tôn thì sinh 100 lần không được 1 lần.

III. ĐOÁN CON TỐT HAY XẤU

Trẻ em sinh ra tốt hay xấu ? "Bốc phệ chính tôn" có nói : Xem quẻ của nó sẽ biết được,

Hào tử tôn nếu gặp lộc, mã, quý nhân là chủ về đứa con này về sau sẽ gặp quý hiển.

Quẻ khôn là quẻ đầu của bát quái, thuộc kim, là quẻ số 1, là tượng thuần dương, dương chủ về thành đạt, kim chủ về thông minh, số 1 là số bắt đầu, nếu gặp long đức và tử tôn ở cung này tất sẽ có con thông minh như ý muốn.

Quẻ lục hợp âm dương mỗi thứ 1 nửa, sinh con gặp quẻ này thông minh, sáng sủa, sau lớn lên tài văn chương xuất chúng như Lý Bạch.

Thanh long là cát thần, phụ mẫu là văn thơ học tập, nếu thanh long lâm trì thế hoặc sinh hợp thế thì phúc đức, con sinh ra hiếu học.

Tuế là tượng của quân, hào tử tôn lâm tuế thì con cái có chí lớn siêu quần.

Tuế quân trực phúc. Con có chí lớn. Song nếu hào quan quỷ bị chế hợp, rơi vào tuần không vong thì dù có chí lớn nhưng kết cục vẫn không toại nguyện, nếu quan quỷ không bị thương tổn thì thành đạt, xuất tướng nhập tướng.

Hào thế có cát thần vượng tướng, lại được hào tử tôn sinh phù là chủ về con hiền dễ làm nên nghiệp lớn.

Hào tử tôn nếu vượng, không tuần không và không bị thương hại sẽ sinh ra con hiền lành, tốt.

Quẻ có hào phụ mẫu lại hóa xuất phụ mẫu để sinh hợp thế, tất con sẽ thờ hai cha mẹ.

Quẻ có hào tử tôn lại hóa xuất tử tôn của cung khác và sinh hợp với hào thế là có con nuôi.

Hào tài động hóa xuất tử tôn sinh hợp hào thế là có hiền đức. Hào tử tôn trì thế thì con hiếu thuận.

Hào tử tôn biến động, nguyệt phá, hào quan quỷ hưng vượng tương hợp với hào huynh đệ hoặc động biến lâm huyền vũ hoặc tương hợp với huyền vũ thì con không giống mình. Huynh đệ là thần phá hại, quan quỷ nhiều tai vạ; huyền vũ là sao nguy hiểm, bị trộm cướp, nguyệt phá là thần thất bại.

Phàm phụ mẫu động khắc tử tôn, nếu được tử tôn trực nhật thìn, nguyệt kiến thì tuy mờ ám nhưng vô hại.

Hào tử tôn hưu tù hoặc hóa quan quỷ, hóa phụ mẫu đều là điềm chết. Nếu lâm quý nhân lộc mã vượng tướng thì còn đỡ.

Chấn là chân, nếu gặp quan quỷ hung thần hình khắc thì đi sẽ chậm.

Tử tôn vượng tướng không bị thương tổn thì con béo dễ nuôi, tử tôn hưu tù bị khắc thì con gầy yếu khó nuôi.

Tử tôn vượng tướng thì sữa nhiều, hưu tù không phá thì sữa ít. Sợ nhất là hào phụ mẫu động, tĩnh mà gặp xung thì không thiếu sữa cũng sẽ khắc con.

Phụ mẫu trì thế, con nhiều tai nạn ngầm, nuôi nấng khó khăn vì phụ mẫu là thần lao khổ, là ác sát con cái.

Tử tôn từ cung khác hóa ra là con nuôi, nếu tương hợp với hào tài và đi với hàm trì, huyền vũ là có tình riêng với tì thiếp.

Hào thế vượng, tử tôn khắc thế là con ngỗ ngược. Ngày xưa bàn về con cái, phần nhiều bàn đến con trai, ít bàn đến con gái, đặc biệt khi bàn đến có mấy đứa con thường chỉ kể con trai, không kể đến con gái.

Ngày nay đang kêu gọi sinh đẻ có kế hoạch, vì vậy chỉ nên có một hoặc hai con, nên đoán có mấy con không còn có ý nghĩa lắm. Tuy nhiên về mặt học thuật thì cũng nên nghiên cứu.

Chương 19

TÀI VẬN

Tiền của là nguồn dưỡng bệnh của con người, không thể không có. Trong tin tức của tứ trụ : năm, tháng, ngày, giờ sinh của con người đã có tiêu chí tài vận. Có người của nhiều, có người của ít; có người có của, có người không có của, có người của đến tay giữ được, có người của đến không những không giữ nổi mà còn xảy ra vấn đề. Cho nên, khi nào nên cầu tài, khi nào không nên; hướng nào có thể cầu tài, hướng nào không những không được cầu tài, mà còn gây ra mất mát đều có 1 quy luật nhất định. Các thông tin về tài vận đối với một người, một đơn vị tập thể hoặc cơ quan quốc doanh đều rất quan trọng. Có người do không biết thông tin về tài vận, mù quáng mở xí nghiệp, mở cửa hàng, kết quả không lỗ vốn thì cũng đóng cửa. Có người cầu tài không biết dự đoán mà chỉ biết bôn ba khắp nơi, kết quả là vất vả, gió táp mưa sa như Khương Tử Nha vậy. Có người khi gặp vận may, hàng vạn quan ở trong người, nhưng chẳng bao lâu đã xảy ra tai họa, như từ trên trời rơi xuống, trong chốc lát khuynh gia bại sản. Do đó muốn biết các thông tin về tài vận trước tiên phải dự đoán, sau đó mới hành động, đó mới là thượng sách.

Xưa nay, người ta đối với đồng tiền có 2 loại quan điểm đối lập nhau. Phần nhiều đều ý thức một cách rõ ràng không nên tìm đồng tiền bất nghĩa, điều đó phù hợp với đạo lý "không nên kiếm tiền một cách vô nhân đạo". Những người cao thượng, chính trực càng nên tôn trọng nguyên tắc "của là vật không gắn với người, không ai sinh ra đã có của, lúc chết cũng không mang đi được". Của cải là lấy từ trong xã hội ra rồi lại dùng cho xã hội, vì sự tiến bộ của xã hội và nhân loại mà làm phúc. Cho nên không ít người, sau khi giàu có thì đem tiền xây dựng bệnh viện, trường học, sửa đường bắc cầu, tu tạo đền miếu... làm nhiều việc thiện, đưa lại lợi ích cho xã hội, để phúc đức về sau và được mọi người kính trọng, để tiếng thơm mãi mãi.

Nhưng có số ít người hiểu sai rằng "tiền là tất cả". Tôi cho rằng ý nghĩa thực tế của đồng tiền là, nếu một người âm mưu vụ lợi thì lòng đen tối, thậm chí cho dù người khác sống hay chết, cứ thấy của là tham, lòng tham vô đáy, do đó tìm cách kiếm tiền không chính đáng, cuối cùng vì tiền mà sinh họa. Chim tham mồi không biết chọn miếng ăn, ăn liều, ăn bậy không lường được hậu quả, cuối cùng hoặc bị mắc bẫy, hoặc bị trúng độc. Có người lại quan niệm rằng "nay có rượu thì nay say, cho dù ngày mai uống nước lã". Người như thế thì ý nghĩa cuộc sống cũng chẳng khác gì động vật là bao. Nước ta

xưa có câu : "Cầu tài có phương, được của phải có đạo lý". Tức là nói phương pháp kiếm của phải chính đáng, cách kiếm của phải rõ ràng. Của như thế sẽ giữ được chắc. Nếu dùng thủ đoạn đê tiện để lừa dối, trộm cắp, cướp đoạt, tham ô, tư túi, đánh bạc... thì bất kể là cá nhân hay đơn vị, là địa phương hay quốc gia đều nhất định sẽ mắc phải những tai họa. Điều này cho dù là cá nhân, dân thường hay quan lại đều không thể tránh khỏi. Tai họa đến sớm hay muộn thì phải xem đều không thể-tránh khỏi. Tai họa đến sớm hay muộn thì phải xem tài vận và niên vận của người đó.

I. DỰ ĐOÁN CẦU TÀI

Tài phúc đều phải vượng, không được thương tổn, tài là gốc, phúc là nguồn, cả hai đều nên sinh ở vượng địa, không nên gặp khắc thương, như thế dù cầu tài cho cá nhân hay cơ quan đều được.

Thần phúc sinh tài là nước có nguồn : hào tử tôn là nguyên thần của tài, đoán cầu tài mà được hào tử tôn vượng tướng, động mà sinh tài, hợp tài thì không những được của rất to mà giống như nước có nguồn, của sẽ liên tục ùn ùn kéo đến.

Phúc lâm nguyệt kiến là thần diệu : đoán tài vận gặp hào tử tôn lâm nguyệt kiến nhật thần, động mà tương hợp tương sinh với tài thì cầu tài tất được.

Phúc gặp thanh long là rất tốt : tử tôn là thần phúc, là nguyên thần của tài, thanh long là cát tinh, nếu hào tử tôn gặp thanh long phát động mà sinh tài, hợp tài, hào thế vượng đắc địa thì tài vận hanh thông, thuận lợi.

Hào thế ở vượng địa có thể cầu tài : Hào thế như thân thể con người, thân thể cường tráng có thể gánh hàng trăm cân, thân thể suy nhược, nhiều bệnh thì khó mà gánh nặng, cho nên nhiều tài vượng đòi hỏi hào thế phải sinh vượng mới đáp ứng được.

Phúc biến thành tài thì nguồn lợi sẽ nhiều : Hào tử tôn động để sinh tài, hoặc động để hóa tài, hay tài động hóa tử tôn đều chỉ đó là nguồn tà dồi dào, cầu thì sẽ được.

Phúc tài hợp thế sẽ được tài (của) nhiều : hào thế vào hào tài tử tôn hợp thành tài cục, hoặc tử tôn cục sinh thế thì cho dù cầu tài cho cá nhâ hay tập thể đều dễ được và được rất nhiều.

Quan quỷ hóa tài thì lợi cho cơ quan : hào quan quỷ hóa tài mà sin hào thế rất có lợi cho cơ quan cầu tài.

Hào quan quỷ động sinh thế lợi đủ mọi phía : Cầu tài lấy hào quan qu làm chủ, nếu hào quan quỷ phát động sinh hợp hào thế thì tất nhiên mãn vô cùng.

Hào huynh đệ động sinh hào tử tôn thì bền vững : đoán cầu tài mà được hào tử tôn phát động, lại không bị thương tổn thì nguồn tài dồi dào. Nếu hào huynh đệ động sinh hào tử tôn thì tài nhiều và vững chắc.

Tài sinh thế thì suốt đời được lợi : tài vô khí, hào thế đắc địa, gặp vượng tất sẽ phát, nhưng hào thế khi đó phải có thần phúc sinh trợ.

Hào thế khắc tài hưu tù thì bất lợi : hào thế khắc hào tài thì đừng nói đến chuyện cầu tài, vì cầu tài không có lợi.

Hào tài khắc hào thế thì cầu tài sẽ được : đoán cầu tài được hào tài khắc hào thế là của tìm đến mình, hễ cầu là được. Nếu tài khắc thế thì đừng cho đó là điểm xấu.

Tài nhiều quá vượng thì phải có kho tàng chứa cất : trong quẻ tài lâm nhật nguyệt lại được hào động sinh tài là tài tinh rất vượng, hoặc hào động biến thành hào tài, nhật kiến làm tinh tài là của chồng chất, cầu là được. Nhưng phải chờ cho đến ngày tài nhập mộ kho thì của mới đến tay. Nếu kim tài là tài tinh thì ngày sửu mới cầu được. Những cái khác cũng tương tự như thế.

Tài, quan trì thế tất tương sinh : hào quan trì thế, hoặc hào tài trì thế là tài quan tương sinh, hễ cầu là được. Hào tài sinh thế là tượng dễ được của.

Hào quan quỷ hóa tài, hoặc tài hóa quan quỷ là quẻ có cát có hung : quan quỷ hóa tài mà khắc thế là được tài tốt. Tài hóa quan quỷ mà khắc thế là vô cùng xấu.

Hào tài hợp thế là của đến tìm mình : hào tài trì thế, sinh thế, hợp thế, khắc thế đều là của đến tìm mình, cầu là được. Nếu hào tài và hào thế không liên quan với nhau, tức là mình đi tìm của và khó mà tìm được.

Thân nhược mà gặp tài vượng thì có thể cầu tài : hào thế hưu tù, tài lâm vượng địa thì cầu tài sẽ được. Nếu thân vượng càng tốt.

Hào thế tĩnh được tài sinh thì dễ cầu tài : hào thế yên tĩnh, nếu được tài đến sinh thì cầu tài dễ được.

Hào gặp lục hợp thì cầu tài tốt : đoán cầu tài gặp quẻ lục hợp, hào tài vượng tướng, hoặc hào thế tương hợp với tài quan là vượng cát tường.

Hào tài trì thế chủ về tài phồn vinh, hào tài hóa tiến thần mà sinh thế là trên gấm còn thêm hoa.

Hào quan quỷ, huynh đệ đều động là tài không bị tổn thương : huynh đệ là thần khắc tài, cầu tài kiêng kỵ nhất. Nếu trong quẻ hai hào quan quỷ và huynh đệ đều động thì huynh đệ không làm tổn thương tài, hào quan quỷ động sẽ kiềm chế hào huynh đệ.

Huynh đệ nhiều, lại nhập mộ là tài đến tay : huynh đệ là thần của kiếp tài. Xưa có câu : "Một huynh đệ động thì kiếp tài, nhưng nhiều huynh đệ

động thì không kiếp tài". Sách "Tăng san bốc dịch" có nói : "Quẻ có nhiều hào huynh đệ, chờ cho đến ngày hào huynh đệ nhập mộ, hay ngày hào huynh đệ bị khắc tổn thương thì sẽ có tài". Kinh nghiệm thực tế là : hào huynh đệ nhiều mà nhập mộ hoặc bị nhốt vào mộ kho, không thể kiếp tài thì ngày đó cầu tài là được. Hào huynh đệ bị quan quỷ khắc chế cũng là như thế.

Phụ mẫu hóa tài thì được tài nhưng gian khổ : phụ mẫu là thần gian khổ, nên phụ mẫu hóa tài thì cầu tài khó được, nếu được cũng phải bôn ba gian khổ nhiều.

Quẻ trước có tài, quẻ sau không có tài là bất lợi về sau, quẻ trước không, quẻ sau có là gian khổ ở phần trước.

Tài hợp nhất thìn, hợp thế, hợp ứng và hào tử tôn, đều chỉ có thể chờ đến ngày hoặc giờ nhập mộ kho thì của mới đến tay.

Quẻ chủ không có tài nhưng nguyệt (tháng) có tài : quẻ chủ không có tài mà nguyệt kiến lâm tài tinh thì có thể phù trợ quẻ chủ phục tài để đến trực nhật là được tài.

Nhật thìn khắc tài, ngày xuất sẽ được tài : hào tài vượng tướng, sinh thế, hợp thế, trì thế là tượng được tài. Nếu bị nhật thìn khắc phá thì ra khỏi ngày đó là được tài.

Hào huynh đệ lâm phá, không khắc biến ra tài : hào huynh đệ động hóa xuất hào tài, nhưng nếu huynh đệ lâm nhật phá, nguyệt phá cũng không khắc sự biến ra tài.

Sự ứng nghiệm ngày được tài : tài động gặp tuyệt, phải chờ đến ngày sinh vượng, gặp xung phải chờ ngày hợp, gặp yên tĩnh phải chờ ngày xung. Hào tài nhập mộ hoặc bị hợp chặt phải chờ đến ngày xung khai. Hào tài động gặp nguyệt phá, phải chờ đến ngày phùng hợp, gặp tuần không phải chờ ngày xuất không, phục tàng phải chờ ngày xuất hiện.

Ví dụ : Ngày mậu tuất tháng tỵ đoán cầu tài được quẻ "ích".

PHONG LÔI ÍCH

Huynh đệ mão mộc. ứng
Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ..
Thê tài thìn thổ.. thế
Huynh đệ dần mộc..
Phụ mẫu tý thủy.

Hào thê tài thìn thổ trì thế được nguyệt kiến sinh, vì thìn thổ tuần không gặp nhật kiến xung nên xuất không, hôm nay tất được. Quả nhiên hôm đó được của.

Ví dụ : Ngày mậu dần, tháng tỵ đoán ngày nào được của, được quẻ "phong" của quẻ "ly".

LY VI HỎA	LÔI HỎA PHONG
Huynh đệ tỵ hỏa O thế	Tử tôn tuất thổ..
Tử tôn mùi thổ..	Thê tài thân kim.. thế
Thê tài dậu kim.	Huynh đệ ngọ hỏa.
Quan quỷ hợi thủy. ứng	Quan quỷ hợi thủy.
Tử tôn sửu thổ..	Tử tôn sửu thổ.. ứng
Phụ mẫu mão mộc.	Phụ mẫu mão mộc.

Hào thê tài dậu kim yên tĩnh, gặp ngày xung tất sẽ được. Ngày mai là ngày mão của sẽ đến tay. Quả đúng như thế. Quẻ này hào huynh đệ tỵ hỏa trì thế mà động, nên là kiếp tài, nhưng huynh đệ động nhập mộ nên không kiếp tài được.

Ví dụ : Ngày canh thân tháng mão năm 1987, Vương Trúc đoán tài vận được quẻ "ly" của quẻ "lữ".

HỎA SƠN LỮ	LY VI HỎA	LỤC THẦN
Huynh đệ tỵ hỏa.	Huynh đệ tỵ hỏa. thế	Phi xà
Tử tôn mùi thổ..	Tử tôn mùi thổ..	Câu trần
Thê tài dậu kim. ứng	Thê tài dậu kim	Chu tước
Thê tài thân kim.	Quan quỷ hợi thủy. ứng	Thanh long
Huynh đệ ngọ hỏa..	Tử tôn sửu thổ..	Huyền vũ
Tử tôn thìn thổ X thế	Phụ mẫu mão mộc.	Bạch hổ

Quẻ gặp lục hợp biến thành lục xung, hào thê tài dậu kim lại lâm nguyệt kiến xung phá là điềm không được của. Hào thế tử tôn mão mộc lâm thái tuế khắc trở lại, 1 năm khó xin, lại lâm hổ động chủ táng, nên không những không có của mà còn phải đề phòng tai nạn. Hào tử tôn trì thế, bản thân mình bình yên nhưng đề phòng người nhà gặp họa. Tháng 9 năm đó chồng bà ta bị bệnh nhồi máu cơ tim mà chết.

Ví dụ : Ngày canh tý, tháng mùi đoán tài vận được quẻ "tiểu súc".

PHONG THIÊN TIỂU SÚC
Huynh đệ mão mộc.
Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ.. ứng
Thê tài thìn thổ.
Huynh đệ dần mộc.
Phụ mẫu tý thủy. thế

Hào thê tài mùi thổ lâm nguyệt kiến mà khắc hào thế là tượng được của. Ngày mai sửu thổ lâm tài là ngày tài vượng lại trùng lặp, thìn là kho, là thu tàng, nên ngày thìn sẽ được. Quả đúng thế.

Ví dụ : Ngày giáp tuất, tháng kỷ mùi, năm 1988, Cô Thường Lan ở công ty tôi hỏi gần đây tài vận có tốt không. Được quẻ "trung phù" của quẻ "tổn".

SƠN TRẠCH TỔN	PHONG TRẠCH TRUNG PHÙ
Quan quỷ dần mộc. ứng	Quan quỷ mão mộc.
Thê tài tý thủy X	Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ tuất thổ..	Huynh đệ mùi thổ.. thế
Huynh đệ sửu thủy.. thế	Huynh đệ sửu thổ..
Quan quỷ mão mộc.	Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa.	Phụ mẫu tỵ hỏa. ứng

Hào huynh đệ sửu thổ trì thế lại hóa huynh đệ vốn là không thể được của. Nhưng hào thê tài tý thủy động lại hợp vào hào thế là của đến tìm mình nên là tượng được của. Vì trong quẻ hào huynh đệ lâm nhật, nguyệt kiến, vượng và thái quá, phải chờ đến ngày canh thìn là ngày 11/6, mộ kho thu tàng mới có thể tiến tài. Về sau đúng ngày canh thìn quả có tiến tài.

Quẻ không có tài phúc thì uổng công vô ích : đoán quẻ cầu tài mà không có hào tài, không có hào tử tôn thì cầu tài vô ích.

Tài hưu tử tuyệt thì nên ở nhà : Trong quẻ hào tài, hào tử tôn hưu tù, tuần không, phá, tử tuyệt, hoặc hình xung khắc hại là biểu hiện không có tài, đừng cầu vô ích.

Phụ, huynh đều động thì như "vớt trăng đáy ao" : hào phụ mẫu động khắc hào tử tôn, hào huynh đệ động khắc hào tài, cầu tài mà gặp hai hào này động thì chẳng khác gì "vớt trăng đáy nước" !

Huynh động không có hào quan quỷ tất sẽ hao tài : huynh đệ là thần của cách trở, tiêu hao. Đoán cầu tài kỵ nhất là hào huynh đệ động, nếu không có hào quan quỷ động để chế ngự hào huynh đệ thì sẽ làm hao tổn tài là chắc chắn.

Có phúc mà không có tài thì kỵ nhất là hào huynh đệ động : hào tài trì thế, hào huynh đệ phát động thì không những có tai họa về kiếp tài, mà còn cần đề phòng cãi vã. Nếu hào quan quỷ động khắc hào thế thì càng xấu hơn nữa.

Hào huynh đệ lâm tuế quân là suốt năm hao phá tài : đoán cầu tài gặp hào huynh đệ lâm tuế quân mà quẻ động thì suốt năm sẽ hao phá của. Ví dụ năm 1988 tôi đoán về thiên tai của nước nhà, gặp hào huynh đệ lâm tuế quân mà động cho nên năm đó Trung Quốc thiên tai nhiều. Cầu tài gặp quẻ như thế thì nên ở nhà không nên đi ra cửa.

Quẻ gặp lục xung, tuần không mà lại không bị không : quẻ gặp lục xung, dụng thần bị khắc, không những không có của để cầu mà còn phải đề phòng tai nạn.

Phúc đức bị thương sẽ bị lỗ vốn : hào tử tôn là nguyên thần của tài, nếu hào tử tôn bị thương tổn thì không những không có của để cầu mà ngược lại còn lỗ vốn.

Nhật hợp động thì của khó đến tay : hào tài bị nhật thìn hợp chặt thì của bị người khác nắm chặt, không thể đến tay mình được. Phải chờ cho đến ngày xung mất mới cầu tài được. Khi nhật thìn hợp tài sinh thế là của đến ngay.

Hào thế, hào ứng đều tuần không thì cầu tài nhưng không được : hào thế tuần không là có của nhưng khó cầu được, hào ứng tuần không là khó dựa nhờ vào người khác. Hào thế, hào ứng đều tuần không thì cầu nhưng không được.

Trên đường đi có quan hưu xuất môn : năm hào là đường đi, nếu gặp quan quỷ phát động thì dọc đường có nhiều nguy hiểm, không nên ra đi. Nếu lâm bạch hổ là có phong ba, lâm huyền vũ là gặp bọn cướp giật.

Hào phụ mẫu, huynh đệ có khí, tài gặp tuyệt địa, an phận thủ thường là thượng sách.

Hào quan quỷ hóa thê tài khắc hào thế là cát, tài hóa quan quỷ khắc thế là tượng đại hung.

Hào thê tài lâm ác hung thì phải đề phòng nguy hiểm : hung thần xung tán hào tài tất sẽ có phong ba hiểm trở. Kiếp hung lâm hào tài là không tốt, nếu lâm hào huynh đệ động thì phải đề phòng bị cướp.

Hào quan quỷ khắc thế lại làm tổn thương thân, thì cầu tài cho công và tư đều bất lợi, lúc đó không hao của thì cũng sẽ vì của mà dẫn đến tai họa.

Ví dụ : Ngày mậu ngọ, tháng dậu đoán cầu tài, được quẻ "cách".

TRẠCH HỎA CÁCH
Quan quỷ mùi thổ..
Phụ mẫu dậu kim.
Huynh đệ hợi thủy. thế
Huynh đệ hợi thủy.
Quan quỷ sửu thổ..
Tử tôn mão mộc. ứng

Hào phụ mẫu lâm nguyệt kiến sinh trợ cho hào thế huynh đệ hợi thủy, trong quẻ lại không thấy hào tài cho nên không có của để mà cầu.

Ví dụ : Ngày Ất mão, tháng mão, đoán cầu tài, được quẻ "lữ".

HỎA SƠN LỮ

Huynh đệ tỵ hỏa.
Tử tôn mùi thổ..
Thê tài dậu kim. ứng
Thê tài thân kim.
Huynh đệ ngọ hỏa..
Tử tôn thìn thổ.. thế

Quẻ gặp lục hợp, hào thế và hào ứng tương sinh lại tương hợp, là tượng có của nhưng vì hào ứng thê tài gặp nhật nguyệt xung mà phá thành ra không có của. Về sau đúng là người khác được của. Đó gọi là chỗ hợp gặp xung, trước hợp sau tan.

II. DỰ ĐOÁN VỀ BUÔN BÁN, KINH DOANH

Dù là quốc doanh, tập thể hay tư nhân, hoặc công ty cũ hoặc mới, hoặc nhà máy, cửa hàng đang chuẩn bị xây dựng khai trương đều có thể dự đoán các thông tin về tài vận và nguồn tài.

Phàm là xí nghiệp quốc doanh, tập thể, cơ quan doanh nghiệp hay tư nhân, lúc đoán tài vận tốt nhất là người phụ trách tự mình đến đoán. Như vậy mới có thể phản hồi được thông tin chính xác nhất.

Hào thế là mình, hào ứng là người khác : phàm đoán tài vận, hào thế là mình, hào ứng là người khác, là kế toán, là khách hàng, nên tương sinh tương hợp, hoặc ngang hòa mới tốt.

Hào thế, hào ứng tương sinh là đồng tâm hiệp lực : hào thế là mình, hào ứng là người khác, hào thế và hào ứng vượng mà tương sinh là chủ, khách đồng tâm hiệp lực, càng làm càng mạnh.

Hào thế, hào ứng tương khắc tất có biến : hào ứng sinh hào thế là người khác có lợi cho mình; hào thế sinh hào ứng là mình có lợi cho người khác. Thế, ứng tương khắc tương hình thì cả 2 bên đều có biến. Hào thế khắc hào ứng là người khác làm theo ý mình, hào ứng khắc hào thế là mình bị lừa dối.

Hào huynh đệ gặp huyền vũ là bị cướp : hào ứng lâm hào huynh đệ huyền vũ là sẽ bị mất trộm. Hào ứng lâm hào thế quan quỷ khắc nhất định sẽ có tai họa.

Hào thế thê tài và hào ứng huynh đệ thì sẽ gặp trộm cướp : hào thế thê tài, hào ứng là huynh đệ hoặc phụ mẫu tất sẽ bị trộm hoặc bị người khác lừa. Hào thế thê tài, hào ứng là tử tôn sẽ bị người khác hà hiếp; hào thế, hào ứng đều là tuần không thì giữa mình và khách sẽ nghi ngờ giả dối lẫn nhau.

Hào thế hào ứng tương khắc cuối cùng sẽ trở thành thù nhau : hào ứng sinh thế, hợp thế thì giao dịch dễ dàng; hào thế, hào ứng tương xung tương khắc thì dù là bạn cũ cũng sẽ thành thù.

Hào thế, hào ứng đều tuần không thì đừng mở cửa hàng : hào thế hào ứng nên vượng không nên không, hào thế không tất nhiên là lỗ, hào ứng không thì không có của để kiếm lời.

Hào tài trì thế là chủ về của cải phồn vinh, hào tài khắc thế tất sẽ được lời.

Hào thế bị hào ứng gây tổn thương thì có hại : hào thế nên sinh vượng, nếu bị hào ứng tương khắc tức là có hại, sổ sách không rõ ràng, hào tài bị khắc là bị man trá lừa dối, hào huynh đệ khắc tài thì sổ sách rơi vào vòng lẩn quẩn.

Tài là nguồn của bản phúc, nên sinh vượng : hào tài là vốn, hào tử tôn là nguồn của. Nguồn vốn sinh vượng thì tài vận hưng thịnh, nền tảng vững vàng.

Giá lên cao, giá xuống thấp thì phải xem tiến thoái : mua hàng vào gặp hào tài hóa tiến thần là giá sẽ lên cao; hóa thoái thần là giá sẽ xuống thấp, nên đừng mua vào, và nên bán nhanh ra.

Giá cao thấp phải xem vượng suy : hào tài suy sẽ biến thành vượng thì trước mắt giá tuy rẻ nhưng tương lai sẽ lên; tài vượng biến thành suy tuyệt thì phải bán hàng mau và ngừng mua vào là tốt nhất.

Bán và mua phải xem hào tài vượng hay suy : hào tài vượng phải bán thật mau; hào tài suy nên mua vào chậm lại. Hào tài quẻ nội suy thì nên bán ra, hào thế tài vượng thì có thể bán ở vùng gần. Hào tài hóa tiến thì nên bán hàng nơi xa; hào thế hóa thoái thì phải quay về ngay vùng mình mà bán.

Hào tài quẻ nội suy, hào tài quẻ ngoại vượng thì phải đi nơi khác : hào tài quẻ ngoại vượng sinh thế, hợp thế, trì thế nên đi vùng khác cầu tài. Còn nếu hào tài không sinh hợp thế và hào thế động biến hung thì đi vùng khác mới tốt.

Muốn biết tài vận hưng hay suy thì phải xem hợp xung : quẻ gặp lục hợp hoặc hào thế hợp với hào tài, hào tử tôn thành hợp cục là cảnh cửa hàng hưng vượng; Lục hợp biến thành lục xung thì trước mắt tuy hưng vượng nhưng về sau là tiêu điều.

Hào thế, hào ứng lâm huynh đệ là không tốt : hào thế, hào ứng lâm huynh đệ phát động là không tốt. Nếu hào thế, hào ứng lâm huynh đệ, hoặc nhật nguyệt làm tài tinh để xung khắc hào thế thì ngược lại là tốt.

Muốn biết hàng nhiều hàng ít phải xem suy hay vượng : bán hàng cần phải hào ứng sinh hợp hào thế thì mới dễ bán, còn nếu hào ứng hình khắc

xung hào thế thì sẽ khó bán. Hào tài thái quá là hàng nhiều, hào tài ít là hàng ít. Hào tài tuần không, phục ngâm là không có hàng.

Muốn tích trữ hàng thì nên tĩnh không nên động : hào tài nên tĩnh không nên động, động mà có biến là tai họa, đừng đoán, hào tài không nên tuần không vì tuần không là gặp quan quỷ.

Bán hàng nên động thì dễ bán : hào thế, hào tài mà động thì dễ bán, hào tài ở quẻ ngoại động thì nên bán hàng đi chỗ khác, hào tài ở quẻ nội động thì nên bán ở vùng mình.

Hào quan quỷ khắc hào thế thì không tránh khỏi hiểm họa : hào quan quỷ động thì hay gặp cãi cọ, hào quan quỷ khắc hào thế thì tai họa liên tiếp.

Hào tài đã suy còn bị khắc là việc không thành : tài là vốn, tài suy, mộ, không, phá, động mà biến hung, hoặc bị nhật nguyệt hình xung khắc hại, lại thêm hào thế và tài đều tuần không thì không thể mở cửa hàng.

Làm hay không làm phải xem phản ngâm : quẻ phản ngâm chủ về việc lặp đi lặp lại, làm hay không làm, mở hay đóng cửa hàng, nếu gặp quẻ phản ngâm thì cửa hàng cũ cũng phải đóng cửa.

Cầu tài giao dịch sợ nhất hào huynh đệ động : huynh đệ là thần cách trở hao tổn, mua hàng mà gặp hào huynh đệ động thì sẽ không trôi chảy. Cầu tài hào huynh đệ động tất sẽ bị thua thiệt.

Hào huynh đệ lâm hung thần thì phải đề phòng : hào huynh đệ lâm chu tước động phải đề phòng cãi vã, hào huynh đệ lâm huyền vũ, phải đề phòng bị trộm cướp.

Giữ hàng lại hay bán hàng ra phải xem vượng suy : giữ hàng hay bán hàng đều không nên tài suy, tuần không, phá, động mà bị khắc. Tài suy nên giữ lại hàng; tài vượng nên bán hàng ra.

Hào huynh đệ mà dương thì không được lâu, hào ứng tuần không thì không tốt : hào huynh đệ dương thì cửa hàng không thể duy trì đến cuối năm. Hào ứng tuần không thì mở cửa hàng không tốt.

Buôn bán sợ nhất là hào quan quỷ khắc hào thế : phàm buôn bán kinh doanh sợ nhất là hào quan quỷ lâm huyền vũ lại khắc hào thế, vì không tránh khỏi nhà cầm quyền bắt bớ hoặc bị trộm cướp.

Tài vượng hay tài suy là do thời cơ định sẵn : tài lượng vượng quá thì lợi ở tháng mộ kho; tài hưu tù tất phải chờ đến lúc xung khởi mộ kho, lúc nguyệt phá, bị khắc để xung mất thần khắc thì mới qua khỏi.

Hào thế, hào sáu đều yên tĩnh thì buôn bán được bền lâu : hào sáu loạn động thì việc không thuận. Loạn xung, loạn khắc thì tốt nhất đừng đoán nữa. Dưới đây cử mấy ví dụ thật đoán về sự thành bại trong buôn bán để độc giả tham khảo.

Ví dụ : Ngày tân sửu, tháng ngọ đoán 1 năm buôn bán ra sao, được quẻ "ích" của quẻ "vô vọng".

PHONG LÔI ÍCH	THIÊN LÔI VÔ VỌNG
Huynh đệ mão mộc. ứng	Thê tài tuất thổ.
Tử tôn tỵ hỏa.	Quan quỷ thân kim.
Thê tài mùi thổ X	Tử tôn ngọ hỏa. thế
Thê tài thìn thổ.. thế	Thê tài thìn thổ..
Huynh đệ dần mộc..	Huynh đệ dần mộc..
Phụ mẫu tý thủy.	Phụ mẫu tý thủy. ứng

Người buôn bán lấy hào tài làm trọng. Nay hào tài vượng lại trì thế, tài của mùi thổ lại hóa ngọ hỏa sinh hợp trở lại, đó là tượng phát tài.

Ví dụ : Ngày tân dậu, tháng dần được quẻ "minh di" của quẻ "cấn".

CẤN VI SƠN	ĐỊA HỎA MINH DI
Quan quỷ dần mộc O thế	Tử tôn dậu kim..
Thê tài tý thủy..	Thê tài hợi thủy..
Huynh đệ tuất thổ..	Huynh đệ sửu thổ.. thế
Tử tôn thân kim. ứng	Thê tài hợi thủy.
Phụ mẫu ngọ hỏa..	Huynh đệ sửu thổ..
Huynh đệ thìn thổ X	Quan quỷ mão mộc. ứng

Dần mộc nắm lệnh trì thế, cửa hàng có thể khai trương. Đáng tiếc nhật thìn khắc thế, thế biến khắc trở lại, hào quan quỷ lâm thế nên phải đề phòng bị bệnh. Tháng 6 thế nhập mộ phải đề phòng. Kết quả là tháng 6 bị bệnh, tháng 8 bị kế toán cướp mất của.

Ví dụ : Ngày bính thìn, tháng ngọ đoán đi ra ngoài buôn bán được quẻ "dự" của quẻ "hằng".

PHONG LÔI HẰNG	LÔI ĐỊA DỰ
Thê tài tuất thổ.. ứng	Thê tài tuất thổ..
Quan quỷ thân kim..	Quan quỷ thân kim..
Tử tôn ngọ hỏa.	Tử tôn ngọ hỏa. ứng
Quan quỷ dậu kim O thế	Huynh đệ mão mộc..
Phụ mẫu hợi thủy O	Tử tôn tỵ hỏa..
Thê tài sửu thổ..	Thê tài mùi thổ.. thế

Dậu kim trì thế hóa xung mão mộc, là quẻ phản ngâm. Mão mộc có năng lực xung nhưng không có lực khắc. Nhật kiến thìn thổ sinh hợp với hào thế dậu kim, đó là trong xung có sự phùng hợp, quẻ lại biến thành lục hợp. Hào 6 là hào tài tuất thổ ám động sinh thế điều đó chủ về việc lặp đi lặp lại về sau được của. Quả đúng thế !

Ví dụ : Ngày canh tý, tháng tuất, đoán mùa đông buôn bán thế nào, được quẻ "gia nhân" của quẻ "bôn".

SƠN HỎA BÔN	PHONG HỎA GIA NHÂN
Quan quỷ dần mộc.	Quan quỷ mão mộc.
Thê tài tý thủy x	Phụ mẫu tỵ hỏa. ứng
Huynh đệ tuất thổ.. ứng	Huynh đệ mùi thổ..
Thê tài hợi thủy.	Thê tài hợi thủy.
Huynh đệ sửu thổ..	Huynh đệ sửu thổ.. thế
Quan quỷ mão mộc. thế	Quan quỷ mão mộc.

Mão mộc trì thế lại hợp nguyệt kiến, hào tài lâm nhật kiến động để sinh, nên mùa đông này tất thu được lợi nhiều. Quả đúng thế !

Ví dụ : Sáng ngày mồng 9 tháng 2 năm 1993, 1 người phụ trách 1 công ty nào đó ở Thẩm Quyến nói có 1 người nước ngoài đến Trung Quốc đầu tư. Người đó có 1 ngân phiếu 50 triệu đôla quyết định 3 giờ chiều sẽ đổi thành 5 tỷ nhân dân tệ. Nhờ tôi đoán phiếu đó thật hay giả ? Tôi đến công ty ông ta, gieo quẻ được quẻ "khảm" của quẻ "lữ" (ngày Tân Tỵ, tháng giáp dần).

QUẺ CHỦ : LỮ	QUẺ BIẾN : KHẢM
Huynh đệ tỵ hỏa.	Quan quỷ tý thủy.. thế
Tử tôn mùi thổ..	Tử tôn tuất thổ.
Thê tài dậu kim. ứng	Thê tài thân kim..
Thê tài thân kim.	Huynh đệ ngọ hỏa.. ứng
Huynh đệ ngọ hỏa..	Tử tôn thìn thổ.
Tử tôn thìn thổ.. thế	Phụ mẫu dần mộc..

Tôi xem quẻ, thê tài dậu kim là đối phương ở đất hưu tù, tuần không mà hóa thoái thần, quẻ biến thành lục xung. Nên đoán : ngân phiếu chắc chắn là giả. Tuyệt đối không nên đổi. Về sau qua nhiều lần kiểm tra, khẳng định ngân phiếu là giả. Nhờ đó làm cho quốc gia đỡ mất 5 tỷ nhân dân tệ.

Về việc nước ta có thể đăng ký thế vận hội năm 2000 hay không, tôi và thầy Trương Chí Xuân đều phân biệt đoán, sau đó tháng 7/1993 2 người đồng thời viết thư báo kết quả không được cho Trương Chấn Hoàn biết. Sự việc về sau đúng thế.

Chương 20

ĐOÁN NGƯỜI ĐI XA

Trong "Hệ từ Chu dịch" có câu : "Cát hung sinh ra do ở sự hoạt động", tức là nói trong hoạt động của con người có cát, có hung. Thuận quy luật âm dương mà hành động thì cát, hành động ngược lại quy luật là hung. Do đó người đi xa là hành động trong sự vận động nên tiềm tàng sự cát hung.

Có người đi xa gặp những việc không may, thậm chí bị tai nạn xe cộ, máy bay rơi, thuyền đắm mà thiệt mạng. Một trong những nguyên nhân quan trọng là vì những người này không biết rõ mình đang ở vào vận khí nào, không biết khi nào nên đi xa, hướng nào cấm không nên đi. Tóm lại một câu là người ấy không biết được các thông tin cát hung về mình.

Kinh nghiệm thực tế chứng minh rằng : người ta vì công việc mà đi xa, hoặc vì một nguyên nhân nào đó phải đi xa (bao gồm cả trẻ em bị bắt trộm), có người là do tứ trụ gặp xung, xung cát thì cát, xung hung thì hung. Có người là do bại vận của mình dẫn đến.

I. ĐOÁN HƯỚNG NGƯỜI ĐI XA (PHẦN 1)

Các trường hợp mất người rất nhiều, ngoài 6 nguyên nhân như tôi đã nói trong "Bát quái và thông tin" ra còn có 1 điều, đó là : có người coi tiền trên hết, tất cả vì tiền, nên dù việc phi đạo lý cũng làm, ví dụ bắt trẻ em bán. Do đó mấy năm lại đây người đến đoán trẻ em bị bắt cóc rất nhiều. Đoán người bị mất, chỉ cần kỹ thuật cao siêu, người đến đoán nói giờ cho chuẩn xác thì có thể đoán bách phát bách trúng. Mục này là để đoán những người bị mất như thế.

Đoán hướng đi người bị mất chọn cái gì làm dụng thần cần xem ở chương "Dụng thần". Nếu trong quẻ không có lục thân thì phải xem hào ứng.

Người đi xa có cát có hung. Lúc nào thì trở về, thời gian sớm thì đoán theo ngày, giờ; thời gian muộn thì đoán theo năm, tháng. Người ấy đang di động hay ở một chỗ thì phải xem động, tĩnh : Đoán người đi xa khi nào trở về hào dụng thần nên động. Tốc độ di động nhanh thì ngày về cũng muộn : dụng thần động để khắc thế thì trở về nhanh; dụng thần động để sinh thế thì về hơi muộn.

Dụng thần ở hào 3 hoặc hào 4 thì phải chờ nhưng nhất định sẽ về. Ngày xưa có nói : hào 3, hào 4 là cửa ngõ, nếu dụng thần ở 2 hào đó mà không bị chế phục, hoặc không động để sinh hợp với hào thế thì có thể chờ ngày về.

Dụng thần ở hào 3 hoặc hào 4 thì phải chờ nhưng nhất định sẽ về. Ngày xưa có nói : hào 3, hào 4 là cửa ngõ, nếu dụng thần ở 2 hào đó mà không bị chế phục, hoặc không động để sinh hợp với hào thế thì có thể chờ ngày về.

Dụng thần phục ngâm, không tuần không, phi thần hạ thì phải chờ đến ngày xung mất phi thần thì người sẽ về : phục ngâm, tuần không, phi hạ thì phải chờ nhật thìn hợp, người sẽ về.

Quẻ ngoại phản ngâm, dụng thần vượng tướng, thì người sẽ về hoặc đang dời đi chỗ khác.

Tĩnh gặp xung là người có thể về : dụng thần yên tĩnh không động, gặp nhật thìn xung, người tất sẽ về. Nếu dụng thần là tỵ hỏa, gặp hợi thủy xung là người sẽ về.

Hào thế, hào ứng đều động là đã gần ngày về : xưa có câu : hào thế là thân người, hào ứng là chân, hào thế hào ứng đều phát động, tức là thân mình và chân đều động, là sắp về.

Dụng thần tuần không, phục tàng là người sắp về : đoán người đi xa nếu dụng thần tuần không thì chờ đến ngày ra khỏi tuần không là người về; nếu dụng thần phục tàng thì ngày xuất hiện phục thần là ngày người về.

Dụng thần hợp thì phải chờ xung, phá thì phải chờ hợp : dụng thần nếu bị nhật, nguyệt, hào động, hào thế hợp chặt thì phải chờ ngày xung khai mới về. Dụng thần lâm nguyệt phá đó vốn là ngày về, nếu chưa về thì phải chờ ngày hợp thì người về. Dụng thần nhập mộ, phải chờ đến ngày xung khai; dụng thần hưu tù thì phải chờ đến lúc sinh vượng, hoặc chờ đến ngày dụng thần được nguyên thần sinh trợ thì người sẽ về.

Người đi theo hướng nào thì phải xem ngũ hành : muốn đoán người đi theo hướng nào thì phải xem dụng thần thuộc phương của ngũ hành gì. Nếu hào dụng thần yên tĩnh thì phải xem phương vị ngũ hành của nó. Nếu dụng thần là tý thủy phát động, biến thành hào thân kim thì đầu tiên là đi theo hướng Bắc, sau đó chuyển hướng Tây Nam, hoặc hướng Đông Bắc, vì khôn, cấn là hai quẻ đối xung nhau.

Ví dụ cổ : Ngày canh ngọ, tháng sửu đoán cha ngày nào đến, được quẻ "lý" :

THIÊN TRẠCH LÝ

Huynh đệ tuất thổ.
Tử tôn thân kim. thế
Phụ mẫu ngọ hỏa.
Huynh đệ sửu thổ..
Quan quỷ mão mộc. ứng
Phụ mẫu tỵ hỏa.

Hào phụ mẫu ngọ hỏa là dụng thần, lâm nhật kiến khắc hào thế cho nên hôm nay tất sẽ đến. Đúng giờ thân ngày hôm đó đến.

Ví dụ cổ : Ngày canh thìn, tháng ngọ đoán người làm thuê ngày nào trở về, được quẻ "ly" :

LY VI HỎA

Huynh đệ tỵ hỏa.thế
Tử tôn mùi thổ..
Thê tài dậu kim.
Quan quỷ hợi thủy.ứng
Tử tôn sửu thổ..
Phụ mẫu mão mộc.

Người làm thuê là người tôi khắc cho nên lấy hào thê tài làm dụng thần, hợp nhật kiến lại gặp tuần không nên ngày tân mão có thể đến. Quả đúng như thế. Quẻ này có hào ứng tĩnh mà không, chờ ngày xung khỏi tuần không là về.

Ví dụ cổ : Ngày quý hợi, tháng dần đoán ông chủ khi nào về, được quẻ "tiểu súc" của quẻ "đại súc".

SƠN THIÊN ĐẠI SÚC

Quan quỷ dần mộc.
Thê tài tý thủy x ứng
Huynh đệ tuất thổ..
Huynh đệ thìn thổ.
Phụ ngọ : Quan quỷ dần mộc. thế
Thê tài tý thủy.

PHONG THIÊN TIỂU SÚC

Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ mùi thổ.. ứng
Huynh đệ thìn thổ.
Quan quỷ dần mộc.
Thê tài tý thủy.thế

Hào phụ mẫu ngọ hỏa phục dưới dần mộc là phi thần đến sinh phục được trường sinh, là tượng trở về. Về sau đến ngày tỵ thì về. Ứng vào ngày tỵ vì tỵ, ngọ đều là hỏa, lại đều là hào phụ mẫu.

Ví dụ : Ngày tân mùi, tháng tân hợi năm 1987, ngài Dương Thiên Nhẫn là đại sư thư pháp nổi tiếng toàn quốc nói với tôi : con đi đã 2 ngày, nhờ đoán xem hôm nào về, được quẻ "giải" của quẻ "sư" :

ĐỊA THỦY SƯ

Phụ mẫu dậu kim.. ứng
Huynh đệ hợi thủy..
Quan quỷ sửu thổ x
Thê tài ngọ hỏa..thế
Quan quỷ thìn thổ.
Tử tôn dần mộc..

LÔI THỦY GIẢI

Quan quỷ tuất thổ..
Phụ mẫu thân kim.. ứng
Thê tài ngọ hỏa.
Thê tài ngọ hỏa..
Quan quỷ thìn thổ. thế
Tử tôn dần mộc..

Tử tôn dần mộc trường sinh ở nguyệt kiến, bình yên. Mộ ở nhật kiến là cháu bé bị giữ dưới nhà hầm hoặc nhà kho, ngày mai (ngày nhâm thân) sẽ trở về. Đúng như đoán. Ở đây dụng thần yên tĩnh gặp ngày xung tất sẽ về, gặp trường hợp thế thì đoán vậy chắc chắn đúng.

Ví dụ : Ngày kỷ mão, tháng đinh tỵ, năm 1988, ông Lưu Thái công ty tôi nói : sáng mai con giận bỏ đi tìm mãi mà không thấy đâu cả, lo đến phát khóc, nhờ đoán xem nó có trở về không ? Được quẻ "phủ" của quẻ "tụy" :

TRẠCH ĐỊA TỤY	THIÊN ĐỊA PHỦ
Phụ mẫu mùi thổ X	Phụ mẫu tuất thổ. ứng
Huynh đệ dậu kim. ứng	Huynh đệ thân kim.
Tử tôn hợi thủy.	Quan quỷ ngọ hỏa.
Thê tài mão mộc..	Thê tài mão mộc..thế
Quan quỷ tỵ hỏa..thế	Quan quỷ tỵ hỏa..
Phụ mẫu mùi thổ..	Phụ mẫu mùi thổ..

Tôi xem haò phụ mẫu động khắc hào tử tôn nên nói : "Cháu bé bị bố mắng mà đi". "Đúng, cháu bị bố cháu buổi sáng mắng mấy câu, cơm cũng không ăn mà bỏ đi". Không nên lo lắng, sẽ chẳng có việc gì cả, giờ Dậu hôm nay sẽ về. Quả đúng 6h30 chiều hôm đó cháu về. Về nhà ngày hôm đó là vì : dụng thần khắc thế, giờ dậu : tử tôn hợi thủy được sinh mà vượng.

Ví dụ : Ngày tân hợi, tháng tân sửu, năm 1996 cô Hải ở đơn vị tôi lo lắng nói : trước tết cãi nhau với chồng mấy câu, ông ta tức bỏ đi đã hai ngày không về, đoán xem ngày nào trở về. Được quẻ "tiểu súc" của quẻ "đại súc".

SƠN THIÊN ĐẠI SÚC	PHONG THIÊN TIỂU SÚC
Quan quỷ dần mộc.	Quan quỷ mão mộc.
Thê tài tý thủy X ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa.
Huynh đệ tuất thổ..	Huynh đệ mùi thổ.. ứng
Huynh đệ thìn thổ.	Huynh đệ thìn thổ.
Quan quỷ dần mộc. thế	Quan quỷ dần mộc.
Thê tài tý thủy	Thê tài tý thủy. thế

Quan quỷ dần mộc là dụng thần, động mà hóa tiến thần, lại được thê tài tý thủy động để sinh cho nên bình yên. Người đi về phía Đông Nam, có người lưu ở lại. Hôm nay (ngày hợi), dần và hợi hợp, hai người sẽ sum họp. Giờ thân hôm nay có thể về nhà, bà đừng lo. 4 giờ chiều hôm đó, cô Hải tìm tôi báo tin mừng 3 giờ chiều ông đã về. Ông ta đi về phía đông nam, gặp học sinh mời giữ lại. Ngày hợi về là vì : dụng thần được trường sinh. Có người giữ lại là vì : quẻ "súc".

Ví dụ : Ngày 23 tháng 6, 1988, tôi đột nhiên nhận được thư của thầy Trương Thiệu Vân ở Ban liên lạc Văn hóa thành phố Trịnh Châu gửi đến và nhận được tin : báo "Tin tức buổi chiều" Trịnh Châu có đăng hai bài : "Con ơi con ở đâu ?", "Những ngày đi tìm con" biết là lại đoán việc mất con. Trong toàn quốc gửi thư nhờ đoán mất con rất nhiều, lúc đó tôi lại đang rất bận, nên thực tình không lưu tâm đến việc này. Nhưng cảm thấy giữa thầy Trương và tôi vốn không quen biết, tôi cũng không quen biết người mất con, nhưng biết được Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc, tỉnh Hà Nam, Sở Công an tỉnh Giang Tây và rất nhiều người trong nước đều quan tâm đến việc này, nên tôi rất xúc động, gác mọi việc lại, căn cứ các thông tin đăng trên báo "9 giờ 30 sáng ngày 27/4", tức ngày nhâm tý, tháng bính thìn (khi cô mẫu giáo phát hiện không thấy em bé nữa) để gieo quẻ, được quẻ "hằng" của quẻ "đại tráng" :

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG	LÔI PHONG HẰNG
Huynh đệ tuất thổ..	Huynh đệ tuất thổ.. ứng
Tử tôn thân kim..	Tử tôn thân kim..
Phụ mẫu ngọ hỏa. thế	Phụ mẫu ngọ hỏa.
Huynh đệ thìn thổ.	Tử tôn dậu kim. thế
Quan quỷ dần mộc.	Thê tài hợi thủy.
Thê tài tý thủy O ứng	Huynh đệ sửu thổ..

Hào tử tôn thân kim là dụng thần, được nguyệt kiến sinh nên dụng lại hóa dụng là người chưa chết. Hào thế ngọ hỏa lại hóa ngọ hỏa khắc dụng thần nên tạm thời chưa về. Thân kim hóa thân kim là người ở phương khôn. Dụng thần tử tôn, tử ở nhật kiến, là dụng thần hưu tù, tạm thời chưa về. Quan quỷ hóa thê tài là bị người khác bắt trộm, bọn trộm từ phương đông bắc đến. Căn cứ dụng thần hưu tù nên phải chờ đến lúc sinh vượng mới về và dần mộc quan quỷ hóa xung khắc, do đó tôi đoán : trước ngày 20 tháng 7 âm lịch chắc chắn sẽ về, và phải đi tìm cháu ở các phương tây nam .đông nam, phương đông, đông bắc.

Thầy Trương báo cho bố cháu biết lời đoán của tôi. Cả nhà nghe nói con đang sống và sẽ trở về, từ tuyệt vọng trở nên rất phấn khởi. Ngày 7/9/1988, bố của cháu gửi thư đến cảm ơn và nói rõ ngày 30/8 tìm thấy con ở huyện Sơn Đông gia, tức đúng ngày 20/7 âm lịch. Dụng thần của quẻ này cũng hưu tù cho nên phải chờ đến ngày sinh vượng mới trở về được.

Ví dụ : Ngày 1/11/1988, lúc đó tôi đang giảng bài ở Nam Kinh, học viên Chu Liên nói là con bị bệnh. Lúc đoán quẻ thì phát hiện ra con của cô ấy hay chạy ra ngoài chơi, khuyên cô ta phải chú ý trông nom con cẩn thận. Kết quả là giờ thân ngày 6/11 (tức ngày ất sửu, tháng nhâm tuất) cháu đã đi mất. Giờ hợi đến đoán được quẻ "tỷ".

THỦY ĐỊA TỶ

Thê tài tý thủy..ứng
Huynh đệ tuất thổ.
Tử tôn thân kim..
Quan quỷ mão mộc.. thế
Phụ mẫu tỵ hỏa..
Huynh đệ mùi thổ..

Hào tử tôn thân kim là dụng thần, người ở phía tây nam, dụng thần khắc thế là người sắp về. Ngày mai là ngày bính dần vừa đúng nhật thìn xung dụng thần. Do đó tôi khuyên cô ta yên tâm, con bình an, sáng mai sẽ về. Sau khi con về nên chăm sóc chu đáo, nếu không cháu lại đi nữa. Trưa hôm sau Chu Liên gọi điện thoại cho tôi báo là con đã về nhà.

Ví dụ : Ngày 12/11/1988 (tức ngày tân mùi, tháng quý hợi), buổi sáng Chu Liên nói với tôi sáng ngày 7 con về, buổi chiều lại đi (không biết nó đi cụ thể giờ nào). Gia đình đã tìm mấy ngày mà không thấy. Gieo quẻ được quẻ "lữ" của quẻ "phệ hạp".

HỎA LÔI PHỆ HẠP

Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ.. thế
Quan quỷ dậu kim.
Thê tài thìn thổ X
Huynh đệ dần mộc..ứng
Phụ mẫu tý thủy O

HỎA SƠN LỮ

Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ..
Quan quỷ dậu kim. ứng
Quan quỷ thân kim.
Tử tôn ngọ hỏa..
Thê tài thìn thổ.. thế

Tử tôn tỵ hỏa hóa tỵ hỏa là người ở phương đông nam. Tử tôn sinh thế là trở về muộn. Tử tôn yên tĩnh gặp ngày xung mới có thể tìm được. Nên tôi nói : Đi về phía đông nam tìm cháu, trước ngày 6/11 (ngày ất hợi) sẽ tìm được, ngày 18 về đến nhà. Chiều ngày 17/11 Chu Liên phấn khởi nói : Đúng ngày 15 tìm thấy con ở phía đông nam, ngày 18 đưa cháu về đến nhà. Ngày 18 về đến nhà là vì tỵ dậu sửu hợp thành tử tôn cục, tử tôn vượng tướng nên nhất định về được.

II. ĐOÁN HƯỚNG NGƯỜI ĐI XA (PHẦN 2)

Người đi xa, có người trở về sớm, có người về muộn; có người trở về, có người không trở về, thậm chí còn chết. Muốn biết rõ tình hình, thì dùng bát quái mà đoán.

Dụng thần không bị xung là không muốn trở về : dụng thần yên tĩnh, không bị nhật thìn hay hào động xung thì đã an cư ở nơi khác không muốn quay về nữa.

Có sinh hợp thì trở về muộn, dụng thần không bị khắc thì không trở về : dụng thần sinh thế hợp thế là trở về muộn hơn dự định. Hào thế khắc dụng thần là chưa thể trở về.

Quẻ gặp lục xung là người đi ra không ở một chỗ nhất định : đoán người đi xa khi nào trở về, kỵ nhất là gặp lục xung. Nếu gặp lục xung là người ấy bôn ba khắp nơi, không ở một chỗ nhất định.

Đi mà còn quay về là phải xem dụng thần hóa tiến hay hóa thoái : dụng thần hóa tiến là người có quay về; dụng thần hóa thoái là đến rồi quay về.

Sáu hào yên tĩnh là không muốn quay về : quẻ gặp 6 hào yên tĩnh là người đi ra không muốn quay trở về. Nếu sinh thế, hợp thế thì tuy chưa quay về, nhưng vẫn có ý muốn quay về.

Nhìn thấy vật xưa, nhớ đến tình quê hương nên muốn về : Dụng thần yên tĩnh là thấy vật cũ, nhớ tình xưa, sắp quay về. Nếu bị nguyệt kiến khắc dụng thần thì khó quay về sớm được.

Nhật kiến tương hợp là có sự ràng buộc giữ lại : dụng thần gặp nhật kiến hay hào động hợp chặt là vì công việc ràng buộc, chưa quay về được, gặp ngày xung khai mới về được.

Dụng thần yên tĩnh mà bị khắc là người chưa quay về được : hào thế khắc dụng thần là tạm thời chưa quay về. Nếu dụng thần yên tĩnh mà bị khắc là người đang ở nguyên chỗ cũ, chưa lên đường quay về. Hào thế động khắc dụng thần là người còn tiếp tục đi nơi khác, nếu bị nhật thìn khắc cũng là chưa quay về.

Dụng thần phục ngâm là quay về chậm. Dụng thần bị khắc là chưa đến nơi : dụng thần phục tàng là vì công việc mà trở về muộn, chờ đến ngày xuất hiện dụng thần thì sẽ về. Nếu dụng thần phục tàng mà bị khắc là chưa đến nơi.

Hào thế tuần không, dụng thần tuần không là người không về, hào thế và dụng thần đều tuần không là người không đến.

Dụng thần phục tàng dưới hào huynh đệ là đang sa vào cờ bạc : dụng thần phục tàng dưới hào huynh đệ là đánh bạc ở bên ngoài, nếu lâm chu tước là cãi vã, lâm bạch hổ là gặp khó khăn cách trở.

Hào dụng thần phục tàng, hào tử tôn vui là quên mất ngày về : hào dụng thần phục dưới hào tử tôn thì không vì vui rượu chè thì cũng do ham chơi mà quên về, hoặc bị tăng đạo, u mê giữ lại không về.

Dụng thần phục dưới hào phụ mẫu là bận việc văn thư : hào dụng thần phục dưới hào phụ mẫu nếu không bị việc văn thư giữ lại thì cũng do người bề trên hoặc nghệ nhân giữ lại.

Hào dụng thần phục dưới hào thê tài là thêm hàm trì luẩn quẩn : hào dụng thần dưới hào thê tài vì buôn bán được lời mà quên trở về. Nếu gặp không vong hoặc huynh đệ động, phần nhiều do lỗ vốn, thêm hàm trì thì nhất định vì tham sắc mà quên ngày về.

Hào dụng thần phục dưới hào ứng thê tài là rơi vào bẫy mỹ nhân kế : dụng thần phục dưới hào ứng là hào âm thê tài thì chắc chắn bị người khác dùng kế mỹ nhân; hào dụng thần phục dưới hào ứng là hào dương thê tài sinh thế hợp thế thì nhất định bị người khác cầm tiền của mình.

Dụng thần vượng mà phục hoặc hưu tù : dụng thần vượng mà phục dưới kho tài là nắm giữ tiền của của người giàu hoặc của quan lại. Dụng thần hưu tù mộ tuyệt là sống ở ngoài một cách qua ngày đoạn tháng.

Dụng thần phục dưới hào quan quỷ là có cát có hung : dụng thần phục dưới hào quan quỷ nếu gặp trường sinh là cát, hoặc được người quyền quý giữ lại. Nếu dụng thần phục dưới hào quan quỷ suy mà còn bị khắc thì không bệnh cũng gặp tai họa về việc quan.

Dụng thần gặp mộ nhất định là xấu : dụng thần trì mộ, hóa mộ, nhập mộ, hoặc phục ở dưới quan quỷ mộ, là đang bị bệnh chưa thể quay về. Nếu quan quỷ lâm bạch hổ là đang bị giam trong ngục.

Không tham hoa sắc thì cũng là giặc : dụng thần lâm huyền vũ động mà gặp hào tài tương hợp, hoặc dụng thần phục dưới hào thê tài lâm huyền vũ là tham hoa mê sắc chưa quay về. Dụng thần phục dưới hào quan quỷ lâm huyền vũ và không hợp với hào thê tài là ở ngoài làm giặc.

Quẻ gặp du hồn là sắp trở về : quẻ gặp du hồn, dụng thần phát động là đã bôn ba khắp nơi, sắp trở về, hoặc hóa thành quy hồn là cũng sắp trở về.

Dụng thần phục tàng hung thần là việc xấu : phục thần gặp câu trần là ngã bị thương, phục thần gặp phi xà là gặp điều kinh khủng, phục thần gặp bạch hổ là bệnh ốm không về được; phục thần gặp huyền vũ nếu không gặp trộm cướp thì cũng bị sa vào tửu sắc. Phục thần gặp thanh long phát động là tốt.

Trong quẻ không có hào thê tài là không mất tiền lộ phí : quẻ biến động, nhật nguyệt đều không có hào thê tài xuất hiện là do không có tiền lộ phí nên bị trắc trở.

Tam hợp bất quy, xung thì sẽ về : dụng thần gặp tam hợp, bất quy, chờ đến ngày xung hợp thì sẽ về. Dụng thần phục ngâm, quy là không trở về.

Dụng thần mộ tuyệt không phá là bặt vô âm tín : dụng thần hóa hợp là có trắc trở, dụng thần hóa quỷ là có tai họa, dụng thần hóa khắc là xấu. Quẻ

biến thành tuyệt và phản ngâm, dụng thần bị xung khắc là khó định được ngày về.

Quẻ ở cung chấn là người ở kinh thành : quẻ gặp cung chấn là người ở kinht hành; ở cung Đoài là người ở miếu chùa; ở cung càn cũng là ở kinh thành.

Dụng thần ở quẻ nội là người đang ở ngay vùng quanh đó : ở quẻ ngoại là người đang ở nơi khác. Dụng thần ở quẻ nội của cung khác thì là người đang ở huyện khác, hoặc ở vùng giáp huyện mình; dụng thần ở quẻ ngoại của cung khác là người đã đi sang huyện khác.

Dụng thần gặp tứ kho thì phải xem xét ngũ hành : thìn là kho, thủy thổ là ở vùng mép nước (bờ sông, biển...); tuất là hỏa kho là ở đền miếu; sửu là kim kho là ở chỗ lò luyện hay lò rèn; mùi là mộc kho là ở vùng vườm cây hoặc vùng đồi núi, lâm trường.

Hào phụ mẫu động là có tin thư đến, hào thê tài hưng vượng là không có thư từ : hào phụ mẫu là thư từ, hào phụ mẫu động là có [illegible] về. Nếu hào thê tài vượng và trì thế, động mà khắc hào phụ mẫu là không có thư tín.

Hào phụ mẫu vượng là có thư về, hưu tù là không có : hào phụ mẫu sinh thế, hoặc hào phụ mẫu lâm vượng địa là chỉ người đi xa gửi thư về. Hào phụ mẫu hưu tù, mộ tuyệt là không có tin tức.

Hào phụ mẫu tuần không, vong là biệt vô âm tín : hào phụ mẫu chủ về văn thư, nếu gặp không vong là không có thư về; nếu động để sinh thế hợp thế là có thư.

Ví dụ : Ngày đinh hợi, tháng tỵ đoán ngày nào về, được quẻ "lý" của quẻ "quải".

TRẠCH THIÊN QUẢI	THIÊN TRẠCH LÝ
Huynh đệ mùi thổ X	Huynh đệ tuất thổ.
Tử tôn dậu kim. thế	Tử tôn thân kim. thế
Thê tài hợi thủy.	Phụ mẫu ngọ hỏa.
Huynh đệ thìn thổ O	Huynh đệ sửu thổ..
Quan quỷ dần mộc. ứng	Quan quỷ mão mộc. ứng
Thê tài tý thủy.	Phụ mẫu tỵ hỏa.

Hào thê tài hợi thủy là dụng thần, tuy lâm nhật kiến nhưng gặp nguyệt phá, lại được 2 thổ trùng lặp động để khắc, hợi thủy lại hóa thành cừu thần ngọ hỏa, là tượng có khắc vô sinh. Sau đến tháng ngọ trên đường bị hại.

Ví dụ : Ngày quý sửu, tháng thân đoán con khi nào về, được quẻ "di" của quẻ "vô vọng".

THIÊN LÔI VÔ VỌNG	SƠN LÔI DI
Thê tài tuất thổ.	Huynh đệ dần mộc.
Quan quỷ thân kim O	Phụ mẫu tý thủy..
Tử tôn ngọ hỏa O thế	Thê tài tuất thổ.. thế
Thê tài thìn thổ..	Thê tài thìn thổ..
Huynh đệ dần mộc..	Huynh đệ dần mộc..
Phụ mẫu tý thủy. ứng	Phụ mẫu tý thủy. ứng

Hào tử tôn ngọ hỏa là dụng thần, động mà hóa mộ, nguyên thần dần mộc gặp tuyệt mà không, là điềm không rõ ràng. Về sau được biết do đi thuyền qua sông bị đắm mà chết.

Ví dụ : Ngày mậu thân, tháng dậu, đoán bác khi nào về được quẻ "cấn" của quẻ "lữ".

HỎA SƠN LỮ	CẤN VI SƠN
Huynh đệ tỵ hỏa.	Phụ mẫu dần mộc. thế
Tử tôn mùi thổ..	Quan quỷ tý thủy..
Thê tài dậu kim O ứng	Tử tôn thân kim. ứng
Thê tài thân kim.	Thê tài thân kim. ứng
Huynh đệ ngọ hỏa..	Huynh đệ ngọ hỏa..
Phụ mão : Tử tôn thìn thổ.. thế	Tử tôn thìn thổ..

Mão mộc phụ mẫu làm dụng thần phục tàng mà hưu tù, lại gặp nhật, nguyệt, hào động khắc, tất người ở ngoài đi xa không yên ổn. Dụng thần phục tàng bị khắc là người không đến. Về sau đúng là chưa về.

Ví dụ : Ngày ất tỵ, tháng bính tuất năm 1985 lão Vương ở xưởng tôi đoán cháu ngoại của ông đi khi nào về, được quẻ "phệ hạp" của quẻ "di" :

SƠN LÔI DI	HỎA LÔI PHỆ HẠP
Huynh đệ dần mộc.	Tử tôn tỵ hỏa.
Tử tôn tỵ hỏa : Phụ mẫu tý thủy..	Thê tài mùi thổ.. thế
Thê tài tuất thổ x thế	Quan quỷ dậu kim.
Thê tài thìn thổ..	Thê tài thìn thổ..
Huynh đệ dần mộc..	Huynh đệ dần mộc.. ứng
Phụ mẫu tý thủy. ứng	Phụ mẫu tý thủy

Tử tôn tỵ hỏa tuy lâm nhật thìn, nhưng phục mà bị khắc, mộ nguyệt kiến mà lên núi, tuất là hỏa kho, là chùa miếu, là tượng không trở về. Về sau nghe nói lên núi Nga Mi ở Tứ Xuyên, đến nay vẫn chưa về.

Ví dụ : Ngày tân hợi, tháng bính thìn năm 1988, cô Trang ở nhà máy tôi có 1 đồng sự đi xa. Lãnh đạo nhà máy đã cử nhiều người đi tìm, tìm hơn 1 tháng mà vẫn biệt vô âm tín. Nay đoán xem có quay về không, được quẻ "giải" của quẻ "vị tế".

HỎA THỦY VỊ TẾ	LÔI THỦY GIẢI
Huynh đệ tỵ hỏa O ứng	Tử tôn tuất thổ..
Tử tôn mùi thổ..	Thê tài thân kim..ứng
Thê tài dậu kim.	Huynh đệ ngọ hỏa.
Huynh đệ ngọ hỏa..thế	Huynh đệ ngọ hỏa..
Tử tôn thìn thổ.	Tử tôn thìn thổ.thế
Phụ mẫu dần mộc	Phụ mẫu dần mộc..

Hào ứng tỵ hỏa là dụng thần, lâm nhật xung là sẽ quay về. Nhưng động mà hóa mộ là khó về. Dụng thần ở đất quan đái, lâm vượng nên người không đến nỗi, tuất là chùa miếu, hào sáu là vùng ngoài, là cho phép ra khỏi nhà, là tượng không quay về, cho nên đến nay vẫn chưa về.

III. ĐOÁN XUẤT HÀNH

Trời có gió mây biến đổi, đất có núi có ao hồ, người có điều tốt, điều xấu tiềm ẩn. Người ta đi ra ngoài, đường trường vạn dặm, lên tàu xuống thuyền... khí hậu thay đổi, khó mà bảo đảm được không xảy ra chuyện gì. Vì vậy muốn phấn khởi xuất hành thì việc đoán trước tin lành dữ là rất quan trọng.

Hào thế là mình, hào ứng là tha hương : đoán xuất hành hào thế là mình hào ứng là tha hương. Hào thế vượng tướng thì nên xuất hành, hào thế sinh vượng có khí là tốt, động mà hóa cát, hóa tử tôn càng tốt. Hào ứng nên vượng mà sinh thế, hoặc không tuần không là việc dễ thành.

Hào thế gặp kỵ thần thì phải xem sinh khắc : hào thế thuộc thủy, là vui mừng; kiêng gặp khôn, cấn; hào thế thuộc mộc thì gặp khảm là tốt, kỵ phương đoài; hào thế thuộc hỏa gặp chấn là tốt, kỵ phương khảm; hào thế thuộc kim gặp khôn, cấn là tốt, kỵ cung Ly; hào thế thuộc thổ gặp tứ kho thì tuyệt đối không nên đi.

Hào phụ mẫu là hành lý, thê tài là lộ phí : đoán xuất hành lấy hào phụ mẫu là hành lý, vượng tướng là hành lý nhiều, hưu tù là hành lý ít, vượng mà không là hành lý có nhưng không nhiều. Hào thê tài là tiền vốn, là lộ phí, vượng tướng là nhiều, hưu tù là ít.

Phúc thần trì thế thì mọi tai ương đều qua : xuất hành được hào tử tôn trì thế, hào thế hóa tử tôn, tử tôn phát động là trên đường đi mọi tai ương đều vượt qua.

Đi hay ở lại phải xem xung hợp, hào thế tuần không là lợi nghề khác : hào thế yên tĩnh gặp nhật thìn, hào động ám xung là chắc chắn sẽ đi; hào thế vượng tĩnh chờ đến ngày xung sẽ đi. Hào thế động mà hóa hợp hoặc bị

nhật thìn, hào động hợp chặt là có việc trắc trở không đi được. Hào thế tuần không là lợi cho nghề khác hay đường nghệ thuật, hoặc ngược lại được lợi mặt khác.

Hào thế tuần không là đi không thành, hào ứng tuần không là việc không thành : hào thế tuần không là đi không thành, nếu cứ cố tình đi thì gian lao vất vả, mà việc không vừa ý. Hào ứng là chỗ ở, rất sợ không vong chủ về việc buồn, mưu việc không thành.

Hai hào giữa hào thế và hào ứng là bạn bè, có sinh có khắc : Hai hào giữa hào thế và hào ứng là bạn bè, sinh thế thì tốt, khắc thế là bị nó làm hại. Hai hào đó động mà lâm hào huynh đệ là mình hao tài. Hai hào đó đều không là giữa đường không trắc trở thì cũng là không có bạn đồng hành.

Hai hào giữa hào thế và hào ứng động hay tĩnh là có tin vui hoặc điều kiêng ky. Hai hào ấy còn là đường đi và về. Nếu động thì ở dọc đường trắc trở, nếu tĩnh là đi về yên ổn. Nếu hai hào lâm vào hào thê tài phúc động là trên đường thuận lợi.

Nên hào thế khắc hào ứng, không nên hào ứng làm tổn thương hào thế : hào thế khắc hào ứng thì cho dù xa hay gần đều có thể đi, phương nào cũng không cản trở mình; hào ứng làm tổn thương hào thế là không nên đi.

Hào thế và hào ứng đều động là đi nhanh : hào thế không động là thời gian xuất hành không chuẩn, hào thế động là thời gian xuất hành đã định. Hào thế và hào ứng đều động thì xuất hành được nhanh.

Quẻ khôn là nên đi đường bộ, quẻ khảm là sẽ đi bằng thuyền : mã tinh ở cung khôn là đi đường bộ; hào mộc trì thế là cho phép đi bằng thuyền, nếu lâm bạch hổ động là có sóng gió nguy hiểm.

Hào quỷ trì thế là không yên ổn : xuất hành sợ nhất là hào quan quỷ trì thế, hoặc hào thế động biến thành hào quan quỷ đều là không lợi, nếu khắc hào thế thì càng xấu.

Hào quan quỷ ở mộ địa là không đi được : hào quan quỷ trì thế, nếu quan quỷ ở mộ địa là khắc hào thế không thể đi được. Xuất hành mà gặp tài phúc ở hào thế là tốt.

Hào phụ mẫu khắc hào quan quỷ là mưa gió cản trở : hào phụ mẫu trì thế, hoặc phụ mẫu động xung hào thế, nếu không do tàu thuyền, hành lý cản trở thì cũng là do mưa gió mà không đi được.

Hào quan quỷ khắc hào huynh đệ thì mất của, bị lừa : hào huynh đệ trì thế, quan quỷ động để xung khắc hào thế, nếu không mất của là cũng bị người khác lừa dối dẫn đến tai vạ.

Phản ngâm, phục ngâm là đi dọc đường phải quay về : quẻ gặp phục ngâm, hào thế phát động thì phải chờ đến ngày xung khai mới đi được. Quẻ gặp phản ngâm là dọc đường sẽ trở về, hào thế bị khắc là rất xấu.

Quẻ hợp biến thành xung phải đề phòng việc xấu : quẻ lục xung trì thế tĩnh, hào quan quỷ tuần không là đều không thể xuất hành. Hào thế nhập mộ là điềm không rõ. Lục hợp biến thành lục xung và quẻ biến thành khắc tuyệt thì ngồi ở nhà cũng phải đề phòng việc xấu.

Hào thê tài khắc thế thì phải đề phòng tài sắc : xuất hành mà hào tài động để hình khắc hào thế là vì tiền của mà sinh tai vạ. Còn nếu hào thế tương hợp với hào tài, hào tài biến thành quan quỷ để khắc hào thế thì không do tham của thì cũng do tham sắc mắc tai vạ.

Từ trong quẻ có thể biết được trên đường đi gặp hổ, sói hay không :

Cấn là núi, dần là hổ, Cung cấn mà gặp hào dần quan quỷ thì dần đó là đất của hổ báo. Nếu hào thế không bị khắc tổn thương thì không can gì, nếu bị khắc tổn thương thì chớ đi.

Trong quẻ không có thần phúc là không may mắn : trong quẻ không có hào tử tôn, hào quan quỷ lại không bị kìm chế tất sẽ lộng hành, xuất hành dễ gặp nạn.

Hào quan quỷ ở quẻ thượng là yên ổn : quẻ xuất hành không có hào quan quỷ, hoặc hào quan quỷ bị chế phục là vô hại. Hào quan quỷ ở giữa hào động nếu không bất hòa với bạn bè thì cũng là bạn bè bị bệnh. Hào quan quỷ khắc hào thế thì không lợi cho mình.

Lục thần lâm quan quỷ là không tốt : thanh long động lâm quan quỷ là hiếu sắc hoặc cờ bạc; chu tước động lâm quan quỷ là cãi vã kiện tụng; câu trần động lâm quan quỷ là việc bị liên lụy; phi xà động lâm quan quỷ là phong ba hiểm trở; bạch hổ động lâm quan quỷ là bệnh tật liên miên không dứt; huyền vũ động lâm quan quỷ là do bị trộm cướp.

Hào quan quỷ động ở cung càn, cung chấn thì phải đề phòng tai nạn xe, ngựa : hào quan quỷ động ở quẻ khảm, quẻ đoài phải đề phòng sóng gió; hào quan quỷ động ở quẻ khôn, quẻ cấn, phải đề phòng tai họa nơi đồng không mông quạnh; hào quan quỷ động ở cung tốn phải đề phòng bị hại bởi chuyện trai gái; hào quan quỷ động ở cung ly phải đề phòng hỏa hoạn.

Thái tuế sinh khắc thì phúc lớn, vạ lớn : xuất hành gặp thái tuế sinh hợp thế thì phúc lớn mà lành; gặp thái tuế hình khắc hào thế thì tai vạ rất lớn. Thái tuế lâm bạch hổ thì xấu càng thêm xấu; hào thế động mà xung khắc thái tuế cũng là xấu.

Ví dụ : Ngày nhâm thân, tháng mão đoán xuất hành ra sao được quẻ "tỉnh" của quẻ "tỷ".

THỦY ĐỊA TỶ

Thê tài tý thủy.. ứng
Huynh đệ tuất thổ.
Tử tôn thân kim..
Quan quỷ mão mộc X thế
Phụ mẫu tỵ hỏa X
Huynh đệ mùi thổ..

THỦY PHONG TỈNH

Thê tài tý thủy..
Huynh đệ tuất thổ. thế
Tử tôn thân kim..
Tử tôn dậu kim.
Thê tài hợi thủy. ứng
Huynh đệ sửu thổ..

Hào quan quỷ trì thế là thân không yên ổn, tuyệt ở nhật thìn lại hóa xung khắc trở lại, quẻ nội phản ngâm như thế xuất hành không tốt, về sau tháng 7 bị hại.

Chương 21

KIỆN TỤNG

Tôi đã từng nói qua ở bài "Bát quái và tin tức" là trong Chu dịch có rất nhiều quẻ bàn về nội dung hình phạt, tội phạm và việc quan. Tôi cũng đã từng nói : thông qua nghiên cứu thực tiễn đã phát hiện rằng : có người nguyên nhân phạm tội là do năm, tháng, ngày, giờ sinh của mình dẫn đến và điều này đã thể hiện rõ trong tứ trụ. Những thông tin này khi thời gian đến thì nó sẽ bộc phát xảy ra.

Thời gian sinh của người ta đã chứa đựng những thông tin về phạm tội, điều đó là có lý lẽ khoa học. Sinh vật học, di truyền học cho rằng : thân thể của sinh vật là do gien quyết định, ví dụ tố chất, khí chất, tâm lý, tính cách, hành vi... của con người là như thế. Tức là nói : gien quyết định tất cả thân thể của sinh vật, quả trứng gà có thể nở ra gà con là nhờ ở sự thụ tinh của gà trống. Sự thụ tinh của quả trứng đã chứa đựng những thông tin của gà con. Vì vậy khi ấp ở nhiệt độ nhất định là có thể nở gà con. Do đó có người trong giờ sinh đã chứa đựng những thông tin phạm tội, tức là những nguyên nhân bên trong đã có sẵn, nhưng giới pháp lý hiện nay chưa chú ý điểm đó.

Bát quái là để dự đoán thông tin, tất nhiên cũng có thể đoán được những thông tin về phạm tội, cho dù tội đó đã xảy ra, hay sau này mới có, dùng bát quái đoán phạm tội để đề phòng và giảm thấp tội phạm, có một giá trị rất lớn, không thể lường hết được.

I. DỰ ĐOÁN VỀ KIỆN TỤNG

Hào thế vượng, hào ứng suy thì nhất định mạnh thắng yếu : phàm việc kiện tụng hào thế là mình, hào ứng là đối phương, hào thế phùng sinh vượng là mình mạnh, hào ứng phùng suy là đối phương yếu. Ngược lại là đối phương mạnh, mình yếu.

Hào thế, hào ứng, tọa ở hào quan quỷ là gặp hai lần xấu : hào thế là mình phùng vượng, hào quan quỷ mộ địa là mình gặp xấu. Hào ứng lâm hào quan quỷ nhập mộ là đối phương không gặp may.

Hào thế, hào ứng tương khắc thì sẽ có thắng, bại : hào thế khắc hào ứng là mình thắng, hào ứng khắc hào thế là mình thua. Nếu hào ứng khắc hào thế, nhưng hào thế ở vượng địa thì không thể khắc nổi mình. Hào thế khắc

hào ứng, hào ứng phát động là đối phương có âm mưu mới, cuối cùng không bị khắc.

Hào thế, hào ứng đều vượng thì phải xem nhật thìn; hào thế hào ứng đều ở vượng địa là cả hai bên đều mạnh, thắng, bại khó biết.

Gặp trường hợp này phải xem nhật thìn sinh hợp cho ai : sinh hợp hào thế thì mình thắng; sinh hợp hào ứng là đối phương thắng. Ngoài ra còn phải xem lục thần phù hợp ai, khắc ai.

Hào quan quỷ sinh hoặc khắc là có nỗi lo hay niềm vui : quan quỷ sinh hào ứng mà khắc hào thế là mình lo vì đối phương mình; hào quan quỷ sinh hào thế khắc hào ứng là mình vui, đối phương lo.

Hào thế và hào ứng tương tình là bị lừa dối : hào thế hình khắc hào ứng là mình thắng hoặc lừa được; hào ứng hình khắc hào thế là đối phương không thắng thì cũng đã lừa được mình.

Thái tuế lâm quan quỷ là sự việc đang tăng lên : phàm kiện tụng gặp thái tuế lâm quan quỷ là việc kiện đang tăng lên. Nếu thái tuế khắc hào thế thì hào thế vào ngục, nếu khắc hào ứng thì hào ứng vào ngục.

Có quý nhân phù trợ nhất định thắng : hào thế nếu suy nhược nhưng gặp được nhật, nguyệt, hào động sinh hợp tức là có sức giúp của quý nhân tài nhất định thắng. Hào ứng gặp như thế cũng sẽ thắng.

Hào thế, hào ứng động tĩnh là có mưu kế mới : hào thế động là mình có mưu kế, nếu hóa khắc trở lại là mưu kế thất bại. Hào ứng động cũng như thế. Hào thế hào ứng đều động là hai bên thi thố mưu kế của mình.

Hào thê tài là lý, nếu trì thế thì sợ nhất là bị hào quan quỷ khắc : hào tài trì thế là mình có lý; hào ứng trì thế ở thê tài là đối phương có lý. Hào quan quỷ khắc hào thế thì tuy có lý nhưng quan tòa không nghe, hào huynh đệ động là không cho phép phân giải trình bày.

Hào thế, hào ứng đều tuần không là quan tòa nghỉ (tạm ngừng); hào thế biến thành quan quỷ là mình muốn tạm ngừng; hào ứng tuần không là đối phương không tố cáo nữa; hào thế, hào ứng đều tuần không là tượng tạm ngừng.

Hào thế, hào ứng biến thành quan quỷ là bị chết : hào thế biến thành quan quỷ là vì việc kiện mà hai bên đều chết. Hào ứng biến quan quỷ cũng kết quả như thế.

Hào thế, hào ứng nhập mộ là sợ nhất : cho dù hào thế hay hào ứng, phàm gặp nhập mộ, hóa mộ, lâm mộ đều là điểm xấu.

Tương sinh tương hợp thì cuối cùng được hòa giải : hào ứng sinh hợp hào thế là đối phương cầu hòa; hào thế sinh hợp hào ứng mình cầu hòa. Hào thế, hào ứng động, tuần không, hóa không là giải hòa.

Hào thế, hào ứng ngang hòa, hào quan quỷ động là không cho phép : hào thế, hào ứng ngang hòa là hình tượng hòa giải. Nếu hào quan quỷ động là quan tòa không cho phép xử hòa.

Thân quẻ suy hay vượng là việc to hay nhỏ : thân quẻ là căn nguyên của việc kiện tụng, vượng tức là việc to, suy là việc nhỏ, động là sự việc gấp, tĩnh là sự việc chậm. Nếu tuần không là sự việc bịa đặt, nếu phi thần, phục thần đều tuần không là hoàn toàn không có sự thật.

Hào ứng vượng không hợp là cô độc không có viện trợ : hào ứng vượng tướng nhưng không có trợ giúp, không đáng sợ. Hào thế và hào ứng sinh hợp lại gặp nhật, nguyệt, hào động hình khắc thì tạm thời phải nhẫn nại.

Hào thế suy yếu bị nhật khắc, tử tuyệt là không tốt : hào thế phải vượng, nếu quẻ bị khắc là không tốt. Hào thế gặp đất tử tuyệt còn bị khắc lại càng không tốt.

Hào phụ mẫu là văn thư, đơn kiện : Hào phụ mẫu là văn thư, đơn kiện, nếu suy hoặc không có hào phụ mẫu thì việc kiện vừa không có đầu mối, không có cáo trạng. Hào phụ mẫu bị hình khắc lại còn lâm tử tuyệt là bản cáo trạng có nhiều chỗ mâu thuẫn, không chặt chẽ, giống như phụ mẫu hóa phụ mẫu. Phụ mẫu hóa huynh đệ là có sự phản bác, nguyệt kiến tác hợp là tòa án cấp trên gác việc lại, không thể dựa vào nhật kiến ung để giải thoát.

Hào phụ mẫu và hào quan quỷ đều có là có khí : phàm việc muốn tố cáo lên trên trong quẻ phải có cả hai hào : quan quỷ và phụ mẫu. Hai hào này không được tuần không thì mới làm chủ được. Nếu hào thê tài động làm tổn thương hào phụ mẫu thì việc kiện không thành. Hào phụ mẫu vượng, hào quan quỷ suy thì lời tố cáo to nhưng sự việc nhỏ.

Muốn biết ai là nguyên cáo, bị cáo phải xem hào phụ mẫu : hào phụ mẫu là hào thế thì mình tố cáo đối phương; hào phụ mẫu là hào ứng là đối phương tố cáo mình hoặc mình bị thẩm vấn.

Hai hào phụ mẫu và quan quỷ đều động thì việc tất thành : phàm khởi đơn kiện gặp hai hào quan quỷ và phụ mẫu đều động thì việc tất thành. Nếu hào phụ mẫu tuần không, vong, mộ tuyệt, hào phụ mẫu lại hình khắc hào thế, hoặc bị nhật nguyệt xung khắc thì không những khó tố cáo đối phương mà còn bị tố cáo lại.

Hai hào quan quỷ và phụ mẫu không nên trùng lặp trở lại : trong 1 quẻ nếu hai quẻ nội, ngoại đều có hào quan quỷ và phụ mẫu là chỉ sự việc có sự biến đổi, chuyển đổi đi nơi khác, tố cáo trở lại thì sẽ được.

Hai quẻ nội, ngoại đều có hào quan quỷ là quyền xử không quy về một mối : trong quẻ không có hào quan quỷ, thì chưa có người làm chủ xét xử việc đó; nếu quẻ nội, quẻ ngoại đều có hào quan quỷ là sự việc thuộc hai chỗ : quyền xử không quy về một mối, sự việc xử án sẽ lặp đi, lặp lại. Quan quỷ hóa quan quỷ cũng biểu hiện như thế.

Hào huynh đệ ở giữa hai hào ứng vào hào thế là sự việc liên quan đến nhiều người : Hào huynh đệ ở giữa hai hào là việc kiện liên quan đến nhiều người. Hào huynh đệ động xung khắc hào thế là người làm chứng uy hiếp đòi hối lộ, hào huynh đệ khắc hào ứng là người làm chứng đòi đối phương đút tiền.

Hào ở giữa hai hào thế và ứng là người làm chứng, nên sinh thế : hào ở giữa nên sinh hợp với hào thế thì có lợi cho mình, sinh hợp với hào ứng là lợi cho đối phương. Xung hào thế là thù của mình; xung khắc hào ứng tức người làm chứng là thù của đối phương. Nếu những hào ở giữa đó khắc hào thế, sinh hào ứng thì phải đề phòng người làm chứng cùng đối phương hợp lực hại mình.

Hào huynh đệ trì thế thì khuynh gia bại sản : hào huynh đệ trì thế, động mà khắc thế, hoặc huynh đệ hóa huynh đệ tất phải hao tài tốn của, vì kiện mà khuynh gia bại sản.

Trước suy sau vượng là việc lặp đi lặp lại : quẻ trước suy quẻ sau vượng (hoặc trùng quẻ) thì việc nhỏ biến thành án lớn, quẻ trước vượng, quẻ sau suy là việc trước to sau nhỏ.

Hào quan quỷ vượng hay suy quyết định mức độ nhẹ hay nặng : phàm tội nặng, nhẹ lấy hào quan quỷ làm chủ. Hào quan quỷ vượng tướng thì tội nặng, hào quan quỷ suy là tội nhẹ. Hào quan quỷ khắc hào thế, hoặc hào quan quỷ trì thế bị nhật, nguyệt, hào động xung khắc hoặc hào thế động hóa hung thì tuy tội nhẹ nhưng phải đề phòng hình phạt nặng.

Thần phúc lâm hào thế là có cứu giúp : đoán phạm nhân gặp hào tử tôn trì thế, hoặc hào tử tôn phát động thì dù đã ra pháp trường cũng sẽ thoát chết.

Thái tuế sinh hào thế là gặp ơn trời : hào thế mộ, quỷ, mộ động, nhập mộ là hình tượng bị bắt giam, nếu được nhật thìn hình khắc xung phá thì sẽ được ra ngục. Nếu gặp tuế quân sinh hợp hào thế thì bất ngờ gặp may mà xóa tội.

Ví dụ : Ngày giáp dần, tháng nhâm ngọ năm 1985 ông Mãn ở xưởng của tôi đến hỏi về việc kiện tụng được quẻ "khảm" của quẻ "khốn".

TRẠCH THỦY KHỐN	KHẢM VI THỦY	LỤC THÂN
Phụ mẫu mùi thổ..	Tử tôn tý thủy.. thế	Huyền vũ
Huynh đệ dậu kim.	Phụ mẫu tuất thổ.	Bạch hổ
Tử tôn hợi thủy O ứng	Huynh đệ thân kim..	Phi xà
Quan quỷ ngọ hỏa..	Quan quỷ ngọ hỏa.. ứng	Câu trần
Phụ mẫu thìn thổ.	Phụ mẫu thìn thổ.	Chu tước
Thê tài dần mộc.. thế	Thê tài dần mộc..	Thanh long

Hào thế lâm nhật kiến gặp thanh long, lại được hào ứng tử tôn hợi thủy động để sinh hợp hào thế. Đối phương tuy vượng nhưng vẫn không áp đảo được uy lực của tử tôn nên việc tất sẽ hóa nhỏ. Quả đúng thế ! vì căn bản không liên quan đến pháp luật.

Ví dụ : Ngày kỷ hợi, tháng thìn, năm 1986, ông Ma ở xưởng tôi hỏi về việc kiện được quẻ "khuê" của quẻ "tổn" :

SƠN TRẠCH TỔN	HỎA TRẠCH KHUÊ
Quan quỷ dần mộc. ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa.
Thê tài tý thủy..	Huynh đệ mùi thổ..
Huynh đệ tuất thổ x	Tử tôn dậu kim.thế
Huynh đệ sửu thổ.. thế	Huynh đệ sửu thổ..
Quan quỷ mão mộc.	Quan quỷ mão mộc.
Phụ mẫu tỵ hỏa.	Phụ mẫu tỵ hỏa.ứng

Hào huynh đệ trì thế lại huynh đệ động tất là vì tranh giành tiền của mà sinh kiện. Hào ứng được nhật kiến khắc hào thế mà bị thiệt, quẻ gặp hai hào quan quỷ là hai chỗ không quản lý, nên án này sẽ lặp đi lặp lại. Hào huynh đệ động kiếp tài, quẻ nội phục ngâm đều là tượng không vừa ý. Nhưng sau tháng 4 thì sẽ có lợi cho ông. Ông Ma sau khi nghe nói thì ngạc nhiên nói rằng : "Hoàn toàn đúng vì chuyện buôn bán mà đánh nhau đã tố cáo mấy tháng nhưng đơn bị đẩy đi đẩy lại không có ai giải quyết, tôi đành tố cáo lại. Về sau đúng như thế.

Ví dụ : Ngày kỷ tỵ, tháng tỵ năm 1988 ngài Quốc ở thành phố Tây An nhiều lần cáo trạng nhưng không được xử lý, đoán được quẻ "tiệm" của quẻ "gia nhân".

PHONG HỎA GIA NHÂN	PHONG SƠN TIỆM
Huynh đệ mão mộc.	Huynh đệ mão mộc. ứng
Tử tôn tỵ hỏa.ứng	Tử tôn tỵ hỏa.
Thê tài mùi thổ.	Thê tài mùi thổ..
Phụ mẫu hợi thủy.	Quan quỷ thân kim. thế
Thê tài sửu thổ.. thế	Tử tôn ngọ hỏa..
Huynh đệ mão mộc O	Thê tài thìn thổ..

Hào huynh đệ mão mộc động là gặp việc phá tài, thời gian là tháng 2 âm lịch. Hào thế sửu thổ lâm nhật, nguyệt và hào ứng tử tôn thần phúc sinh, là tượng đại thắng, tố cáo lại tháng 5 tất sẽ toàn thắng. Ông Quốc phấn khởi nói : "Bát quái rất chuẩn, giống như mắt nhìn thấy". Về sau ông báo cho biết tháng 5 thắng lợi hoàn toàn. Tháng 5 là vì hào thế hóa sinh trở lại.

Ví dụ : Tháng giêng năm 1984, 1 người bạn ở tỉnh Hồ Bắc gửi cho tôi biết giờ sinh (năm kỷ sửu, tháng quý dậu, ngày ất sửu, giờ canh thìn) nhờ tôi đoán vận hạn. Gieo được quẻ "khốn" của quẻ "tụng".

THIÊN THỦY TỤNG	TRẠCH THỦY KHỐN
Tử tôn tuất thổ O	Tử tôn mùi thổ..
Thê tài thân kim..	Thê tài dậu kim.
Huynh đệ ngọ hỏa. thế	Quan quỷ hợi thủy. ứng
Huynh đệ ngọ hỏa..	Huynh đệ ngọ hỏa..
Tử tôn thìn thổ.	Tử tôn thìn thổ.
Phụ mẫu dần mộc..ứng	Phụ mẫu dần mộc.. thế

Tôi căn cứ quẻ "tụng" chủ về việc kiện, hào huynh đệ ngọ hỏa trì thế hóa thành quan quỷ hợi thủy khắc trở lại. Năm nay quan quỷ lâm thái tuế khắc trở lại hào thế, cảnh cáo anh ta không nên tham sắc, nếu không thì tháng 10 sẽ bị bắt giam. Về sau đến tháng 10/1984 vì quan hệ nam nữ mà bị bắt giam.

Ví dụ : Ngày 14/7/1985 ông Lưu Nhiễm ở công ty tôi dẫn một người phụ nữ đến đoán vận hạn cho con. Căn cứ vào ngày sinh của con bà ấy là giờ thân, ngày 29/7/1959, gieo được quẻ "tùy" của quẻ "cách".

TRẠCH HỎA CÁCH	TRẠCH LÔI TÙY
Quan quỷ mùi thổ..	Quan quỷ mùi thổ.. ứng
Phụ mẫu dậu kim.	Phụ mẫu dậu kim.
Huynh đệ hợi thủy. thế	Huynh đệ hợi thủy.
Huynh đệ hợi thủy O	Quan quỷ thìn thổ.. thế
Quan quỷ sửu thổ..	Tử tôn dần mộc..
Tử tôn mão mộc.ứng	Huynh đệ tý thủy.

Quẻ "cách" là bàn về việc tù ngục nên tôi nói với chị phụ nữ đó : "con của chị vì cướp bóc mà đã bị bắt giam. Thời gian là năm 1979, năm nay nên ra được". "Đúng tháng 8 năm nay là hết hạn tù". Cậu này vì cướp bóc hành hung nên bị phạt 6 năm tù. Đối với người bị bắt giam (trước khi đoán quẻ), lời từ của hào ba nói : "Chứng hung, trinh lệ. Cách ngôn tam tựu hữu phù". "Cách ngôn" tức là kẻ phạm tội đã sửa đổi lời khai. "Phù" tức là trước khi đoán quẻ đã bị xử phạt nặng. Năm 1985 thái tuế sửu thổ xung khai kho mùi nên là lúc hết hạn tù.

II. ĐOÁN VỀ MẤT CỦA

Của cải có khi được, có khi mất. Có khi mất của do mình không cẩn thận, cũng có lúc bị mất vì trộm cắp. Cả hai trường hợp của công, của tư đều có. Mất của rồi có thể tìm lại được không; bị mất trộm có thể phá án không ? Dùng bát quái đều có thể đoán được.

Đoán mất của lấy vật bị mất làm dụng thần : phàm đoán mất của không để bị quên mà mất, hoặc bị trộm, bị cướp đều phải xem mất vật gì để chọn dụng thần. Nếu chọn dụng thần sai tất nhiên sẽ đoán không chuẩn. Nói chung dụng thần được phân làm 3 loại :

1. Xe, đò, y phục, vải vóc, văn kiện, bản đồ v.v... đều lấy hào phụ mẫu làm dụng thần.

2. Gia cầm, gia súc, lục súc lấy hào tử tôn là dụng thần.

3. Tiền của... đều lấy hào tài làm dụng thần.

Ngày nay các loại đồ dùng rất nhiều khó mà phân chi tiết được cho nên khi vận dụng phải linh hoạt.

Lấy vật bị mất làm hào thê tài, hào thế là chủ : ngày xưa đều lấy hào thê tài là vật bị mất làm dụng thần. Còn ai là chủ nhân ? Có thể gọi vật bị cướp mất là chủ nhân bị cướp đi không ? Không phải. Thê tài mới là vật bị mất, còn hào thế là chủ của vật đó.

Của mất nhiều hay ít phải xem số của quẻ : số tiền bị mất ít có thể gọi là 1, nhiều là vô hạn. Cho nên xưa nay mất bao nhiêu tiền của chỉ nói đại khái chung chung, không thể nói chính xác số lượng được. Kinh nghiệm của tôi là : thứ nhất phải xem số quẻ vượng hay suy; thứ hai phải xem của công hay của cá nhân; thứ ba phải xem tài và vận của tứ trụ. Quẻ số là tổng số của số quẻ chủ và quẻ động, nếu suy thì ít, vượng thì nhiều. Tứ trụ của cá nhân nếu tài vượng gặp tài vận thì nhiều, nếu tài suy thì ít.

Hào tử tôn trì thế là tự mình đánh mất : quẻ gặp 6 hào yên tĩnh, trong đó hào tử tôn trì thế, nếu không bị mất cắp cũng là tự mình làm mất.

Nếu quẻ không có hào quan quỷ, hoặc hào quan quỷ tuần không là tự mình bỏ quên mà mất : trong quẻ nếu không có hào quan quỷ, hoặc hào quan quỷ rơi vào không vong, hào thế động là tự mình làm mất, không phải mất trộm.

Hào tử tôn động phi xà ở hào thế là tự mình quên : hào tử tôn động là của chưa mất; phi xà lâm hào thế là bị quên đâu đó.

Hào thê tài ở dưới hào ứng là người khác mượn : trong quẻ hào quan quỷ gặp tuần không, hoặc phục tàng, hoặc tử tuyệt mà hào thê tài là hào ứng hoặc ở dưới hào ứng là mình cho người khác mượn mà quên, căn cứ lục thân sẽ đoán biết được.

Dụng tài phục mà gặp xung là chưa bị ai trộm : trong quẻ hào tài phục tàng, nếu gặp nhật thìn, hào động ám xung, hào quan quỷ yên tĩnh là vật đang bị ai đó đưa đi chỗ khác, chứ không phải mất trộm hoặc bị trộm, có thể tìm lại được.

Trong quẻ không có hào quan quỷ, hoặc hào quan quỷ du hồn là bị quên : hào quan quỷ không xuất hiện, hoặc hào quan quỷ tuần không vong, hoặc tử tuyệt không phát động là không bị trộm. Quẻ gặp du hồn là phần nhiều do mình quên.

Hào thế, hào ứng tương sinh là mất giả tạo : Phàm gặp hào thế, hào ứng tương sinh, đặc biệt là hào ứng sinh hào thế thì đó là mất giả tạo.

Hào tài ở quẻ nội là mất ở trong nhà, ở quẻ ngoại là mất ở chỗ khác : xưa nói quẻ nội có hào tài là của mất trong nhà; quẻ ngoại có hào tài là của mất ở chỗ khác. Hoặc là nói hào tài ở quẻ nội là của đang ở trong nhà; hào tài ở quẻ ngoại là của để ngoài nhà. Nhưng thực tế không hoàn toàn như thế. Nên khi đoán không thể nói chung chung.

Tài phúc biến hóa lẫn nhau thì phải xem tăng hay giảm : Trong quẻ hào tài hóa hào tử tôn hoặc tử tôn hóa tài là không phải bị ăn trộm hoặc liên quan đến thất lạc. Nếu thần phúc gặp hào tử tôn là bị chuột tha đi, hào đầu là hang hốc. Nếu là sửu thì tìm ở chuồng trâu; nếu là dần là mèo tha; ngọ là ở chuồng ngựa; mùi, hợi là ở cạnh chuồng dê, chuồng lợn; dậu là cạnh cuồng gà. Gặp hợp là ở trong, không hợp là ở ngoài. Độc giả có thể tham khảo.

Quẻ không có dụng thần thì phải xem phục thần : nếu dụng thần không hiện trong quẻ thì phải xem phục thần ở hào nào. Phục thần ở hào phụ mẫu là vật ở bậc bề trên, ở gian chính của nhà; không hợp là vật ở trong quần áo hoặc giấy tờ; có hợp là trong hòm quần áo hoặc hòm sách. Nếu phục tàng dưới hào huynh đệ là vật ở chỗ anh chị em hoặc bạn bè; phi thần sinh phục thần khắc hào thế là vật mất có thể tìm lại được.

Huyền vũ ở hào quan quỷ là bị trộm : phàm là việc trộm cắp hoặc cướp giật thì hào quan quỷ, huyền vũ là dụng thần của kẻ trộm.

Hào tài ở quẻ nội là vật đang ở trong nhà hoặc bị người nhà lấy, quẻ gặp quy hồn là người thân thích chiếm : hào tài ở quẻ nội lại hóa thành hào tài của quẻ nội cung đó là của ở trong nhà hoặc do người nhà lấy. Quẻ gặp quy hồn có thể là người thân thích lấy.

Quẻ có hai hào quan quỷ thì kẻ trộm không chỉ có 1 người : quẻ có 1 hào quan quỷ là chỉ có 1 người trộm, nếu trong quẻ có 2 hào quan quỷ là 2 người cùng gây án.

Hai quẻ nội, ngoại đều động : quẻ nội động, quẻ ngoại yên tĩnh là người trong nhà hoặc người gần đó lấy trộm cho người ngoài. Quẻ ngoại động, quẻ nội yên tĩnh là người nhà làm nội gián, người trong nhà và người ngoài cùng cấu kết.

Hào thế bị hình xung khắc là kẻ địch gây nên : hào quan quỷ hình xung hào thế thì kẻ ăn trộm là kẻ tư thù. Câu trần hợp hào thế là người ăn trộm có liên quan với người thân.

Căn cứ hào âm, hào dương để phân biệt nam hay nữ : hào quan quỷ là hào dương thì kẻ trộm là nam; nếu là hào âm thì kẻ trộm là nữ. Âm hóa dương là nữ ăm trộm cho nam; dương hóa âm là nam ăn trộm cho nữ. Lúc lấy âm dương để định kẻ trộm là nam hay nữ cần phải chú ý : nếu quẻ gặp âm, hào quan quỷ âm thì thiên về kẻ trộm là nữ; quẻ thuộc dương thì thiên về kẻ trộm là nam, như thế sát với thực tế hơn.

Căn cứ quẻ nội, quẻ ngoại để đoán xa hay gần : hào quan quỷ ở quẻ nội phát động là người nhà hoặc thân thích lấy trộm, hoặc kẻ trộm ở gần; hào quan quỷ ở quẻ ngoại động là kẻ trộm từ ngoài đến.

Quẻ gặp vượng tướng thì không phải là mất trộm : quẻ gặp vương tướng, hào quan quỷ phát động thì vật tuy mất, nhưng không phải mất trộm mà có thể do người nhà dùng gây nên.

Hào quan quỷ lâm nguyệt kiến thì đừng cho là mất trộm : hào quan quỷ lâm nhật, nguyệt kiến, dụng thần không rơi vào tuần không hào quan quỷ trì thế đều không phải là kẻ trộm mà phần nhiều là người nhà gây nên. Nếu hào quan quỷ tương sinh với hào thế hoặc hào quan quỷ ở cung đó động thì cũng do người thân hoặc bạn bè gây nên.

Hào quan quỷ hóa thành các hào khác là có ý nghĩa khác nhau : hào tài hóa hào quan quỷ là bị người trộm, hào quan quỷ hóa hào tài là vật đó chưa đi xa, nếu tìm nhanh thì được.

Hào thế, hào ứng xung hào quan quỷ thì chủ nhân sẽ có linh tính báo : hào thế xung hào quan quỷ thì chủ nhân cảm giác được; hào ứng xung hào quan quỷ thì người khác biết. Hào bên cạnh xung hào quan quỷ thì người bên cạnh biết được ai lấy.

Nhật thìn khắc hào quan quỷ thì kẻ trộm bị kinh động : nhật thìn, hào động hình khắc, hào quan quỷ thì kẻ trộm hốt hoảng dễ bắt được.

Căn cứ các hào của quẻ nội, quẻ ngoại để tìm : dụng thần lâm hợi tý thủy, lại ở hào đầu thì có thể tìm bên cạnh giếng hoặc ở chỗ có nước, ở hào hai thì tìm ở cạnh lò bếp; ở hào 3 thì tìm trong nhà; nếu dụng thần phục tàng dưới hào 3 thì có thể tìm ở nhà thờ; nếu ở hào 4 thì tìm phía trong hoặc ngoài cửa; ở hào 5 thì tìm cạnh đường đi; ở hào 6 tìm ở trên dầm xà nhà. Độc giả lúc vận dụng phải xem mất vật gì để kết hợp thực tế mà vận dụng cho thích hợp.

Căn cứ ngũ hành trong hào để biết chỗ chôn dấu : dụng thần lâm thủy thì tìm bên bờ ao, mép nước; lâm mộc : tìm ở chỗ rừng cây, vườn cây, bụi rậm, đống củi, cỏ; lâm hỏa : tìm cạnh các lò bếp; lâm kim : tìm ở những chỗ có đồ đồng, đồ sắt; lâm thổ : tìm ở chỗ đồ gốm, sành sứ; lâm hưu tù : tìm ở đống ngói.

Sợ nhất hào thê tài kiếp sát hoặc tuần không, vong : Quẻ gặp hào huynh đệ động thì vật thất tán khó tìm; hào tài tuần không, vong thì không tìm lại được.

Hào tài hưu tù thì tìm uổng công vô ích : Quẻ nội hào tài hưu tù không có khí thì tìm vô ích. Quẻ ngoại hào tài hưu tù là của đã đi xa, khó mà tìm được.

Dụng thần nên tĩnh không nên động : hào tài yên tĩnh là vật nằm im, hào tài không tuần không, sinh thế hợp thế là vật dễ tìm. Hào tài phát động tất có biến đổi, vật không bị chuyển dời thì cũng đã bị phân tán. Nếu sáu hào đều loạn động thì tình hình rất phức tạp.

Hào dụng khắc hào thế là vật dễ tìm, hào thế khắc hào dụng là vật khó tìm : dụng thần gặp tuần không, hóa không thì khó tìm lại vật; hào tài gặp nguyệt lệnh hoặc nhật thìn sinh vượng thì vật chưa bị phân tán có thể tìm được.

Hào tài nhập mộ thì phải chờ đến khi xung khai : hào tài nhập mộ, phục mộ là vật bị giấu trong kho hoặc dưới hầm ngầm hay lẫn trong các vật khác, chờ cho đến ngày xung mất mộ kho mới tìm được. Nếu hào tài lâm quỷ mộ là vật dấu trong đền chùa, hào tài không có khí là ở trong mộ, hào tài có phi xà thì vật ở chỗ bàn thờ hoặc tượng phật.

Hào tài động, bị nhật thìn hợp chặt là vật bị dấu dưới sâu : hào tài động mà hóa thành phụ mẫu thì vật ở trong nhà.

Hào quan quỷ vượng hay suy, để xác định tuổi của kẻ trộm : hào quan quỷ sinh vượng là kẻ trộm ở tuổi trung niên, hoặc thanh niên, quan quỷ mộ tuyệt thì kẻ trộm là người già; hào quan quỷ là thai dưỡng thì kẻ trộm là trẻ con; hào quan quỷ bị hình khắc hại thì kẻ trộm là người có bệnh. Quẻ nội ở bản cung thì kẻ trộm ở gần hoặc là người nhà; quẻ nội ở cung khác thì kẻ trộm là người ở nhờ hoặc người khác họ ăn trộm.

Căn cứ bát quái để định phương hướng, lục thần để định kẻ trộm : Quẻ càn là ở phương tây bắc; phi xà lâm hào quan quỷ là kẻ trộm người cao gầy; lâm bạch hổ vượng tướng thì kẻ trộm là to béo; lâm hưu tù thì kẻ trộm người gầy nhỏ.

Căn cứ vào ngũ hành của hào quan quỷ để biết thủ đoạn : mộc ở quan quỷ khắc thổ là đào tường khoét vách; kim khắc mộc là vượt tường, luồn cửa; hỏa khắc kim là bẻ khóa; thủy khắc hỏa là trộm ban đêm; thổ khắc thủy là trộm lúc mưa; mộc hỏa biến hóa lẫn nhau là cướp ngầm, cướp đêm; mộc khắc hào sáu là chui tường mà vào; khắc hào đầu : là vào từ cửa sau.

Hào tử tôn trì thế là có thể bắt được kẻ trộm để lập án : phàm đoán phá án bắt trộm hào tử tôn là nhân viên công an, hào quan quỷ là kẻ trộm. Hào tử tôn vượng tướng mà động, hào tử tôn trì thế lâm nhật, nguyệt thì phá án sẽ nhanh, kẻ trộm dễ bị bắt.

Hào quan quỷ lâm mộ là kẻ trộm đã lánh xa : hào quan quỷ lâm mộ là kẻ trộm nấp ở trong đền miếu, nếu hưu tù tử tuyệt kẻ trộm nhất định nấp dưới hầm.

Hào quan quỷ gặp tứ kho, cung chấn, cung kim thì tham khảo ở Chương người đi xa. Quẻ không có hào quan quỷ thì phải xem phục thần : hào quan quỷ là phục thần của hào phụ mẫu thì kẻ trộm là bề trên, nếu không cũng là người làm thủ công mỹ nghệ; phục thần ở hào huynh đệ thì kẻ trộm là người cùng thế hệ hoặc bạn bè; phục thần ở hào thê tài thì kẻ trộm ở nhà bạn gái; phục thần ở hào tử tôn thì của ở trong đền miếu, hoặc kẻ bậc dưới mình, phục thần mộ thì vật mất ở kho tàng hoặc nhà giàu.

Hào quan quỷ động hợp hào thê tài thì do nữ giới lấy đi : hào quan quỷ động hợp với hào tài là bị phụ nữ lừa lấy đi.

Hào quan quỷ tĩnh là dễ tìm, động là khó tìm, tuần không là không tìm được : hào quan quỷ yên tĩnh là dễ bắt; động thì thường thay đổi địa điểm khó bắt; hào quan quỷ không vong là khó dò ra tông tích.

Hào quan quỷ gặp hợp là có nơi tàng chứa : hào quan quỷ động mà gặp hợp hoặc được nhật thìn hào động hợp chặt là có người tàng chứa. Muốn biết người nào thì phải xem lục thân của hào. Nếu gặp xung động, xung khai là có người chỉ điểm cho chạy trốn.

Hào thế hào ứng tương xung thì sẽ bắt được : hào thế, hào ứng đều động mà tương xung là dọc đường sẽ có người bắt gặp. Hào quan quỷ hưng vượng, hào thế động cũng như trên. Hào thế động khắc hào quan quỷ, hào thế vượng, hào ứng suy thì kẻ trộm sẽ bị bắt; hào ứng vượng, hào thế suy, hào quan quỷ khắc hào thế thì tuy gặp kẻ trộm mà không bắt được.

Hào quan quỷ gặp sinh phù là kẻ trộm được cứu thoát : hào quan quỷ gặp xung là bị người ta khám phá ra; hào quan quỷ bị khắc là kẻ trộm bị bắt; nếu hào quan quỷ được nhật, nguyệt, hào động sinh phù là được người cứu thoát cùng chạy trốn. Nếu hào khác có tình với hào thế tất sẽ có người đến báo cho biết. Hào thế bị xung khắc là bị người khác dấu chuyện đi.

Hào thế nên khắc hào quan quỷ, không nên hào quan quỷ khắc hào thế : hào thế khắc hào quan quỷ là mình chế ngư được nó, chưa đi được xa dễ tìm thấy. Hào quan quỷ khắc hào thế là mình không lợi, khó tìm.

Hào thế suy, hào quan quỷ vượng là không lợi cho mình : phá án bắt trộm, hào thế phải vượng hào quan quỷ phải suy nhược thì án mới dễ phá, kẻ trộm mới bị bắt. Nếu hào quan quỷ vượng, hào thế suy hoặc động biến, nhật nguyệt hình khắc hào thế thì không những khó bắt mà còn phải đề phòng kẻ trộm hại lại mình.

Hào thế mộ vượng thì không nên đi ra ngoài : bắt kẻ trộm hào thế nhập mộ, lâm mộ, động mà hóa mộ, hào quan quỷ lâm vượng địa thì phải đề phòng kẻ trộm bắt mình.

Mộc ở cung khảm là kẻ trộm đi thuyền chạy trốn; : hào quan quỷ lâm hào mộc ở cung khảm là chạy trốn bằng đường thủy; mộc hóa thủy, thủy hóa mộc, hoặc thủy động ở cung mộc đều là như thế.

Hào huynh đệ động trì thế là hao tài tốn của : phá án bắt trộm gặp hào huynh đệ động, hoặc hào huynh đệ trì thế thì phải mất của mới có thể tìm được. Nếu lâm huyền vũ vượng mà khắc thế thì phải đề phòng bị lừa.

Hào thế, hào ứng ngang nhau là vật ở ngay chỗ đó : hào thế, hào ứng đều tuần không thì không cần phải tìm.

Bản cung hóa bản cung là vật chưa đi xa : nếu hào quan quỷ ở quẻ "càn" hóa nhập vào quẻ "cấu" là cùng cung thì kẻ trộm đang ở vùng đó; hóa nhập cung khác là kẻ trộm đã đi xa.

Hào quan quỷ hóa thoái là dễ bắt, hóa tiến là khó bắt : hào quan quỷ hóa tiến, hóa sinh là khó bắt; hóa thoái, hóa suy là dễ bắt. Hào thế động khắc hào quan quỷ tất nhiên sẽ bắt được để truy án.

Quẻ quy hồn là bắt được; quẻ du hồn là chạy mất : quẻ gặp quy hồn là kẻ trộm có ý quay về, nếu sinh thế hợp thế là kẻ trộm sẽ tự thú; nếu hóa du hồn là nhất định sẽ chạy đi.

Thăm dò tình hình phải xem hào động : quẻ gặp hào tý động thì phải tìm đến đàn ông hay người đánh cá; hào sửu động thì phải hỏi kẻ chăn trâu; dần động thì hỏi thợ mộc, thợ rừng; mão động thì hỏi thương nhân hoặc người buôn bán; thìn động thì hỏi người đào giếng, đào đất, khai hoang; tỵ động thì hỏi người phụ nữ (con gái) mặc áo hồng hoặc người nuôi rắn; ngọ động thì hỏi người đốt lò hay người chăn ngựa; mùi động thì hỏi người chăn dê; thân động thì hỏi người thợ rèn, đúc đồng, người nuôi khỉ; dậu động thì hỏi người bán rượu, thợ may; tuất động thì hỏi người đào đất, đào bùn, người dắt chó; hợi động thì hỏi người gánh nước, đạp xe, giặt quần áo, đi tắm.

Ví dụ : Ngày canh thân, tháng mão, năm 1985, Triệu Thế Lan ở công ty tôi nói, buổi trưa lúc tan tầm để xe đạp trước cửa, 1g30 đi làm thì không thấy nữa. Tìm khắp nơi mà không có kết quả, xin xem giúp có thể tìm được không ?

Được quẻ "tỷ" của quẻ "khảm".

KHẢM VI THỦY	THỦY ĐỊA TỶ
Huynh đệ tý thủy.. thế	Huynh đệ tý thủy.. ứng
Quan quỷ tuất thổ.	Quan quỷ tuất thổ.
Phụ mẫu thân kim..	Phụ mẫu thân kim..
Thê tài ngọ hỏa.. ứng	Tử tôn mão mộc.. thế
Quan quỷ thìn thổ O	Thê tài tỵ hỏa..
Tử tôn dần mộc..	Quan quỷ mùi thổ..

Khảm là xe, phụ mẫu thân kim là dụng thần lâm nhật kiến mà sinh thế. Thê tài ngọ hỏa hóa tử tôn mão mộc sinh trở lại, quan quỷ tuy là trộm đi nhưng đồ vật có thể tìm lại được. Tôi nói với anh ta đừng lo, giờ thân chiều mai là có thể tìm được xe. 4 giờ chiều ngày hôm sau tìm thấy xe bên cạnh đường. Ứng vào giờ thân ngày hôm sau là vì ngày thứ hai là ngày thân dậu thuộc kim vừa sinh quẻ khảm vừa hào dụng thần thân kim lâm đất đế vượng mà sinh hào thế.

Ví dụ : Ngày bính tý, tháng sửu, năm 1987 cô Lưu ở Công ty tôi nhờ đoán xe đạp bị mất trộm có thể tìm được không, được quẻ "truân" của quẻ "ký tế".

THỦY HỎA KÝ TẾ	THỦY LÔI TRUÂN
Huynh đệ tý thủy.. ứng	Huynh đệ tý thủy..
Quan quỷ tuất thổ.	Quan quỷ tuất thổ. ứng
Phụ mẫu thân kim..	Phụ mẫu thân kim..
Huynh đệ hợi thủy O thế	Quan quỷ thìn thổ..
Quan quỷ sửu thổ..	Tử tôn dần mộc.. thế
Tử tôn mão mộc	Huynh đệ tý thủy.

Phụ mẫu thân kim là dụng thần, không vong gặp tử lại mộ ở nguyệt kiến là tượng không tìm lại được. Hào huynh đệ trì thế lâm nhật kiến phá tài cũng là điềm không trở về. Tôi nói với cô Lưu : Mới gần đây cô vừa mất xe, lần mất xe này cũng không tìm lại được. Đúng ! Tháng trước tôi mới bị trộm mất xe không tìm được, vừa mua xe mới này lại bị trộm, thật rủi ro ! Kết quả là không tìm được. Chuyện mất xe lần trước là hào huynh đệ trì thế động, tức là chỉ việc đã qua.

Ví dụ : Ngày ất hợi, tháng tỵ, năm 1986 anh Vu ở công ty tôi bị mất xe máy đã tìm 1 thời gian khá dài mà vẫn không thấy, nhờ đoán xem có tìm được không. Được quẻ "tiết" của quẻ "nhu" :

THỦY THIÊN NHU	THỦY TRẠCH TIẾT
Thê tài tý thủy..	Thê tài tý thủy..
Huynh đệ tuất thổ.	Huynh đệ tuất thổ.
Tử tôn thân kim.. thế	Tử tôn thân kim.. ứng
Huynh đệ thìn thổ O	Huynh đệ sửu thổ..
Phụ tỵ hỏa : quan quỷ dần mộc.	Quan quỷ mão mộc.
Thê tài tý thủy.ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa. thế

Phụ mẫu tỵ hỏa ứng làm dụng thần nay dùng phục thần quan quỷ dần mộc là phi thần đến để sinh trợ phục thần được trường sinh, vật không mất. Hào tử tôn trì thế cũng là vật không mất; hào huynh đệ động kiếp tài nhưng sinh hào thế, hào thê tài lâm nhật kiến cũng là tượng không mất của. Do

đó tôi nói với anh ta trong vòng 7 ngày sẽ tìm được. Ngày thứ 4 anh Vũ nói với tôi : đúng hôm đoán quẻ thì tìm được. Ứng vào ngày ất hợi là vì thê tài lâm nhật kiến, nhật kiến xung mất phục thần tỵ hỏa là hào dụng thần là ngày xe hiện ra nên tìm được.

Ví dụ : Ngày 3-11-1988, (ngày đinh mùi, tháng tuất) lúc tôi đang giảng bài ở Nam kinh, 1 người trong hội nghiên cứu Kinh dịch của tỉnh đến nói với tôi : lúc 1 giờ 30 trưa hôm nay nhà bị mất hơn 1.000 đồng, nhờ đoán xem có thể tìm lại được không ? Được quẻ "khốn" của quẻ Khảm" :

KHẢM LY THỦY

Huynh đệ tý thủy..
Quan quỷ tuất thổ.
Phụ mẫu thân kim X
Thê tài ngọ hỏa.. ứng
Quan quỷ thìn thổ.
Tử tôn dần mộc..

TRẠCH THỦY KHỐN

Quan quỷ mùi thổ..
Phụ mẫu dậu kim.
Huynh đệ hợi thủy. ứng
Thê tài ngọ hỏa..
Quan quỷ thìn thổ.
Tử tôn dần mộc.. thế

Tôi xem quẻ nói với vợ chồng anh ta : đừng vội, không cần phải đi báo công an, tiền không phải người ngoài lấy trộm mà là trẻ con trong nhà. Trong hàng anh chị em là người thứ hai, trong con trai là thằng cả, nên nói nhẹ nhàng với cháu là được. Ngày hôm sau anh ta phấn khởi cho tôi biết : may mà đoán, không thì sẽ sai to.

Không phải người ngoài lấy trộm vì quan quỷ tuất thổ lâm nguyệt, nhật kiến là không phải bị mất trộm, hào thê tài ở quẻ nội lại hóa ra hào thê tài ở quẻ nội là vật ở trong nhà, cũng là người của mình gây ra. Hào đầu tử tôn dần mộc là nữ, là giáp mộc, là đứa lớn nhất, tử tôn thần phúc nên không phải là trộm. Khảm là trung nam là trộm cùng với chấn là trưởng nam, nếu con trai là con cả.

Ví dụ : Chiều ngày 16/4/1986, Trương Hồng Bảo ở Công ty tôi nói : ngày 18 tháng 2 âm lịch (ngày canh ngọ, tháng mão) giờ thân năm nay nhà tôi bị mất trộm. Nhờ xem có thể phá án được không ? Nếu phá án thì có tìm lại được đồ vật không. Được quẻ "mông" của quẻ "bóc".

SƠN ĐỊA BÓC

Thê tài dần mộc.
Tử tôn tú thủy.. thế
Phụ mẫu tuất thổ..
Thê tài mão mộc..
Quan quỷ tỵ hỏa X ứng
Phụ mẫu mùi thổ..

SƠN THỦY MÔNG

Thê tài dần mộc.
Tử tôn tý thủy..
Phụ mẫu tuất thổ.. thế
Quan quỷ ngọ hỏa..
Phụ mẫu thìn thổ.
Thê tài dần thổ.. ứng

Tôi đem kết quả dự đoán nói với ông Trương : 1) Những đồ vật đắt tiền của ông để ở nơi cao nhất trong nhà mà bị trộm. 2) Sở công an không tìm thấy một manh mối nào, cũng không lần ra đường dây nào. Ông Trương nói : hai điều đó hoàn toàn đúng. Tôi lại nói 3) Kẻ trộm từ phương đông nam đến, trộm xong lại đi theo hướng đông nam. 4) Bọn trộm có 3 người : 2 nam + 1 nữ. Tháng 3 âm lịch năm nay có thể phá án, đồ vật có thể lấy lại được 1 số.

Về sau ông Trương báo cho biết : Tháng 3 đã phá án, những điều khác giống như đã đoán, nhưng bọn chúng chỉ thừa nhận có 2 nam, không có nữ.

Đồ vật đắt tiền đặt ở chỗ cao vì hào chính trên dần mộc là hào thê tài, hào thế có thần phúc sinh. Sở CA không lần ra đầu mối vì hào tử tôn là người bắt trộm lâm nhật phá nên vô lực; đi từ phương đông nam đến vì tỵ hỏa hóa thìn thổ. Tháng 3 phá án, vì thìn thổ lâm nguyệt kiến, xung mất tuất thổ, tuất là hỏa kho nên bọn trộm bị bắt. Của cải thu 1 phần vì hào tử tôn trì thế là không mất, nay tử tôn gặp nhật phá vô lực nên không thể thu về toàn bộ.

Ví dụ : Ngày 10/11/1988, khi tôi đang giảng bài ở Nam kinh ngài Tế Dũng – phóng viên Nhật báo Nam kinh – cầm đến 1 bản án về mất trộm nói là Sở CA Giang Tô nhờ tôi đoán. Thời gian phá án là 10 giờ sáng ngày 28/10/1988 (âm lịch là : giờ tỵ, ngày 18/9) tôi gieo được quẻ "khôn" của quẻ "sư". Đoán được kết quả là :

Giờ tỵ	ngày 18	tháng 9	năm 1988
Quý tỵ	bính thìn	nhâm tuất	mậu thìn



(1) Sau khi phá án Cục công an đã triển khai 1 lực lượng rất mạnh.

(2) Trong vòng 10 ngày phá án, bọn trộm bị bắt vào khoảng ngày 3 tháng 11.

(3) Bọn trộm ít nhất có 2 người, vóc người không cao lắm (khoảng 1m60 đến 1m66) trong đó có 1 tên mặt lẫn sắc đen.

(4) Người phụ trách phá án này có năng lực tổ chức rất mạnh.

Sở CA rất kinh ngạc khi thấy tôi phân tích kết quả, ngay lúc đó đã viết kết luận lên bản ghi kết quả đoán quẻ của tôi : "Phân đội đã triển khai nhanh, phá án nhanh, ngày 29 tháng 10 đã phá án. Bọn trộm có hai người (nữ), 1 người cao 1m60, người kia cao 1m62, có 1 người trên mặt có những vết sạm đen. Hạ lệnh cho ông Lý... của phân cục CA Nam kinh thi hành. 10–11–1988. Tế Dũng còn nói với tôi : người phá án rất có công, đã 3 lần lập công và được thưởng.

Chương 22

ĐOÁN VỀ BỆNH TẬT, BỊ THƯƠNG

Mọi việc trên đời đều chịu âm dương ngũ hành sinh khắc chế hóa, con người cũng không ngoại lệ. Cho nên "Hoàng đế nội kinh – Chương âm dương ứng tượng đại luận" có nói : âm dương là đạo của trời đất, là kỷ cương của vạn vật, là cha mẹ của biến hóa, là nguồn gốc của sinh sát. "Sự hợp của trời đất không thoát khỏi ngũ hành", tức là nói : âm dương ngũ hành sinh khắc là quyền chủ tể sinh hóa của vạn vật.

"Hệ từ của Chu dịch" nói : "Âm dương giao hợp là sự bắt đầu của vật, âm dương phân ly và sự kết thúc của vật. Hợp thì sinh, ly thì tử". Chương "Ngọc bản ký yếu" của nội kinh nói : "Trùng dương là chết, trùng âm là chết". Y học hiện đại cũng cho rằng con người sở dĩ sinh bệnh, thậm chí chết, hoặc phát sinh những tổn thương khác đều là âm dương ngũ hành sinh khắc chế hóa quyết định. Bát quái chính là căn cứ vào quy luật âm dương ngũ hành sinh khắc biến hóa để đoán bệnh của người và thời gian chết của người.

I. DỰ ĐOÁN BỆNH TẬT (Phần I)

Vũ trụ là đại thiên thể, con người là tiểu thiên thể. Tiểu thiên thể này cũng giống như đại thiên thể không ngừng vận động, chẳng qua sự vận động của nó diễn ra dưới ảnh hưởng của đại thiên thể. Quẻ "hàm" đã tổng kết ảnh hưởng của đại thiên thể đối với tiểu thiên thể là : hai khí thiên, địa tương cảm. Rất nhiều sự thật lịch sử cũng chứng minh hoặc cảm ứng giữa người và trời đất là tồn tại thật.

Đã từ lâu âm dương ngũ hành luôn luôn được mọi người thừa nhận là 1 danh từ triết học trừu tượng, thực tế ra khí của âm dương ngũ hành cũng giống như vật chất, cũng có chất lượng. Tuy rằng khoa học hiện đại chưa có cách gì đo được nó, nhưng y học hiện đại đã thừa nhận rằng nó là 1 loại vật chất cô cùng tinh vi, có tác dụng quyết định sự sinh tử, tồn vong của con người.

Loại vật chất tinh vi này tuy nhìn không thấy, sờ không được, nhưng dùng bát quái – dùng thiên can địa chi – để sắp xếp và làm tiêu chí cho cơ thể con người thì rất dễ dàng thấy được những thông tin âm dương ngũ hành của cơ thể suy biến và phát sinh, sinh khắc chế hóa ra sao. Cho nên bát quái đã căn cứ nguyên lý âm dương biến hóa, các quy tắc ngũ hành sinh khắc để

dự đoán bệnh tật. Để chứng minh vấn đề này, chúng ta một lần nữa xem lại ngũ hành bát quái có liên quan với các tiêu chí trong cơ thể con người ra sao.

Ngoại ngũ hành : Càn là đầu; đoài là miệng; ly là mắt; chấn là chân; tốn là đùi; khảm là tai; cấn là tay; khôn là bụng.

Nội ngũ hành : Càn, đoài là phổi; ly là tim; chấn là gan; tốn là mật; cấn là lá lách; khôn là dạ dày; khảm là thận.

Ngũ hành : – Thủy là thận – mộc là gan, – hỏa là tim, – thổ là lá lách, dạ dày, – kim là phổi.

Quỷ là bệnh hoạn, là chứng bệnh : hào quan quỷ là thủy là thận có bệnh, chứng của nó là ác hàm, đổ mồ hôi trộm, di tinh. Hào quỷ là mộc là bệnh gan, chứng của nó : cảm phong hàn, chưa đau hoặc tứ chi khó cử động; hào quỷ là hỏa : bệnh tim, chứng của nó là phát nhiệt, miệng khô tưa lưỡi, hoặc phát nhọt độc. Hào quan quỷ là thổ : là bệnh thần kinh, chứng của nó là vàng da và phù thũng, là cái độc của ôn dịch. Hào quan quỷ là kim : là kinh tỳ có bệnh, chứng của nó là ho, run lạnh hoặc thở suyễn đờm nhiều, hoặc bệnh về răng.

Hào quan quỷ ở cung khảm thì đại tiện không thông : hào quan quỷ là thủy ở cung khảm, nếu hóa thổ khắc trở lại hào đầu của cung đó là tiểu tiện không thông, hào âm thì đại tiện không thông. Cung dương tượng âm, hoặc cung âm tượng dương thì đại tiện đều không thông. Nếu bạch hổ lâm hào dương là đi đái nước tiểu lẫn máu; bạch hổ lâm hào âm là đi ngoài có máu. Bạch hổ có hình khắc là bệnh trĩ.

Hào quan quỷ ở cung đoài sát phạt thì phải cẩn thận : phàm đoán bệnh gặp hào quan quỷ kim vượng tướng mà khắc hào thế là bị những vết thương dao đâm, nếu nhẹ cũng là bệnh đau răng.

Hào quan quỷ ở cung chấn : phải đề phòng bị thương gãy xương. Quan quỷ ở cung Chấn là chủ về bệnh ở chân. Nếu lâm phi xà là chân phù thũng; lâm bạch hổ là tai nạn gẫy chân; mộc ở hào quan quỷ là chân bị mỏi, tê; thổ ở quan quỷ hóa mộc là chân bị phát cước; thủy ở quan quỷ là bệnh phong thấp; hỏa ở quan quỷ là bị mụn nhọt; kim ở quan quỷ là gãy xương hoặc chân bị dao đâm.

Quan quỷ ở cung Ly mắt bị đau : ly là mắt nếu hỏa ở quỷ là mắt có bệnh. Ly là tim, phải đề phòng bệnh tim, bệnh cao huyết áp. Hỏa quỷ hóa khắc trở lại không thở suyễn thì cũng hôn mê.

Quan quỷ ở cung Càn, đề phòng bệnh đau đầu : Càn là đầu cho nên quỷ ở cung Càn hóa mộc là bệnh đau đầu, váng đầu; mộc động biến thành quan quỷ cũng như thế.

Quan quỷ ở cung Cấn, thì sẽ sinh bệnh mụn nhọt : hỏa của cấn là quỷ nhất định sinh nhọt độc; nếu biến thành thổ quỷ là bệnh phù thũng cổ trướng.

Quan quỷ ở cung Tốn – là bệnh ở đùi : Tốn là âm mộc, nếu mộc quỷ biến thành kim khắc trở lại thì đề phòng bị thương ở đùi hoặc bệnh đau mắt.

Quan quỷ ở cung Khôn – là bệnh ở bụng : hỏa quỷ là bệnh đau bụng, thủy quỷ là đau bụng đi tả hoặc kiết lỵ; thổ quỷ là bệnh ăn bị đầy chướng; mộc quỷ là bệnh ruột đau xoắn; kim quỷ là bệnh đau ở vùng ngực liên sườn.

Sáu hào của bát quái trong cơ thể được sắp xếp là : (theo sách "Bốc phệ nguyên qui") : "Hào đầu chỉ về sự bị thương; hào hai là bệnh ở 2 chân nặng; hào ba là bệnh ở vùng thắt lưng, thường nhẹ; hào bốn là bệnh ở bụng, dạ dày, ruột; hào năm là bệnh thận yếu, nhiều chướng khí; hào sáu là bệnh ở đầu".

Lục thần chủ về các bệnh : thanh long lâm quan quỷ chủ về các chứng bệnh do tửu sắc, quan hệ vợ chồng quá độ mà làm cho hư nhược, mất sức; chu tước lâm quan quỷ chủ về bệnh thân nhiệt, mặt đỏ, nói năng huyên thuyên; câu trần lâm quan quỷ là ngực đầy chướng khí, tỳ vị không điều hòa; phi xà lâm quan quỷ là chủ về bệnh tim hốt hoảng, nằm ngồi không yên; bạch hổ lâm quan quỷ là bị đánh hay bị ngã gãy xương, phụ nữ băng huyết, huyết xung váng đầu, sản hậu hư nhược; huyền vũ lâm quan quỷ là sắc dục quá độ tim rối loạn, âm hư vì huyền vũ chỉ về nguyên nhân sự ám muội.

II. DỰ ĐOÁN BỆNH TẬT (Phần 2)

Dùng lục thân đoán bệnh tật có phương pháp sau :

– *Tự đoán bệnh cho mình thì lấy hào thế làm dụng thần.* Hào thế phải vượng tướng hoặc được nhật, nguyệt, hào động sinh thế hợp thế, hoặc hào tử tôn trì thế, hoặc hào tử tôn trong quẻ động. Nếu như thế thì cho dù bệnh đã lâu hay mới bị uống thuốc là đều khỏi.

– *Đoán bệnh của cha mẹ : lấy hào phụ mẫu làm dụng thần.* Nếu được nhật, nguyệt, hào động sinh phù thì có bệnh cũng không đáng ngại. Phàm đoán bệnh hào quan quỷ là hung thần, có khác với hào phụ mẫu : quan quỷ là nguyên thần của hào phụ mẫu, bệnh nhẹ nên quan quỷ hưng vượng, phụ mẫu hóa quan quỷ gọi là sinh hóa trở lại, bệnh dễ khỏi. Bệnh lâu hoặc bệnh nặng, nếu hào quan quỷ hóa phụ mẫu, hoặc phụ mẫu hóa quan quỷ đều là điềm xấu. Hào huynh đệ làm cho hào phụ mẫu xẹp hơi, do đó hào huynh đệ không nên động, vì động thì bệnh sẽ khó chữa. Nếu gặp hào tử tôn vượng, hào tài phát động, dụng thần lại suy nhược thì chắc khó tránh khỏi cái chết.

– Đoán bệnh cho con cái, lấy hào tử tôn làm dụng thần. Hào tử tôn vượng mà lâm nhật, nguyệt, hào động sinh hợp với hào tử tôn, hoặc hào tử tôn hóa sinh trở lại thì cho dù mới bị ốm hay ốm đã lâu uống thuốc sẽ khỏi. Nếu trong quẻ hào huynh đệ sinh vượng, hào tử tôn phát động thì chết mà sống lại được. Nhưng kiêng nhất là hào thê tài động làm xẹp hơi là bệnh khó dứt. Nếu bệnh lâu hào quan quỷ phát động thì khó mà thoát khỏi.

– Đoán bệnh cho anh em lấy hào huynh đệ làm dụng thần. Hào huynh đệ vượng tướng lại lâm nhật, nguyệt, hào động hoặc gặp hào động sinh phù, hoặc hào huynh đệ động hóa sinh trở lại thì bệnh tật dễ qua. Nếu được hào phụ mẫu vượng, động để sinh là gặp nạn có sự trợ cứu. Gặp hào thê tài, quan quỷ động là thoát khỏi cái chết. Tử tôn tuy khắc quan quỷ, nhưng có nỗi lo lắng về tổn hao sức lực.

– Đoán bệnh cho vợ, lấy hào thê tài làm dụng thần. Nếu hào thê tài lâm nhật, nguyệt, hào động sinh phù hoặc hào thê tài động hóa tử tôn, hóa đế vượng thì có bệnh cũng không đáng lo. Nếu hào thê tài vượng, hào quan quỷ tĩnh cũng sẽ yên tâm. Nếu hào phụ mẫu động thì bệnh khó khỏi. Nếu hào huynh đệ, tử tôn giao nhau trùng chéo, hoặc hào thê tài động hóa huynh đệ thì khó tránh khỏi cái chết.

– Đoán bệnh cho chồng, lấy hào quan quỷ làm dụng thần. Hào quan quỷ nên vượng, lâm nhật, nguyệt, hào động sinh phù, hào tử tôn tĩnh, hào thê tài động là gặp thần phúc. Hào phụ mẫu động làm tổn thương khí lực, sợ nhất là nhập mộ, hóa mộ, gặp mộ đều xấu.

Phàm đoán về bệnh tình, cho dù là tự đoán hay là đoán cho người quen, người ốm, nếu dụng thần tuần không (tự đoán thì hào thế là dụng thần) hoặc động mà hóa không, quẻ gặp lục xung biến thành lục xung thì uống thuốc là khỏi. Bệnh lâu ngày dụng thần gặp tuần không, nguyệt phá, động mà hóa không, hóa phá, hóa khắc trở lại, hay gặp nhật, nguyệt, hào động khắc, dụng thần hóa quỷ, hoặc quan quỷ hóa dụng thần, quẻ gặp lục xung bệnh thành lục xung, hoặc đại tượng hóa khắc trở lại thì phải lo chữa chạy ngay, cấp tốc trị liệu may ra còn cứu được.

Phàm đoán bệnh gặp hào quan quỷ trì thế là bất lợi. Người bị bệnh khó yên, khó khỏi, thậm chí nguy hiểm. Nếu là hóa mộ, thì đã xấu lại càng xấu hơn. Nếu là nam bị bệnh thì sợ ngày bệnh lâm trường sinh, nếu nữ thì sợ ngày bệnh lâm mộc dục, người già có bệnh sợ ngày bệnh lâm đế vượng, người trẻ sợ ngày lâm hưu tù, tử mộ. Phương pháp của nó là hào thế bắt đầu từ trường sinh, nếu mộc trường sinh ở hợi thì ngày đó là ngày kiêng.

Muốn biết bệnh nhẹ hay bệnh nặng phải xem phương vị của quan quỷ : hào quan quỷ ở quẻ nội thì bệnh nặng về ban đêm; quan quỷ ở quẻ ngoại thì bệnh nặng về ban ngày. Quẻ có hai hào quan quỷ, 1 vượng 1 không, hoặc 1 động, 1 tĩnh thì nhất định ngày nhẹ đêm nặng.

Nếu hào động sinh phù hào dụng thần, mà hào quan quỷ hình khắc hào dụng thần thì bệnh nhân sáng lạnh chiều nóng, ngày nhẹ đêm nặng.

Hỏa quỷ khắc thê tài là bệnh nôn mửa : hào thê tài là lộc, là ăn uống. Nếu hỏa quỷ động mà khắc hào thê tài thì bệnh nhân nhất định nôn mửa, nặng và không ăn được.

Trong quẻ hào quan quỷ không hiện thì phải xem phục thần : hào quan quỷ phục dưới hào thê tài tất là bị bệnh do ăn uống, hoặc vì tiền của mà bị bệnh, hoặc "quan hệ vợ chồng" mà bị bệnh. Hào quan quỷ phục dưới hào huynh đệ là vì nhan sắc hoặc tiền của mà cãi nhau, nhịn ăn đến sinh bệnh. Hào quan quỷ phục dưới hào phụ mẫu thì vì lao tâm khổ tứ, tổn hại tinh thần mà bị bệnh. Hào quan quỷ phục dưới hào tử tôn thì không do say rượu cũng là vì "quan hệ vợ chồng" quá độ mà gây nên, hoặc uống thuốc bổ quá nhiều mà gây ra bệnh.

Quan quỷ biến thành quan quỷ là vừa có bệnh cũ lại thêm bệnh mới : trong quẻ có hào quan quỷ lại biến ra hào quan quỷ là một lúc vừa có bệnh cũ lại bị bệnh mới. Quan quỷ hóa tiến là bệnh nặng thêm; hóa thoái là bệnh giảm dần.

Hai quẻ nội, ngoại đều có quan quỷ là nhiễm bệnh ở 2 chỗ : hai hào quan quỷ đều động, hoặc đều tĩnh là nhiễm bệnh cùng một lúc. Hai hào quan quỷ tự xung là dễ mắc bệnh mà cũng dễ khỏi.

Hào quan quỷ tại cung đó là mắc bệnh ở nhà : quan quỷ ở bản cung là ở nhà mắc bệnh chứng nội thương; quan quỷ ở quẻ ngoại là nhiễm bệnh từ chỗ khác. Hai quẻ nội ngoại đều có quan quỷ là nội thương, ngoại cảm.

Hào quan quỷ trì thế là sẵn có bệnh cũ : quan quỷ trì thế phần nhiều đã có mầm bệnh cũ. Nếu dụng thần bị thương tổn là bệnh cũ tái phát, nếu không thì bệnh rất khó khỏi.

Hào ba trực tuần không thì bệnh ở vùng thắt lưng : hào ba trực tuần không, vượng tướng mà không là lưng yếu. Nếu hào ba không tuần không mà gặp hào động, quan quỷ lâm nhật thìn, hoặc quan quỷ xung khắc hào thế là bệnh trật cột sống ở thắt lưng. Hào ba động và nếu đó là hào quan quỷ thì cũng thế.

Hào sáu bị hình khắc là chủ về bệnh đau đầu : hào sáu là dấu, nếu quan quỷ khắc thương tổn hào sáu tất nhiên là bệnh ở đầu, còn phải đề phòng bị thương tổn ở đầu.

Giữa hào thế, hào ứng mà có hào quan quỷ là lồng ngực bị tức đau : hào giữa là chỉ vùng lồng ngực, hào quan quỷ ở giữa là ngực bị tắc trở không thông. Kim quỷ là xương ngực đau, thổ quỷ là ngực bị căng tức; mộc quỷ là ngực bị ngứa bên trong, thủy quỷ là đường thực quản bị viêm tắc; hóa quỷ là

bệnh tim. Nếu thê tài biến ra quan quỷ là do ăn uống khó tiêu mà gây ra bệnh.

Hai quẻ nội ngoại có hào thê tài là thượng thổ hạ tả : hào thê tài ở quẻ ngoại là chủ về thượng thổ; động mà ở quẻ hạ là chủ về hạ tả, quẻ nội có hào thê tài động là miệng nôn thốc nôn tháo. Nếu hào thê tài bị hợp chặt là nôn mà nôn không ra, đi chảy mà không đi được.

Trong quẻ không có hào thê tài là không muốn ăn uống : Hào thê tài chủ về ăn uống, nếu gặp tuần không, vong là ăn uống không vào. Nếu không có hào thê tài là không muốn ăn uống.

Hào huynh đệ trì thế là vì ăn mà bị bệnh : hào huynh đệ trì thế tất nhiên ăn uống giảm, hoặc vì ăn nhiều mà sinh bệnh.

Hào ứng gặp hào quan quỷ hoặc hợp dụng thần là người khác truyền bệnh cho mình : hào ứng lâm hào quan quỷ, hoặc bị hình khắc, hoặc khắc, hoặc hợp dụng thần là do thăm hỏi bạn bè mà bị nhiễm bệnh. Dụng thần lâm hào ứng là ốm nằm ở nhà người khác.

Dụng thần hóa thành hào khác là bị bệnh có nguyên nhân : dụng thần hóa phụ mẫu là bị bệnh nơi công trường xây dựng hoặc lao lực mà ốm. Nếu ở hào 5 gặp thủy là bị bệnh do dọc đường gặp mưa. Dụng thần hóa huynh đệ nếu không do cãi nhau tức khí thì cũng do ăn uống gây nên. Nếu ở hào ba thì do cởi áo bị lạnh. Nếu dụng thần hóa tử tôn là vì rượu chè, đi chơi, hoặc vì "quan hệ vợ chồng" mà bị bệnh.

Hào tử tôn trì thế là gặp nguy nhưng không đáng sợ : tử tôn là thần phúc đức chế ngự quan quỷ. Hào tử tôn trì thế hoặc động là bệnh tuy nguy hiểm nhưng chắc chắn sẽ qua khỏi. Tử tôn lâm không, phá thì đến ngày thực phá (ra khỏi) bệnh sẽ khỏi.

Tử tôn trì thế, phải đề phòng hào phụ mẫu gây tổn thương : hào tử tôn là thần giải ưu tư, hào thế, hào dụng gặp hào tử tôn, hoặc hào tử tôn phát động là tượng đại cát. Nhưng nếu gặp hào phụ mẫu động khắc trở lại, thì sẽ bất lợi, nếu hào phụ mẫu bị chế ngự thì không đáng lo.

Chỗ tuyệt gặp sinh là trong nguy cơ có sự cứu giúp : dụng thần gặp tuyệt địa nếu trong quẻ được hào động sinh phù thì tuy nguy nhưng có sự cứu giúp.

Phúc thần lâm nhật kiến là tượng không có thuốc cũng khỏi : hào tử tôn lâm nhật thìn, sinh phù dụng thần là tượng không cần dùng thuốc cũng khỏi.

Quan quỷ lâm nguyệt phá là xấu nhưng không chết : đoán bệnh hào quan quỷ nên yên tĩnh, không nên phát động vì động sẽ có biến. Nếu hào quan quỷ được nhật thìn, hào động xung tán là đại cát.

Hào tử tôn động hóa khắc thì bệnh sẽ khỏi, hoặc mắc trở lại : tử tôn động mà chế ngự quan quỷ thì bệnh sẽ khỏi. Nếu tử tôn động hóa phụ mẫu khắc trở lại thì bệnh khỏi rồi mắc lại.

Dụng thần trực tuần không, nếu mới mắc bệnh thì không đáng lo : dụng thần động, tĩnh gặp không, hóa không, nếu không có nhật thìn động hóa xung khắc thì chờ đến ngày xung mất không, bệnh sẽ khỏi. Nếu gặp xung khắc, tuy bệnh nặng nhưng không đến nỗi chết. Nếu dụng thần trực nguyệt phá, thì phải xem dụng thần suy hay vượng. Nếu dụng thần suy chờ đến ngày xung phá thì bệnh sẽ khỏi; suy mà bị khắc là bệnh nguy.

Kỵ thần động khắc, nguyên thần động là có cứu trợ : quẻ gặp kỵ thần động để khắc dụng thần là nguy; nếu được nguyên thần phát động tức là có cứu giúp.

Hào quan quỷ trì thế, nhập mộ nhất định là xấu : phàm đoán bệnh, hào quan quỷ lâm thế, mộ ở nhật thìn, hoặc hóa nhập mộ là tượng không tốt. Hào quan quỷ trì thế, phát động mà nhập mộ là cũng xấu.

Quan quỷ hóa trường sinh, bệnh tình sẽ nặng thêm : hào quan quỷ phát động, bệnh tình tất sẽ nặng. Nếu quan quỷ hóa trường sinh bệnh tình ngày càng nặng thêm.

Dụng thần lâm quỷ sát là điềm xấu ngay : Dụng thần suy nhược lại hóa khắc trở lại, nếu không có nhật, nguyệt, hào động giải cứu thì nhất định khó mà sống nỗi.

Tán phá vô trợ là cát ít hung nhiều : dụng thần lâm đất phá tán lại hoàn toàn không có sinh phù thì phần nhiều là nguy hiểm.

Quan quỷ phục không vong là phải đề phòng sớm những chuyện bất ngờ : ở đây chỉ cha mẹ, chồng bị bệnh nặng mà gặp hào quan quỷ phục không vong thì phải đề phòng những tai họa không lường được.

Hai hào quan quỷ kẹp dụng thần nếu không chết thì cũng hôn mê : đoán bệnh nếu gặp hai hào quan quỷ kẹp dụng thần hoặc kẹp hào thế đều là điềm không tốt. Nếu là quan quỷ động khắc dụng thần thì đã xấu lại càng thêm xấu.

Hào quan quỷ kẹp hào thế là nguy khốn : quẻ gặp hào quan quỷ nhập mộ, hào thế mộ, dụng thần mộ không chết thì cũng nguy khốn. Nếu hào thê, dụng thần bị hào quan quỷ kẹp hai đầu, hoặc hai hào quan quỷ kẹp mộ thì nhất định sẽ chết. Còn nhật, thìn, hào động xung phá mộ kho là trong nguy có sự cứu giúp.

Dụng thần động hóa mộ đều chủ việc hôn mê : đoán bệnh, dụng thần động mà hóa mộ thì cho dù bệnh đã lâu nay mới bị, đều là tượng hôn mê.

Dụng thần vượng chờ đến ngày xung khai mộ kho mới yên; dụng thần hưu tù lại bị hình khắc hại thì khó mà qua khỏi; gặp tuần không nếu bệnh mới mắc thì khỏi, bệnh mắc lâu rất nguy hiểm.

Hào thế không, mộ, tuyệt là có cứu không đáng sợ, không có cứu thì sẽ chết.

Dụng thần biến quan quỷ, hóa khắc trở lại mà không có nhật, nguyệt, hào động giải cứu thì nhất định sẽ chết.

Bệnh lâu dụng thần trực tuần không nguyệt phá, dụng thần vượng tướng là khó chữa khỏi ngay được. Bệnh mới mắc mà dụng thần trực tuần không, nếu gặp tam hợp, lục hợp thì nhất định sẽ lâu khỏi.

Kỵ thần hóa dụng thần, dụng thần hoá kỵ thần thì bệnh rất khó chữa : dụng thần hóa quan quỷ, quan quỷ hóa dụng thần thì phải đề phòng bất trắc.

Hào thế lâm hào quan quỷ gặp trường sinh nếu không chết thì cũng bị thành tàn tật, lâu dài.

Dụng thần lâm nhật, nguyệt kiến sinh phù lại gặp hào động sinh phù gọi là thaí quá, cứng mà dễ gãy nên sợ nhất là dụng thần gặp tháng xấu.

Đoán bệnh lấy hào thế nhập mộ thì sẽ biết cát, hung.

Bệnh lâu gặp xung thì chết, bệnh mới gặp xung thì khỏi, bệnh mới gặp hợp thì chết. Bệnh mới gặp quẻ biến, tử tuyệt là nguy khốn.

Quẻ lục hợp biến thành lục xung thực tế là hóa khắc trở lại, như loại chấn biến thành càn. Không cần biết dụng thần suy vong cũng thấy ngay sự nguy kịch. Quả ngang hòa hóa khắc, hóa tương sinh là tốt.

Dụng thần gặp tam hình, chắc chắn là sẽ chết : dụng thần bị nhật, nguyệt, hào động cấu thành tam hình để hình phạt dụng thần là chắc chắn chết. Nếu nguyệt nhật, nguyệt, hào động 1 cái trong đó hợp mất một nhánh thì còn có sự cứu giúp.

Mộc lâm quỷ xà, là tượng của sự chết : hào quỷ thuộc mộc, lâm phi xà mà khắc hào thế, tất sẽ chết.

Hào thế vượng tướng có nhật, nguyệt, hào động sinh phù, động mà hóa cát, người già không có bệnh mà chết.

Hào thế vượng tướng bị khắc chế hình xung thì tật bệnh cho đến chết.

Hào thế vượng tướng bị khắc chế, lục thần lại khắc hào thế là tai họa bất ngờ mà chết.

Hào thế vượng tướng là sống lâu; dụng thần hưu tù phải đề phòng đột tử. Hào thế là gốc, lâm nhật, nguyệt, hào động sinh phù, động mà hóa cát, hóa vượng, hóa sinh trở lại vẫn là tượng sống lâu.

Tử tôn là thầy thuốc, là thuốc, nên vượng tướng không nên hưu tù, tử tuyệt. Tử tôn vượng tướng là gặp thầy thuốc giỏi, gặp thuốc hay, dùng là kiến hiệu. Tử tôn suy thì không lợi.

Dưới đây giới thiệu mấy ví dụ để nói rõ vài cách dự đoán của tiết này. Độc giả nên nghiên cứu kỹ để nắm vững.

Ví dụ 1 : Ngày canh dần, tháng thân đoán người con mới mắc bệnh, được quẻ "giải" thuộc quẻ "hằng".

PHONG LÔI HẰNG	LÔI THỦY GIẢI
Thê tài tuất thổ.. ứng	Tử tôn tuất thổ..
Quan quỷ thân kim..	Quan quỷ thân kim.. ứng
Tử tôn ngọ hỏa.	Tử tôn ngọ hỏa.
Quan quỷ dậu kim O thế	Tử tôn ngọ hỏa..
Phụ mẫu hợi thủy.	Thê tài thìn thổ. thế
Thê tài sửu thổ..	Huynh đệ dần mộc..

Tử tôn là dụng thần được nhật kiến sinh là tượng bệnh khỏi. Nhưng hào quỷ trì thế lại hóa tử tôn là điểm khắc trắc trở. May được tử tôn tuần không cho nên : "Bệnh mới gặp tuần không, ra khỏi tuần không là khỏi". Quả đúng ngày xuất không là khỏe.

Dụng thần gặp đất mộ tuyệt, và động mà hóa mộ, hóa tuyệt thì phải xem dụng thần suy hay vượng. Dụng thần vượng thì không đáng lo. Dụng thần suy, kỵ nhất là bị nhật, nguyệt, hào động khắc. Ngày khắc mất kỵ thần là bệnh khỏi. Dụng thần suy, ngày sinh trở kỵ thần là bệnh nguy.

Ví dụ 2 : Ngày bính thân, tháng thìn đoán em trai bị bệnh được quẻ "cách" của quẻ "ký tế".

THỦY HÓA KÝ TẾ	TRẠCH HỎA CÁCH
Huynh đệ tý thủy.. ứng	Quan quỷ mùi thổ..
Quan quỷ tuất thổ.	Phụ mẫu dậu kim.
Phụ mẫu thân kim X	Huynh đệ hợi thủy. thế
Huynh đệ hợi thủy. thế	Huynh đệ hợi thủy.
Quan quỷ sửu thổ..	Quan quỷ sửu thổ..
Tử tôn mão mộc.	Tử tôn mão mộc. ứng

Huynh đệ hợi thủy là dụng thần, bị nguyệt khắc, nhưng có nhật sinh, lại được hào động sinh, là chỗ khắc gặp sinh, tức lâm nguy có cứu. Quả đúng giờ dậu hôm đó được danh y cứu sống.

Ví dụ 3 : Ngày mậu thìn, tháng thân đoán chồng mới mắc bệnh được quẻ "ly" của quẻ "đồng nhân".

THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN	LY VI HỎA
Tử tôn tuất thổ. ứng	Huynh đệ tỵ hỏa. thế
Thê tài thân kim O	Tử tôn mùi thổ..
Huynh đệ ngọ hỏa.	Thê tài dậu kim.
Quan quỷ hợi thủy. thế	Quan quỷ hợi thủy. ứng
Tử tôn sửu thổ..	Tử tôn sửu thổ..
Phụ mẫu mão mộc.	Phụ mẫu mão mộc.

Quan quỷ là dụng thần mà trì thế, quan quỷ hóa quan quỷ, lại mộ nhật kiến, theo hào thế trì quỷ hóa quỷ mà nhập mộ thì không còn nói gì được nữa. Nhưng may tử tôn tuất thổ ám động xung mộ mà sinh nguyên thần là tượng phá mộ. Trong quẻ lại được nguyên thần lâm nguyệt kiến, hóa xuất mùi thổ để sinh trợ nguyên thần, nguyên thần sinh thế, thực là sao của người chồng rất vững. Hơn nữa nguyệt sinh nhật khắc là không đáng sợ, đều là tượng đại cát. Kiêm hợi thủy tuần không, không bị nó sinh, chờ đến ngày tỵ xung mất hợi thủy thì bệnh sẽ khỏi. Về sau đúng ngày tỵ bệnh khỏi.

Ví dụ 4 : Ngày mão, tháng sửu, đoán bệnh của cha, được quẻ "bôn" của quẻ "càn" :

CÀN VI THIÊN	SƠN HỎA BÔN
Phụ mẫu tuất thổ. thế	Thê tài dần mộc.
Huynh đệ thân kim O	Tử tôn tý thủy..
Quan quỷ ngọ hỏa O	Phụ mẫu tuất thổ.. ứng
Phụ mẫu thìn thổ. ứng	Tử tôn hợi thủy.
Thê tài dần mộc O	Phụ mẫu sửu thổ..
Tử tôn tý thủy.	Thê tài mão mộc. thế

Hào thế tuất thổ, phụ mẫu là dụng thần, bệnh mới mắc gặp hợp thì xấu. Nhưng may có dần ngọ tuất hợp thành hỏa cục mà sinh dụng thần, chờ ngày mai thìn thổ xung mất tuất thổ thì bệnh khỏi. Khỏi là do chỗ hợp gặp xung nên ứng nghiệm.

Ví dụ 5 : Ngày đinh tỵ, tháng mùi đoán chị dâu bị bệnh, được quẻ "khôn" của quẻ "bóc".

SƠN ĐỊA BÓC	KHÔN VỊ ĐỊA
Thê tài dần mộc O	Huynh đệ dậu kim.. thế
Tử tôn tý thủy.. thế	Tử tôn hợi thủy..
Phụ mẫu tuất thổ..	Phụ mẫu sửu thổ..
Thê tài mão mộc..	Thê tài mão mộc.. ứng
Quan quỷ tỵ hỏa.. ứng	Quan quỷ tỵ hỏa..
Phụ mẫu mùi thổ..	Phụ mẫu mùi thổ..

Thê tài dần mộc là dụng thần, động mà hóa khắc trở lại, lại mộ ở nguyệt kiến, bị nhật kiến hình phạt. Dụng thần biến khắc vẫn là quẻ phản ngâm là bệnh cũ tái phát. Bệnh này phải đề phòng những ngày thân, vì ngày đó nguy hiểm. Đúng ngày thân là cớ để hợp thành tam hình.

Ví dụ 6 : Ngày nhâm thìn, tháng dậu đoán con bị bệnh, được quẻ "đại quá" :

TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ

Thê tài mùi thổ ..
Quan quỷ dậu kim .
Tử tôn ngọ hỏa : Phụ mẫu hợi thủy . thế
Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy .
Thê tài sửu thổ .. ứng

Ngọ hỏa tử tôn phục dưới hợi thủy, tử ở nguyệt kiến. Mà hợi thủy lâm nguyệt kiến sinh khắc dụng thần, trước mắt dụng thần tuần không, không bị nó khắc, ngày ra khỏi tuần không nhất định bị nó khắc, khó qua khỏi ngày ngọ. Về sau chết đúng ngày ngọ.

Ví dụ 7 : Ngày nhâm tuất, tháng tỵ, năm 1985 thấy ông già Chu thổ huyết đoán xem cát hung ra sao, được quẻ "khuê" của quẻ "phệ hạp" :

HỎA LÔI PHỆ HẠP	HỎA TRẠCH KHUÊ
Tử tôn tỵ hỏa .	Tử tôn tỵ hỏa .
Thê tài mùi thổ .. thế	Thê tài mùi thổ ..
Quan quỷ dậu kim .	Quan quỷ dậu kim . thế
Thê tài thìn thổ ..	Thê tài sửu thổ ..
Huynh đệ dần mộc X ứng	Huynh đệ mão mộc .
Phụ mẫu tý thủy .	Tử tôn tỵ hỏa . ứng

Nguyên thần tỵ hỏa lâm nhật kiến vốn là điểm tốt, nhưng tỵ hỏa mộ ở nhật thìn là không có sức sinh trợ. Lại thêm kỵ thần huynh đệ dần mộc động, hóa tiến thần khắc hào thế, ngày bính thìn là đất kỵ thần vượng cho nên lão Chu khó qua được giờ dậu, ngày dần. Về sau đúng chết ở ngày giờ đó.

Như thế gọi là kỵ thần động mà hóa tiến, lâm vượng mà khắc thê nên nhất định chết.

Ví dụ 8 : Ngày mùi, tháng mùi, năm 1987 Thích Thường Lan ở đơn vị tôi nhận được điện báo ông bị bệnh nặng mà mất. Thử đoán xem có chết không ? Được quẻ "minh di" của quẻ "liêm" :

ĐỊA SƠN LIÊM	ĐỊA HỎA MINH DI
Huynh đệ dậu kim ..	Huynh đệ dậu kim ..
Tử tôn hợi thủy .. thế	Tử tôn hợi thủy ..
Phụ mẫu sửu thổ ..	Phụ mẫu sửu thổ .. thế
Huynh đệ thân kim .	Tử tôn hợi thủy .
Quan quỷ ngọ hỏa .. ứng	Phụ mẫu sửu thổ ..
Phụ mẫu thìn thổ x	Thê tài mão mộc . ứng

Phụ mẫu thìn thổ là dụng thần, tuy hóa ky thần mão mộc khắc trở lại, nhưng mộc mộ ở nhật, nguyệt kiến, không có lực khắc là tượng nguy hiểm nhưng không chết. Sửu thổ phụ mẫu lại lâm nhật kiến xung, bệnh mới mắc gặp xung cũng là tượng không chết. Cô Thích nói : Điện báo rõ ràng nói chết, tại sao lại đoán chưa chết ? Tôi nói : Cứ về quê xem cho rõ rồi hãy nói. Quả đúng bệnh rất nguy kịch nhưng đã sống trở lại.

Ví dụ 9 : Ngày 22-7-1987 (ngày mậu dần, tháng mùi), Cô Đinh Anh ở công ty tôi hỏi chồng bị bệnh có khỏi được không. Được quẻ "hằng" của quẻ "tráng".

LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG	LÔI PHONG HẰNG
Huynh đệ tuất thổ..	Huynh đệ tuất thổ .. ứng
Tử tôn thân kim ..	Tử tôn thân kim ..
Phụ mẫu ngọ hỏa . thế	Phụ mẫu ngọ hỏa .
Huynh đệ thìn thổ .	Tử tôn dậu kim . thế
Quan quỷ dần mộc .	Thê tài hợi thủy .
Thê tài tý thủy O ứng	Huynh dệ sửu thổ ..

Dần mộc quan quỷ là dụng thần, tuy có tý thủy nguyên thần động, biến hợp mà không sinh. Dụng thần lại mộ nguyệt kiến là điềm hung. Quẻ gặp lục xung, bệnh lâu gặp xung là chết. Ngày thìn là ngày mộ kho của thuy, nguyên thần nhập mộ, vô sinh là tất phải chết. Thầy thuốc Triệu hỏi tôi : Thế nào ? – Tôi đáp : lâu nhất cũng không qua nổi tháng 7 âm lịch, nhanh ra thì trong vòng 3 ngày sẽ chết. Về sau chết vào ngày canh thìn, tức là chưa quá 3 ngày.

III. DỰ ĐOÁN TAI NẠN, BỊ THƯƠNG

Dự đoán tai nạn bị thương trong công nghiệp, hoặc những tai nạn do sự cố bất thường gây ra, ngày xưa đã có sách chuyên bàn đến, nhưng không có phương pháp dự đoán cụ thể. Tôi trong quá trình dự đoán chỉ căn cứ vào những quẻ có liên quan trong Chu dịch, như các quẻ : quải, hàm, phong, tiểu quá, v.v... và những hào từ có liên quan đến cơ thể bị thương, lại căn cứ vào

các sách chiêm bốc xưa có nói : "Huynh đệ hóa huynh đệ, quan quỷ hóa quan quỷ, huynh đệ hóa quan quỷ, quan quỷ hóa huynh đệ" và những lời bàn có liên quan đến bị thương trong dự đoán bệnh tật, qua nghiên cứu thử nghiệm đã tích lũy được 1 số kinh nghiệm quý báu. Nay vì đang trong quá trình chỉnh lý, nên để nói rõ vấn đề chỉ đơn cử 1 số ví dụ sau.

1) Năm 1983, ông Trương ở công ty tôi nhờ tôi đoán vận hạn cho con gái ông. Tôi căn cứ vào tứ trụ, : sinh giờ tuất, ngày 16-8-1960 lấy được quẻ "liêm" của quẻ "minh di" :

ĐỊA HỎA MINH DI	ĐỊA SƠN LIÊM
Phụ mẫu dậu kim ..	Phụ mẫu dậu kim ..
Huynh đệ hợi thủy ..	Huynh đệ hợi thủy .. thế
Quan quỷ sửu thổ .. thế	Quan quỷ sửu thổ ..
Huynh đệ hợi thủy .	Phụ mẫu thân kim .
Quan quỷ sửu thổ ..	Thê tài ngọ hỏa .. ứng
Tử tôn mão mộc . ứng	Quan quỷ thìn thổ ..

Quẻ thượng huynh đệ hóa huynh đệ, quan quỷ hóa quan quỷ tức hiện rõ sẽ bị thương ở chân tay. Trong quẻ sửu thổ trì thế 3 lần trùng lặp, nếu gặp năm sửu thì gặp 4 sửu thổ là thái quá mà thái quá thì dễ gẫy. Quẻ ngoại lại phục ngâm là tượng rên rỉ. Cho nên tôi nói : năm 1985 là năm ất sửu, chân bị ô tô cán nát.

2) Tháng 7/1985 cha của Hứa sư phụ ở nhà máy tôi từ quê ra nhờ tôi đoán vận. Căn cứ vào tứ trụ, gieo được quẻ "khuê" của quẻ "tổn".

SƠN THẠCH TỔN	HỎA TRẠCH KHUÊ
Quan quỷ dần mộc . ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa .
Thê tài tý thủy ..	Huynh đệ mùi thổ ..
Huynh đệ tuất thổ x	Tử tôn dậu kim . thế
Huynh đệ sửu thổ .. thế	Huynh đệ sửu thổ ..
Quan quỷ mão mộc .	Quan quỷ mão mộc .
Phụ mẫu tỵ hỏa .	Phụ mẫu tỵ hỏa . ứng

Quẻ này huynh đệ, quan quỷ trùng lặp, hào thế lâm huynh đệ hóa huynh đệ, lại có quan quỷ hóa quan quỷ là nhất định bị thương về chân tay. Do đó tôi đoán : năm ất mão (1975) đã từng bị thương ở chân tay. Hai cha con đều ngạc nhiên nói : Rất đúng ! năm 1975 ngã gãy chân. Ứng năm 1975 vì : quan quỷ mão mộc lâm thái tuế khắc hào thế.

3) Ngày kỷ hợi, tháng thìn, năm 1986, ông Mã xưởng tôi nhờ đoán vận, được quẻ "tùy" của quẻ "vô vọng" :

THIÊN LÔI VÔ VỌNG

Thê tài tuất thổ O
Quan quỷ thân kim .
Tử tôn ngọ hỏa . thế
Thê tài thìn thổ ..
Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy . ứng

TRẠCH LÔI TÙY

Thê tài mùi thổ .. ứng
Quan quỷ dậu kim .
Phụ mẫu hợi thủy .
Thê tài thìn thổ .. thế
Huynh đệ dần mộc ..
Phụ mẫu tý thủy .

Quẻ nội huynh đệ hóa huynh đệ, quẻ ngoại quan quỷ hóa quan quỷ là điểm bị thương. Hào thế ngọ hỏa hóa thành hợi thủy là khắc trở lại, tuất mộ động được xung khai. Do đó tôi nói với ông Mã tháng 9 năm nay phải đề phòng tai nạn. Về sau đến tháng 9 do đi xe máy ngã bị thương đi viện.

Trên đây đều là nói về làm thế nào để vận dụng bát quái và phương pháp dùng nó để dự đoán các thông tin; cát, hung, phúc họa cho con người. Nhưng đoán ra những tin tức xấu thì có thể tránh được không ? Theo tôi không những có thể tránh được mà còn có thể nêu ra những ví dụ để chứng minh điều đó.

Chúng ta học tập và nắm vững phương pháp vận dụng bát quái để dự đoán tin tức, trong đó mục đích là để mọi người biết trước những thông tin xấu để có biện pháp đề phòng, tránh khỏi. Mấu chốt của sự đề phòng là phải dự đoán trước được những thông tin xấu. Khi dự đoán được những tai họa thì việc không thể làm được nên tránh đừng làm. Nói không nên ra khỏi cửa tức là ý muốn nói đừng làm. Xin nhớ cho đừng vì tâm lý may rủi hoặc mang tư tưởng cầu may để cố mà làm, như thế rất dễ gặp rủi ro. Ngoài ra đối với những thông tin xấu, thái độ của chúng ta là đành chấp nhận là có còn hơn bác bỏ cho là không. Điểm này rất quan trọng, vì có đề phòng thì có đỡ, chắc chắn là có ích chứ không có hại.

Chương 23

ĐOÁN VỀ NHÀ CỬA

Ăn ở là vấn đề hàng đầu sinh tồn của nhân loại. Trong chương này tôi sẽ tập trung nói về vận dụng bát quái như thế nào để đoán về nhà ở tốt hay xấu.

Phong thủy của nhà cửa tốt hay xấu không những không liên quan trực tiếp đến vận mệnh tốt xấu của mình, mà còn đến sự vượng suy của con cháu đời sau. Do đó tổ tiên chúng ta đã phát minh ra phong thủy âm dương, môn khoa học này. Khoa học hiện đại gọi nó là "tham dự học".

"Phong thủy âm dương", âm là chỉ âm trạch tức phong thủy tốt xấu của phần mộ; dương là chỉ dương trạch – tức phong thủy tốt xấu của nhà ở. Bất kể là âm trạch hay dương trạch phàm ở chỗ đồi núi sông nước bao bọc đều là chỗ tốt. Cho nên tổ tiên nước ta đã thành lập những thành phố trên lưu vực Trường Giang và Hoàng Hà. Đó đều là những nơi sơn thanh thủy tú.

Sông núi bao bọc đó là điều kiện địa lý phong thủy âm dương tốt, ngoài ra còn cần đến phương vị của : khí, quang, sơn, thủy, phải sáng sủa, thoáng đãng. Khí không âm dương phong thủy học là 1 nhân tố rất quan trọng. Vì sự hưng vượng của sự vật đều do khí đóng vai trò tác dụng chủ đạo.

Khí là môi trường tốt, là nơi nước lưu thông, là nơi tiềm tàng, hội tụ một môi trường tốt. Người sống ở đó, mệnh vận sẽ hanh thông. Quang là sáng sủa, là hướng dương. Người sống ở đó thì sẽ hưng vượng. Sơn là cốt nhục, thủy là huyết dịch. Sơn là hổ, thủy là rồng, mà rồng hổ là chỉ địa thế được trấn ngữ. Sơn là báu vật, thủy là long tức báu vật có rồng bảo hộ. Sơn là võ, thủy là văn, tức là văn võ song toàn. Sơn là chỗ dựa, thủy là lưu thông, nhà ở dựa vào núi mà yên ổn, dựa vào nước mà lưu thông bốn phương tám hướng, người ở đó sẽ phú quý vinh hoa. Phương vị là hướng cửa chính (cũng gọi là hướng nhà), thứ nhất phải nhìn ra chỗ rộng rãi, thoáng đãng, nhưng không được phân tán quá, thứ hai là phải phù hợp với hướng tốt trong mệnh quẻ của chủ nhân; thứ ba là cần phải có thế, chỗ cao ráo, nhưng không được quá cao, càng không thể trước cửa cao hơn nền nhà; thứ tư là các vật như đồi núi trước nhà không thể gần cửa quá; thứ năm là môi trường xung quanh phải sạch, người ở đó sức khỏe mới tốt. Do đó, lúc xây nhà mới nên nhờ người xem phong thủy âm dương để chọn được thế đất có phong thủy tốt. Lúc xây nhà mới, ngoài việc chọn chỗ tốt, ngày giờ khởi công, (ở nông thôn là lúc cất nóc) cũng rất quan trọng. Nếu ngày giờ khởi công không tốt thì trong quá trình xây dựng hoặc thậm chí đã xây dựng xong cũng thường gặp phải việc xấu.

I. CÁC HÀO LUẬN VỀ CÁT HUNG CỦA NHÀ CỬA

Hào trên	Cột chính, nóc	Tường vách
Hào năm	Đường đi	Người
Hào bốn	Cửa chính (Phòng chính)	Cổng ngõ
Hào ba	Cửa	Giường
Hào hai	Gian ở chính	Bếp
Hào đầu	Nền nhà	Giếng nước

Nhà ở tốt xấu không thể chỉ dựa vào hình thức bên ngoài mà phải biết được phòng ở trong cát hay hung. Muốn biết được sự cát hung, tốt xấu của nhà ở chỉ có dùng bát quái để dự đoán, giống như bác sĩ chiếu X quang hay chụp CT để kiểm tra thân thể, xác định bệnh tật. Tổ tiên ta trong các sách "Đoán dịch thiên cơ" sách "Hỏa chu lâm", "Động lâm bí quyết", "Hải để nhàn", "Tăng san bốc dịch", "Bốc dịch đại toàn" v.v... đã tổng kết ra những kinh nghiệm quý báu. Những kinh nghiệm này tuy đã trải qua lịch sử hàng ngàn năm, nhưng đến nay vẫn còn lấp lánh những kết tinh khoa học trong đó.

"Đoán dịch thiên cơ" trong phối ghép các tiêu chỉ của nhà cửa với sáu hào của quẻ có nói : "Hào đầu là giếng, hào hai là bếp, hào ba giường, hào bốn là cửa, hào năm người, hào sáu là nóc nhà, tường vách". Hào đầu là giếng vì trong quẻ nói giếng ở tầng sâu nhất. Trong quẻ nội bếp ở phía trên giếng nên là hào hai. Trong quẻ nội giường ở trên cùng, nên là hào ba. Cửa bên ngoài giường nên là hào bốn, thuộc quẻ ngoại. Người là hào giữa của quẻ ngoại là hào năm, là chủ của nhà. Cột, nóc, tường vách ở chỗ cao nhất là hào sáu.

Đoán nhà cửa điều cần nhất là quẻ vượng, tài phúc (là tử tôn) quan quỷ, phụ mẫu, huynh đệ ở quẻ thượng là tốt. Quẻ hạ là nhà cửa, quẻ ngoại là người, nhà khắc người là không tốt, người khắc nhà là tốt. Hào hai là nhà, hào năm là người, hào hai và hào năm tương sinh là tốt, nếu hào năm lâm tài phúc giáp thìn lại được hào hai sinh trợ thì càng tốt. Hào hai khắc hào năm là xấu, hào năm khắc hào hai là tốt. Hào thế hào ứng lâm tài phúc, thanh long, thiên ất quý nhân, vượng ở nhật nguyệt kiến là tốt. Sáu hào trong quẻ đều yên tĩnh là người và nhà cửa yên ổn. Quẻ gặp tam hình, lục xung là không tốt, gặp lục hợp là tốt.

Hào đầu vượng tướng là vùng đất ở tốt, hào hai vượng tướng là chỗ đất ở tốt, hào ba vượng tướng là chỗ ở gần chợ, hào bốn vượng là ở thị trấn, thành phố, hào năm vượng là nơi kinh thành, hào sáu vượng là nơi rừng núi

trung du hoặc thôn dã. Các ngôi của hào bàn tỉ mỉ về sự cát hung của nhà ở :

– Hào đầu là nền nhà, là giếng nước, là người làm thuê trong nhà. Hào đầu lâm thê, tài tử tôn là hào cát, lâm quan quỷ, kỵ thần là hung. Hào đầu lâm thủy thì nước trong và đầy; lâm thổ thì nước giếng đục; lâm mộc : cạnh giếng có cây; lâm hỏa : nước giếng thường khô; lâm kim : thì nước trong mà tinh khiết; lâm quỷ tuần không là giếng đã bỏ đi.

Hào đầu nếu lâm thìn thành thổ cửa sửu mùi bị nhật nguyệt xung phá thì nền nhà không phải là nền mới mà nhất định đã bị phá nham nhở. Nếu thổ kim phát động, thổ hóa kim hay kim hóa thổ là nền đất mới. Thổ hóa thổ là dưới nền nhà có mộ.

Hào đầu lâm quan quỷ, phụ mẫu phát động lâm bạch hổ là nền nhà sẽ đem lại sự tổn thương cho người làm thuê hoặc con cái.

Hào đầu lâm mộ của quan quỷ, ví dụ hỏa quỷ mộ ở tuất, tuất ở hào đầu thì dưới nền nhà có mộ cổ.

Hào đầu là hợi tý thủy lâm bạch hổ là gần nhà có cầu; lâm tài phúc là cầu tốt, gặp xung là cầu sắp hỏng.

Hào đầu lâm dần mộc cát thần, dần là hổ, hổ là tượng con mèo hoặc thuộc họ mèo, nhà đó sẽ có mèo tốt. Hào đầu mộc quan quỷ là phía bên trái nhà đó có rễ cây xuyên phá nền nhà.

– Hào hai là không gian nhà, chỗ ở, nhà bếp, lâm bạch hổ động, hưu tù tử tuyệt là xây dựng đã lâu không phá bỏ hết chỗ cũ. Hưu tù gặp sinh vượng là phá hết chỗ cũ xây mới. Hào hai lâm huynh đệ là đi theo cổng cũ, lâm tử tôn là tường vách cũ, lâm quan quỷ là nhà rách nát, lâm phụ mẫu là nhà cũ kỹ, lâm thê tài là nhà bếp cũ hoặc ở chỗ đất thấp. Nếu hào hai là huynh đệ, tử tôn gặp hưu tù tử tuyệt là nhà cũ rách nát, nếu ở vượng địa là nhà mới. Hào hai lâm phụ mẫu trì thế, vượng tướng thì yên tĩnh, hưu tù khắc phá là nhà cửa rách nát. Mộc quan quỷ đóng ở hào hai là nhà bếp to.

Hào hai có hỏa quỷ và chu tước là chủ về hỏa hoạn; hào hai trì thế và quan quỷ đóng ở đó thì nhà này không phải do ông cha để lại; hưu tù khắc phá là nhà rách nát, thổ hóa kim, kim hóa thổ là xây dựng mới, nếu lâm tài phúc, vượng tướng có khí là nhà yên và đầy đủ.

Hào hai lâm mộc bị nhật thìn, hào kim xung khắc là nghèo xác xơ, nếu gặp kim cục mà bị xung cũng là nhà nghèo xơ xác. Hào hai lâm thổ và huyền vũ, bị nhật, nguyệt, hào động xung khắc là trước nhà bếp bẩn thỉu.

Hào hai gặp không vong lại lâm hào thân tuần không là ngôi nhà hoang hoặc người chủ đã bỏ đi vì ở không yên ổn. Nếu là bạch hổ thêm hình khắc thì ngôi nhà đó đại hung.

Hào hai vượng, lâm thanh long thì chủ nhân là quan chức.

Hào hai lâm hào ứng là có người ngoài cùng ở trong nhà, hoặc ở nhờ, dương là nam, âm là nữ. Nếu đào hoa huyền vũ ở hào hai phải đề phòng quan hệ nam nữ. Hào hai là hào ứng trì thê tài, tương sinh với hào thân của mệnh vợ là biểu hiện vợ lấn át chồng.

Hào hai là lòng nhà, sinh vượng thì thâm trầm, rộng rãi, lâm thanh long quý nhân là nhà mới nghiêm chỉnh. Không có khí là nhà chật hẹp. Lâm bạch hổ hình xung, khắc hại là nhà rách nát. Hào hai lâm thủy là lấp ao làm nền nhà.

Hào hai lâm kim động là gặp việc công lôi thôi, mộc động là phong thủy xấu, thổ động là ổn định, thủy động là ở bên sông chỗ không tốt, hỏa động là nơi đường chợ ồn ào, cãi vã.

Hào hai lâm nguyệt phá, động khắc hào thế và hào thân là tai vạ liên miên. Nếu hào hai lâm nhật thìn động mà sinh hào thế hoặc hào thân là nơi ở tốt. Hào thế lâm nhật thìn khắc hào hai là chỗ ở không yên.

Hào hai lâm hào thế và nhật thìn, hoặc quan quỷ ở hào hai là mình ở nhà người khác hoặc nhà thuê. Quan quỷ hào hai nên tĩnh, động thì ở không được lâu.

Hào hai là thê tài, hoặc quan quỷ gặp thanh long quý nhân thì sinh vượng, sinh hợp hào thế, gia đình làm ăn thịnh vượng.

Hào hai là thê tài, quan quỷ thanh long, quý nhân lâm sinh vượng lại sinh hợp hào thế là trong nhà rộn rịp.

Hào hai không bị phá, gặp sinh thê tài có khí là tài vượng. Hào hai và hào thế tương đồng, động thì sống xa quê hương đất tổ, hoặc ở nhà phụ, nhà dưới. Nếu tài phúc ở ngôi sinh vượng, sinh hợp hào thân hào thế thì gia đạo bền vững.

Hào hai bị xung phá thì vợ chồng không thắm thiết, mỗi người một ý.

– Hào ba lâm mão mộc huynh đệ là giường đặt trước bàn thờ hoặc nhà ở tầng trên. Hào ba là kim quỷ thì bàn thờ ít hương khói, là mộc quỷ, thanh long vượng tướng tức bàn thờ mới làm.

Hào ba và hào bốn đều là huynh đệ tức nhà bé cửa nhiều, hao của. Nếu nhật, nguyệt, hào động xung khắc hào ba là đi cửa xép, cửa bên chứ không đi cửa chính. Nếu hào bốn khắc hào ba là các cửa trong nhà đối diện nhau, gọi là xuyên tâm bất lợi.

Hào ba lâm mão mộc tài phúc là giường chắc mới, lâm phi xà là vợ chồng đồng sàng dị mộng.

Hào ba là cửa chính, nếu sinh hợp với nhật thìn thái tuế là hướng nhà có lợi, nếu hình khắc là hướng nhà không tốt. Lâm tài phúc, thanh long là

có cát thần phù trợ, trước cửa sạch sẽ, người nhà mạnh khỏe. Hào ba là quan quỷ lại lâm bạch hổ là xấu, hay gặp điều cãi vã, thị phị. Lâm huynh đệ thì hao tán, tiền tài không tụ. Nếu hào ba lâm phụ hóa phụ là nhà có hai cửa sổ.

Hào ba và hào bốn tương xung là hai cửa thông thống với nhau, ít sinh tài. Hào ba là cửa chính, nếu gặp niên nguyệt, nhật xung phá là cửa bị phá; lâm phụ mẫu là nhà rách nát, lâm huynh đệ là tường xiêu vách đổ, lâm thê tài là nhà bếp đổ.

– Hào bốn quan quỷ lâm huyền vũ là cửa nhà rách nát. Gặp tài phúc thanh long là tốt. Nếu hào bốn sinh hợp với hào hai là nhà cửa mới. Nếu hào bốn quan quỷ lâm chu tước là có việc kiện tụng.

Hào bốn lâm huynh đệ, tý thủy, huyền vũ là nền nhà bị nước ngấm vào. Huynh đệ lâm phi xà là cạnh nhà có hố tiêu bẩn thỉu.

Hào bốn bị tuần không, nhật phá là nhà không có cửa chính hoặc cửa rách nát. Hào bốn là cửa giữa, lâm cát thần động thì tốt, hung sát động thì xấu. Hào bốn lâm thanh long, không tuần không, được trường sinh đế vượng là nhà mới làm. Sinh vượng trong hưu tù là cửa cũ sửa lại. Lâm huynh đệ là nhà sửa mới.

Hào bốn lâm quan quỷ là nhà không yên, nếu không dính đến kiện tụng thì cũng cãi nhau. Hào bốn gặp phi xà động là nhà không yên.

– Hào năm lâm quan quỷ vợ chồng dễ sinh ly, tử tôn ở hào năm thì yên ổn.

Hào năm là người, hào năm khắc hào hai là người yên ổn, động mà khắc hào hai thì không yên. Hào năm còn là con trai cả, nếu lâm quan quỷ, phi xà, bạch hổ là con cả có việc hối tiếc. Bạch hổ động khắc hào năm là bị bệnh nan y khó chữa.

Hào năm lâm tử tôn, tương khắc với hào thân phụ mẫu là con cái ngỗ ngược, bất hiếu, không theo nghiệp tổ tiên. Hào năm lâm âm tài trì thế là phụ mẫu nắm quyền ở trong nhà, lấn át quyền chồng.

Hào năm lâm thủy là cạnh nhà có nước. Nếu sinh hợp với hào hai là có nước bẩn chảy quanh nhà. Nếu lâm huynh đệ là tường có lỗ hốc. Hào năm hợp hào thế là nhà gần đường uốn lượn hữu tình, hào năm khắc hào thế là ngõ thẳng cua dài.

Hào năm là hào thê tài tương hợp với quan quỷ là nhà có vợ nội trợ tốt. Nếu thê tài vượng thì đường quan chức yếu, thậm chí vợ còn lấn át chồng.

– Hào sáu lâm quẻ thân hoặc hợp hào thế là sống xa đất tổ. Nếu gặp kim quy hoặc bị nhật nguyệt xung là nhà không yên hoặc đói rách.

Hào sáu lâm thê tài, gặp tuần không (vượng không phải là tuần không, nguyệt kiến không phải là tuần không, nhật thìn sinh cũng không phải là tuần không) là vợ yếu đuối. Nếu gặp nhật xung là vợ có thể bị mất.

Hào sáu lâm mộc là cha, hào dương là rường nóc, hào âm là cột trụ. Hào sáu là tường vách, nếu vượng tướng hoặc lâm thanh long là nhà mới làm. Hưu tù tử tuyệt lâm bạch hổ là nhà bại nát. Hào sáu được nguyệt kiến, nhật thìn, sinh lâm bạch hổ là nhà mới.

II. LỤC THÂN BÀN VỀ CÁT HUNG CỦA NHÀ Ở

Trong nhà, từ lớn đến bé đều đã định vị trong sáu hào, duy quan tinh thì không có. Do đó phải lấy quan quỷ để xác định mối quan hệ với lục thân. Hào hai là vợ, vì vậy ở đây lấy nam làm chủ nhà để định lục thân.

Quẻ có hào phụ mẫu không có hào tử tôn là nhà đó hư hao và có nhiều điều phiền não.

Hào phụ mẫu là văn thư, nếu vô khí lại lâm hào ứng, nhật thìn, hào động hóa văn thư và hào gia trạch tương sinh tương hợp là nhà của ông cha để lại.

Hào phụ mẫu tuần không, vong là nhà ở không tốt. Phụ mẫu, tử tôn, hào tài đều vượng tướng là cảnh của cải đầy nhà, nếu gặp thiên hỷ, thanh long là nhà đó phú quý khang ninh. Phụ mẫu gặp tuần không là dễ đi đến bán nhà.

Hào thượng	Tổ tiên
Hào năm	Cha
Hào bốn	Mẹ
Hào ba	Huynh đệ
Hào hai	Vợ
Hào đầu	Con cái, người làm thuê

Hào phụ mẫu nên tĩnh, không nên động, động thì trong nhà nhiều việc phiền não.

Phụ mẫu là xà, dầm nhà, đường đi, phần mộ. Phụ mẫu hưng vượng là đất có hồn khí. Hào khác biến thành hào phụ mẫu là nhà chia làm hai nơi, trong quẻ không có hào phụ mẫu là người buôn bán, du lịch.

Hào phụ mẫu lâm hào ứng, động sinh thân hoặc tuổi của người chủ lâm hào ứng, hoặc hào ứng là năm mệnh của người chủ là người chủ có lòng thờ kính cha mẹ.

Phụ mẫu trì thế là thừa kế chỗ ở của ông bà, phụ mẫu hóa tài thê là của cải nhiều. Phụ mẫu tuần không hoặc thân quẻ động là khó kế nghiệp của tổ tiên.

Phụ mẫu là gốc của nhà, hào thê tài động khắc phụ mẫu là nhà không yên ổn. Phụ mẫu ở hào đầu là nhà tầng một, ở hào hai hào ba là nhà rộng rãi, ở hào bốn hào năm là nhà ở tầng trên, ở hào sáu là tầng cao hơn.

Phụ mẫu ở trên là nhà chưa ở, ở dưới là đã ở rồi. Hào thân tuần không cũng là chưa ở. Quẻ có hào phụ mẫu không có hào tử tôn là nhà hư hao, có tử tôn không có hào phụ mẫu là nhà cô đơn.

Huynh đệ nằm giữa hào thế và hào ứng phần nhiều ngụ ý hai anh em khác họ. Ví dụ quẻ tấn hào thế là dậu kim, hào ứng là mùi thổ, hào thân nằm giữa là như thế.

Huynh đệ cách nhau mà cùng cung là anh em ruột. Ví dụ quẻ độn, hào hai ngọ hỏa trì thế, hào năm thân kim là hào ứng, hào bốn ngọ hỏa tuy giữa hai thân kim, nhưng thân kim đều thuộc cung càn cho nên là anh em ruột.

Quan quỷ có trợ giúp mà không bị kiềm chế là âm thịnh đại suy. Ví dụ ngọ là quan mộc sinh hỏa mà trong quẻ không có thủy để chế hỏa tức là nhà đó âm thịnh, đại suy, không tốt.

Quẻ có quan quỷ, không có thê tài thì tai họa liên miên, có thê tài mà không có quan quỷ thì hao tán. Quan quỷ lâm bạch hổ phát động thì nhà đó hay gặp tai ương. Nếu có hào tử tôn để kìm chế quan quỷ thì quan quỷ động cũng không có hại.

Quan tinh có quý nhân, phúc lộc và có thái tuế sinh thế là nhà ở bên trên có người thi cử đỗ cao.

Hào quan quỷ trì thế, có hào thê tài sinh trợ là nhà ở tốt. Thê tài hóa thần phúc thì của cải ngày càng nhiều.

Hào quan quỷ nhập mộ, hào thân bị khắc chế thì nhà đó không tốt.

Bốn quỷ trì thế lại âm hào thân là chủ về các tai họa. Bốn quỷ là : năm, tháng, ngày, giờ gặp quan quỷ trì thế là chủ về tai nạn.

Hào quan quỷ giao trùng nhau thì không nên rời chỗ ở, hào thế gặp tuần không thì kiêng kỵ manh động.

Hào quan quỷ gặp hào thân là dưới nền nhà có mộ. Hào quan quỷ động lại không bị kiềm chế thì gặp việc kiện tụng. Hào huynh đệ nhiều thì con ngỗ ngược, nếu hào huynh đệ khắc hào thế thì quẻ rất xấu.

Quan vượng lại gặp thanh long, lâm trạch là tượng đại cát. Hào quan quỷ ở trong cung khôn, cung cấn là mồ mả tổ tiên không yên, hay gặp tai họa.

Quan quỷ có nghĩa là giang hồ, là kỹ thuật, nghệ thuật. Những người làm nghề đánh cá hoặc săn bắn nếu gặp quan quỷ phát động là trong hung có cát. Có hào quan quỷ mà không có thê tài thì người trong nhà nhiều bệnh.

Tài phúc ở quẻ thượng là tài phúc trọn vẹn, của cải hưng vượng.

Hào thê tài có hợp lại gặp hào quan quỷ là chỉ việc kết hôn không rõ ràng. Hào thân chỗ hợp gặp thê tài là lấy vợ sớm, hào thân chỗ hợp gặp quan quỷ là lấy chồng sớm. Nếu hai hào thê tài và quan quỷ tương hợp là hai người trước đó ở cùng 1 nhà sau lấy nhau.

Hào thê tài là hào thế hoặc hào ứng mà gặp xung hoặc hào thê tài tương xung với hào thế, hào ứng, hào động là người vợ chủ động ly hôn.

Hào thê tài và quan quỷ cùng ở 1 cung là vợ chồng quê gần nhau, nếu có hào tử tôn trong quẻ là vì quen biết nhau mà đi đến lấy nhau.

Hào tài nên tĩnh không nên động, động thì hao tổn và vợ có bệnh tật, hoặc có những việc ân hận. Hào tài không bị tổn thương, hào tử tôn xuất hiện thì nhà đó giàu có, vinh hoa. Hào tài hưng vượng lại còn được sinh phù thì nhà đó giàu và có thế lực. Hào tài có kho lại phát thì giàu được lâu.

Thê tài được tử tôn sinh trợ, động để khắc phụ mẫu thì sẽ làm hại cha mẹ. Hào phụ mẫu là dương thì bố bị khắc, hào lâm âm mẹ bị khắc. Thê tài động thì khắc phụ mẫu, nhưng không khắc được hào năm.

Tử tôn là thần phúc, quẻ không có hào tử tôn là của không có nguồn tất sẽ bị hao tán. Quan quỷ không bị chế ngự thì việc rắc rối nhiều.

Phúc lộc ở đất trường sinh lại sinh hào thế, hào thân là chủ về gia đình nề nếp, bền vững. Hào tử tôn gặp tuần không, vong là không có đời sau, hoặc muộn con, hoặc đời sau không hưng vượng.

Hào tử tôn lâm nhật thìn động thì mất quan, mất chức. Thê tài hóa tử tôn thì không lợi cho việc thăng quan tiến chức.

Hào tử tôn ở hào 5 lại tương hợp với hào phụ mẫu là nhà con nối được nghiệp cha. Nếu hào tử tôn hình khắc hào phụ mẫu thì con ngỗ ngược, bất hiếu, không nối dõi được cha ông.

III. CĂN CỨ VÀO TƯỢNG CỦA HÀO THẾ, HÀO ỨNG ĐỂ BÀN VỀ CÁT, HUNG CỦA NHÀ Ở

Ngày xưa có câu : "Hào 1, hào 2 là hào thế, thì đại cát; hào 3 hoặc hào 4 là hào thế là trung bình; hào 5 hoặc hào 6 là thế thì bất lợi. Cách nói đó không đúng".

Phong thủy tốt xấu của 1 ngôi nhà chủ yếu là xem sự sinh khắc của 6 hào trong quẻ, quý thần phù trợ, hung thần phá hoại để định cát hung.

Hào thế ở quẻ du hồn là ý nói chỗ ở không cố định. Du hồn hóa quy hồn là dời đi rồi lại trở về là tốt.

Hào thế gặp tuần không thì không lợi; hào thế nhập mộ thì khó chuyển dời. Quẻ nội hưu tù, quẻ ngoại vượng thì dời đi là tốt; quẻ nội vượng, quẻ ngoại hưu tù là xấu. Nếu cả hai quẻ nội ngoại đều có khí thì tùy, đi đâu cũng được.

Hào thế, hào ứng ngang hòa nhau, hoặc hào huynh đệ, hoặc hào thế hào ứng hóa huynh đệ, hoặc lâm hào trạch (hào hai) hoặc hợp với hào trạch là nhà có 2 chủ cùng sống.

Hào thế lâm quan quỷ ở hào 2 là nhà đó không phải tổ tiên để lại, nếu không phải nhà thuê thì cũng là nhà của người khác.

Hào thế hào ứng nên tương sinh tương hợp thì tốt, không nên tương khắc, tương xung, không lợi.

Đoán nhà cửa trong quẻ không có thủy là hào rãnh không thông, không có thổ là xây nhà cao giữa đất bằng; không có hỏa là việc thờ cúng đơn sơ; không có kim là gia tư ít; không có mộc là giường chiếu, bàn ghế cũ kỹ.

Trong quẻ hỏa nhiều thì gặp nhiều điều phiền não; mộc nhiều là người thanh tú; thủy nhiều thì phụ nữ vượng; kim nhiều thì phụ nữ đông; thổ nhiều thì tiền của, vải vóc nhiều.

Sáu hào đều tĩnh thì nhà ở yên, sáu hào động nhiều lại có thổ mộc thì không phải là nhà mới xây mà là nhà sửa lại. Sáu hào động nhiều lại có thủy, hỏa là chủ tai nạn về nước lửa.

Trong quẻ có mộc là chỗ ở có nước, gặp cấn là có núi, gặp chấn là có đường đi. Ba hào ở quẻ nội là nhà, ba hào ở quẻ ngoại là người. Nhà khắc người thì bệnh liên miên. Người khắc nhà thì chủ về việc xây nhà mới, sửa nhà cũ. Quẻ nội vượng là nhà rộng, nhiều nhà, quẻ ngoại vượng là người đông.

Phàm đoán về nhà ở quan trọng nhất là hào trạch và hào nhân khẩu, hào thê tài, quan quỷ, phụ mẫu có khí, hào tử tôn, hào thế, hào ứng gặp nhật thìn, nguyệt kiến, tuế quân, tất cả đều xuất hiện là tốt nhất.

Hợp là cửa, xung là đường, cho dù trong quẻ có hay không... Hợp với hào 2 là cửa, xung với hào 2 là đường. Những hào xung hợp đó bất luận có ở trong quẻ hay không đều được quan niệm như thế. Ví dụ quẻ "thiên (hong cấu" hào 2 hợi thủy là nhà, dần hợp với hợi nên lấy dần làm cửa. Tỵ xung với hợi nên lấy tỵ làm đường. Trong quẻ tuy không có hai hào dần tỵ, chỉ cần hợp hoặc xung với hào 2 thì đều quan niệm nó là đường hoặc ngõ.

Năm, tháng, ngày lâm hào khắc hào thế thì gia quyến nguy hại. Thái tuế khắc hào thế thì quanh năm tai họa. Nguyệt kiến khắc hào thế thì tai họa mấy tháng liền.

Hào thân, hào thế gặp tuyệt lại ở tuần không vong, gặp hào quan quỷ khắc là chủ về nỗi lo có sự chết chóc.

Trong quẻ có mão mộc xuất hiện thì cho dù ở hào âm hay hào dương nếu mão mộc ở tuần không thì quanh nhà có bờ rào sắt hoặc tường bao bọc.

Binh khí thêm tam hình lại lâm quý nhân, trong hào lại có mã được thái tuế sinh thì đó là nhà của tướng soái. Hào đầu là láng giềng bên trái và phía sau, hào 4 là láng giềng bên phải và phía trước. Nếu những hào đó có tài phúc giáp thìn thì láng giềng tốt; lâm quỷ sát hung thần thì láng giềng xấu.

Hào mộc vượng và phát động thì nhà đó to đẹp, hùng vĩ.

Nhà khắc người thì ở không yên ổn, người khắc nhà thì ở bình thường. Đoán nhà cửa được quẻ "du hồn" và quẻ "bát thuần" là gặp tai họa liên miên.

Âm hóa dương là vợ nhiều bệnh tật; dương hóa âm là chồng hay bị tai họa.

Trong quẻ phải xem hào thượng động hay tĩnh, huynh đệ động thì vợ chồng không đoàn tụ, phụ mẫu động ở hào 6 thì con cái có nỗi lo. Hào tử tôn vượng động thì luôn có niềm vui; hào quan quỷ động thì nhiều tai họa.

IV. CĂN CỨ LỤC THẦN ĐỂ BÀN VỀ CÁT HUNG NHÀ Ở

Đoán nhà cửa vận dụng lục thần như thanh long, chu tước, câu trần, phi xà, bạch hổ, huyền vũ để tham khảo đoán cát hung, trong các sách cách nói rất khác nhau và rất khó nhớ. Tôi căn cứ kinh nghiệm thực tiễn, cho rằng dùng phương pháp thập can phối với lục thần là tốt nhất. Cách đó xin xem ở tiết 6 của Chương 7 sách này.

Thanh long, thiên ất, quý nhân, quan quỷ lâm nhật, nguyệt kiến, lâm hào trạch, lâm hào thế, hào thân là chủ về việc có quan chức.

Thanh long lâm thủy mộc hào tài là chủ về việc vợ tốt, của nhiều.

Thanh long quý nhân lâm hào trạch là nhà đó đại cát.

Thanh long lâm nguyệt kiến là báo hiệu có tin mừng về hôn nhân hoặc thai nghén. Nếu chỗ hợp lâm thanh long phát động là tin mừng liên tiếp, hoặc thăng quan tiến chức, hoặc được lộc, hoặc hôn nhân, hoặc sinh đẻ thuận lợi. Thanh long phát động thì nên dời chuyển, thanh long lâm thê tài tử tôn là tốt.

Thanh long gặp quẻ hạ không có hào thê tài là trước giàu sau nghèo; gặp quẻ thượng không có hào thê tài là trước nghèo sau giàu.

Chu tước lâm quan quỷ động thì trong tuần sẽ có việc cãi vã, kiện tụng. Chu tước gặp tuần không, tử tuyệt là có tai họa về việc quan.

Chu tước lâm nguyệt kiến đồng thời gặp nhật thìn, hào động thì phải đề phòng hỏa hoạn.

Chu tước lâm môn đình là có việc về văn thư giấy tờ nhưng phải đề phòng cãi vã.

Chu tước nội động là có thị phi, ngoại động lâm quý nhân là có tin mừng về thư từ, giấy tờ.

Câu trần, huyền vũ lâm thê tài phần nhiều chỉ phụ nữ gặp điều xấu.

Câu trần lâm nguyệt kiến, gặp quan quỷ, nội động là thổ thần không yên, ngoại động thì mưu làm việc gì cũng trì trệ... Nếu lâm thê tài động khắc thế, thì trong tháng đó sẽ tiến tài. Nếu câu trần lâm thê tài thêm nhật kiến thanh long là nhà vườn rộng, ruộng nhiều, tiền tài đại phát.

Câu trần lâm nhật kiến ở vượng địa là chủ về tăng điền nghiệp.

Phi xà chủ về những việc quái dị, nếu ở hào 4 và động thì ở trong nhà hay thấy việc quái dị.

Phi xà nội động là ám chỉ người làm thuê hoặc trẻ con đi mất; ngoại động lâm quan quỷ thì phải đề phòng bọn trộm khoét tường đột nhập.

Phi xà lâm nguyệt kiến là ám chỉ liên lụy đến những việc không hay. Phi xà khắc hào thế hoặc lâm hào thế thì chủ nhà đêm ngủ mộng mị không yên; khắc hào ứng thì bà mẹ đêm ngủ không yên.

Bạch hổ lâm tử tôn là chủ nhà khó an toàn. Bạch hổ lâm hào 3 là nhà đó có người xuất gia làm tăng đạo hoặc ni sư.

Bạch hổ hưu tù, tuần không, tuyệt, lâm hào trạch mà động là nhà đã được tu sửa từ lâu.

Bạch hổ và năm, tháng, ngày, giờ lâm hào quẻ là chủ về việc bi tang. Nếu trong quẻ phúc đức động thì vừa có tin buồn, vừa có tin vui.

Bạch hổ làm tổn thương thanh long là chồng mất.

Bạch hổ ở hào 6 thì không nên làm việc một cách manh động. Bạch hổ ở quẻ ngoại nên tĩnh, nên ở nguyên chỗ cũ.

Bạch hổ lâm quan quỷ phát động thì phải đề phòng tai họa cho người nhà.

Bạch hổ lâm quan quỷ, huynh đệ thì nhà đó xấu.

Huyền vũ lâm huynh đệ là nước ao đầm ngấm vào nền nhà.

Huyền vũ lâm phụ mẫu thì chủ nhà xuất thân nghèo khó. Sinh vượng thì công việc làm ăn dễ dàng, nếu hưu tù là sự việc hay trắc trở. Huyền vũ chủ về việc thất thoát.

Đông thanh long, tây bạch hổ, nam chu tước, bắc huyền vũ; câu trần, phi xà ở giữa. Còn có cách nói khác : tả thanh long, hữu bạch hổ, tiền chu tước, hậu huyền vũ, trung câu trần, phi xà.

V. VÍ DỤ THỰC TẾ

Âm dương phong thủy ngày nay gọi là môn "tham dự học". Có người nói âm dương phong thủy là phong kiến mê tín, nhưng gọi "tham dự học" là khoa học, nói như thế cũng chẳng khác nào nói : Đoán vận mệnh là mê tín phong kiến, còn dự đoán học là khoa học. Dù thế nào đi chăng nữa ở thời cổ đại nước ta khoa học dự đoán thông tin đã có một vị trí chính thức trong lâu đài khoa học. Điều đó là xu thế lớn mà văn hóa cổ đại Trung Quốc đã gặp được cái may mắn đó.

Âm dương phong thủy là nền tảng và hạt nhân của kiến trúc học. Lúc xây dựng nhà cửa nếu không quan tâm đến phong thủy thì nhất định sẽ gây ra tổn thất to lớn cho tài sản của nhân dân và đất nước. Để nói rõ tầm quan trọng của phong thủy trong việc xây dựng nhà cửa, xin nêu lên mấy ví dụ dưới đây.

Ví dụ 1 : Nguyên nhân của hỏa hoạn và tai họa khác

Xây dựng 1 ngôi nhà không những phong thủy âm dương phải tốt, mà ngoại hình của nó cũng rất quan trọng. Nếu không chú ý đầy đủ về mặt này thì tức là cũng không có được một công trình kiến trúc tốt.

Phàm những người đã đi qua cửa chính phía nam của thành Tây An đều nhìn thấy ở đó có 1 công trình kiến trúc hùng vĩ – cung thể thao tỉnh Thiểm Tây. Công trình này bắt đầu xây dựng vào khoảng trước sau năm 1984. Năm 1986 tôi và mấy người bạn đi qua đó, trong đó có 1 vị rất am hiểu về âm dương phong thủy hỏi tôi : Về phương diện âm dương phong thủy mà nói, anh thử xem ở bên ngoài cung thể thao này có điều gì không tốt ? – Tôi xem xong và nói : Tuy tôi chưa nghiên cứu sâu vào âm dương phong thủy nên chưa nhìn thấy vấn đề gì, duy có 1 điểm là cửa chính của Cung thể dục thiết kế hình dạng không tốt, giống như 1 con hổ nằm đang há mồm to, những bậc thềm trước cửa giống như hàm răng con hổ. Miệng con hổ há ra hướng về phía tây, phương tây là phương của Bạch hổ, là phương hổ thức, cho nên tượng hổ của Cung thể thao này nhất định không thắng nổi bạch hổ của phương tây. Năm nay lại là năm hổ, tức là hổ lâm thái tuế, nhất định cung thể thao năm nay sẽ gặp tai nạn.

Vào 1 đêm mùa hè năm 1986 Cung thể thao sắp khánh thành bỗng nhiên phát sinh hỏa hoạn rất to, hầu như bị thiêu hủy hoàn toàn. Sau đó Cung được xây lại, khi các đội quốc gia đến đây thi đấu, các cổ động viên đã

gây rối loạn làm chết và bị thương rất nhiều người, tạo ra 1 vụ trọng án làm náo động Tây An. Điều đó đối với những người không hiểu phong thủy mà nói thì chỉ đành quy cho 2 sự cố to lớn này là chưa làm tốt công tác an toàn và công tác trật tự trị an xã hội. Nhưng nếu biết được phong thủy không tốt gặp năm hổ sẽ có tai họa để mà đề phòng trước thì chắc là sẽ đỡ đi nhiều.

Ví dụ 2 : Căn hộ này vì sao không có ai dám ở ?

Tháng 10/1988 tôi lần đầu dạy học ở Tây An có 1 học viên dẫn đến 1 thanh nữ nhờ tôi đoán. Tôi xem qua tướng, thấy sau lưng cô ấy có 1 quầng khí đen. Tôi hỏi : "Có phải chồng cô vừa mới mất cách đây không lâu không ?". Cô ta liền khóc rất thương tâm. Mọi người quanh đó rất ngạc nhiên.

Nguyên là cô ấy ở trong căn nhà mới xây dựng được 6, 7 năm nay. Trước đó 1 ít có một gia đình gồm 7 nhân khẩu đã vào ở. Trong 5 năm gia đình đó chết mất 5 người. Từ đó về sau, người ta nói ngôi nhà đó khác thường, không ai dám ở. Sau có mấy thanh niên không tin dọn đến ở, chưa được 1 tuần thì đã vội vàng dọn đi, họ nói ở trong đó rất sợ. Cô này sau khi kết hôn vì không có nhà đành phải dọn đến căn hộ đó. Không ngờ chỉ chưa đầy 3 tháng thì người chồng đã chết. Để làm rõ chân tướng của căn hộ này, tôi đã tìm đến 1 vị khí công đại sư, mời ông đến để coi xem căn hộ đó ra sao. Ông ta nói : đơn nguyên đó ở phía trước có 1 ngôi mộ cổ, lúc xây nhà đã lấy xương cốt ra nhưng chưa an táng mà vung vãi lung tung. Âm khí của xương cốt còn lưu lại khiến cho ngôi nhà không được yên ổn, đặc biệt tầng 1 nguy hại nhiều nhất. Sau đó tôi đã kiểm chứng lại mới biết lời của khí công đại sư là đúng.

Ví dụ 3 : Thủy hỏa tuy có tác dụng to lớn đối với đời sống con người nhưng cũng gây ra tai họa không kém.

Ngày 5/8/1993 đã xảy ra sự cố chấn động toàn quốc là kho chất nổ hóa học ở Thẩm Quyến bị cháy. Tuy nguyên nhân của sự việc là do nhiều mặt, nhưng có một nguyên nhân quan trọng không nên xem nhẹ. Đó là về phương diện phong thủy mà nói, nước trong của sông là thủy địa, mà kho chứa chất nổ hóa học như bồn chứa xăng, trạm khí đốt thuộc hỏa, thủy hỏa không dung hòa nhau. Do đó đem những chất thuộc hỏa xây dựng trên mảnh đất thuộc thủy là một sai lầm không thể cho phép.

Ví dụ 4 : Dự đoán cát hung của căn nhà thuê ở.

Mùa đông 1991, tôi quyết định thuê 1 căn phòng ở Quảng Châu để viết tập thứ 3 của bộ sách này. Lúc đã nắm được chìa khóa căn hộ trong tay, tôi theo thời gian đó gieo quẻ muốn biết nhà đó tốt hay xấu. Được quẻ "lý" của quẻ "trung phù" :

Năm 1991	tháng 9	ngày 12	giờ thìn
Tân mùi	Mậu tuất	Nhâm tuất	Giáp thìn

QUẺ CHỦ : TRUNG PHÙ	QUẺ BIẾN : LÝ	LỤC THẦN
Quan quỷ mão mộc.	Huynh đệ tuất thổ.	Phi xà
Phụ mẫu tỵ hỏa.	Tử tôn thân kim.	Câu trần
Huynh đệ mùi thổ O thế	Phụ mẫu ngọ hỏa..	Chu tước
Huynh đệ sửu thổ..	Huynh đệ sửu thổ..	Thanh long
Quan quỷ mão mộc.	Quan quỷ mão mộc.	Huyền vũ
Phụ mẫu tỵ hỏa. ứng	Phụ mẫu tỵ hỏa.	Bạch hổ

Đoán nhà cửa cát hung tốt nhất là phụ mẫu, huynh đệ, quan quỷ, thê tài, tử tôn đều hiện trong quẻ, tốt hơn nữa là tài phúc hiện ra trong quẻ. Nay tài phúc chưa hiện lên là không tốt.

Quẻ nội là nhà, quẻ ngoại là người, nhà nếu bị khắc là không tốt, nay nhà được nhật nguyệt sinh.

Trong quẻ hào phụ mẫu là văn thư xuất hiện 2 lần tức là lợi về việc biên soạn viết sách, nhưng hỏa nhập mộ ở nhật nguyệt là không lợi, may nhờ mão tuất tương hợp hóa thành hỏa trợ giúp cho việc văn thư nên lợi cho việc biên soạn. Nên khoảng tháng 4 – tháng 5/1992 có tin mừng sách được xuất bản. Về sau đúng tháng Tỵ năm 1992 nhà xuất bản của Hương Cảng báo cho tôi biết cuốn : "Chu dịch dự trắc lệ đề giải" được xuất bản, và cũng quyết định xuất bản cuốn sách thứ 3 của tôi.

Điều không lợi là hào đầu phụ mẫu là phần mộ lại hóa phụ mẫu, hào 2 và hào 6 mão mộc là thân quẻ lâm quan quỷ tức dưới nhà có 1 ngôi mộ to. Hào 6 mão mộc lâm phi xà là có việc quái dị. Hơn 1 tháng sau đồng chí quản lý cho thuê nhà đến tìm hiểu tình hình ăn ở, tôi hỏi anh ta : dưới nền ngôi nhà này nguyên là một hầm mộ lớn, có rất nhiều người chết phải không ?. Anh ta ngạc nhiên trả lời : "Đúng đấy, chỗ này trước đây lúc đánh nhau với người Anh là chiến trận, trước đó nữa là nghĩa địa của dân tộc thiểu số".

Câu trả lời của anh ta chứng tỏ rằng từ khi tôi dọn đến đây ở, đã xuất hiện nhiều việc kỳ quái có liên quan với hầm mộ đó. Qua cách hóa giải của tôi, đã làm cho việc ăn ở trở nên bình thường.

Quẻ gặp du hồn là chỗ ở không nhất định, nhà khắc người thì ở không yên ổn. Vì tôi vốn không định ở lâu dài nên không thay đổi phòng ở nữa. Viết xong sách thì dọn đi Thẩm Quyến ngay.

Ví dụ 5 : Trung tuần tháng 11 năm 1991, 1 học giả âm dương phong thủy của Đài Loan biết tôi đang viết sách ở Quảng Châu đã đem bạn đến để thăm hỏi. Vừa nhìn thấy nhau anh ta đã ca ngợi về cuốn sách "Chu dịch và dự đoán học" của tôi, còn cảm ơn là nhận được rất nhiều điều gợi ý trong đó. Anh ta nói, tuy anh ta nghiên cứu về phong thủy nhưng qua sách của tôi đã học được những tri thức về bát quái và đã thử kết hợp phong thủy với 6 hào để đoán sự việc, độ chính xác rất cao. Vừa nói chuyện anh ta vừa giới thiệu

mấy ví dụ thực tế mà anh đã ứng dụng. Dưới đây xin cử 1 ví dụ anh ta đã đoán cát hung của nhà ở cho người khác. Đó là ngày kỷ tỵ, tháng mậu tuất đoán được quẻ "gia nhân" của quẻ "kiển".

QUẺ CHỦ : KIỂN	LỤC THẦN
Tử tôn tý thủy..	Câu trần
Phụ mẫu tuất thổ.	Chu tước
Huynh đệ thân kim.. thế	Thanh long
Huynh đệ thân kim.	Huyền vũ
Quan quỷ ngọ hỏa.	Bạch hổ
Phụ mẫu thìn thổ.. ứng	Phi xà

Ông Hồng xem xong quẻ nói 3 điều sau : thứ nhất dưới nền nhà có mộ, không sạch sẽ; thứ hai : trong phòng thường có chuyện kỳ quái; thứ ba : người trong nhà không yên ổn. Người đến xem quẻ nghe xong rất ngạc nhiên, xin hỏi cách giải như thế nào ? Ông Hồng bảo : Ở phía Tây Bắc của nhà hảy xây 1 cái phòng nhỏ giống hệt như ngôi mộ là được. Chủ nhà về làm theo, quả nhiên mọi việc trở lại bình thường.

Giải thích : Hào đầu là nền nhà, phụ mẫu là mộ địa lại lâm phi xà động, phi xà chủ về quái dị cho nên dưới nền nhà có mồ mả.

Hào đầu là nền nhà, thìn thổ động, xung hào 5 là nhân khẩu tuất thổ động, nên người ở không yên.

Hào hai là nhà lâm hào quan quỷ lại ở quẻ nội là cấn tức là quỷ môn. Do đó trong nhà thường có việc kinh dị. Hào quan quỷ ngọ hỏa, mộ ở tuất cho nên phương tây bắc nên xây 1 phòng nhỏ để được yên ổn.

Ví dụ 6 : Đoán cát hung của nhà ở

Tháng 3/1993 có 1 vị ở Thẩm Quyến đến xin đoán dọn đến nhà mới tốt hay xấu. Căn cứ vào ngày nhâm tý, tháng kỷ mão là ngày dọn nhà gieo được quẻ "mông" của quẻ "bóc".

CHỦ QUẺ : BÓC	LỤC THẦN
Thê tài dần mộc.	Bạch hổ
Tử tôn tý thủy.. thế	Phi xà
Phụ mẫu tuất thổ..	Câu trần
Thê tài mão mộc..	Chu tước
Quan quỷ tỵ hỏa.. ứng	Thanh long
Phụ mẫu mùi thổ..	Huyền vũ

Tôi xem quẻ xong nói với ông ta : đây là ngôi nhà rất tốt, mới xây. Phòng này không những đại cát mà còn có tượng phú quý hào môn. Tôi nói tiếp : hướng chính của ngôi nhà là cát lợi nhưng còn có chỗ chưa hoàn hảo. Tôi nói cụ thể cả hai mặt như sau :

Mặt tốt : Theo trong quẻ thể hiện tài vượng cho nên người thanh tú vinh hoa, tức là nhà giàu có. Chủ nhân lại lợi về đường quan chức. Nhà ở nơi đông vui đô hội, gia đình rộn rịp. Quanh nhà có hàng rào sắt, phía trước nhà có hồ nước, đồ nội thất đều mới, quý đắt. Hướng cửa ra là đối diện với cửa của nhà khác, khi đi vào cũng có 1 cửa đối diện với cửa chính nhưng không bị ảnh hưởng gì lớn. Nhưng đây là nhà thuê hoặc nhà mượn để ở nên chắc không ở lâu. Ông Chu nghe tôi nói rất mừng và gật đầu nói : Bát quái thật thú vị, không những đúng mà rất thần kỳ.

Tôi nói với ông ta : nhìn sự vật phải thấy cả 2 mặt. Nhà nào cũng không được toàn diện, giống như vận mệnh mỗi con người có lúc lên lúc xuống. Nếu ngôi nhà hoàn toàn tốt thì sợ rằng anh cũng không ở được. Chỗ không tốt là : đời sau không vượng, mộ tổ tiên không yên, anh em không nhờ cậy được nhau; còn phải đề phòng hỏa hoạn; còn 1 điểm nữa là âm khí rất nặng, cần phải hóa giải, nếu không sẽ sinh bệnh hoặc bị phụ nữ lừa.

Giải thích : Thanh long động là không tuần không, gặp sinh vượng, mộc của hào sáu lại lâm nguyệt kiến vượng địa là nhà mới xây. Tài phúc ở quẻ thượng, thanh long lâm trạch là đại cát. Thê tài nhiều lại lâm nguyệt kiến, lại được nhật kiến tử tôn sinh tài cho nền nhà giàu hào kiệt. Trong quẻ mộc nhiều, mộc vượng là chủ nhân thanh tú. Thanh long lâm quan quỷ, mão mộc thiên ất quý nhân lân nguyệt kiến là quan quỷ được nguyệt sinh nên chủ nhà lợi về quan chức. Tài thế tương sinh là được người vợ nội trợ tốt. Tài quỷ thanh long quý nhân được sinh vượng hoặc lâm hào trạch là quanh nhà có bờ rào bảo vệ. Hào 5 có thủy là gần nhà có nước, cho nên trước nhà có 1 ao to. Trong quẻ mão mộc lâm thê tài mà vượng, nên đồ nội thất mới và quý. Mão hợp với tuất cho nên phía trước và sau cửa chính đều có cửa. Chu tước gặp tuần không là xấu. Hào 4 tuất thổ là thân quẻ, mão tuất hóa hỏa sinh thân. Trong quẻ có hai hào phụ mẫu được hào quan quỷ sinh là vượng về mặt văn thư. Quan quỷ lâm hào trạch, sinh thân quẻ là nhà hưng vượng. Hào quan quỷ nhập hào trạch là hàm ý nhà của người khác nên không phải nhà thuê cũng là nhà mượn, ở không được lâu. Quẻ gặp du hồn, hào trạch động nên không ở lâu, tức là nhà không thuộc quyền sở hữu của mình.

Hào tử tôn ở tử địa lại không có hào huynh đệ sinh trợ nên đời sau không vượng. Hào quan quỷ ở cung khôn, cấn là mồ mả tổ tiên không yên. Trong quẻ không có hào huynh đệ để sinh trợ hào thế là anh em không nhờ được nhau. Hào quan quỷ lâm hỏa mà động là phải đề phòng hỏa hoạn. Quẻ "bóc" là quẻ 5 âm 1 dương, tức âm nhiều dương ít là âm khí nặng. Âm là đàn bà, nếu không giải cái họa của nó thì sẽ vì đàn bà mà gặp nạn. Do đó tôi đã bảo ông ta hóa giải để bảo đảm nhà ở được bình yên vô sự.